

TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)

Thi Hóa
TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)

TẬP IV

* * *

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU

Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyên thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG tự TUỆ NGHIÊM

(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)

Email : honglacmai1@yahoo.com

Thi Hóa Trung Bộ Kinh (Tập IV) * MLH – 002A

MỤC LỤC

Tên Kinh :

Trang :

*** Phần Mở Đầu từ trang 001A đến trang 020A**

- 106) K. BÁT ĐỘNG LỢI ÍCH – Anenjasappàya 001
107) Kinh GANAKA MOGGALLÀNA
– Ganaka Moggallàna Sutta 011
108) Kinh GOPAKA MOGGALLÀNA
– Gopaka Moggallàna Sutta 025
109) Đại Kinh MÃN NGUYỆT – Mahàpunnama S. 041
110) Tiểu Kinh MÃN NGUYỆT – Cùlapunnama S. 049
111) Kinh BÁT ĐOẠN – Anupada Sutta 057
112) Kinh 6 THANH TỊNH – Chabbisadhana S. 065
113) Kinh CHÂN NHÂN – Sappurisa Sutta 081
114) Kinh NÊN & KHÔNG NÊN HÀNH TRÌ
– Sevitabha - Asevitabha Sutta 087
115) Kinh ĐA GIỚI – Bahudhātuka Sutta 103
116) Kinh THÔN TIÊN – Isigili Sutta 115
117) Đại Kinh BỐN MƯỜI – Mahàcattàrisaka S. 121
118) K. QUÁN NIỆM HỒI THỞ – Anàpānasati 135
119) Kinh THÂN HÀNH NIỆM – Kāyagatāsati S. 149
120) Kinh HÀNH SANH – Sankhàrupapatti S. 167
121) Kinh TIỂU KHÔNG – Cùlasunnata Sutta 175
122) Kinh ĐẠI KHÔNG – Mahāsunnata Sutta 183
123) Kinh HY HỮU VỊ TẶNG HỮU PHÁP
– Acchariya-Abbhūtadhamma Sutta 201
124) Kinh BẠC-CÂU-LA – Bakkula Sutta 209

Thi Hóa Trung Bộ Kinh (Tập IV) * MLH – 003A

125) Kinh ĐIỀU NGỰ ĐỊA – Dantabhùmi Sutta	215
126) Kinh PHÙ DI – Bhùmija Sutta	235
127) Kinh A-NA-LUẬT – Anuruddha Sutta	245
128) Kinh TÙY PHIÊN NÃO – Upakkilesa S.	257
129) Kinh HIỀN NGU – Bàlapandita Sutta	273
130) Kinh THIÊN SỨ – Devadùta Sutta	301
131) Kinh NHẤT DẠ HIỀN GIẢ – Bhaddekaratta Sutta	317
132) Kinh A-NAN NHẤT DẠ HIỀN GIẢ – Anandabhaddekaratta Sutta	323
133) Kinh ĐẠI CA-CHIÊN-DIÊN NHẤT DẠ H.G. – Mahàkaccànbhaddekaratta Sutta	329
134) Kinh LOMASAKANGIYA NDHG – Lomasakangiyanbhaddekaratta Sutta	341
135) Tiểu Kinh NGHIỆP PHÂN BIỆT – Cùlakammavibhanga Sutta	349
136) Đại Kinh NGHIỆP PHÂN BIỆT – Mahàkammavibhanga Sutta	357
137) Kinh PHÂN BIỆT SÁU XỨ – Salàyanavibhanga Sutta	373
138) Kinh TỔNG THUYẾT và BIỆT THUYẾT – Uddesavibhanga Sutta	389
139) Kinh VÔ TRÁNH PHÂN BIỆT – Aranavibhanga Sutta	403
140) Kinh GIỚI PHÂN BIỆT – Dhàtuvibhanga Sutta	419
141) Kinh PHÂN BIỆT SỰ THẬT – Saccavibhanga Sutta	437

Thi Hóa Trung Bộ Kinh (Tập IV) * MLH – 004A

142) Kinh PHÂN BIỆT CÚNG DƯỜNG – Dakkhinàvibhanga Sutta	447
143) Kinh GIÁO GIỚI CẤP-CÔ-ĐỘC – Anàthapindikovàda Sutta	457
144) Kinh GIÁO GIỚI CHANA – Channovàda Sutta	467
145) Kinh GIÁO GIỚI PHÚ-LÂU-NA – Puññovàda Sutta	475
146) Kinh GIÁO GIỚI NANDAKA – Nandakovàda Sutta	483
147) Tiểu Kinh GIÁO GIỚI LA-HẦU-LA – CùlaRahulovàda Sutta	499
148) Kinh SÁU SÁU – Chachakka Sutta	505
149) Đại Kinh SÁU XỨ – Mahàsalàyanika Sutta	517
150) Kinh NÓI CHO DÂN NAGARAVINDA – Nagaravindeyya Sutta	525
151) Kinh KHẮT THỰC THANH TỊNH – Pindapàtapàrisuddhi Sutta	535
152) Kinh CÁN TU TẬP – Indriyabhàvanà Sutta	543

(Trang cuối 552)

* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức và chư Thiện Hữu Tri Thức khi đọc “Thi hóa Trung Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu, so sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cố Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm . Xin đề đầu cảm tạ .

LỜI NGỎ

- *Namo Sakya Muni Buddhaya .*
Nhất tâm đỉnh lễ Đại Giác Thế Tôn Thích Ca Mâu-Ni Phật .
- *Namo Thitasilo Mahàtheràya .*
Kính lễ thượng Giới hạ Nghiêm Bốn Sư Hòa Thượng Giác Linh.

- Ngưỡng bạch Chư Tôn Thạc Đức Tăng Già.
- Kính thưa mười phương chư Thiện Hữu Tri Thức.

Do duyên lành thù thắng, được Chư Tôn Đức cùng Thiện-hữu Tri-thức gần xa hết lòng hỗ trợ và khuyến khích nên từ ngày 9. 9. 2009, chúng con đã khởi soạn “Thi hóa TRƯỜNG BỘ KINH” gồm 3 Tập, chuyển thể thơ tất cả 34 Kinh, đã được hoàn tất vào ngày 15. 7. 2011. Ba Tập đã lần lượt được ấn hành do Nhà Xuất Bản Phương Đông (Saigon, Việt Nam).

Nay chúng con lại tiếp tục phát nguyện Chuyển Thơ Kinh TRUNG BỘ để gọi là góp một vài viên gạch trong tòa nhà Chánh Pháp, mong giúp phần nào cho những vị hữu duyên muốn tìm hiểu kho tàng Phật Pháp trong Tam Tạng Thánh Điển Phật Giáo có thêm tài liệu tham khảo.

Phật Giáo Việt Nam từ xưa vẫn sử dụng Tam Tạng bằng chữ Hán, nên các nhà sư bắt buộc phải biết Hán tự để đọc kinh sách, vì Tam Tạng kinh điển chưa được dịch sang Việt ngữ, ngoại trừ một số Kinh từ Hán Tạng được các vị Dịch sư thực hiện từ sau thời Chấn hưng Phật giáo. Còn Pàli Tạng thì hầu như chưa có.

Nhưng rồi đại duyên lành đã đến từ Hòa Thượng Minh Châu sau khi tốt nghiệp Tiến Sĩ Phật học tại Ấn Độ, đã phát nguyện phiên dịch Tạng Kinh từ Pàli Tạng ra Việt ngữ. Và đến nay Phật Giáo Việt Nam tự hào đã có Tạng Kinh tiếng Việt trọn đủ 5 bộ : Trường Bộ, Trung Bộ, Tương Ứng Bộ, Tăng Chi Bộ và Tiêu Bộ .

Chúng con hết lòng ngưỡng phục và biết ơn công đức phiên dịch của Cố Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU, vì nhờ Ngài mà chúng con mới có thể tiếp cận được những lời dạy thâm thúy và siêu việt của Đức Thế Tôn.

Bản thân chúng con, tài hèn trí kém, cũng không phải là nhà thơ, nhưng cảm nhận được ân đức độ sinh cao cả của đấng Cha Lành và cảm niệm ân giáo hóa của Bốn Sư : Cố Hòa Thượng GIỚI NGHIÊM – nên thường ấp ủ ý tưởng báo đền ơn Phật, báo ân Thầy Tổ, giúp đem Pháp nhiệm mầu đến cho nhiều người để cùng được ân triêm pháp nhũ.

Do duyên lành hội đủ, chúng con đã có cơ hội thực hiện được ý nguyện qua việc chuyển Trường Bộ Kinh, và đến nay thực hiện chuyển TRUNG BỘ KINH sang thể Thơ đặc thù của Việt Nam là song thất lục bát, từ bản dịch Việt ngữ của Cố Hòa Thượng Minh Châu.

Khi Phật còn tại thế, văn tự chưa được sử dụng để ghi chép lời Phật, nên Đức Phật thường dùng lối trùng tụng : Một ý tưởng được Ngài nhắc lại ít nhất 3 lần . Sau khi Phật nhập Niết Bàn 3 tháng, Tôn-giả Đại Ca-Điếp (Mahà Kassapa) triệu tập Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần đầu, qui tụ 500 vị A-La-Hán ; Tôn-giả Ưu-Ba-Ly (Upali) trùng tuyên Luật Tạng, còn Tôn-giả Ananda (A-Nan) trùng tuyên Kinh Tạng. Các Ngài vì lòng tôn kính Đức Phật, tôn kính Giáo Pháp nên không dám thay đổi một lời nào và giữ nguyên lối trùng tụng như khi Phật sinh tiền. Mãi đến kỳ Kết Tập Tam Tạng lần thứ IV, Đại Hội mới quyết định dùng lá buông để ghi chép toàn bộ ba Tạng : Kinh, Luật, Luận ; nhưng vẫn không dám thay đổi ngôn từ.

Do đó chúng con cố gắng chuyển sang thể thơ và giản lược những phần nào có thể. Thiết nghĩ với lối thơ đặc biệt Việt Nam này, sẽ khiến những lời dạy của Đức Phật trở nên gần gũi dễ hiểu, dễ nhớ hơn.

Sự chuyển đổi từ văn xuôi sang thể thơ không phải là điều đơn giản, có lúc tưởng chừng phải bỏ cuộc vì Ý kinh cao sâu khó diễn tả bằng ngôn ngữ thể gian ; mà còn bị hạn chế trong vần điệu của luật thơ bằng trắc, yêu vận, cước vận, trâm bình thanh, phù bình thanh ... Cũng có lúc đã phải vật lộn với chữ nghĩa, khiến sự tìm từ đúng ý để hợp vần không phải là dễ .

Nhưng khi thực hiện việc chuyển thơ Kinh, chúng con vô cùng hoan hỷ và xúc động trước sự cao cả và lòng đại bi đại trí của đức Thế Tôn, mỗi một kinh có một nội dung phong phú khác nhau, nhưng vô cùng súc tích và thâm thúy .

Chúng con thành kính tri ân Chư Tôn Đức Tăng Già nhiều nơi cùng các Thiện Hữu Tri Thức đã chân tình khuyến khích việc làm này ; cũng như công việc chuyển thơ Kinh được thành tựu nhanh chóng nhờ rất nhiều ở sự khích lệ, góp ý của những người thân nhất của chúng con là hiền nội Nghiêm Thủy Ngô thị Nam Phương và hai con: Nghiêm Tịnh Mai Phương Quỳnh, Tâm Hạnh Mai Phương Dung.

Phần phước thanh cao này , chúng con xin kính thành hồi hướng đến Ân Sư : Cố Hòa Thượng GIỚI NGHIÊM và Ngài Dịch Sư Kinh Tạng : Cố Trưởng Lão Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU, nguyện giác linh các Ngài cao đẳng thượng phẩm, hồi nhập Ta Bà để hóa độ chúng sinh và sớm viên thành chí nguyện chúng đạt Vô thượng Bồ đề.

Cầu nguyện chư hương linh : Thân phụ Mai Văn Minh tự Lưu PD Phúc Phương, thân mẫu Nguyễn thị Khanh PD Diệu Khánh, nhạc phụ Ngô Ngọc Cửa PD Phúc Hải ... Cùng tất cả thân bằng quyến thuộc đã quá vãng của các vị đạo tâm, đều được sinh về cảnh giới An Lạc, bằng như đang ở nơi an vui thì sự an vui càng tăng tiến thêm.

Nguyện hồng ân Tam Bảo thùy từ gia hộ cho các vị Ân nhân góp phần tạo thành tác phẩm này đều được đầy đủ năm pháp chúc mừng : Sống lâu, dung sắc tươi đẹp, an vui, sức khỏe dồi dào và trí tuệ sáng suốt (Ayu, vanno, sukham,

Palam & pañña) và sở cầu như nguyện (Yam yam icchitam, tam tam khippameva samicchatu).

Chúng tôi cũng không quên hồi hướng đến hương linh chư vị Gia Trưởng, Huỳnh Trưởng và Đoàn-sinh quá cố của Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong nước và hải ngoại ; nhất là cố HTr. cấp Dũng : Như Tâm Nguyễn Khắc Từ (UV. Nghiên Huấn BHDTU) và cố HTr. cấp Dũng : Nhật Thường Nguyễn Quang Tú (Trưởng BHD/ GDPT Tỉnh Gia Định) là những bậc đàn anh khả kính đã hết lòng dìu dắt chúng tôi trong Tổ chức GDPT. Cầu nguyện chư hương linh đều được vãng sinh về cảnh giới An lạc .

Rất mong Chư Tôn Thạc Đức Tăng Già; mười phương chư Thiện Hữu Tri Thức cùng tùy hỷ trong công việc chuyển thơ kinh này, vì không phải cho riêng cá nhân ai, mà là lợi lạc khắp chúng hữu tình, nếu được phần nào thấu hiểu chánh pháp vi diệu của đấng Đại Giác Thế Tôn qua những lời thơ quê mộc mạc được diễn đạt với cả tấm lòng này.

Cũng rất mong Quý Ngài và Quý vị chỉ dẫn những chỗ sai sót, góp ý sửa chữa để tác phẩm được thập phần tốt đẹp.

Cuối cùng, xin thành kính nguyện đem chút ít công đức này, hướng về khắp tất cả, đệ tử và chúng sinh, đều trọn thành Phật đạo .

California , 12- 12- 2012 – năm Nhâm Thìn âm lịch.

Với tâm chân thành,

Giới Lạc **MAI LẠC HỒNG** tự **TUỆ NGHIÊM**

XIN LƯU Ý

VỀ VIỆC PHIÊN ÂM PHẠM NGŨ PALI

- Kính bạch Quý Ngài . - Kính thưa Quý vị .

Theo ngu ý của chúng tôi, trong văn phạm Pali, những mẫu tự cuối của từ nguyên mẫu gồm : A, Á, U, Û, I, Ì, E, O thì những mẫu tự không có ký hiệu dấu ngang (giống như dấu huyền) đều đọc giọng ngắn và như có dấu sắc : á , ú , í . Còn à , ù , ì , e , o được đọc giọng dài và phát âm như a , u , i , ê , ô ... của tiếng Việt, nên chúng tôi xin mạn phép sử dụng phiên âm tùy chỗ, khi dùng như có dấu sắc, khi dùng như không dấu.

Ví dụ : Chữ Magadha, đọc theo lối bình thường là : Ma-ga-tha, nhưng theo đúng văn phạm Pali phải đọc Má-gá-thá (giọng ngắn) .

Do đó xin quý Ngài và quý vị không ngạc nhiên khi thấy tại sao một danh từ lúc ghi có dấu sắc, lúc lại không có dấu cho hợp vần. Ví dụ như trong Kinh “Chánh Tri Kiến” số 9, tên Tôn Giả Xá Lợi-Phất, có chỗ phiên âm là Sa-Ri-Pút-Tá, có chỗ ghi là Sa-Rí-Pút-Ta .

[Cũng theo văn phạm Pali , không những động từ phải chia , mà danh từ cũng được chia theo 8 cách (thay vì phải dùng mạo từ như trong văn phạm Pháp-văn hay Anh-ngữ) , mỗi từ nguyên mẫu gọi là karanta được chia theo một bảng khác nhau .

Ví dụ các danh từ nguyên mẫu : magga (con đường – thuộc á karanta), hatthi (con voi – í karanta), bhikkhu (vị Tỳ-khưu hay Tỳ-Kheo – ú karanta) ... đều được chia với số ít (ekavacana) hay số nhiều (bahuvacana) theo 8 cách như : Chủ cách, đối cách, sở hữu cách, sở dụng cách, xuất xứ cách, hô cách . . .

Một ví dụ khác : Từ nguyên mẫu Bhikkhu, trong Tạng Pali thường thấy từ : Bhikkhave ! (Này các Tỳ Kheo !) đây là thể hô cách] .

Ngưỡng mong chư Tôn Đức và chư Thiện-hữu Tri thức hoan hỷ thể tất cho những lỗi lầm nếu có .

Kính ghi ,

* Cả 34 Thơ Kinh TRƯỜNG BỘ (3 Tập)

và 152 Thơ Kinh TRUNG BỘ (4 Tập)

đã được post lên các Trang Mạng PG : “Thư Viện Hoa Sen” (Mỹ), “Trang Nhà Quảng Đức” (Úc) và “Đạo Phật Ngày Nay” (VN) – để góp thêm tài liệu tham khảo cho Quý Ngài và Quý Thiện hữu về Tạng Kinh Nikàya.

NGUYỄN VĂN

- Kính lạy đấng Tam giới Đạo Sư, Tứ sinh Từ Phụ,
Điền Ngự Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Đệ tử chí thành đảnh lễ ba ngôi Tam Bảo : Vô thượng
Tôn Phật, Vi diệu Chánh Pháp, Thanh tịnh Tăng-Già.

Đệ tử lâu đời lâu kiếp, nghiệp chướng nặng nề, tham
giận kiêu căng, si mê lầm lạc, nên mãi trôi lăn trong
vòng sinh tử. Nhưng có được chút duyên lành gặp được
Chánh Pháp vi diệu nhiệm mầu do đấng Thiên Nhân Sư
Đại Giác Thích Ca Mâu Ni giáo truyền. Lại gặp được
Mình sư dẫn dắt để biết đường ra khỏi rừng mê.

Nay đệ tử đem hết lòng thành hướng về đấng Thích
Tôn Từ Phụ cùng mười phương chư vị Thánh Hiền
Tăng, khẩn cầu sám hối tất cả tội lỗi kể từ vô thủy cho đến
ngày nay, do thân, khẩu, ý mê lầm tạo tác.

Đệ tử không ngại tài hèn trí mỏng, phát nguyện
chuyên thờ Kinh Trường Bộ, không khỏi lo âu vì sợ
ngôn từ thô vụng, ý cạm lời quê có thể làm sai thánh ý,
sai lạc Phật ngôn. Nhưng với tâm chí thành tha thiết,
hướng về đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn - với niềm tôn
kính vô biên, với sự biết ơn vô hạn trước công đức độ
sinh cao cả của Ngài, cầu mong thiện sự này sẽ được
viên thành mỹ mãn.

Đệ tử nguyện đem chút ít công đức này, chí thành hồi
hướng đến chư vị Tổ Sư Hòa Thượng tiền bối hữu công
trong việc hoằng truyền Chánh Pháp ; đến Ân Sư và cha
mẹ. Cùng hồi hướng đến khắp pháp giới chúng sinh đều
được ân triêm hồng ân Tam Bảo để được vô lượng an
lành và trọn thành Phật đạo.

*Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo
tác đại chứng minh.*

TÁN THÁN TAM BẢO :

PHẬT là đấng Toàn Tri Diệu Giác
PHÁP lưu truyền lợi lạc Nhân Thiên
TĂNG Già hòa hiệp, tịnh thiên
Quay về nương tựa, cần chuyên tu trì.

NHẤT TÂM ĐÍNH LỄ :

1. Namo Buddhaya :
Kính lễ mười phương ba đời hết thảy chư Phật.
2. Namo Dhammaya :
Kính lễ mười phương ba đời hết thảy Tôn Pháp.
3. Namo Sanghaya :
Kính lễ 10 phương ba đời hết thảy Hiền Thánh Tăng.
4. Namo Dìpamkaram Buddhaya :
Kính lễ Quá khứ Nhiên Đăng Phật.
5. Namo Vipassì Buddhaya : Kính lễ Tỳ-Bà-Thi Phật.
6. Namo Sikhi Buddhaya : Kính lễ Thi Khí Phật.
7. Namo Vessabhù Buddhaya: Kính lễ Tỳ-Xá-Phù Phật
8. Namo Kakusandham Buddhaya :
Kính lễ Câu-Lưu-Tôn Phật.
9. Namo Konàgamanam Buddhaya :
Kính lễ Câu-Na-Hàm Mâu-Ni Phật.
10. Namo Kassapam Buddhaya : Kính lễ Ca-Điếp Phật.
11. Namo Sakya Muni Buddhaya :
Kính lễ Hiện tại giáo truyền Thích Ca Mâu-Ni Phật.
12. Namo Metteya Bodhisattwa :
Kính lễ Vị Lai Phật Di-Lặc Bồ-tát.
13. Namo Añña Kondañña Sàvakaya : Kính lễ
Đệ nhất Hạ Lạp A-Nhã Kiền-Trần-Như Tôn Giả.

14. Namo Mahà Sariputtam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trí Tuệ Xá-Lợi-Phất Tôn Giả.
15. Namo Mahà Moggallana Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Thần Thông Ma-Ha Mục-Kiền-Liên Tôn Giả.
16. Namo Puñña Mantaniputtam Sàvakàya : Kính lễ Đệ
nhất Thuyết Giáo Phú-Lâu-Na (*Mãn-Từ-Từ*) Tôn Giả.
17. Namo Upalì Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trì luật Ưu-Ba-Li Tôn Giả.
18. Namo Mahà Kassapam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Đầu Đà Ma-Ha Ca-Điếp Tôn Giả.
19. Namo Mahà Kaccayànam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Luận Nghị Ma-Ha Ca-Chiên-Điên Tôn Giả.
20. Namo Anuruddham Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Thiên Nhân A-Nậu-Lâu-Đà Tôn Giả.
21. Namo Anandam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Đa Văn A-Nan-Đa Tôn Giả.
22. Namo Rahulam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Mật Hạnh La-Hầu-La Tôn Giả.
23. Namo Subhuti Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Giải Không Tu-Bồ-Đề Tôn Giả.
24. Namo Revatam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Thiên Định Ly-Bà-Đa Tôn Giả.
25. Namo Sivali Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Phước Đức Si-Va-Li Tôn Giả.
26. Namo Cùla Panthakam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Giải Thoát Chu-Lị Bàn-Đà-Già Tôn Giả.
27. Namo Mahà Kotthitam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Đắc Giải Ma-Ha Câu-Hy-La Tôn Giả.

28. Namo Uruvela Kassapam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Lãnh Chúng Ưu-Lâu-Tần-Loa Ca-Điếp Tôn Giả
29. Namo Mahà Kappinam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Giáo Giới Ma-Ha Kiếp-Tân-Na Tôn Giả.
30. Namo Pindola Bhàradvàjam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Sư-Tử-Hồng Tân-Đầu-Lô Phả-La-Đọa Tôn Giả.
31. Namo Lakuntaka Bhaddiyam Sàvakàya – Kính lễ
Đệ nhất Pháp Âm Kiều-Phạm Ba-Đề Tôn Giả.
32. Namo Nandam Sàvakàya –
Kính lễ Đệ nhất Tiết Chế Nan-Đà Tôn Giả.
33. Namo Radham Sàvakàya –
Kính lễ Đệ nhất Biện Tài La-Đà Tôn Giả.
34. Namo Veluvanavihàrà Sabba Sàvakàya –
Nam-mô Trúc Lâm hội thượng chư Hiền Thánh Tăng
35. Namo Jetavanavihàrà Sabba Sàvakàya –
Nam-mô Kỳ Viên hội thượng chư Hiền Thánh Tăng.
36. Namo Gijjhakutavihàrà Sabba Sàvakàya –
Nam-mô Linh Sơn hội thượng chư Hiền Thánh Tăng.
37. Nam-mô Lịch đại Hoằng truyền Chánh Pháp
chư Hiền Thánh Tăng.
-
38. Namo Mahà Pajàpati Gotami Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Hạ lạp Đại Ái Đạo Kiều-Đàm-Di Thánh Ni.
39. Namo Khemà Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trí Tuệ Khê-Ma Thánh Ni.
40. Namo Uppalavannà Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Thần Thông Liên-Hoa-Sắc Thánh Ni.
41. Namo Yasodhara Sàvakàya :
Kính lễ Đại Thần Thông Da-Du-Đà-La Thánh Ni.

42. Namo Dhammadinnà Sàvakàya. Kính lễ Đệ nhất
Thuyết Giáo Đam-Ma-Đin-Na Thánh Ni.
43. Namo Pàtācarā Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Trì Luật Pa-Ta-Cha-Ra Thánh Ni.
44. Namo Bhaddā Kāpilāni Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Chú Giải Phách-Đa Ka-Pi-La-Ni Thánh Ni.
45. Namo Bhaddā Kundalakesā Sàvakàya : Kính lễ Đệ
nhất Luận Nghị Phách-Đa Kun-Đa-La-Kê-Sa Thánh Ni.
46. Namo Kisā Gotami Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Đầu Đà Ki-Sa Gô-Ta-Mi Thánh Ni.
47. Namo Sundari Nandā Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Thiên Định Sanh-Đa-Ri-Nan-Đa Thánh Ni.
48. Nam mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo.

SÁM NGUYỆN :

Đệ tử chúng con từ vô thỉ
Gây bao tội ác bởi lầm mê
Đắm trong sinh tử đã bao lần
Nay đến trước đài Vô Thượng Giác
Biển trần khổ lâu đời luân lạc
Với sinh linh vô số điêu tàn
Sống u hoài trong kiếp lầm than
Con lạc lõng không nhìn phương hướng
Đoàn con đại từ lâu vất vưởng
Hôm nay trông thấy Đạo huy hoàng
Xin hướng về núp bóng Từ quang
Lạy Phật Tổ soi đàng dẫn bước
Bao tội khổ trong đường ác trước
Vì tham, sân, si, mạn gây nên
Thì hôm nay giữ trọn lời nguyện
Xin sám hối để lòng thanh thoát.

Trí Phật quang minh như nhật nguyệt
Từ bi vô lượng cứu quần sinh
Ôi ! từ lâu ba chốn ngục hình
Giám giữ mãi, con nguyện ra khỏi.
Theo gót Ngài vượt qua khổ hải
Nương thuyền từ vượt khỏi Ái hà.
Nhớ lời Ngài : Bờ Giác không xa
Hành Thập Thiện cho đời tươi sáng
Bỏ việc Ác để đời quang đặng
Đem pháp lành gieo rắc phàm nhân
Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng
Con nguyện được sống đời rộng rãi
Con niệm Phật để lòng nhớ mãi
Hình bóng Người cứu khổ chúng sanh
Đề theo Ngài trên bước đường lành
Chúng con khổ, nguyện xin cứu khổ
Chúng con khổ, nguyện xin tự độ
Ngoài tham lam, sân hận ngập trời
Phá si mê, trí tuệ tuyệt vời
Lời Phật dạy đời đời ghi tạc :
Nguyện tinh tấn diệt trừ điều Ác
Cố gắng làm tất cả việc Lành
Giữ tâm hồn trong sạch, tinh anh
Nương Pháp Phật tu hành tự độ
Tứ Diệu Đế chuyển mê khai ngộ
Trợ Bồ Đề bẩy bảy pháp tu :
- Tứ Chánh Cần nỗ lực công phu
- Tứ Niệm Xứ thường hằng niệm tưởng
- Tứ Thần Túc xuất trần cao thượng
- Ngũ Căn cùng Ngũ Lực trợ duyên
- Thất Giác Chi bẩy pháp tinh chuyên
- Bát Chánh Đạo thực hành rốt ráo.

Ba Mươi Bảy Pháp lành Trợ Đạo
Là con đường duy nhất cho ta
Giải thoát ra khỏi cảnh Ta-Bà
Chúng đạo quả Vô Sinh Bất Diệt.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

TỪ BI NGUYỆN :

Nguyện cầu tám hướng mười phương
Chúng sinh muôn loại hãy thường an vui
Dứt trừ oan trái nhiều đời
Bao nhiêu đau khổ đến hồi duyên tan
Hại nhau chỉ chuốc lầm than
Mê si điên đảo vô vàn lệ châu
Nguyện cho vô bệnh, sống lâu
Nguyện cho thành tựu, phước sâu đức dày
Nguyện cho an lạc từ đây
Dứt trừ thống khổ, đắng cay, oán hờn
Dứt trừ kinh sợ, tai ương
Bao nhiêu phiền não, đoạn trường vĩnh ly
Nguyện cầu Tam Bảo chứng tri
Sống đời thanh tịnh, từ bi vẹn toàn.

HỒI HƯỚNG :

Con xin hồi hướng phước này
Thấu đến quyền thuộc dâu dầy cho tường
Cùng là thân thích tha phương
Hoặc đã quá vãng, hoặc thường hiện nay
Chúng sinh ba giới, bốn loài
Vô tướng, hữu tướng, chẳng nài dâu dầy
Nghe lời thành thực thỉnh cầu
Xin mau tựu hội lãnh thân phước này
Bằng ai xa cách chưa hay
Cầu xin Thiên Chúng báo ngay hiện tiền
Thầy đều thọ lãnh phước duyên

Dứt trừ tội lỗi, thoát liền nạn tai
Nguyện nhiều Tăng Chúng đức tài
Đạt thành Thánh quả, hồng khai đạo lành
Nguyện cho Phật Pháp thịnh hành
Năm nghìn năm chẵn, phước lành thế gian.

PHỤC NGUYỆN :

– *Namo Buddhàya – Namò Dhammàya ;*
– *Namo Sanghàya.*
– *Namo Sakya Muni Buddhàya.*

Do thiện sự mà chúng con đã làm, có được chút ít phước duyên nào, xin thành tâm hồi hướng đến Chư Thiên, chư Thiện thần Hộ Pháp trong mười muôn triệu thế giới Sa-Bà, nhất là Chư Thiên, Thiện Thần tại Việt Nam và Mỹ Quốc – xin các ngài hoan hỷ thọ nhận và tiếp tục hộ trì Chánh Pháp.

Phổ nguyện : Ánh sáng Giác ngộ rực rỡ, Bánh xe Chánh pháp thường quay, Mưa hòa gió thuận, Thế giới hòa bình, Đất nước mạnh giàu, người người no ấm.

Cửa Thiền thanh tịnh, Bốn Chúng an hòa. Ân sâu Thầy Tổ & Cha Mẹ dưỡng sinh – nguyện cho các ngài : càng tăng ruộng phước. Trời, Người ba cõi đều được lợi lạc vô biên.

Thứ nguyện : Âm siêu dương thanh, biển lặng mây trong. Noãn, thai, thấp, hóa - bốn loại chúng sinh, nương theo Phật Pháp tu hành, đều trọn thành Phật Đạo.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC :

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

* * *

Namo tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

Kính lạy Thế Tôn muôn đời
Là bậc Ứng Cúng – Trời Người quy y
Chúng đắc quả Chánh Biến Tri
Tự Ngài giác ngộ, không thầy dạy cho.

*

**

Con xin thành kính đánh lễ đức Thế Tôn. Ngài là đấng
Toàn Tri Diệu Giác, vô lượng Từ Bi. Ngài đã bẻ gãy bánh xe
sinh tử luân hồi, đã diệt tận Vô Minh phiền não, là bậc Thầy
của cả Chư Thiên và Nhân Loại.

Con xin thành kính đánh lễ Pháp Bảo, là những phương
lượng dược, có công năng cứu chữa căn bệnh trầm kha sinh
từ của chúng sinh.

Con xin thành kính đánh lễ Tăng Bảo, là những bậc thừa
hành Chánh Giáo, bên ngoài có Y Bát chân truyền, bên trong
có Giới Định Tuệ làm căn bản ; dù đã đắc quả thánh (Thánh
Tăng) hay còn phàm (Thanh tịnh Tăng) đều gọi là Phước
Điền của Chư Thiên và Nhân Loại.

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì
Nguyện đắc Như Lai chân thiết nghĩa.

*Pháp Phật diệu huyền, rất cao sâu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe, thấy chuyên trì tụng
Nguyện giải Như Lai nghĩa nhiệm màu.*

106. Kinh BÁT ĐỘNG LỢI ÍCH (Anenjasappàya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Điều Ngự
Tại Kú-Rú (Câu-Lâu) trú an (1)

Thị trấn Kiềm-Ma-Sắc-Đàm (1)

Tức là Kam-Mát-Sá-Đam-Ma (1) này

Thị trấn đây của dân chúng ấy,

Chính tại đây, Đại Giác bảo rằng :

– “ Này các Tỷ Kheo Chúng Tăng ! ”.

– “ Thừa vâng, bạch đáng Xuất Trần Thế Tôn ! ”.

– “ Này các ông ! Dục là trống rỗng,

Là vô thường, hư vọng cực kỳ

Các dục thuộc tánh ngu si.

Này chư Phích-Khú ! Chung quy đó là

Lời nói ra của kẻ ngu xuẩn

Được xây dựng trên giả dối vậy.

Các dục hiện tại, tương lai,

Dục tưởng hiện tại, tương lai – đều là

Thuộc lãnh vực của ma trưởng dưỡng.

Là cảnh giới, dinh dưỡng của ma,

Là chỗ ăn uống của ma.

Bát động :

Các bất-thiện-ý ác tà bất nhân

() : Thị trấn Kammassadhamma (Kiềm-Ma-Sắc-Đàm) của Xứ Kuru (Câu-Lâu).

Là tham dục, hận sân, khích động,
Những pháp ấy mau chóng tác thành
Những điều chướng ngại, chẳng lành
Cho Thánh-đệ-tử tịnh thanh tu trì.

Thánh-đệ-tử nghĩ suy : “ Các dục
Hiện tại và các dục tương lai,
Các ác-bất-thiện-ý này
Tác thành chướng ngại ở đây mọi bề
Cho Thánh-đệ-tử về tu tập
Ta phải gấp an trú với tâm
Thật quảng đại, đại hành tâm,
Sau khi chiến thắng trong tâm thế gian.

Xác định sang vị trí của ý,
Các bất-thiện-ý : Hận sân,
Tham dục, khích động... các phần
Không khởi lên được, và nhân như vậy
Tâm ta đây không thành hạn hẹp,
Trái lại thành tốt đẹp, vô lường
Khéo tu tập. Trong khi thường
Hành trì như vậy, an tường trú ngay
Nhiều lần vậy, tâm thành an tịnh
Trong giới xứ, và chính tịnh yên
Được thành tựu Bất động liền
Trong thời hiện tại, hay thiên nặng về
Thuộc vấn đề trí tuệ như vậy.
Sau khi đã thân hoại mạng chung
Sự tình này xảy ra cùng
Là ‘Thức diễn tiến’ tựu trung điều này
Tùy theo đây đạt Bất động ấy ”.
Các Tỷ Kheo ! Như vậy gọi là

Đệ nhất hành đạo trải qua
Về lợi ích Bất động, mà y theo.

Các Tỷ Kheo ! Thánh-đệ-tử ấy
Nghĩ : “ Các Dục hiện tại, tương lai,
Dục tướng hiện tại, tương lai,
Phàm bất cứ sắc pháp hay những trò
Bốn đại chủng & Sắc do bốn đại
Tạo thành. Khi vị ấy hành trì
Và an trú nhiều lần, thì

Tâm thành an tịnh trở đi tức thời
Thuộc trong nơi giới xứ (của nó)
Và vị đó với tâm tịnh yên
Đạt thành tựu Bất động liền
Trong thời hiện tại, hay thiên nặng về
Thuộc vấn đề trí tuệ như vậy.

Sau khi đã thân hoại mạng chung
Sự tình này xảy ra cùng
Là ‘Thức diễn tiến’ tựu trung điều này
Tùy theo đây đạt Bất động ấy.
Các Tỷ Kheo ! Như vậy gọi là
Đệ nhị hành đạo trải qua
Về lợi ích Bất động, mà y theo.

Các Tỷ Kheo ! Thánh-đệ-tử ấy
Nghĩ : “ Các Dục hiện tại & tương lai,
Dục tướng hiện tại & tương lai,
Sắc pháp hiện tại & tương lai – cùng là
Sắc tướng tương lai và hiện tại,
Cả hai loại đều là vô thường,
Mà hễ cái gì vô thường
Không đáng hoan hỷ, không thường hoan nghênh

Không đáng nên chấp trước điều đấy ”.
Khi vị ấy hành trì như vậy,
An trú nhiều lần như vậy,
Tâm trí thành thanh tịnh ngay tức thời
Thuộc trong nơi giới xứ (của nó),
Và vị đó với tâm tịnh yên
Đã thành tựu Bất động liền
Trong thời hiện tại hay thiên nặng về
Thuộc vấn đề trí tuệ như vậy.
Sau khi đã thân hoại mạng chung,
Sự tình này xảy ra cùng
Là “Thức diễn tiến” tựu trung điều này
Tùy theo đây đạt Bất động ấy.
Các Tỷ Kheo ! Như vậy gọi là
Đệ tam hành đạo trải qua
Về lợi ích Bất động mà y theo.

Vô-sở-hữu Xứ :

Các Tỷ Kheo ! Thánh-đệ-tử ấy
Suy nghĩ các điều đấy như vậy :
“ Những dục hiện tại & tương lai,
Dục tướng hiện tại & tương lai – cùng là
Sắc pháp tương lai và hiện tại,
Và sắc tướng hiện tại & tương lai,
Những bất-động-tướng đó đây,
Tất cả tướng, chỗ nào ngay tướng này
Không dư tàn, từ đây đoạn diệt,
Là tịnh khiết, thủ diệu như vậy
Tức là Vô-sở-hữu đây ”.
Hành trì như vậy, đêm ngày trú an
Tâm tịnh an ở trong giới xứ

Đạt Vô-sở-hữu-xứ tịnh yên
Ở ngay trong hiện tại liền
Khuynh hướng trí tuệ hay thiên nặng về
Ngay sau bề mạng chung thân hoại
Sự tình này liền tải qua ngay :
Có thể ‘Thức-diễn-tiến’ này
Đạt Vô-sở-hữu-xứ đây, còn tùy.
Như vậy thì, Tỷ Kheo Tăng Chúng !
Đệ nhất hành đạo đúng điều đây
Về lợi ích của Xứ này.

Lại nữa, vị Phích-Khú này đi ngay
Đến khu rừng, gốc cây nào đây,
Rồi vị ấy suy nghĩ như vậy :
“ Trống không là tự ngã, hay
Ngã này sở hữu ? ”. Vị đây hành trì
Và tức thì trú an nhiều lượt
Tâm trí được an tịnh đủ đây
Trong giới xứ (của nó) ngay
Này các Phích-Khú ! Tâm rày an nhiên
Ngay hiện tại, vị này thành tựu
Vô-sở-hữu, trí tuệ thiên về.
Sau khi thân hoại, vấn đề
Thức-diễn-tiến ấy tùy bề ở đây
Đạt đến ngay Vô-sở-hữu Xứ
Đệ nhị hành đạo thứ đệ vậy
Về lợi ích của Xứ đây.

Lại nữa, vị Phích-Khú này nghĩ sâu :
“ Ta không có chỗ nào bất cứ
Trong hình thức nào, giữ cho ai
Và sở thuộc của ta đây.

Không có bất cứ cho ai, chỗ nào,
Trong hình thức thế nào cũng vậy ”,
Khi vị ấy hành trì như vậy,
An trú nhiều lần như vậy,
Tâm an trong trú xứ ngay như vậy,
Tâm an tịnh, vị này thành tựu
Vô Sở Hữu Xứ ngay lúc này,
Hoặc thiên về trí tuệ đây.
Sau khi chết, sự tình này xảy ra
Thức-diễn-tiến trải qua thành tựu
Vô-sở-hữu Xứ ấy đạt ngay.
Như vậy, các Tỷ Kheo này !
Đệ tam hành đạo gọi đây vấn đề
Lợi ích về Vô-sở-hữu Xứ.

Phi tướng phi phi tướng Xứ :

Lại nữa, vị Phích Khú nghĩ vậy :
“ Những dục hiện tại, tương lai
Dục-tướng hiện tại, tương lai – cùng là
Sắc-pháp tương lai và hiện tại
Và sắc-tướng hiện tại, tương lai
Những bất-động-tướng ở đây,
Vô-sở-hữu-xứ-tướng này trước sau
Tất cả tướng... chỗ nào các tướng
Được đoạn diệt, không hưởng dư tàn,
Vậy là tịch tịnh lạc an
Thủ diệu, tốt đẹp mọi đàng khả thi
Tức Phi-tướng-phi-phi-tướng Xứ
Vị ấy cứ an tịnh hành trì
Đạt Xứ Phi-tướng-phi-phi
Ngay hiện tại, trí tuệ duy thiên về

Sau khi chết, vấn đề có thể
Thức-diễn-tiến tùy thế đạt ngay
Xứ Phi-tướng-phi-phi đây
Gọi là hành đạo, lợi này phạm vi
Của Phi-tướng-phi-phi-tướng Xứ ”.

Niết Bàn :

Được nghe đấng Điều Ngự thuyết ra
Vị Tôn-giả A-Nan-Đa
Thưa rằng : “ Bạch đức Phật Đà ! Ở đây
Tỷ Kheo này hành trì như vậy
Và suy nghĩ : ‘Trước đây trải qua
Không có như vậy, thời là
Có thể không phải của ta điều này.
Nay không có, như vậy có thể
Điều đó sẽ không là của ta.
Những gì hiện có, hay là
Những gì đã có thì ta đoạn trừ’.

Vị ấy được xả như vậy đó !
Bạch Thế Tôn ! Nếu có như vậy
Vậy thì vị Tỷ Kheo này
Niết-bàn cứu cánh có rày chứng qua ? ”.

- “ A-Nan-Đa ! Một số Phích-Khú
Có thể chứng, an trú Niết-Bàn,
Một số Tỷ Kheo dở dang
Không chứng cứu cánh Niết Bàn được đâu ! ”.
- “ Do nhân nào, duyên gì, bạch Phật !
Mà quả thật một số Tỷ Kheo
Cứu cánh Niết-bàn chứng đều.
Một số vị khác không theo điều này ? ”.

- “ A-Nan-Đa ! Ở đây có vị
Tỷ Kheo nọ chăm chỉ hành trì
Rồi Tỷ Kheo ấy nghĩ suy :
‘Nếu trước không có, vậy thì suy ra
Có thể không của ta điều ấy.
Nay không có như vậy, thì là
Nó sẽ không là của ta.
Ta diệt điều kiện có và những chi
Đã có’. Như vậy thì được xả
Vị ấy vui trong xả ấy ngay,
Hoan nghênh, chấp trước xả này,
Nên thức lệ thuộc xả đây tức thì
Và thủ trước xả ni. Như vậy
Không chứng lấy cứu cánh Niết Bàn ”.
- “ Bạch Phật ! Xin giảng rõ ràng
Tỷ Kheo thủ trước, chấp sang chỗ gì ? ”.
- “ Là Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ ”.
- “ Bạch Điều Ngự ! Thủ-trước này là
Sự thủ-trước tối thượng mà ! ”.
- “ Thủ-trước ấy, A-Nan-Đa ! Kể ra
Đó đúng là thủ trước tối thượng
Phi tướng phi phi tướng xứ này.
Tỷ Kheo hành trì như vậy
Và suy nghĩ : ‘Nếu trước đây (lâu rồi)
Không có như vậy, thời có thể
(Điều như thế) không là của ta.
Nếu nay không có, vậy là
(Điều ấy) có thể không là của ta.
Ta diệt qua những gì hiện có
Và những gì đã có (lâu nay)’

Nên vị ấy được xả ngay,
Không hoan hỷ trong xả này nên lên,
Không hoan nghênh, chấp trước xả ấy.
Do vị đây không vui điều trên
Không thủ-trước, không hoan nghênh
Thức không lệ thuộc xả, nên như vậy
Không thủ-trước xả này, hờ hững,
Vị ấy chứng cứu cánh Niết-bàn ”.

– “ Bạch đức Thế Tôn ! Rõ ràng
Thật là hy hữu, minh quang sáng ngời
Thật vi diệu ! Chính mười y cứ
Vào sự này hay sự khác đây
Vượt thoát dòng thác mạnh ngay,
Đã được Phật nói đủ đây, thanh cao
Nhưng thế nào là Thánh giải thoát ? ”.

– “ Hỡi này các Phích-Khú ! Ở đây
Vị Thánh-đệ-tử nghĩ vậy :
‘Những dục hiện tại, tương lai – cùng là
Dục tương tương lai và hiện tại
Những sắc pháp hiện tại, tương lai
Những bất-động-tướng vẫn xoay
Vô-sở-hữu-xú tướng, hay bất kỳ
Tướng Phi tướng phi phi tướng xú
Thuộc tự thân là tự thân mà !
Đây là bất tử, tức là
Tâm giải thoát đó không qua buộc ràng.

Này A-Nan ! Đây là đạo lộ
Lợi ích chỗ Bất động, đồng thì
Về Vô-sở-hữu-xú ni
Hay về Phi-tướng-phi-phi-tướng này

Được Như Lai thuyết giảng như trước
Là sự vượt dòng thác mạnh ngay
Y cứ sự kia sự này
Thánh-giải-thoát được Như Lai trình bày.

A-Nan này ! Những gì từng trải
Vị Đạo Sư cần phải làm mau
Vì lòng từ mẫn, mưu cầu
Hạnh phúc cho đệ tử nào hữu duyên,
Từ mẫn với cả riêng ông đó !
Đây là gốc đại thọ bạt ngàn,
Là những khoảng trống thênh thang,
Hãy tu thiền, hỡi A-Nan ! Tinh cần
Chớ để phần phóng dật kiềm tỏa
Về sau đó, chớ khá ăn năn !
Là lời Ta dạy A-Nan
Vấn đề như vậy phải hằng nhớ ghi ”.

Nghe đức Chánh Biến Tri thuyết giảng
Pháp viên mãn, nghĩa lý sâu xa
Vị Tôn-giả A-Nan-Đa
Hoan hỷ tín thọ Phật Đà kim ngôn ./-

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 106 : BÁT ĐỘNG LỢI ÍCH –
ANENTASAPPÀYA Sutta*)

107. Kinh **GANAKA MOGGALLÀNA** (Ganakamoggallàna sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiên Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua
Đông Viên – Púp-Bá-Ra-Ma (1)
Mi-Ga-Ra-Má-T ú-Pa-Sá-Đà (2)
(Cũng chính là Giảng đường Lộc Mẫu)
Tại đây Phật thuyết giáo trải qua.

Có một Bàn-môn tên là
Ông Ga-Na-Ká Móc-Ga-La-Nà
Đi đến chỗ Phật Đà trú ngụ,
Sau khi đến, ông tự nói lên
Lời thăm hỏi xã giao liền
Sau đó ngồi xuống một bên Phật Đà.

Rồi Bàn-môn thưa qua Giác Giả :
– “ Thưa Tôn Giả Kiêu Đàm ! Ví vậy
Tại lâu đài Lộc Mẫu này
Có thể sẽ thấy được ngay tình hình
Một học tập, công trình tuần tự,
Một đạo lộ tuần tự thanh cao,
Là những tầng cấp trước sau
Đẫn đến tầng thượng, nơi cao nhất nhà

(1) : Pubbaràma : Đông Phương Tự tại thành Xá-Vệ (Savatthi) do
Nữ đại thí chủ Visakhà dâng cúng cho Phật và Chúng Tăng.
(2) : Migaramatupasada : Lộc Mẫu giảng đường.

Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Cũng vậy
Với các Bàn-môn ấy hàng ngày
Chúng ta cũng được thấy ngay
Một học tập tuần tự đầy lòng tin,
Một công trình, đạo lộ tuần tự
Tức là sự học hỏi Vệ-Đà.

Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Người bắn cung giỏi trải qua tự mình
Được thấy một công trình tập luyện
Một đạo lộ về thiện xạ này,
Tức nghệ thuật bắn cung đây.

Chúng con cũng vậy, thưa Ngài Thích Ca !
Những người sống nghề là toán số
Được thấy chỗ học tập, công trình,
Đạo lộ tuần tự của mình
Tức là toán số. Sự tình diễn ra
Thưa Ngài Gô-Ta-Ma ! Hoặc giả
Dạy người đệ tử cả mọi phần
Con bắt người ấy đếm dần
Một, một lần, hai, hai lần, rồi ba,
Ba lần và bốn, bốn lần vậy
Năm, năm lần rồi sáu, sáu lần,
Bảy, bảy lần, tám, tám lần,
Chín, chín lần, mười, mười lần... thật chăm.
Bắt đếm tới một trăm như thế.

Còn thứ đệ, thưa Ngài Thích Ca !
Ngài có thể trình bày qua
Trong Pháp và Luật sâu xa của Ngài
Có phải đây cũng có tuần tự
Về học tập, tuần tự công trình,

- Tuần tự đạo lộ cao minh ? ”.
- “ Này Bàn-môn ! Có thể trình bày ngay
Trong Pháp và Luật này có sự
Một tuần tự học tập, công trình,
Tuần tự đạo lộ quang minh.
Như người huấn luyện ngựa tinh xảo này
Khi có con ngựa hay, hiền thiện
Trước tiên luyện cho nó quen dần
Việc mang yên, cương trên thân
Và các hạnh khác dần dần quen ra.
Này ông Bà-La-Môn ! Cũng vậy
Khi Như Lai nhận thấy người nào
Đáng được điều phục, dỗi trau,
Trước tiên huấn luyện trước sau như vậy :
- “ Hãy đến đây, Tỷ Kheo ! Cố gắng
Giữ giới hạnh nghiêm cẩn đêm ngày,
Chế ngự trong Giới bốn này,
Oai nghi chánh hạnh đủ đầy, uy nghi.
Thấy hiểm nguy những lỗi nhỏ nhất,
Các học giới học tập, thọ trì ”.
- Khi vị Tỷ Kheo mọi thì
Chế ngự, giữ giới uy nghi một niệm
Với chế ngự tinh nghiêm giới bốn
Đầy đủ vốn chánh hạnh, oai nghi,
Đồng thời thấy sự hiểm nguy
Trong những lỗi nhỏ, thọ trì vâng theo
Các học-giới Tỷ Kheo phải có,
Ta mới dạy tiếp họ như vậy :
- “ Này Tỷ Kheo ! Hãy đến đây,
Các căn hãy hộ trì ngay mọi bề :

- Mắt thấy sắc không hề nắm giữ
Tướng chung, riêng. Những thứ nguyên nhân
Do không chế ngự nhãn căn
Khiến tham ái, ưu bi... hằng khởi lên,
Ác bất thiện pháp liền khởi quấy
Nguyên nhân ấy tự chế ngự đi.
Hộ trì con mắt mọi thì
Sự hộ trì mắt thực thi đêm ngày.
- Tiếng do tai, hương từ mũi người,
Vị do lưỡi, cảm xúc do thân,
Ý nhận thức các pháp trần,
Phải không nắm giữ tướng phần chung, riêng
Do những nguyên nhân gì, từ đó
Khiến không có chế ngự lục căn,
Tham ái, ưu bi... mọi phần
Ác bất thiện pháp rần rần khởi lên.
Nguyên nhân trên, vị ấy chế ngự
Thực hành sự hộ trì lục căn.
- Này Bà-La-Môn ! Sau phần
Tỷ Kheo hộ trợ các căn trong ngoài
Thì Như Lai mới dạy thêm nữa :
- “ Này Tỷ Kheo ! Mỗi bữa khi ăn
Hãy tiết độ trong uống ăn,
Chân chánh giác sát món ăn khi dùng
Không để cùng vui đùa, mê đắm,
Không phải lảm trang điếm cầu kỳ,
Chỉ để thân này duy trì
Khỏi bị gia hại, chấp trì trang nghiêm
Về Phạm hạnh cho kiêm toàn cả.
Nghĩ : ‘Như vậy ta đã diệt đi

Các cảm thọ cũ, đồng thì
Không cho khởi cảm thọ chi mới nào
Sẽ không phạm lỗi nào như trước,
Sống sẽ được an ổn mọi thì ”.

Này Bà-La-Môn ! Sau khi
Tỷ Kheo tiết độ trong khi ăn vậy
Thì Như Lai dạy thêm vị ấy :

– “ Tỷ Kheo ! Hãy cảnh giác chú tâm
Ban ngày, trong khi kinh hành,
Trong khi tĩnh tọa, âm thầm gột đi
Khởi tâm trí pháp gì chướng ngại.
Ban đêm, lại tinh tấn hành trì
Trong khoảng canh đầu trở đi,
Đến canh giữa hãy tùy nghi đi nằm
Nằm xuống nhằm phía hông bên phải
Dáng nằm ấy như sư tử vương
Chân gác trên chân, tinh tường
Chánh niệm tỉnh giác, niệm thường hướng ngay
Đến lúc sẽ ngồi ngay lên lại.
Canh cuối, khi thức dậy xong rồi
Tiếp tục kinh hành và ngồi
Gột sạch chướng ngại pháp nơi tâm mình ”.

Này Bàn-Môn ! Hành trình sau đây
Như Lai dạy vị ấy thêm rằng :
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tỉnh giác, trong tâm biết liền
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân
Mặc y, đi bát hay cần uống ăn

Khi nhai, nuốt, nói năng : Tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc : Biết mình
Như vậy Tỷ Kheo tâm minh
Chánh niệm tỉnh giác, an bình, thẳng ngay.

Này Bàn-Môn ! Như Lai sau đây
Dạy vị ấy tìm chỗ lặng yên
Như rừng tĩnh mịch, lâm viên
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma.
Thời ngộ thực đã qua, rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lằng lằng
Tham ái từ bỏ, thoát dần ái tham
Bỏ sân hận, từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng.

Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm
Giữ tịnh tâm, hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
Gột rửa chúng, được an nhiên
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trạo cử, hôn trầm
Gột rửa tham ái, hận sân
Đối với thiện pháp, tinh cần hành theo.
Ta lại dạy Tỷ Kheo mãi miết
Thực hành thiết chân chánh, tinh cần
Chừng nào khi quán tự thân
Vội năm Triền Cái phải cần xả ly
Đã xả ly, nên chi hoan hỷ

Do hoan hỷ, tâm được khinh an
Lạc thọ sinh do khinh an
Đạt được như thế, tâm an định liền
Ly ác pháp, Tỷ Kheo ly dục
Chứng và trú vào mục Nhất Thiên
Trạng thái hỷ lạc tự tâm
Sinh do ly dục, với Tầm, Tứ chuyên
Này Bàn-Môn ! Căn nguyên tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiền
Diệt Tầm, diệt Tứ được yên
Thì chứng và trú vào Thiền thứ Hai
Một trạng thái ra ngoài Tầm, Tứ
Do Định sinh, nội tính nhất tâm.
Lại ly hỷ trú xả thâm,
Chánh niệm tỉnh giác thì thân cảm liền
Sự lạc thọ, thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’ tâm chuyên
Chứng và an trú Tam Thiên
Rồi xả lạc, xả khổ liền, Tỷ Khuru
Diệt hỷ ưu cảm thọ trước cũ
Chứng, an trú vào Đệ Tứ Thiên
Không khổ không lạc, an nhiên
Xả niệm thanh tịnh, tâm yên chẳng chầy.
Bàn-Môn này ! Với những Phích-Khú
Thuộc hàng ngũ bậc Hữu-học nào
Tâm chưa thành tựu, cần cầu
Vô thượng an tịnh, xua bao ách triền.
Đó là sự hiện tiền giảng dạy
Đối với những vị ấy mọi điều.
Còn với những vị Tỷ Kheo

Hàng La-Hán, các lậu đều dứt nhanh
Các việc cần, thực hành hoàn tất
Gánh nặng đặt xuống, nhẹ thênh thang,
Lý tưởng thành đạt rõ ràng,
Hữu kiết sử đã hoàn toàn diệt tan,
Chánh trí sang chánh niệm tỉnh giác ”.
Nghe lời giảng Đại Giác Phật Đà
Bàn-Môn Mốc-Gá-La-Na
Tức Ga-Na-Ká hỏi sang vấn đề :
– “ Khi nghe về những điều Tôn Giả
Gô-Ta-Ma khuyến hóa như vậy,
Tận tình giảng dạy như vậy,
Tất cả đệ tử của Ngài phải chăng
Đều tự thân chứng được cứu cánh
Đích Niết Bàn bậc Thánh cả rồi ?
Hay chỉ một số chứng thôi ? ”.
– “ Bàn-Môn ! Đệ tử Ta nơi điều này
Được Như Lai khuyến hóa, dẫn dắt
Một số đắc Niết Bàn viên thông
Còn một số khác thì không ”.
– “ Thừa Ngài ! Nhân, duyên gì trong việc này
Khi ở đây Niết-bàn có mặt
Và có mặt con đường minh quang
Đưa đến cứu cánh Niết-bàn,
Có mặt Tôn Giả là hàng Đạo Sư,
Mà đệ tử Ngài như vừa kể
Được thứ đệ khuyến hóa, giảng bày
Một số chứng Niết-bàn ngay,
Còn sao số khác không rày chứng xong ? ”.
– “ Bàn-Môn ! Trong việc này ta hỏi

Nếu kham nhẫn, hãy nói ra mau.
Bàn-Môn ! Ông nghĩ thế nào ?
Ông có biết rõ đường nào đi qua
Thành Vương Xá – Ra-Cha-Ga-Há ? ”.
– “ Thưa Tôn Giả ! Con biết rành mà ! ”.
– “ Bàn-Môn ! Nghĩ sao chuyện là
Có người muốn đến Ra-Cha-Ga-Hà,
Đến hỏi qua ông về đường ấy,
Ông đáp lại thẳng vào vấn đề :
‘Đường đến Vương Xá nhiều khê
Ông hãy đi thẳng đường về hướng Đông
Ta dặn ông : Trải qua nhiều dặm,
Sau bao dặm, sẽ thấy một làng
Có tên thế này rõ ràng.
Ông hãy đi tiếp thời gian khá dài
Sẽ thấy ngay thị trấn tên đó
Hãy đi theo đường nọ khá xa
Sẽ thấy Ra-Chá-Ga-Ha
Vùng đất mỹ diệu, cỏ hoa mỹ miều,
Nơi có nhiều khu rừng, hồ nước,
Những vườn tược xinh đẹp nơi đây’.
Dù được khuyến giáo như vậy
Người ấy lại nhắm hướng Tây đi vào !
Đi sai đường làm sao đến được ?
Rồi trái ngược với kẻ nói trên
Một người gặp ông nói lên
Hỏi đến Vương Xá phải nên thế nào ?
Ông chỉ dẫn trước sau cận kề
Cứ đi vậy thì sẽ thấy qua
Vương Xá – Ra-Chá-Ga-Ha.

Người ấy theo đó trải qua hành trình
Bởi y tin lời ông đã dặn
Thực hiện đúng chỉ dẫn đường đi
Nên đến Vương Xá kinh kỳ.
Này Bàn-Môn ! Do nhân gì, duyên chi
Khiến trong khi cùng có mặt tại
Sa-Vát-Thi, cùng lại hỏi ông,
Ông đã chỉ dẫn hết lòng
Con đường đúng chính hướng đông kia mà !
Nhưng một kẻ thật là ngang bướng
Đi sai lạc qua hướng phía Tây
Một kẻ cũng hỏi đường vậy
Nghe theo chỉ dẫn, đến ngay nơi cần ? ”.
– “ Thưa Tôn Giả ! Thế nhân xuôi, ngược
Con thì làm gì được ở đây ?
Con chỉ hướng dẫn đường này
Còn phần thực hiện kẻ đây phải làm ”.
– “ Cũng vậy, đích Niết-bàn có mặt
Trong khi Ta có mặt chỉ đường,
Nhưng các đệ tử Ta thường
Được Ta khuyến giáo, tinh tường dạy răn
Thì một phần chứng được cứu cánh
Đích Niết-bàn bậc Thánh viên thông,
Nhưng một số khác thì không !
Ta làm gì được ? Khó mong chuyển đời !
Vì Ta chỉ là người chỉ dẫn ! ”.
Nghe từ đáng Đại Giác thuyết ra
Bà-La-Môn Ga-Na-Ka
Mộc-Gá-La-Ná thừa qua Phật Đà :
– “ Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Đối với

Những người không phải bởi lòng tin,
Chỉ vì sinh kế của mình
Xuất gia, từ bỏ gia đình đi tu.
Người xảo trá hoặc hư ngụy khác,
Người gian dối lường gạt, mạn kiêu,
Mắt thẳng bằng, dao động nhiều
Nói phô tạp nhạp, nói điều nhỏ nhãng,
Không hộ trì các căn mọi chỗ,
Ăn uống không tiết độ mọi thì,
Không chú tâm cảnh giác chi,
Sa-môn-hạnh chẳng hành trì, thờ ơ,
Không tôn thờ, kính trọng học-pháp
Sống thừa thải, chậm chạp lười trây,
Đi đâu trong thói thất vậy,
Từ bỏ gánh nặng đường dài viễn ly,
Tinh cần thì thấp kém, thất niệm
Không tỉnh giác, không điễm định tâm
Liệt tuệ, tâm ngọng, tán tâm...
Tôn Giả ! Không thể sống gần hạng đây.
Trái lại vậy, những Thiên-nam-tử
Vì lòng tin, tham dự Săng-Ga
Từ bỏ gia đình, xuất gia
Độc cư tu tập, tránh xa điều tà
Không xảo trá, gian ngoa, lường gạt,
Không cao mạn, không mắt thẳng bằng,
Không dao động, không nói năng
Một cách tạp nhạp, các căn hộ trì
Ăn uống thì tiết độ, tỉnh giác,
Sa-môn-hạnh an lạc hành trì
Tôn kính học pháp, thực thi

Sống không thừa thải, không khi nào lười,
Trong mọi thời từ bỏ thói thất,
Trong viễn ly chân thật đi đầu,
Tinh tấn, chánh niệm thanh cao,
An trú định tĩnh, hướng vào nhất tâm,
Có trí tuệ, không tâm ngọng vậy...
Những vị ấy nên sống gần thường.
Ví như trong các căn hương
Hắc-chiên-đàn chính loại hương này là
Hương tối thượng, quý và được thích.
Lỗi cây hương thì xích-chiên-đàn
Gọi là tối thượng vô vãn.
Hoa hương các loại nếu mang so bì
Vũ-quý-hương này thì tối thượng.
Cũng như vậy, cao thượng tốt vời
Chính là khuyến giáo những lời
Của Ngài Tôn Giả trong thời vừa qua.
Bạch Gò-Ta-Ma Tôn Giả !
Vớ pháp âm Ngài đã giảng bày
Thật hy hữu ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bung
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu.
Cũng như thế, nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Đại Giác, nương ngay Pháp mầu,
Quy y Tăng thanh cao đức cả

Trung Bộ (T. 4) K. 107 : GANAKAMOGGALLÀNA * MLH – 023

Nói tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung
Tín thành nương đáng Đại Hùng
Thực hành Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(*Châm dứt Kinh 107 : GANAKA MOGGALÀNA*
GANAKA MOGGALLÀNA Sutta)

108. Kinh GOPAKA MOGGALLÀNA (Gopakamoggallàna sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, A-Nan-Đa Tôn-giả (1)

Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (2)

Ở tại Vê-Lú-Va-Na (2)

Trúc Lâm Tinh Xá cũng là nơi đây

Chỗ hằng ngày nuôi dưỡng loài sóc

Khi Phật đã nhập diệt không xa.

Bấy giờ vua Ma-Kiệt-Đà (3)

A-Chá-Sát-Tú (3) nghi Pa-Chô-Tà (4)

(Đặng Quang Vương) tràn qua quốc độ

Nên cho xây kiên cố thành trì

Ra-Cha-Ga-Ha tức thì.

Buổi sáng, Tôn-giả đắp y chỉnh tề

(1) : ANANDA hay A-Nan là con Hộc-Phạn Vương (Sukodana – em Vua Tịnh Phạn - Suddhodana), tức là em chú bác với ĐứcPhật Xuất gia cùng với 6 vị vương-tử giòng Thích Ca khi đức Phật về thăm lại Ca-Tỳ-La-Vệ (Kapilavatthu) lần đầu tiên sau khi thành đạo . Tôn-giả là vị Thị giả hầu cận trung tín của ĐứcPhật suốt 30 năm trung-giác-thời và hậu-giác-thời của Phật . (15 năm tiền-giác-thời, đức Phật chưa có vị thị giả nào nhất định và chính thức) .

(2) : Trúc Lâm Tinh Xá (Veluvanavihàra) tại Thành Vương Xá (Rajagaha) của vương quốc Magadha (Ma-Kiệt-Đà) .

(3) : Vua nước Ma-Kiệt-Đà lúc này là Ajatasattu (A-Xà-Thế) .

(4) : Vua láng giềng Magadha là Pajjota (Đặng Quang Vương).

Mang bát, đi hướng về Vương Xá

Để khát thực. Tôn-giả bỗng nhiên

Suy nghĩ trong sự tương liên :

“ Còn quá sớm để hóa duyên như vậy

Tại Vương Xá. Ta nay trực chỉ

Đến Phạm-Chí tên Gô-Pá-Ka

Thuộc họ Mốc-Gá-La-Na

Thăm chỗ làm việc ông ta gần nhà ”.

Rồi ngài A-Nan-Đa đến chỗ

Phạm-chí Gô-Pa-Ká không xa.

Bà-la-môn Gô-Pá-Ka

Thấy Tôn-giả A-Nan-Đa từ xa

Đang đến nhà mình, liền hoan hỷ

Nói với vị Tôn-giả Đa Văn :

– “ Hãy đến, Tôn-giả A-Nan !

Thiện lai. Tôn-giả A-Nan ! Lâu rồi

Ngài mới đến tại nơi này đó !

Một cơ hội hiếm có như vậy.

Tôn-giả xin hãy ngồi đây

Chỗ đã soạn sẵn để ngài ngồi an ”.

Vị Tôn-giả A-Nan đi thẳng

Ngồi xuống chỗ đã sẵn soạn ra,

Còn Bàn-môn Gô-Pa-Ka

Lấy một ghé thấp ngồi qua gần ngài.

Bàn-môn liền thưa ngay tự sự :

– “ Có thể chăng, Phích-Khú thực hành

Một cách trọn vẹn tự thành

Một cách đầy đủ pháp lành sâu xa

Mà Ngài Gô-Ta-Ma thưở trước

Đã đạt được, thành bậc Thế Tôn ?

– “ Không như thế, này Bàn-môn !
Không thể có một Sa-môn nào mà
Thành tựu qua một cách hoàn hảo,
Đầy đủ, thấu tất cả pháp môn
Mà bậc La-Hán, Thế Tôn,
Chánh Đẳng Chánh Giác viên thông tựu thành.
Thế Tôn, bậc tịnh thanh từ ái,
Làm khởi dậy con đường trước đây
Chưa hề được hiện khởi, hay
Làm cho biết con đường này, từ xưa
Vốn dĩ chưa ai từng được biết.
Nói chi tiết về con đường này,
Là bậc hiểu đạo, biết ngay,
Thiện xảo về đạo, đức tài lành thay !
Các đệ tử do Ngài dạy bảo
Những vị sống hành đạo, tùy hành
Các pháp ấy sẽ tựu thành ”.

Nhưng cuộc nói chuyện thỉnh linh cắt ngang
Giữa Tôn-giả A-Nan với gã
Gô-Pa-Ká Mốc-Gá-La-Na.
Bởi vì Vát-Sá-Ka-Ra
Đại thần của Ma-Ga-Tha nước này
Đi thị sát nơi đây tuần tự
Các công sự Ra-Chá-Ga-Ha,
Ghé công trường Gô-Pa-Ka
Gặp Tôn-giả A-Nan-Đa nơi này.
Nói với ngài những lời chào hỏi
Sau khi nói lời xã giao trên,
Ông liền ngồi xuống một bên
Hướng đến Tôn-giả, thưa lên rõ ràng :

– “ Thưa Tôn-giả A-Nan ! Câu chuyện
Tôn-giả hiện đàm luận là gì ?
Bị gián đoạn câu chuyện chi ? ”.

– “ Này ông Phạm-Chí ! Hiện thì xảy ra
Do ông Gô-Pa-Ka Phạm-chí
Tức là vị Mốc-Gá-La-Na
Đã hỏi tôi về chuyện là :
Một Tỷ Kheo có trải qua tựu thành
Thật trọn vẹn, tựu thành đầy đủ
Các pháp tự Tôn Giả Kiêu Đàm
Bậc Chánh Đẳng Giác hoàn toàn
Đã được thành tựu nghiêm trang sâu dày ”.

Rồi Tôn-giả trình bày căn bản
Những điều mình đã giảng giải ra.
Đại thần Vát-Sá-Ka-Ra
Hỏi Tôn-giả A-Nan-Đa như vậy :

– “ Thưa Tôn-giả ! Khi ngài Thiện Thệ
Gô-Ta-Ma tại thế, có chăng
Một vị trong Tỷ Kheo Tăng
Được Ngài sắp đặt truyền đăng như vậy :
‘ Chính vị này, khi Ta diệt độ
Sẽ là chỗ nương tựa của Tăng,
Cho nên các ông phải hằng
Y chỉ nơi vị này bằng lòng tin ? ”.

– “ Này Bàn-môn ! Sự tình như vậy
Đã không xảy ra với Tăng-Già
Không một Tỷ Kheo nào, mà
Được đức Chánh Giác, Phật Đà, Thế Tôn,
Bậc Tri-giả, viên thông Kiến-giả
A-La-Hán đạo quả sâu xa

Chỉ định thay đấng Phật Đà
Khi Ngài tịch diệt, sẽ là người thay
Và vị này là chỗ y chỉ
Của toàn thể Tăng Sĩ Tỷ Kheo ”.

– “ Thưa Ngài ! Có một Tỷ Kheo
Được Chúng Tăng thỏa thuận theo họp bàn,
Được các hàng Tỷ Kheo Trưởng Lão
Sắp đặt, bảo : “ Chính là vị này
Sau diệt độ của Như Lai
Sẽ là chỗ nương dựa, thay Phật-Đà
Và chúng ta y chỉ vị ấy ? ”.

– “ Này Phạm-Chí Vát-Sá-Ka-Ra !
Không có việc ấy xảy ra ”.

– “ Thưa Tôn-giả A-Nan-Đa ! Như vậy
Không có ngay chỗ để y chỉ.
Vậy Quý vị do có nhân gì
Có thể hòa hợp mọi thì ? ”.

– “ Này Phạm-Chí ! Không phải vì thế nên
Chúng Tỷ Kheo dưới trên từ đó
Đã không có chỗ để dựa nương.
Chính Pháp vô thượng vô lượng
Là chỗ Tăng Chúng dựa nương, hợp hòa ”.

– “ Tôn-giả A-Nan-Đa ! Trước đó
Tôi hỏi có Tỷ Kheo nào mà
Được Tôn Giả Gô-Ta-Ma
Chỉ định thay lúc Phật qua Niết Bàn.
Hay vị nào được hàng Trưởng Lão
Cùng Chúng Tăng vị đạo cử ra
Một vị Tỷ Kheo tài ba

Làm chỗ y chỉ, Tăng-Già dựa nương.
Tôi lại hỏi với phương thức đó
Sao Quý vị lại có hợp hòa ?

Tôn-giả lại trả lời là
Pháp Bảo là chỗ Tăng-Già dựa nương ?
Xin Tôn-giả tận tường giảng giải
Ý nghĩa lời nói ấy thế nào ? ”.

– “ Này Bàn-môn ! Căn cứ vào
Những gì mà Phật trước sau chỉ bày
Bởi vì Ngài, bậc Chánh Đẳng Giác
Tri & Kiên-giả, là bậc Thế Tôn
Thiết lập học-pháp viên thông
Tuyên bố nên chúng tôi tôn quý vào.
Giữa chúng tôi, vị nào có đủ
Mười Pháp, mà căn cứ điều này
Thời chúng tôi cung kính ngay,
Tôn trọng, lễ bái vị đây, kính nhường
Và cúng dường, an trú, nương cậy
Nơi vị ấy. Sao gọi là Mười ?

Bàn-Môn ! Vị ấy là người

* Tỷ Kheo giới hạnh mọi nơi, sớm chiều,

* Sống chế ngự với điều chế ngự
Của giới bốn Pa-Tí-Mốc-Kha (1)

* Đây đủ oai nghi, cùng là

Chánh hạnh nghiêm túc. Thấy là hiểm nguy
Trong những lỗi tế vi, nhỏ nhặt
Khi thọ trì, học tập pháp phần.

* Vị ấy là bậc Đa văn

(1) : Giới bốn Patimokkhasamvarasila :

Biệt biệt giải thoát thu thúc giới.

Nghe nhiều học rộng, chánh chân thọ trì
Những điều gì đã nghe, cất giữ
Những điều tự mình đã nghe qua.
Những pháp Sơ thiện, cùng là
Trung thiện, Hậu thiện, văn và nghĩa đây.
* Nêu Phạm hạnh đủ đầy, thanh tịnh.
* Những pháp chính mình đã nghe nhiều
Được thọ trì, lời nói đều
Làm cho quen thuộc, ý đều nghĩ sâu.
* Được chánh kiến khéo mau ngộ nhập
* Vị ấy thật ‘biết đủ’ khi dùng
Về Tứ-vật-dụng nói chung
Y phục, vật thực, thuốc dùng khi đau,
Và sàng tọa nơi nào bất luận.
* Là người tùy ý muốn số đông
Không có khó khăn, bực lòng,
Không có mệt nhọc. * Chứng trong bốn Thiên
* Tăng-thượng-tâm hiện tiền lạc trú
Thực hiện đủ thần thông các phần :
Một thân hiện ra nhiều thân
Nhiều thân thu lại một thân dễ dàng
Hiện, biến hình, đi ngang qua vách
Xuyên qua núi như cách hư không
Độn thổ, trôi lên đất giồng
Đi được trên nước cũng không chìm nào
Ngồi kiết già trên cao vòi vọi
Bay trên không như loại chim bằng
Vớ tay, chạm mặt trời, trăng
Có đại oai lực, oai thần uy linh
Hoặc có thể tự mình bay tới
Cõi Phạm Thiên vời vọi nơi này,

Thần thông nhiều loại thật hay
Tỷ Kheo vị ấy trình bày được ngay
Tai vị này siêu nhân thuần tịnh,
Nghe được chính âm thanh Chư Thiên
Và loài Người khắp mọi miền
Dù xa muôn dặm như liền bên tai.
Khi vị này quán tâm biết đúng
Tâm loài người, tâm chúng sanh đây
Tâm của người khác hằng ngày.
Tâm tham cũng biết, không tham biết liền
Tâm nổi sân, biết liền sân hận
Tâm không sân không hận cũng tường
Tâm Si hay không Si thường
Chuyên chú, tán loạn biết dường tự tâm
Đại hành tâm, biết là như vậy
Hoặc không phải là đại hành tâm
Tâm vô thượng, biết rõ ràng
Tâm chưa vô thượng lại càng biết thông
Tâm thiên định hay không thiên định
Tâm giải thoát hay dính buộc ràng
Vị ấy đều biết rõ ràng
Tâm của người khác ; cả hàng trí, ngu.
Vị Phích-Khu hướng tâm như vậy
Và vị ấy nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một, hai đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thưở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây.

Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào...
Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm vầy.
Tâm vị ấy thẳng ngay, thuần tịnh
Do giới, định dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thằng thục nạn tai.
* Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang

Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này.
Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay
Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp này.
Rời vị đây hướng tâm đến với
Lậu-tận-trí, dẫn tới biết rành
Về chúng sanh biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường.
Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trói trăn.
Này Vũ-Thế Đại thần ! Như vậy
Mười khả-hỷ-pháp ấy thuyết ra
Do đáng Thế Tôn, Phật Đà
Tri-giả, Kiến-giả, A-La-Hán này,
Bậc Chánh Giác giảng bày như thế,
Giữa chúng tôi cận kề thuyết ra.
Vị có Mười Pháp sâu xa
Chúng tôi cung kính, thiết tha cúng dường,
Chúng tôi thường nương tựa, an trú
Vị đây đủ Mười Pháp trải qua ”.
Nghe xong, Vũ-Thế tức là
Bàn-môn Vát-Sá-Ka-Ra Đại thần

Nói với vị Tướng-quân từng giả
Là U-Pa-Nan-Đá đứng sau :

– “ Này Tướng-quân ! Nghĩ thế nào ?
Nếu là như vậy, nghĩ sâu xa thì
Những Tôn-giả trọng vì, cung kính
Những ai đáng cung kính, trọng vì,
Lễ bái ai đáng lễ quy,
Cúng dường ai đáng uy nghi cúng dường.
Chắc chắn thường những Tôn-giả ấy
Sẽ cung kính, lễ lạy bậc này.

Và nếu những Tôn-giả đây
Không cung kính, lễ, hay cúng dường
Tỷ Kheo này, thời thường vị ấy
Sẽ cung kính, lễ lạy ai đây ? ”.

Rồi vị Bà-la-môn này
Hướng đến Tôn-giả, như vậy thưa qua :

- “ Thưa Tôn-giả ! Hiện ngài đang ngụ
Tại trú xứ nào đó gần xa ? ”.
- “ Bàn-môn ! Trú xứ của ta
Vê-Lu-Vá-Ná tức là Trúc Lâm ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Trúc Lâm có phải
Là một chỗ khả ái, tịnh an,
Ít tiếng ồn, xa cư dân,
Được che gió, thích hợp phần Thiên-na ? ”.
- “ Tinh Xá này đúng là như vậy
Rất khả ái, an tịnh, ít ồn,
Xa cách dân cư quá đông ,
Thích hợp Thiên tịnh, xứng trong mọi thời
Với những người hộ trì, thủ hộ

Như ngài đây, là chỗ đàn-na ”.

– “ Thưa Tôn-giả A-Nan-Đa !
Thật vậy, Vê-Lú-Va-Na chính là
Nơi thích hợp trải qua Thiên tịnh,
Xứng với người chân chính tu Thiên,
Thiên về nhập định tham thiên.

Thưa Tôn-giả ! Tôi nhớ liền trước đây
Khi mà Ngài Kiều-Đàm Tôn Giả
Vê-Sa-Li Ngài đã trú qua

Ku-Ta-Gá-Rá-Sa-La (*Kutagarasala*)

(Giảng đường Trùng Các cũng là nơi đây).

Rồi thưa ngài A-Nan Tôn-giả !
Tại Ma-Ha-Vá-Ná (Đại Lâm),
Tôi đã có dịp đến thăm
Kiều-Đàm Tôn Giả với tâm kính Ngài
Ở nơi đây, Kiều-Đàm Tôn Giả
Nhiều phương tiện Ngài đã thuyết ra
Về Thiên-định-luận sâu xa.
Ngài Tôn Giả Gô-Ta-Ma thuộc về
Vị tu thiên, thiên về Thiên-định,
Tán thán mọi Thiên-định ở đời ”.

– “ Này Bàn-môn ! Chớ quá lời !
Thế Tôn không tán thán nơi vấn đề
Tất cả về Thiên-định, khi giảng
Cũng không không tán thán mọi Thiên.
Này Bà-la-môn ! Trước tiên
Loại nào Thiên-định Ngài liền nói ra
Không tán thán Thiên-na như thế ?
Này Bàn-môn ! Được kể đến là
Một số vị đã sống qua

Tâm thắm nhuần dục-tham và mê đắm
Bị dục tham chi phối mọi mặt,
Không như thật biết giải thoát điều
Dục tham đã khởi lên nhiều
Dục là đối tượng tối siêu vị này,
Thiền tu, thiền tư hay thiền định
Và thiền nhập. Cũng chính vị này
Tâm thắm nhuần sân hận đầy,
Sân hận chi phối vị đây mọi thời,
Không như thật biết nơi giải thoát
Khỏi sân hận đã phát khởi ra,
Vị ấy lấy sân hận là
Đối tượng tối hậu để mà thiền tu
Hay thiền tư, thiền định, thiền nhập.
Vị ấy sống đầy áp với tâm
Thắm nhuần thụy miên hôn trầm,
Thắm nhuần trạo hối, thắm nhuần lòng nghi
Bị những gì vừa kể chi phối
Không như thật biết lối thoát ra
Khỏi năm Triền Cái xấu xa
Đã được phát khởi thông qua vị này.
Lại chọn ngay năm triền-cái xấu
Làm đối tượng tối hậu đồng cư
Thiền định, thiền tu, thiền tư
Bàn-môn ! Những Thiền-định như thế thì
Đấng Toàn Tri không hề tán thán.
Loại nào được tán thán ở đây ?
Vi Tỷ Kheo ly dục này,
Ly bất thiện pháp, chứng ngay trú liền
Đệ Nhất Thiền, trạng thái hỷ lạc,

Do ly dục nên phát sanh ra
Với tâm, với tứ chan hòa.
Rồi diệt tâm, tứ – chứng qua Nhị Thiền
Hỷ lạc liền được sanh bởi định,
Không tầm, tứ – nội tĩnh nhất tâm.
Ly hỷ trú xả âm thầm
Chánh niệm tỉnh giác thì thân cảm liền
Sự lạc thọ, Thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’ trải qua,
Chứng, trú vào Thiền thứ Ba
Xả lạc, xả khổ, diệt mà hỷ ưu
Đã cảm thọ, Tỷ Kheo chứng, trú
Thiền Đệ Tứ, không khổ, lạc chi
Xả niệm thanh tịnh tức thì.
Loại Thiền-định ấy được vì Thế Tôn
Luôn tán thán pháp môn Thiền ấy ”.
– “ Quả thật vậy, ngài A-Nan-Đa !
Chính Tôn Giả Gô-Ta-Ma
Khiển trách Thiền-định đáng là trách la,
Tán thán Thiền đáng mà tán thán.
Thưa Tôn-giả ! Đến hạn phải đi
Chúng tôi có việc cần đi
Có nhiều phận sự, nên chi kiếu ngài ”.
– “ Bàn-môn này ! Hãy làm những việc
Ông nghĩ, biết hợp thời, phải cần ”.
Rồi Bà-la-môn Đại thần
Vát-Sa-Ka-Rá khởi thân tức thì
Đứng dậy, từ giả đi khỏi đó.
Khi vị nọ đi chẳng bao xa
Bà-la-môn Gô-Pa-Ka

Mốc-Ga-La-Ná thừa qua lời này :

– “ Thừa Tôn-giả ! Ta nay tiếp tục
Về kết cục câu chuyện vừa qua
Nếu chúng tôi không hỏi ra
Thời Tôn-giả A-Nan-Đa vừa rồi
Đã không phải trả lời như vậy ? ”.

– “ Này Bàn-môn ! Có phải tôi đây
Đã nói với ông như vậy :

‘Không một Phích-Khú nào hay thực hành
Để tựu thành Mười Pháp như thế
Thật triệt đề, trọn vẹn, đủ đầy.

Những pháp mà Thế Tôn Ngài
Chánh Đẳng Chánh Giác, Như Lai tựu thành.

Này Bàn-môn ! Tịnh thanh Đại Giác
Bậc làm cho khởi phát con đường
Chưa từng có, chẳng ai từng.

Làm cho biết đến con đường minh quang.

Nói lên một con đàng từ trước
Đã chưa được nói đến, trình bày.

Là bậc hiểu đạo sâu dày,
Thiện xảo về đạo, khứ lai hoàn toàn.

Và đến nay, các hàng đệ tử
Vẫn tuân tự như pháp thực hành
Hành đạo, tùy hành tịnh thanh

Và sẽ thành tựu pháp lành về sau ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Châm dứt Kinh 108 : GOPAKA MOGGALÀNA –
GOPAKA MOGGALLÀNA Sutta*)

109. Đại Kinh MÃN NGUYỆT (Mahapunnama sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua
Đông Viên – Púp-Bá-Ra-Ma, (1)
Mi-Ga-Ra-Má-Tú-Pa-Sá-Đà, (1)
Cũng chính là Giảng đường Lộc Mầu
Lúc bấy giờ vào đạo trăng tròn
Trong ngày Bô-tát trời trong,
Thế Tôn ngồi giữa rất đông Tăng-Già
Đang đoanh vây quanh tòa Đại Giác
Trên bãi cỏ êm mát giữa trời.

Một Tỷ Kheo từ chỗ ngồi
Đứng dậy, chỉnh y phục rồi chấp tay
Xá Thế Tôn, thưa ngay một việc :

- “ Con muốn hỏi đặc biệt điều này
Nếu được cho phép của Ngài ”.
- “ Tỷ Kheo ! Ông hãy ngồi ngay chỗ mình
Và hỏi điều mà mình muốn hỏi ”.

Tỷ Kheo ấy nghe nói như vậy
Ngồi lại chỗ cũ, thưa ngay :

- “ Kính bạch Đại Giác ! Điều này phải chăng
Có năm phần thủ uẩn : Sắc uẩn,

(1) : Xem chú thích ở Kinh số 107 – Ganaka Moggallàna.

Thọ & Tưởng & Hành-thủ-uẩn, cùng là
Thức-thủ-uẩn – được thuyết ra ? ”.

- “ Tỷ Kheo ! Đúng vậy. chính là có qua
Sắc & Thọ & Tưởng & Hành và Thức-uẩn ”.
- “ Thật lành thay ! Bạch đấng Phật Đà ! ”.

Tỷ Kheo ấy hoan hỷ, và
Tín thọ lời đức Phật Đà nói ra.
Rồi Tỷ Kheo hỏi qua câu khác :

- “ Bạch Đại Giác ! Năm thủ-uẩn này
Lấy gì làm căn bản đây ? ”.
- “ Tỷ Kheo ! Căn bản Dục đây chính là ”.
- “ Bạch Phật Đà ! Có phải ‘chấp thủ’
Đó chính là năm thủ-uẩn này ? ”.

Hay ngoài năm thủ-uẩn đây
Có ‘chấp thủ’ khác đem ngày trải qua ? ”.- “ Không phải là chính ‘chấp thủ’ ấy
Là năm thủ-uẩn đấy. Nhưng mà
Cũng không phải là xảy ra
Ngoài năm thủ-uẩn có ra tức thời
Một chấp thủ khác nơi điều đó.
Này Tỷ Kheo ! Khi có dục nhiều,
Lòng tham đối với năm điều
Chính là chấp thủ phong triều xảy ra ”.
- “ Bạch Phật Đà ! Phải chăng có thể
Có sự thể sai khác dục tâm,
Tham tâm đối với cả năm
(Là năm thủ-uẩn), dục tham đi theo ? ”.

- “ Này Tỷ Kheo ! Có thể có đó !

Ở đây, có người nghĩ như vậy :
‘Mong rằng có Sắc thể này,
Thọ, Tướng, Hành, Thức thể này tương lai’.
Như vậy, này Tỷ Kheo ! Sai khác
Trong lòng dục, sai khác lòng tham
Đôi với thủ-uẩn cả năm ”.

- “ Nhưng bạch Đại Giác ! Truy tầm ra sao
Là ý nghĩa nhằm vào chữ “uẩn”
Trong các uẩn mọi nơi mọi thì ? ”.
- “ Này Tỷ Kheo ! Phàm sắc gì
Quá khứ, hiện tại hay thì vị lai,
Nội, ngoại hay tế, thô, liệt, thắng,
Xa, gần... là sắc-uẩn tức thì.
Cảm thọ, tướng, hành, thức gì
Quá khứ, hiện tại hay thì vị lai,
Nội, ngoại hay tế, thô, liệt, thắng,
Xa, gần... là các uẩn tương ưng.
Cho đến như vậy, phải tướng
Chữ ‘uẩn’ trong các uẩn đương nghĩa vậy ”.
- “ Kính bạch Ngài ! Nhân duyên gì có
Được gọi đó là các uẩn này ?
Cũng vậy, nhân duyên gì đây
Được gọi là ‘thọ-uẩn’ hay gọi là
Tướng-uẩn, hành-uẩn và thức-uẩn ? ”.
- “ Này Tỷ Kheo ! Nghị luận sâu xa
Bốn đại – nhân duyên trải qua
Nên ‘sắc-uẩn’ được gọi ra như vậy.
Còn Xúc là nhân & duyên có
Để gọi đó là ‘thọ-uẩn’ tên.
Và Xúc là nhân, là duyên

Nên tướng-uẩn, hành-uẩn liền có ra.
Danh Sắc là nhân & duyên như vậy
Để gọi đây là ‘thức-uẩn’ vậy ”.

- “ Sao là ‘thân kiến’ ? Bạch Ngài ! ”.
- “ Này Tỷ Kheo ! Phải hiểu ngay phạm trù
Kẻ vô văn phạm phu nào đó
Không hiểu rõ các bậc Thánh-nhân,
Không thuần thực pháp Thánh-nhân,
Không tu tập pháp Thánh-nhân các phần.
Không hiểu rõ Chân-nhân các bậc,
Không thuần thực pháp bậc Chân-nhân,
Không tu tập pháp Chân-nhân,
Xem ‘sắc’ như thể tự thân ngã này,
Hay xem ngay tự ngã có sắc,
Hay xem sắc trong tự ngã đây,
Xem tự ngã trong sắc này.
Hoặc xem thọ, tướng, hành hay thức, đều
Tự ngã là bốn điều trên cả,
Hay tự ngã là bốn điều trên,
Hoặc xem cả bốn điều trên
Như trong tự ngã. Hay xem ngã này
Như có ngay trong điều hiện ”.
- “ Sao là không thân kiến ? Bạch Ngài ! ”.
- “ Tỷ Kheo ! Phải hiểu như vậy
Đa văn Thánh đệ tử này ở đây
Đi đến ngay các bậc Thánh giả,
Thuần thực cả pháp bậc Thánh-nhân,
Tu tập pháp các Thánh-nhân.
Đi đến các bậc Chân-nhân xa gần,

Thuần thực pháp Chân-nhân các bậc,
Tu tập pháp các bậc Chân-nhân,

Không xem sắc, thọ, tưởng phần
Hành, thức năm thứ dần dần trải qua
Không xem là tự ngã vốn có,
Không xem tự ngã đó là điều
Có năm thủ-uẩn đã nêu,
Không xem ngũ-uẩn như đều ở trong
Tự ngã ấy. Hay không xem có
Tự ngã nọ trong ngũ-uẩn đây.

Này Tỷ Kheo ! Chính như vậy
Là không thân kiến, ở đây phải tường ”.

– “ Bạch Pháp Vương ! Gì là vị ngọt
Của sắc, thọ, tưởng, thức, hành ni ?
Cái gì là sự hiểm nguy ?
Cái gì là sự xuất ly tức thì ? ”.

– “ Tỷ Kheo ! Lạc hỷ gì duyên sắc
Khởi lên, tất là vị ngọt nên
Của năm thủ-uẩn kể trên,
Cái vô thường, khổ... liền liền đổi thay,
Biến hoại ngay trong ngũ-uẩn ấy,
Như vậy đây là sự hiểm nguy
Của năm thủ-uẩn bất kỳ.
Nhiếp phục tham dục, tức thì diệt đi
Đó là sự xuất ly của sắc,
Của thọ, tưởng, hành, thức... bất kỳ ”.

– “ Bạch Phật ! Do biết, thấy gì
Mà lại không có mạn-tùy-miên ra :
‘Ta là người làm, và sở thuộc
Của ta được là người làm mà !’

Ý thức với tự thân ta,
Với cả tướng ở ngoài ta mọi thì ? ”.

– “ Phàm có ngũ uẩn gì đơn cử
Ở quá khứ, hiện tại, vị lai,
Thô, tế, liệt, thắng, trong, ngoài,
Xa, gần... với ngũ uẩn này nêu ra
Thấy như thật thông qua trí tuệ :
‘Cái này kẻ không phải của tôi,
Cái này không phải là tôi,
Không phải tự ngã của tôi cái này’.

Tỷ Kheo này ! Do biết, thấy đó
Nên không có mạn-tùy-miên rằng :
‘Ta đích thị là người làm &
Sở thuộc ta là người làm, tác nhân,
Có ý thức tự thân liên tưởng
Đối với tất cả tướng ở ngoài ”.

Một Tỷ Kheo khác nơi này
Khởi lên suy nghĩ như vậy : ‘Nếu như
Nói rằng Chư Tôn-giả hiểu thực
Sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều là
Vô ngã – như vậy xảy ra
Hành động do vô ngã mà thực thi
Được ngã gì cảm thọ kết quả ?’.

Đức Thế Tôn Giác Giả biết ngay
Tâm tư của Tỷ Kheo này.
Với tâm tư bậc Như Lai xuất trần
Liền nói với Chúng Tăng hiện diện :

– “ Các Tỷ Kheo ! Sự kiện xảy ra
Khi có kẻ ngu si, và

Vô minh, vô trí, tâm tà mê đắm
Bị dục tham chi phối, lại nghĩ
Phải quyết chí vượt qua những lời
Bậc Đạo Sư dạy mọi thời
Vội nghi vấn : ‘Nếu được lời nói ra
Ngũ uẩn là vô ngã, hư vọng
Như vậy những hành động trải qua
Do từ vô ngã làm ra
Cảm thọ kết quả do qua ngã nào ?’.

Các Tỷ Kheo ! Từ lâu trong chuyện
Các ông được huấn luyện từ Ta
Tìm kiếm nhân duyên gần xa
Chỗ này chỗ khác, hay Ta trình bày
Những pháp này hay là pháp khác
Thế nào nghĩ cho thật tinh tường ?
Ngũ uẩn thường hay vô thường ? ”.

- “ Bạch Thiện Thệ ! Là vô thường, chẳng nghĩ ”.
- “ Vô thường thì là lạc hay khổ ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Là khổ điều này ”.
- “ Những gì vô thường, khổ vậy
Thường bị biến hoại, điều này đúng chẳng ?
Khi nghĩ rằng : ‘Cái này của tớ,
Cái này chính là tớ, thực rồi
Đây là tự ngã của tôi’ ”.
- “ Không như vậy, không thuộc tôi, bạch Ngài ”.
- “ Chúng Tăng này ! Phàm có ngũ uẩn :
Sắc, thọ, tưởng, hành, thức... như vậy
Quá khứ, hiện tại, vị lai,
Thô, tế, liệt, thắng, trong, ngoài, gần, xa,

Cần quán ra như thật, tất cả :
‘Cái này quả không phải của tôi,
Cái này không phải là tôi,
Không phải tự ngã của tôi cái này’.

Các Tỷ Kheo ! Như vậy căn cứ
Thánh đệ tử Đa văn, yếm ly
Đối với ngũ uẩn tức thì,
Ly tham do sự yếm ly như vậy.
Do ly tham, vị này giải thoát
Tự biết mình giải thoát, an lành
Biết là đã tận sự Sanh,
Căn bản Phạm hạnh đã thành tựu qua
Trong hành trình để là Thánh giả
Điều nên làm thì đã làm rồi,
Không còn sinh lại cõi đời,
Và đã giải thoát khỏi nơi buộc ràng ”.

Nghe Phật thuyết, đạo tràng chăm chú
Các Phích-Khú cả thấy hân hoan
Tín thọ Thế Tôn lời vàng.

Trong khi nghe Đức Phật đang giảng, thời
Tâm sáu mươi Tỷ Kheo chứng đạt
Được giải thoát các lậu-hoặc liền,
Không còn chấp thủ triền miên
Các tầng Thánh quả hiện tiền chứng ngay ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh 109 : Đại Kinh MÃN NGUYỆT –
MAHÀPUNNAMA Sutta*)

110. Tiểu Kinh MÃN NGUYỆT (Cùlapunnama sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thế
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua
Đông Viên – Púp-Bá-Ra-Ma,
Mi-Ga-Ra-Má-Tú-Pa-Sá-Đà,
Cũng chính là Giảng đường Lộc Mẫu
Lúc bấy giờ vào dạo trăng tròn
Trong ngày Bô-tát trời trong,
Thế Tôn ngồi giữa rất đông Tăng-Già
Đang đoanh vây quanh tòa Đại Giác
Giữa trời mát, trên bãi cỏ dày.

Phật nhìn Chúng Tỷ Kheo đây
Đang rất yên lặng, tâm đầy tịnh thanh.
Đấng Trọn Lành Thế Tôn liền bảo :

- “ Các Tỷ Kheo ! Bất hảo một người
Có thể biết được một người
Tâm hành bất chánh, tức thời nói ngay :
‘Chính vị này là người bất chánh’
Có xảy ra cái cảnh đó không ? ”
- “ Y không biết, bạch Thế Tôn ! ”
- “ Lành thay ! Nay các Sa-môn ! Đúng vậy !
Không thể có việc này, sự kiện
Người bất chánh phát hiện, biết ngay
‘Người bất chánh là người này’,

Trung Bộ (T. 4) K. 110 : Tiểu Kinh MÃN NGUYỆT * MLH – 050

Nhưng các Phích-Khú ! Điều này có chăng :
Một người hằng bất chánh, hạ liệt
Có thể biết người chân chánh không ? ”

– “ Y không biết, bạch Thế Tôn !

- “ Lành thay ! Nay Chúng Sa-môn ! Đúng vậy !
Không thể có việc này, sự kiện
Các Tỷ Kheo ! Về chuyện như vậy
Người bất chánh có đủ đầy
Các pháp bất chánh, chẳng ngay – mọi đàng,
Giao du toàn với người bất chánh,
Nói như người bất chánh, hay là
Suy tư, hành động làm ra
Như người bất chánh, có tà kiến hư,
Bồ thí như hạng người bất chánh.

Các Tỷ Kheo ! Bất chánh người này
Thế nào là có đủ đầy
Các pháp bất chánh, chẳng ngay thẳng vậy ?
Hạng người này vô tâm, vô quý,
Bất tín, chỉ biếng nhác, không nghe
Thất niệm, liệt tuệ mọi bề
Đầy pháp bất chánh nói về là đây.

Các Tỷ Kheo ! Người đầy vô hạnh
Người nào kẻ vô hạnh kết giao ?
Các ông ! Những Bàn-môn nào
Vô tâm, vô quý, không sao tin lời,
Nghe ít và biếng lười, liệt tuệ
Hay những kẻ thất niệm... vân... vân...
Thời người bất chánh kết thân.
Còn người bất chánh trong phần suy tư
Thế nào như người bất chánh vậy ?

Những người ấy suy nghĩ hại mình,
Làm hại người khác, sinh linh,
Suy nghĩ làm hại cả mình, người ta.
Thế nào là tư lường bất chánh ?
Người bất chánh tư lường hại mình,
Làm hại người khác, sinh linh
Tư lường làm hại cả mình, người ta.
Thế nào là nói năng bất chánh ?
Người bất chánh nói ác, dối gian,
Hai lưỡi, phù phiếm lãng nhăng,
Những người bất chánh nói năng như vậy.
Các Tỷ Kheo ! Hằng ngày cuộc sống
Người bất chánh hành động sao đây
Như người bất chánh sống vậy ?
Người bất chánh ấy thường bày sát sanh,
Thường thực hành tà hạnh trong dục,
Thường nhiều lúc lấy của không cho.
Biết người bất chánh là do
Hành động bất chánh nhỏ to kể vào
Các Tỷ Kheo ! Thế nào là chuyện
Người bất chánh tà kiến như là
Những người bất chánh xấu xa ?
Những người bất chánh có tà kiến như :
Không long từ bố thí, tế tự,
Không mọi thứ lễ hy sinh nào,
Không có quả dị thực nào,
Các nghiệp thiện ác & đời sau không hề !
Không có về đời khác, các cõi,
Không có loại hóa sinh, mẹ cha,
Ở đời cũng không có ra

Những Sa-môn hay những Bà-la-môn
Có chánh hạnh đáng tôn, chánh hướng,
Tự chứng đạt với thượng trí ngay,
Các đời khác và đời này
Và truyền dạy lại tương lai nổi truyền.
Các Tỷ Kheo Sao liền được chỉ
Kẻ bố thí như bất-chánh-nhân ?
Ở đây, kẻ ấy mọi phần
Bố thí một cách không cần kể ai,
Vô lễ, không tự tay bố thí,
Không suy nghĩ cặn kẽ, buông lung,
Bố thí vật không cần dùng,
Bố thí không nghĩ đến chừng tương lai.
Và người này bố thí như thế
Là những kẻ bất chánh, chẳng ngay.
Các Tỷ Kheo ! Những người này
Nhiều pháp bất chánh trên đây thực hành,
Nghiệp quả dành sau khi thân hoại :
Sinh vào cõi địa ngục, bàng sanh,
Là những cảnh giới sẵn dành
Cho người bất chánh chẳng lành thọ sanh.
Các Tỷ Kheo ! Người lành, chân chánh
Biết được người chân chánh hay không ? ”.
– “ Thừa biết được, bạch Thế Tôn ! ”.
– “ Lành thay ! Nay Chúng Sa-Môn ! Đúng vậy !
Sự tình này có thể sẽ có
Người chân chánh biết rõ điều này :
‘Người bất chánh là vị đây !’
Có thể xảy đến như vậy hay không ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Có thể biết được ! ”.
– “ Các Tỷ Kheo ! Sau trước thẳng ngay
Người chân chánh có đủ đầy
Về chánh pháp, giao du ngay mọi thời
Với những người cao thượng, chân chánh
Suy nghĩ như chân chánh các vì,
Tư lường như những vị ni,
Nói năng như bậc hành trì chánh chân,
Hành động như bậc chân chánh đó,
Chánh kiến có như bậc chánh chân,
Bồ thí như bậc chánh chân.
Các ông ! Sao là bậc chân chánh này
Có đủ đầy chánh pháp như vậy ?
Những vị ấy thật có lòng tin
Có lòng tầm, quý phân minh,
Nghe nhiều, có chánh niệm, tinh tấn hoài,
Có trí tuệ, miệt mài cần mẫn.
Các Tỷ Kheo ! Viện dẫn như vậy
Thời những người chân chánh này
Những điều chánh pháp đủ đầy, thanh cao.
Các Tỷ Kheo ! Thế nào là việc
Người chân chánh giao thiệp thẳng ngay
Với các bậc chân chánh vậy ?
Ở đây, các Phạm-chí hay những vị
Sa-môn chỉ có tầm, có quý,
Nghe nhiều, có tuệ trí, tinh cần,
Chánh niệm... thì mới kết thân
Là bạn hữu của vị chân chánh này.
Thế nào điều vị đây suy nghĩ ?
Người ấy không suy nghĩ mọi thời

Tự làm hại mình, hại người,
Không suy nghĩ hại đồng thời cả hai.
Các Tỷ Kheo ! Vị đầy chân chánh
Cũng tư lường nhằm tránh hại mình,
Không làm hại người, sinh linh,
Không làm hại cả hai : mình, người ta.
Thế nào là nói năng như thế
Người chân chánh được kể ở đây ?
Người chân chánh từ bỏ ngay
Nói láo, hai lưỡi, lời đầy ác gian,
Lời phù phiếm, chuyện toàn vô ích.
Người chân chánh chỉ thích nói năng
Những lời chân thật hiền nhân.
Thế nào hành động người chân chánh làm ?
Người chân chánh không làm điều ác,
Bỏ sự sát, trộm cướp, tà dâm.
Các Tỷ Kheo ! Sao là phần
Có chánh kiến như chánh chân các vì ?
Người chân chánh mọi thì chánh kiến :
‘Có bồ thí, có chuyện lễ nghi
Lễ hy sinh, tế tự vì
Có quả dị thực, nghiệp chi ác & lành,
Có tái sanh đời này, đời kế,
Hóa sanh loại, có mẹ, có cha,
Ở đời có những vị là
Sa-môn, Phạm-chí trải qua rthực hành
Chánh hướng, chánh hạnh lành, an lạc
Tự chứng đạt với thượng trí vậy
Đời này, đời khác, truyền lại.
Vị ấy có chánh kiến ngay như là

Người chân chánh sống qua như thế.
Các Tỷ Kheo ! Còn thế nào là
Bồ thí chân chánh như là
Người chân chánh đã trải qua mọi phần
Bồ thí bằng một cách lễ độ,
Tự tay mình làm bồ thí ni,
Có sự kỹ lưỡng nghĩ suy,
Bồ thí toàn những vật chi cần dùng.
Nghĩ đến tương lai cùng bồ thí.
Người chân chánh bồ thí như là
Nhưng người chân chánh, thật thà,
Các Tỷ Kheo ! Lược kể ra như vậy.
Người chân chánh đủ đầy Chánh pháp
Và thực hành với khắp các điều
Chân chánh mà đã được nêu,
Sau khi thân hoại, có nhiều thiện duyên :
Sanh cảnh giới Chư Thiên các cõi,
Hay cảnh giới Nhân loại lành này”.

Nghe Phật thuyết giảng như vậy
Chúng Tăng tín thọ, lòng đầy hân hoan ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh 110 : Tiểu Kinh MÃN NGUYỆT –
CÙLAPUNNAMA Sutta*)

111. Kinh **BẮT ĐOẠN** (Anupada sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ thành này
Sa-Vát-Thí cũng là đây
Kỳ Viên Tinh xá hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná
Cấp-Cô-Độc Trưởng giả tín gia
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka
Tín thành dâng đến Phật Đà trước đây.

Tại nơi này Ngài gọi Tăng Chúng :

– “Này Tăng Chúng ! Hãy khéo nghe đây”.

Chư Tử Kheo tại nơi này
Vâng đáp lời Phật. Rồi Ngài thuyết ngay :

– “Chúng Tăng này ! Sa-Ri-Pút-Tá (1)
(Tức là Xá-Lợi-Phất vị này)

Là bậc Hiền trí đức tài
Là bậc Đại-tuệ cao dày rộng sâu
Bậc quảng-tuệ, thanh cao hỷ-tuệ,
Bậc tiếp-tuệ, lợi-tuệ uy nghi,
Bậc quyết-trạch-tuệ diệu tri.
Cho đến nửa tháng, Sa-Ri-Pút-Tà
Bắt-đoạn-pháp quán ra cao đẹp.

Các Tử Kheo ! Do phép quán này

(1): Tôn-giả Sariputta – Xá-Lợi-Phất là vị Đại đệ tử của Đức Phật, được tôn xưng là Đệ nhất Trí Tuệ hay vị Tướng Quân Chánh Pháp.

Của Sa-Ri-Pút-Tá đây,
Này Tử Kheo Chúng ! Ở đây hiểu là
Do Sa-Ri-Pút-Ta ly dục,
Rồi tiếp tục bất-thiện-pháp ly,
Chúng đạt, an trú tức thì
Sơ Thiên, trạng thái cực kỳ vui an,
Do ly dục, có tâm có tứ,
Những pháp thuộc Thiên thứ nhất này
Như tâm, tứ, hỷ lạc... hay
Nhất tâm, xúc thọ, tưởng này, tư, tâm,
Dục, thắng giải, tinh cần, niệm, xả,
Và tác ý. Tất cả pháp này
Được an trú bắt-đoạn ngay.

Sa-Ri-Pút-Tá biết ngay những gì
Khi chúng khởi lên thì biết cả,
Khi an trú, biết cả thời kỳ
Khi chúng bị đoạn diệt đi.
Sa-Ri-Pút-Tá tường tri rõ vậy :
‘Các pháp ấy trước đây không có
Ở nơi ta, nay có hiện thời,
Sau khi chúng hiện hữu rồi
Chúng bị đoạn diệt’. Mọi nơi mọi thì
Đối với chúng, Sa-Ri-Pút-Tá
Cảm thấy chả luyến ái chút nào,
Không chống đối, không lụy vào,
Độc lập, giải thoát, dứt bao buộc ràng,
Tâm trú an, không có hạn chế.

Và như thế, Sa-Ri-Pút-Ta
Biết : ‘Sự giải thoát trải qua
Còn hơn thế nữa, và ta còn nhiều

Việc phải làm những điều hơn thế’.
Các Tỷ Kheo ! Không nệ nghịch duyên
Ông ấy diệt tứ, tầm liền
Chứng và an trú Nhị Thiên minh quang,
Một trạng thái vui an (hỷ lạc)
Do định sanh, không các tứ, tầm
An nhiên nội tĩnh nhất tâm
Và những pháp thuộc Thiên tâm thứ nhì
Như nội tĩnh, đồng thì hỷ, lạc,
Nhất tâm hoặc xúc, thọ, tưởng phần
Tâm, dục, thắng giải, tinh cần,
Niệm, xả, tác ý – những phần pháp đây
An trú ngay bất-đoạn thế đó !
Xá-Lợi-Phát biết rõ điều là :
‘Còn có giải thoát trải qua
Còn hơn thế nữa. Với ta vẫn còn
Nhiều việc phải làm tròn trước đã !’.
Rồi Sa-Ri-Pút-Tá tinh cần
Ly hỷ trú xả các phần,
Chánh niệm tỉnh giác thì thân cảm liền
Sự lạc thọ, Thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’, an nhiên
Chúng và an trú Tam Thiên.
Tiếp tục ông ấy xả liền khổ, vui,
Diệt hỷ ưu trước đã cảm thọ
Chúng, trú ở Tứ Thiên tịnh thanh,
Không khổ & lạc, xả niệm nhanh.
Những pháp thuộc Tứ Thiên danh như là :
Bất khổ & lạc thọ và xả, thọ,
Vô quán niệm tâm đó tịnh thay,

Nhờ niệm và nhất tâm đây,
Cùng xúc, thọ, tưởng, dục này, tư, tâm,
Thắng giải, niệm, tinh cần, tác ý...
Được Sa-Rí-Pút-Tá ở đây
Đã an trú bất-đoạn ngay.
Rồi Xá-Lợi-Phát biết ngay những gì
Khi chúng khởi lên thì biết cả,
Khi an trú, biết cả thời kỳ
Khi chúng bị đoạn diệt đi.
Sa-Ri-Pút-Tá tường tri rõ vậy :
‘Các pháp ấy trước đây không có
Ở nơi ta, nay có hiện thời,
Sau khi chúng hiện hữu rồi
Chúng bị đoạn diệt’. Mọi nơi mọi thì
Đối với chúng, Sa-Ri-Pút-Tá
Cảm thấy chả luyến ái chút nào,
Không chống đối, không lụy vào,
Độc lập, giải thoát, dứt bao buộc ràng,
Tâm trú an, không có hạn chế.
Và như thế, Sa-Ri-Pút-Ta
Biết : ‘Sự giải thoát trải qua
Còn hơn thế nữa, và ta còn nhiều
Việc phải làm những điều hơn thế’.
Các Tỷ Kheo ! Rồi kế tiếp liền
Sa-Ri-Pút-Tá vượt lên
Hoàn toàn sắc-tướng, vững bền diệt tiêu.
Chướng-ngại-tướng mọi điều đối trị,
Không tác ý với dị-tướng riêng.
Nghĩ rằng : ‘Hư không vô biên’
Chúng, an trú Không-vô-biên Xứ liền,

Và những pháp thuộc riêng của Xứ
Không-vô-biên, đơn cử : hư không,
Vô-biên-xứ-tướng, một lòng,
Và xúc, thọ, tưởng, dục đồng tư, tâm,
Thắng giải, niệm, tinh cần, tác ý,
Và xả... được Sa-Rí-Pút-Ta
An trú bất đoạn trải qua,
Những pháp Sa-Rí-Pút-Ta biết liền
Khi chúng mới khởi lên, trú đó,
Khi chúng bị diệt bỏ, trừ ngay
Sa-Ri-Pút-Tá lúc này
Những pháp đã được trình bày trên đây,
Những pháp này với Xá-Lợi-Phất
Cảm thấy thật chẳng luyến ái nào
Không chống đối, không lụy vào,
Độc lập, giải thoát, dứt bao buộc ràng,
Tâm trú an, không có hạn chế.
Và như thế, Sa-Ri-Pút-Ta
Biết : ‘Sự giải thoát trải qua
Còn hơn thế nữa, và ta còn nhiều
Việc phải làm những điều hơn vậy’.
Xá-Lợi-Phất khi ấy an hòa
Không-vô-biên-xứ vượt qua
Nghĩ rằng : ‘Đích thực Thức là vô biên’
Chúng, trú Thức-vô-biên-xứ nọ.
Các Tỷ Kheo ! Sau đó trải qua
Tỷ Kheo Sa-Ri-Pút-Ta
Thức-vô-biên-xứ vượt qua tức thì
Nghĩ : ‘Không có vật chi’ – chứng, trú
Vào Vô-sở-hữu-xứ tầng này,

Những pháp thuộc về Xứ đây :
Vô-sở-hữu-xứ-tướng này, nhất tâm,
Xúc, thọ, tưởng, tư, tâm, thắng giải,
Dục, niệm, xả, tác ý, tinh cần...
Được Xá-Lợi-Phất căn phân
An trú bất đoạn. Những phần pháp ni
Được Sa-Ri-Pút-Ta biết tới
Khi chúng mới khởi lên, trú an.
Khi chúng đoạn diệt không còn
Sa-Ri-Pút-Tá với toàn pháp đây
Không luyến ái, không rày chống đối,
Độc lập, không có trời buộc nào,
Giải thoát, không hệ lụy nào,
Tâm không hạn chế khi vào trú an.
Xá-Lợi-Phất biết rằng : ‘Còn có
Sự giải thoát hơn đó nhiều lần
Còn làm nhiều việc phải cần’.
Này Tỷ Kheo Chúng ! Tinh cần trải qua
Rồi Sa-Ri-Pút-Ta tuần tự
Vượt hẳn Xứ Vô-sở-hữu ni,
Tướng-xứ Phi-tướng-phi-phi
Chúng và an trú tức thì, uy nghi.
Với chánh niệm, Sa-Ri-Pút-Tá
Xuất khỏi định ấy cả, thấy ngay
Thuộc quá khứ các pháp này
Bị sự biến hoại, diệt ngay chẳng chầy.
‘Như vậy các pháp này trước đó
Đã không có nơi ta, thì nay
Lại có hiện hữu như vậy,
Sau khi hiện hữu, chúng rày diệt đi.

Và Sa-Ri-Pút-Ta đối với
Những pháp vừa nói tới, thấy là
Không có luyến ái xảy ra,
Độc lập, không chống đối và thành thoi,
Không trói buộc, đồng thời giải thoát,
Không hệ lụy, an lạc trú đây
Với tâm không hạn chế này.
Sa-Ri-Pút-Tá biết ngay điều là :
‘Còn giải thoát sâu xa hơn thế,
Còn nhiều việc cần để thực hành’.

Các Tỷ Kheo ! Biết rõ rành
Sa-Ri-Pút-Tá vượt nhanh tức thì
Khỏi Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ
Chứng và trú Diệt Thọ Tướng đây,
Thấy biết với trí tuệ đầy
Các lậu-hoặc bị diệt ngay cấp kỳ.

Với chánh niệm, Sa-Ri-Pút-Tá
Xuất khỏi định ấy, đã thấy ngay :
Thuộc quá khứ các pháp này
Bị sự biến hoại, diệt ngay chẳng chầy.
‘Như vậy các pháp này trước đó
Đã không có nơi ta, thì nay
Lại có hiện hữu như vậy,
Sau khi hiện hữu, chúng rày diệt đi.

Và Sa-Ri-Pút-Ta đối với
Những pháp vừa nói tới, thấy là
Không có luyến ái xảy ra,
Độc lập, không chống đối và thành thoi,
Không trói buộc, đồng thời giải thoát,
Không hệ lụy, an lạc trú đây

Với tâm không hạn chế này.
Sa-Ri-Pút-Tá biết rày thâm sâu :
‘Không có giải thoát nào vô thượng
Hơn thế nữa. Về hướng tương lai
Không có việc phải làm hoài
Nhiều hơn thế nữa !’. Và này Chúng Tăng !

Nếu nói năng một cách chân chánh
Có thể nói phẩm hạnh người mà
Tu trì nỗ lực trải qua
Niềm tin Giáo Pháp thiết tha sâu dày,
Chính người đây là một đích tử
Của Thế Tôn Điều Ngự Như Lai,
Sinh ra từ miệng của Ngài,
Sinh ra từ Pháp, Pháp đây hóa thành,
Thừa tự Chánh Pháp lành chân thật,
Không thừa tự vật chất xấu xa.

Nói về Sa-Ri-Pút-Ta
Chính là đích tử Phật Đà, cận bên,
Với phẩm hạnh như trên liệt kể.
Các Tỷ Kheo ! Như thế hiểu là
Sa-môn Sa-Ri-Pút-Ta
Chân chánh chuyển Pháp luân, mà Như Lai
Đã chuyển vận, hoằng khai Chánh Pháp ”.

Với bài pháp Phật thuyết giảng ra
Chúng Tăng hoan hỷ sâu xa
Tín thọ lời Đức Phật Đà dạy khuyên ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Châm dứt Kinh số 111 : BÁT ĐOAN – ANUPADA Sutta*)

112. Kinh SÁU THANH TỊNH (Chabbisodhana sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ Thế Tôn Thiện Thệ

An trú tại Xá-Vệ thành này

Sa-Vát-Thí cũng là đây

Kỳ Viên Tinh Xá hôm mai tịnh, hòa

Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná

Cấp-Cô-Độc Trưởng giả tín gia

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka

Tín thành dâng đến Phật Đà trước đây.

Tại nơi này Ngài gọi Tăng Chúng :

– “ Này Tăng Chúng ! Hãy khéo nghe đây ”.

Chư Tỷ Kheo tại nơi này

Vâng đáp lời Phật. Rồi Ngài thuyết ngay :

– “ Các Tỷ Kheo ! Ở đây có vị

Tỷ Kheo nói đại ý sau đây :

‘Ta nay tuệ tri như vậy :

Đã thành Phạm hạnh, Sanh đây tận rồi !

Những việc cần làm thời hoàn tất,

Không trở lui, có mặt cõi đời’.

Các Tỷ Kheo ! Căn cứ nơi

Vị Tỷ Kheo ấy với lời nói trên

Không tán thán, không nên bác bỏ,

Cần hỏi rõ câu hỏi như vậy :

“ Thừa Tôn-giả ! Có trước nay

Bốn hình thức tuyên bố đây được Ngài

Chánh Đẳng Giác sâu dày Trí cả

Bậc Tri-giả, Kiến-giả, Phật Đà,

Thiện Thệ Thế Tôn từ hòa,

Đại A-La-Hán – giảng và thuyết minh.

Thế nào là bốn hình thức ấy ?

* Cái gì thấy nói thấy rõ ràng.

* Cái gì được nghe, nói rằng

Được nghe. * Cảm giác nào hằng có qua

Thì nói lên như là cảm giác.

* Cái này & khác nhận thức được vậy

Nói lên được nhận thức ngay.

Bốn hình thức tuyên bố đây như vậy.

Nhưng biết ngay cái gì, hoặc thấy

Cái gì đầy đối với ở đây

Bốn hình thức tuyên bố này

Mà Tôn-giả nói tâm đầy tịnh an,

Được giải thoát khỏi đàng lậu-hoặc,

Không chấp thủ, vướng mắc điều gì ”.

Các Tỷ Kheo ! Với một vì

Lậu-hoặc đoạn tận, tu trì chánh chân,

Đã thành mãn việc cần thực hiện

Đã thực hiện. Gánh nặng buông rời,

Thành đạt mục tiêu tốt vời,

Hữu kiết sử đã dứt rồi, thanh thoi,

Nhờ chánh trí, tức thời giải thoát

Thì câu đáp tùy pháp phải là :

“ Này chư Hiền-giả ! Trải qua

Tôi không cảm thấy gì mà luyện yếu,

Không chống đối, có điều độc lập,

Không trói buộc cùng khắp, đồng thời
Không hệ lụy, giải thoát rồi,
Không hạn chế với tâm thời trú an.
Với những vật mình đang nghe, thấy,
Cảm giác, nhận thức vậy, cho nên
Chư Hiền ! Vì rằng như trên
Tôi biết, thấy đó, nói lên điều này.
Với hình thức như vậy bốn loại
Thời tôi có thể nói tâm tôi
Được giải thoát lậu-hoặc rồi,
Không có chấp thủ, mọi thời vô ưu”.

Các Tỳ Khưu ! Vị này cần phải
Được tùy hỷ, cần phải tán dương
Với lời : ‘Lành thay !’ tinh tường.
Sau khi tùy hỷ, tán dương như vậy,
Câu hỏi này cần hỏi đầy đủ :

“ Thưa Tôn-giả ! Năm thủ uẩn này
Được Phậ, bậc Tri & Kiến đầy
Đại A-La-Hán, Như Lai, Phậ Đà,
Chánh Đẳng Giác – thuyết ra đầy đủ.
Thế nào là năm thủ uẩn đây ?
Tức là Sắc-thủ-uẩn này,
Thọ, Tưởng, Hành, Thức-uẩn ngay mọi thì.
Nhưng biết, thấy cái gì đối với
Năm thủ uẩn nói tới do tâm
Của Tôn-giả giải thoát, nhằm
Thoát khỏi lậu-hoặc âm thầm trải qua,
Không có điều gì mà chấp thủ ? ”.

Các Phích-Khú ! Với vị Tỳ Kheo
Lậu-hoặc không còn dính đeo

Đã được đoạn tận, dẫn theo tự thành
Sự tu hành, hoàn tất cần thận
Việc cần làm. Gánh nặng buông rời !
Thành đạt mục tiêu tốt vời,
Hữu-kiết-sử đã dứt rồi, thanh thoi,
Nhờ chánh trí, tức thời giải thoát
Vị này phải tùy pháp đáp ngay :
“ Này chư Hiền-giả ! Tôi đây
Khi biết vô lực Sắc này, bất an
Và biến hoại, với toàn sắc hiện
Là chấp thủ phương tiện sâu dày,
Là những tâm cố chấp đầy,
Tùy miên, thiên chấp với ngay sắc này,
Do đêm ngày đoạn ly, đoạn tận,
Đoạn diệt, đoạn xả lẫn đoạn trừ,
Tâm tôi giải thoát an như
Tôi đạt như vậy do từ tuệ tri.
Này Chư Hiền ! Sau khi biết Thọ,
Tưởng, Hành, Thức-uẩn đó tương đồng
Như với Sắc vừa nói xong,
Tâm tôi được giải thoát, không trước phiền.
Này Chư Hiền ! Vì biết, thấy đủ
Đối với cả năm thủ-uẩn này,
Tôi có thể nói như vậy :
‘Tâm tôi được giải thoát ngay, không còn
Các lậu-hoặc, không còn chấp thủ’.

Các Phích-Khú ! Cần phải nói ngay
Tán thán, tùy hỷ lời này :
‘Thiện tai ! Sa-Thú ! Lành thay ! Cát tường ! (*)

(*) : Sadhu ! – cũng có nghĩa là Lành thay ! Thiện tai !

Sau khi đã tán dương như vậy
Câu hỏi nữa cần phải hỏi vậy :
“ Thừa Tôn-giả ! Sáu giới này
Đức Chánh Đẳng Giác, bậc đầy Kiên & Tri
A-La-Hán, Toàn tri diệu giác
Đã chân chánh diễn đạt viên thông
Thế nào là sáu gồm trong ?
Địa giới, thủy giới, hỏa & phong giới, và
Không giới và thức giới sẵn có,
Sáu giới đó được đức Phật Đà
Chánh Đẳng Chánh Giác nói ra,
Nhưng cái gì biết, thấy qua đủ đầy
Sáu giới này ? Nay có thể tả
Tâm Tôn-giả giải thoát thế nào
Khỏi lậu-hoặc, không chấp vào ? ”.

Này Tỷ Kheo Chúng ! Thanh cao các vì
Tỷ Kheo đã diệt đi lậu-hoặc
Tu hành đạt cứu cánh tịnh thanh
Việc cần làm đã thực hành,
Đã đặt gánh nặng xuống nhanh tức thì,
Hữu-kiết-sử diệt đi, giải thoát
Nhờ chánh trí – Câu đáp phải là :

“ Chư Hiền ! Tôi đã trải qua
Đi đến địa giới gần xa, như là
Không phải là tự ngã, đi tới
Không tùy thuộc địa giới này đâu.
Với những pháp là điều nào
Chấp thủ phương tiện tùy vào địa đây
Là những tâm có đầy cố chấp
Và thiên chấp, tùy miên... như vậy

Thì đối với những pháp này
Với sự đoạn tận, diệt ngay, trừ rồi,
Tôi tuệ tri tâm tôi giải thoát.
Này Chư Hiền ! Với các giới đồng
Thủy giới, hỏa giới và phong,
Cùng với thức giới và không giới này
Cũng diễn tiến như vậy chẳng khác,
Tôi tuệ tri giải thoát tự tôi.
Chư Hiền ! Vì rằng chính tôi
Đối với sáu giới, tôi thời kiến, tri
Tôi có thể nói vì đoạn phược,
Tâm tôi được giải thoát, dứt mau
Các lậu-hoặc, không chấp sâu ”.

Này Tỷ Kheo Chúng ! Vị nào thanh cao
Được như vậy, phải mau tùy hỷ,
Phải tán thán với vị tịnh thanh,
Nói lời ‘Lành thay’ ! chân thành.
Một câu hỏi nữa sẵn dành hỏi ra :

“ Thừa Tôn-giả ! Phật Đà đã nói
Sáu nội & ngoại-xứ ấy đủ đầy.
Thế nào là sáu điều đây ?
Mắt đi với sắc, tiếng rày theo tai,
Mũi với hương, lưỡi đây theo vị,
Thân với xúc, rồi ý – pháp theo.
Sáu nội & ngoại-xứ này đều
Được bậc Chánh Giác đáng gieo phước điền,
Bậc Tri & Kiên uyên nguyên, A-La-Hán,
Bậc viên mãn, dạy phải hành trì,
Nhưng biết cái gì, thấy gì
Với sáu nội & ngoại-xứ ni đặc thù ? ”.

Các Tỷ Kheo ! Phích-Khu được hỏi
Nhờ chánh trí, đã giải thoát rồi
Câu tùy pháp phải trả lời :
“ Chư Hiền ! Với mắt đồng thời sắc đây
Đối với nhãn-thức này những pháp
Được nhận thức bởi nhãn thức ni,
Phàm có dục gì, tham gì,
Hỷ, ái gì đó, đồng thì có ra
Những pháp mà chấp thủ phương tiện,
Những tâm hiện cố chấp, tùy miên,
Với những pháp ấy phan duyên
Tôi đã đoạn tận, diệt liền, xả đi,
Tôi tuệ tri tâm tôi giải thoát.
Chư Hiền-giả ! Vì các điều này
Với sáu nội & ngoại-xứ đây
Thời tôi có thể nói ngay như vậy :
‘Tâm tôi nay được giải thoát tất
Các lậu-hoặc, không chấp thủ rồi.
Này chư Hiền-giả ! Đồng thời
Với tai & tiếng & nhĩ-thức... nơi thân này,
Với mũi & hương, với ngay tỷ-thức,
Với lưỡi & vị & thiệt-thức, có vậy
Với thân & xúc & thân-thức này,
Với ý & pháp & ý-thức đây âm thầm,
Pháp nhận thức bởi năm thức ấy
Phàm dục, tham, hỷ, ái điều gì
Phàm nếu có những pháp chi
Chấp thủ phương tiện, hay vì những tâm
Cố chấp, tùy miên, tâm thiên chấp,
Do tu tập – đoạn tận, đoạn ly,

Đoạn diệt, đoạn trừ, xả đi,
Được giải thoát do tuệ tri của mình,
Vì rằng tôi định ninh biết vậy,
Thấy như vậy, đối với ở đây
Với sáu nội & ngoại-xứ này
Tôi có thể nói tôi nay viên thành
Tâm tôi được tịnh thanh giải thoát
Khỏi lậu-hoặc, không chấp thủ rày ”.
Cần phải tán thán vị này,
Tùy hỷ lên tiếng ‘Lành thay !’ như vậy.
Câu hỏi nữa hỏi ngay cần thiết :
“ Thưa Tôn-giả ! Do biết, thấy gì
Do đối với các thân ni
Có nhận thức, với phạm vi tướng ngoài
Mạn-tùy-miên điều này Tôn-giả
Có thể nào diễn tả : ‘Ta là
Người làm, sở thuộc của ta
Là người làm vậy, trải qua mỗi giềng
Mạn tùy miên của Tôn-giả thực
Được trừ dứt một cách hoàn toàn ”.
Nếu Tỷ Kheo đó tịnh an
Các lậu-hoặc đã rõ ràng diệt nhanh,
Việc tu hành thành mãn lập tức,
Việc cần làm đã thực hiện rồi,
Gánh nặng đã đặt xuống rồi,
Diệt hữu-kiết-sử nhờ thời trí chân,
Được giải thoát, thì phần câu đáp
Thật tùy pháp cần phải nói là :
“ Chư Hiền-giả ! Thuở lâu xa
Khi tôi chưa được xuất gia như vậy,

Còn ngu muội, được Ngài Đại Giác,
Đấng Thế Tôn thuyết pháp trình bày,
Sau khi nghe được Pháp này
Có lòng tịnh tín Như Lai sâu dày.
Tôi nghĩ ngay : ‘Gia đình, đời sống,
Đầy triển phược, hư vọng, bụi đời,
Đời sống xuất gia thanh thoi,
Phóng khoáng như giữa bầu trời trăng sao,
Rất khó cho người nào trong cảnh
Sống tại gia, Phạm hạnh khó toàn
Đầy đủ thanh tịnh, nghiêm trang,
Ta nên cạo bỏ hoàn toàn tóc, râu,
Y ca-sa đắp vào nghiêm cẩn,
Xuất gia hẳn, từ bỏ gia đình,
Sống đời sống không gia đình’.
Nghĩ suy chính chắn, tự mình trước tiên
Từ bỏ hẳn của tiền, tài sản,
Lòng thanh thân từ bỏ gia đình,
Từ bỏ quyền thuộc của mình,
Tự thân dẫn bước hành trình xuất gia.
Đã xuất gia, thành tựu học giới
Nếp sống mới của vị Tỷ Khưu
Từ bỏ sát sinh, oán cừu,
Bỏ trượng, bỏ kiếm, thường cư quý, tàm (1)
Có từ tâm, xót thương muôn loại,
Của không cho không lấy bao giờ,
Tránh xa lấy của không cho,

(1) : Hai pháp có nhiều đặc ân trong các thiện-pháp :
– Hiri – Tàm : sự hổ thẹn tội lỗi.
– Ottappa – Quý : sự ghê sợ tội lỗi.

Chỉ lấy những vật được cho thuộc về,
Sống thanh tịnh, không hề trộm cướp,
Phi-Phạm-hạnh từ khước, tránh xa,
Sống theo Phạm hạnh từ hòa,
Tránh phi-phạm-hạnh, bỏ tà dâm đi,
Tôi từ bỏ thị phi, nói láo
Tránh xa sự nói láo, dối gian,
Nói lời chân thật, nhẹ nhàng
Nương trên sự thật vững vàng đáng tin,
Không phản lại lòng tin người khác,
Tôi từ thác hai lưỡi bất nhân,
Tránh nói hai lưỡi rẽ phân
Đòn xóc hai phía, nghe phần bên đây
Đến bên kia lại bày nói khác
Gây chia rẽ, nghi hoặc, thù hằn.
Tôi sống hòa hợp ân cần
Giữa những kẻ ly gián bằng lời ngay,
Khuyến khích những người này hoà hợp,
Hoan hỷ trong hòa hợp, thanh thoi,
Thoải mái, thường nói những lời
Đưa đến hòa hợp mọi nơi mọi thời.
Tôi từ bỏ nói lời độc ác,
Nói những lời an lạc thâm trầm,
Thuận tai, thông cảm đến tâm,
Lời nói tao nhã, đẹp tâm nhiều người,
Từ bỏ lời phù phiếm, vô ích,
Tránh xa nói vô ích, ba hoa,
Nói đúng thời, lời thật thà
Lời về Chánh Pháp sâu xa nghĩa tình,
Nói những lời đáng gìn giữ kỹ,

Lời hợp thời thuận lý, thẳng ngay.
Cả đến hạt giống, cỏ cây
Đều không làm hại, tỏ bày lòng thương
Chỉ ăn ngọc, sống thường tri túc
Không múa hát, trang sức, kịch ca
Sống thanh đạm, tránh xa hoa
Không dùng hương liệu, dầu thoa thơm nồng
Lại cũng không giường nằm cao rộng
Cũng không nhận thịt sống, bạc vàng
Nô tỳ trai, gái – từ nan
Đàn bà, con gái – không màng lưu tâm
Cừu, dê, heo, gia cầm, voi, ngựa
Ruộng, đất, vườn, nhà cửa không cần
Từ bỏ gian lận bằng cân
Từ bỏ môi giới, không phần gian tham
Không áp bức, không làm thương tổn
Không câu thúc, vây khốn, cừu thù.
Giữ gìn phẩm hạnh người tu
Hành trì giới luật đặc thù thanh cao
Hiểu thế nào là sự ‘biết đủ’,
Hạnh ‘tri túc’ luôn giữ chính tề,
Bằng lòng ba y để che
Bình bát khát thực dễ bề cúng dâng
Y và bát luôn gần bên cạnh
Cũng như chim, đôi cánh luôn mang
Đó là Tỷ Kheo giới toàn
Giữ hạnh Biết Đủ, không màng nhiều đâu.
Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì
Mắt không chế ngự tại chi

Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào
Nên tham ái dăng trào đủ thứ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì tích cực nhẫn căn
Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc
Mũi ngửi hương, nhận thức : ý căn
Tỷ Kheo hộ trì các căn
Nên hưởng lạc thọ, nội tâm sáng ngời.
Luôn tinh cần, thời thời tỉnh giác
Giữ chánh niệm, an lạc tự tâm
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tỉnh giác, trong tâm biết liền
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân
Mặc y, đi bát hay cần uống ăn
Khi nhai, nuốt, nói năng : tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhỏ khạc : biết mình
Như vậy Tỷ Kheo tâm minh
Chánh niệm tỉnh giác, an bình biết bao.
Với Giới uẩn thanh cao trân quý
Với các căn nhiếp kỹ, hộ trì
Chánh niệm tỉnh giác trí tri
Thêm hạnh tri túc, còn gì quý hơn.
Trang bị đủ những gì cao quý
Vị ấy lựa vị trí lặng yên
Như rừng tĩnh mịch, lâm viên
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma
Thời ngộ thực đã qua, rửa bát

Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lằng lằng
Tham ái từ bỏ, thoát dần ái tham
Bỏ sân hận, từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm
Giữ tịnh tâm, hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
Gột rửa chúng, được an nhiên
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trạo cử, hôn trầm
Gột rửa tham ái, hận sân
Đổi với thiện pháp, tinh cần hành mau.
Năm triền cái chùng nào chưa diệt
Vị Tỷ Kheo mãi miết tinh cần.
Chùng nào khi quán tự thân
Vớ năm triền-cái đã cần xả ly
Do xả ly, tức thì hoan hỷ
Do hoan hỷ, tâm được khinh an
Lạc thọ sinh do khinh an
Đạt được như thế, tâm an định liền
Ly ác pháp, Tỷ Kheo ly dục
Chúng, trú mục đệ Nhất Thiên tâm
Trạng thái hỷ lạc tự tâm
Sinh do ly dục, với Tâm, Tứ chuyên.
Rồi diệt liền cả tầm và tứ
Chúng đạt, trú Nhị Thiên tức thì
Trạng thái không tầm, tứ gì

Do định sanh, nội tĩnh thì nhất tâm,
Rồi âm thầm ly hỷ trú xả,
Chánh niệm đã tỉnh giác, cảm liền
Sự lạc thọ mà Thánh hiền
'Xả niệm lạc trú' gọi riêng như vậy.
Chúng, trú ngay Tam Thiên tức khắc,
Rồi xả lạc, xả khổ an hòa,
Diệt cả hỷ ưu, vốn là
Đã cảm thọ – Chúng, trú qua Tứ Thiên,
Trạng thái yên, không khổ không lạc
Xả niệm đạt thanh tịnh tròn đầy.
Tôi luôn giác sát đêm ngày
Vớ tâm định tĩnh thẳng ngay thực hành,
Không cầu nhiễm, trong lành thuần tịnh
Tâm tôi không còn dính não phiền,
Nhu nhuyến, vững chắc an nhiên
Bình thản như vậy, biết liền định ninh
Liên hương tâm của mình đến với
LẬU TẬN THÔNG, dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí, biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu hoặc loại này
Nguyên nhân lậu hoặc là đây
Diệt trừ lậu hoặc, biết ngay con đường
Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trôi trần
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát

Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành
Việc cần làm đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày.

Chư Hiền-giả ! Do vậy được thấy
Biết như vậy, đối với các thân
Có nhận thức này và rằng
Với tất cả tướng ngoài phần ở đây
Mạn tùy miên : ‘Ta đây rốt cuộc
Là người làm, sở thuộc của ta
Là người làm’. Khi hiểu ra
Mạn tùy miên đó phải là diệt tan ”.

Này Chúng Tăng ! Vị Tỷ Kheo ấy
Cần tùy hỷ và hãy khen ngay
Với lời : ‘Sa-Thú !’, ‘Lành thay !’
Sau khi tán thán vị này, cần thêm :

“ Thật lợi ích vững bền khôn tả !
Thật lợi ích cho cả chúng tôi !
Khi chúng tôi thấy một người
Sống đời Phạm-hạnh sáng ngời biết bao
Như Tôn-giả thanh cao sống thế ! ”.

Nghe Thiện Thệ thuyết giảng như vậy
Các Tỷ Kheo tại nơi này
Hoan hỷ tín thọ lời Ngài Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Châm dứt Kinh số 112 : SÁU THANH TỊNH –
CHABBISODHANA Sutta*)

113. Kinh CHÂN NHÂN (Sappurisa sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ Thế Tôn Thiện Thế
An trú tại Xá-Vệ thành này
Sa-Vát-Thí cũng là đây
Kỳ Viên Tinh xá hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (Jetavana - Kỳ Viên)
Cấp-Cô-Độc Trưởng giả tín gia
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka

Tín thành dâng đến Phật Đà trước đây.

Tại nơi này Ngài gọi Tăng Chúng :

– “Này Tăng Chúng ! Hãy khéo nghe đây”.

Chư Tỷ Kheo tại nơi này

Vâng đáp lời Phật. Rồi Ngài thuyết ngay :

– “Chúng Tăng này ! Nghĩ sâu hãy đáp

Thế nào là Phi Pháp Chân Nhân ?

Có người là Phi-chân-nhân

Xuất gia từ một thành phần cao sang

Một gia đình giàu sang quyền quý,

Người ấy đã suy nghĩ tự mình :

‘Ta xuất gia từ gia đình

Cao sang quyền quý mặc tình phong lưu,

Các Tỷ-Khưu khác thì không thế,

Xuất gia từ gia thế nghèo nàn’.

Vì thuộc gia đình cao sang

Vị ấy tự khen mình, nể chê người.

Như vậy thời vị này hành pháp
Là ‘phi chân nhân pháp’, nhiễm trần.

Các Tỷ Kheo ! Vị Chân Nhân
Suy nghĩ : ‘Không phải thành phần xuất thân

Từ gia đình cao sang quyền tước

Mà tham-pháp sẽ được đoạn trừ,

Sân-pháp, si-pháp đoạn trừ,

Người xuất gia nếu không từ xuất thân

Thuộc thành phần giàu sang như vậy

Mà người ấy đúng pháp hành trì,

Thuận pháp đúng pháp hành trì

Thời người ấy được nể vì mọi nơi,

Được mọi người kính trọng, tán thán’.

Đạt căn bản đạo lộ quang minh

Làm chánh yếu cho chính mình,

Không chê người, không khen mình, khiêm an

Vì tự mình thuộc hàng cao quý

Chân-nhân-pháp đích thị là đây.

Lại nữa, các Tỷ Kheo này !

Phi-chân-nhân có người này xuất gia

Bỏ gia đình rất là tài lợi

Hoặc nhiều người biết tới, danh vang,

Hoặc được các vật cúng dàng

Y phục, vật thực và sàng tòa riêng,

Y liên chuyên trị bệnh các thứ,

Người ấy tự học rộng, nghe nhiều

Là bậc giữ trọn giới điều,

Là người thuyết pháp dễ xiêu lòng người,

Hay là người ẩn cư rừng vắng

Hoặc theo hạnh mặc phân-tảo-y,

Hạnh chỉ khát thực hành trì,
Gốc cây, đồng trống mọi thì trú an,
Hoặc hạnh sống nghĩa trang kinh dị,
Hoặc chẳng nằm mà chỉ ngủ ngồi,
Hạnh chỉ ăn một lần ngồi,
Hoặc là vị ấy ở nơi thiên thời
Ly bất thiện pháp rồi ly dục,
Chứng và trú vào mục Nhất Thiên,
Rồi chứng Nhị, Tam, Tứ Thiên
Vị phi-chân-nhân vượt liền lên trên
Mọi sắc tướng, mọi chương ngại tướng
Không tác ý dị tướng nào liền,
Nghĩ : ‘Hư không là vô biên’
Chứng và trú Không-vô-biên-xứ này.
Rồi vượt ngay Không-vô-biên-xứ,
Nghĩ về sự : ‘Thức là vô biên’
Chứng, trú Xứ Thức-vô-biên.
Rồi vượt Xứ Thức-vô-biên dễ dàng.
Nghĩ miên man : ‘Không có sở hữu’
Chứng, trú Vô-sở-hữu-xứ ngay.
Vượt Vô-sở-hữu-xứ này
Phi-tường-phi-phi-tướng đây chứng liền
Và trú yên vào Tướng Xứ ấy.
Vị Phi-chân-nhân đầy tiến trình
Đạt được thành quả tự mình
Nhưng chê người khác, khen mình mà thôi,
Còn người Chân-nhân thời suy nghĩ :
‘Không phải chỉ vì thuộc gia đình
Tỷ phú, quý phái, hiển vinh
Nhiều người biết đến, tự mình có danh

Điều chẳng lành tham pháp, sân pháp,
Hay si pháp sẽ được đoạn trừ,
Thân tâm vị ấy an như
Khi tam độc được diệt trừ mãn viên.
Người xuất gia trước tiên được kiểm
Không phải từ các điểm nêu trên
Nhưng hành đúng pháp, vững bền
Thuận pháp, chân chánh ngày đêm hành trì
Thời ở đây được vì-nể mãi
Và người ấy được trọng, tán dương,
Người ấy chọn lấy con đường
(Đạo lộ) chính yếu chủ trương hành trình,
Không khen mình chê người quá đáng
Vì nghĩ mình thuộc hạng gia đình
Giàu có, quý phái, hiển vinh
Nhiều người biết đến, tự mình có danh.
Người Chân-nhân tịnh thanh suy nghĩ :
‘Không phải chỉ vì mình nhận ngay
Về tứ vật dụng đủ đầy’.
Hoặc là : ‘Không phải là ai nghe nhiều,
Hoặc ở điều trì luật, thuyết giảng,
Hoặc sống ở rừng vắng, gốc cây,
Nghĩa địa, đồng trống... đêm ngày
Chỉ mặc phẩn-tảo-y hay trì bình
(Hạnh khát thực) tự mình tuân thủ,
Hoặc lưu trú với hạnh chỉ ngồi,
Chỉ ăn một lần ngồi thôi,
Người ấy suy nghĩ khúc nôi mọi thì :
‘Không phải vì các hạnh như thế
Mà tham-pháp có thể đoạn trừ,

Sân & si-pháp được đoạn trừ.
Nhưng người nào đó nếu như hành trì
Đúng pháp và hành trì thuận pháp
Thời được đáp bằng sự kính nhường,
Nể trọng và được tán dương
Người ấy lấy đạo lộ tường tận kia
Làm chánh yếu, xa lìa tư tưởng
Luôn hẹp lượng chê người khen mình,
Chỉ vì nghĩ rằng tự mình
Thực hành các hạnh đã trình bày đây.
Lại nữa, này Tỷ Kheo Tăng Chúng !
Có người đứng là Chân-nhân hiền
Chúng và trú vào Sơ Thiền,
Chúng, trú Nhị, Tam, Tứ Thiền thanh cao,
Chúng, trú vào Không-vô-biên Xứ
Chúng và trú Xứ Thức-vô-biên,
Chúng, trú Vô-sở-hữu Xứ liền,
Phi-tưởng-phi-phi-tưởng miền xứ đây
Chúng, trú ngay. Vị này suy nghĩ :
'Tất cả Định khả dĩ tường tri
Từ Không-vô-biên Xứ ni
Đến Xứ Phi-tưởng-phi-phi-tưởng đồng
Thời tự tánh là không tham ái,
Đức Thế Tôn đã nói như vậy,
Ai nghĩ thế khác, thế này
Thời tự tánh liền đổi ngay khác rồi !'
Sau khi thời lấy Vô-tham-ái
Làm chánh yếu như vậy, người này
Không chê người, khen mình hay,
Vì định các tướng trên đây các phần.

Các ông ! Đây là Chân-nhân-pháp.
Lại nữa, các Tỷ Kheo ! Sau khi
Người Chân-nhân này thực thi
Vượt Xứ Phi-tưởng-phi-phi-tưởng này
Chúng, trú ngay Diệt Thọ Tướng Định
Khi thấy chính với trí tuệ vậy
Các lậu-hoặc của vị đây
Được đoạn trừ hết. Và này các ông !
Tỷ Kheo đó thì không nghĩ tới
Mình là với bất cứ vật chi,
Không nghĩ bất cứ chỗ gì,
Không nghĩ đến bất cứ vì việc chi ”.

Nghe Thế Tôn uy nghi thuyết pháp
Chư Tỷ Kheo trong khắp đạo tràng
Thấy đều vui mừng, hân hoan
Nhất tâm tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Châm dứt Kinh số 113 : CHÂN NHÂN –
SAPPURISA Sutta*)

114. Kinh NÊN HÀNH TRÌ, KHÔNG NÊN HÀNH TRÌ (Sevitabha – Asevitabha S.)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ Thế Tôn Thiện Thệ

An trú tại Xá-Vệ thành này

Sa-Vát-Thí cũng là đây

Kỳ Viên Tinh Xá hôm mai tịnh, hòa

Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (Jetavana - Kỳ Viên)

Cấp-Cô-Độc Trưởng-giả tín gia

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka

Tín thành dâng đến Phật Đà trước đây.

Tại nơi này Ngài gọi Tăng Chúng :

– “Này Tăng Chúng ! Hãy khéo nghe đây”.

Chư Tỷ Kheo tại nơi này

Vâng đáp lời Phật. Rồi Ngài thuyết ra :

– “Các Tỷ Kheo ! Nay Ta sẽ giảng

Cho các ông viên mãn pháp ni :

‘Nên hay không nên hành trì’

Hãy nghe và hãy nghiệm suy kỹ càng”.

Chư Tăng trong đạo tràng vâng đáp.

Rồi Thế Tôn thuyết pháp an lành :

(Lời giảng đầu tiên)

Các ông ! Ta nói *thân-hành*

Thời có hai loại : ‘Nên hành trì’ đi !

Và ‘Không nên hành trì’, phải loại !

Ta cũng nói *khẩu-hành, ý-hành*

Cũng có hai loại : ‘Nên hành’

Cùng loại khác : ‘Không nên hành trì’ qua.

Và đây là sự tương đối của

Giữa thân, khẩu, ý hành như vậy.

Ta nói *tâm sanh* ở đây

Cũng có hai loại : Loại đây ‘nên hành’

Loại khác ‘không nên hành trì’ tới

Đây là sự tương đối tâm sanh.

Ta nói *tướng đắc* rõ ràng

Cũng có hai loại : ‘Nên hành trì’ đi !

Và ‘không nên hành trì’ một loại,

Là tương đối giữ tướng đắc đây.

Kiến đắc, các Tỷ Kheo này !

Cũng có hai loại : Loại đây ‘nên hành’,

Và loại ‘không nên hành trì’ tới,

Là tương đối giữa kiến đắc trên.

Hai *ngã tánh đắc* nêu lên

Nên hành trì với không nên hành trì,

Sự tương đối phạm vi diễn tả

Giữa điều ngã tánh đắc nêu ra.

(Giảng rộng)

Được nghe từ đấng Phật Đà

Tôn-giả Sa-Rí-Pút-Ta, tức là

Xá-Lợi-Phất – thừa qua với Phật :

– “Bạch Thế Tôn ! Lời Phật nói ra

Một cách vắn tắt thông qua

Không giải rộng rãi, sâu xa nghĩa này

Nhưng con nay hiểu ý nghĩa ấy

Một cách thật rộng rãi như vậy :
Ngài nói thân hành có hai :
‘Không nên hành tới và hay hành trì’,
Do duyên gì Ngài nói như thế ?
Bạch Thiện Thệ ! Một thân hành nào
Hành trì, bất thiện tăng cao
Thiện pháp thối giảm lao đao như vậy,
Thân hành này không nên hành tới.
Bạch Thế Tôn ! Còn với thân hành
Hành trì, bất thiện giảm nhanh,
Thiện pháp tăng trưởng, phải nhanh hành trì.
* Thân hành gì thực hành, tức khắc
Bất thiện pháp tăng trưởng, chẳng lành
Thiện pháp thối giảm thật nhanh ?
Bạch Phật ! Như kẻ sát sanh, bạo tàn
Tay lấm máu, tâm càng độc ác,
Chuyên tàn sát, thích chuyện sát sinh,
Không từ bi, gây hãi kinh
Đối với các loại hữu-tình khắp nơi.
Hoặc là kẻ mọi thời trộm cướp
Lấy của người không được thuận lòng,
Cướp giựt, lấy trộm, lường công
Tại thôn làng hoặc ở trong núi rừng.
Sống tà hạnh, không ngừng dục vọng
Có hành động cưỡng chiếm, gian dâm
Với các hạng nữ trong tầm
Có mẹ, cha, anh, chị ngằm chở che,
Có bà con, chồng... chở che lấy,
Được hình phạt roi gậy chở che,
Đến những thiếu nữ cập kê

Vòng hoa trang sức, nhiều bề tú thanh.
Bạch Thế Tôn ! Thân hành như vậy
Hành trì, thấy thiện pháp giảm suy
Bất thiện pháp tăng tức thì.
Bạch Phật ! Còn thân hành gì thực thi
Bất thiện pháp tức thì suy giảm
Còn thiện pháp bảo đảm tăng cao ?
Bạch Thế Tôn ! Có người nào
Từ bỏ giết hại, bỏ đao trượng cầm
Biết tầm quý, từ tâm thương hại
Đến hạnh phúc muôn loại chúng sinh,
Thương xót các loài hữu tình,
Người ấy từ bỏ, tự mình không tham
Không lấy của không làm nên đó
Và không có lấy của không cho,
Bất cứ tài vật nào do
Người khác đã tạo nhỏ to mặc dầu
Tại thôn làng, rừng sâu hẻo lánh.
Từ bỏ sống tà hạnh, dục tâm
Không giao cấu các nữ nhân
Được sự chở che về phần mẹ cha,
Được anh chị hay là thân thuộc,
Có chồng hay pháp luật chở che...
Thân hành như vậy, nhất tề
Bất thiện pháp giảm, thiện đề tăng cao.
* Khẩu hành nào cũng có hai loại :
‘Chớ hành trì’ và loại ‘nên hành’
Sự tương đối giữa khẩu hành.
Thế Tôn đã nói ngọn ngành điều ni.
Do duyên gì Ngài nói như thế ?

Bạch Thiện Thệ ! Một khẩu hành nào
 Khiến bất thiện pháp tăng cao,
Thiện pháp thời giảm, nơi đâu người nào
 Thường vọng ngữ, đi vào hội sở,
 Tập họp chỗ đông đảo nói chung,
 Đến chỗ thân tộc tập trung,
Giữa các tổ hợp, hoàng-cung đông người
 Hay được mời làm chứng, được hỏi :
 ‘Xin hãy nói những gì biết đi !’
 Dầu cho y không biết gì
Nhưng vẫn nói biết, biết thì nói không,
 Thấy mà nói là không hề thấy,
 Không thấy nói là thấy rõ vậy.
 Như vậy lời nói người này
Cố ý vọng ngữ, lời đầy dối gian,
 Vì nguyên nhân vị kỷ, tự lợi,
 Liên quan tới tha nhân ghét, yêu
 Hay vì quyền lợi ít nhiều.
Hoặc nói hai lưỡi theo chiều riêng tây
 Đến người này nói xấu người nọ,
 Đến người nọ nói xấu người này
 Khiến sinh chia rẽ sâu dày,
Ly gián những kẻ thẳng ngay hợp hòa
 Xúi giục qua những kẻ ly gián
 Dùng thủ đoạn phá hoại cho tiêu.
 Nói lời độc ác đủ điều
 Khiến người tức giận, bị nhiều khổ đau.
 Không đưa vào Thiên định tịch tịnh,
Hoặc người thích nói lời phi thời,
 Nói lời phù phiếm, nói chơi,

Lời không lợi ích, nói lời phi chơn,
 Lời phi pháp, nguồn cơn phi luật,
 Lời bản chất không đáng giữ gìn.
 Vì nói phi thời, lời mình
Không có thuận lý, không sinh lợi gì,
 Không mạch lạc, không vì hệ thống,
 Lời hư vọng... Khẩu hành như vậy
 Khi hành trì thời có ngay
Tăng bất thiện pháp, thiện rày giảm suy.
 Bạch Phật ! Khẩu hành gì thực hiện
 Các thiện pháp phát triển, tăng cao
 Bất thiện pháp thời giảm mau ?
Ở đây, như có người nào thiện lương
 Luôn kiên cường tránh xa vọng ngữ,
 Từ bỏ mọi vọng ngữ dối gian,
 Thẳng ngay, chân thật, minh quang
Dầu giữa hội chúng muôn ngàn người ta
 Đều nói ra những lời chân hảo,
 Không nói láo, ác khẩu, ba hoa,
 Phù phiếm, hai lưỡi tránh xa.
Như vậy người ấy sống hòa hợp thay !
 Và người này ưa thích hòa hợp,
 Nói lời khiến hòa hợp bền dai,
 Nói lời nhu thuận đẹp tai,
 Dễ thương, tao nhã, chúng hay vừa lòng,
 Nói đúng thời, nói trong sự thật,
 Có ý nghĩa, hợp luật, đáng gìn,
 Thuận lý, mạch lạc, quang minh,
 Khẩu hành như vậy đình ninh hành trì
 Bất thiện pháp tức thì giảm hẳn,

Các thiện pháp chắc chắn tăng nhiều.
Bạch Thế Tôn ! Đó là điều
Ngài đã nói vậy và đều do nơi
Duyên như vậy, nên lời nói thế
Được Thế Tôn Thiện Thệ nói ra.

* Có hai loại ý-hành là :
'Không hành trì' nó, loại ta 'nên hành'.
Ý hành nào khi hành trì nó
Bất thiện pháp theo đó tăng cao,
Các thiện pháp suy giảm mau.

Còn hành trì ý hành nào trải qua
Các thiện pháp trên đà tăng trưởng,
Bất thiện pháp nghịch chương giảm suy ?
Bạch Thế Tôn ! Ý hành gì
Bất thiện tăng trưởng, giảm suy thiện liền ?
Như người chuyên tham lam của cải
Thuộc người khác, tham ái nghĩ là :
'Mong rằng tài vật hằng hà
Của những người khác chạy qua cửa mình'.
Lại có người tánh tình sâu hiểm
Khởi hại-ý, hại-niệm như vậy :
'Mong những loài hữu tình này
Bị giết, tàn sát, diệt ngay cho rồi,
Mong tức thời chúng không tồn tại'.
Ý hành ấy khi được hành trì
Các thiện pháp bị giảm suy,
Các bất thiện pháp tức thì tăng cao,
Ý hành nào hành trì, xu hướng
Các thiện pháp tăng trưởng tức thì,
Các bất thiện pháp giảm suy ?

Người không tham ái, chẳng vì tham lam
Của người khác, tự tâm suy nghĩ :
'Mong tài vật những vị làm ra
Mãi thuộc về họ đó mà !'.
Hoặc : 'Mong các hữu tình xa hay gần
Sống không sân, không điều thù oán,
Không nhiều loạn, an lạc tâm thân'.
Ý hành như vậy các phần
Hành trì – bất thiện pháp dần giảm suy,
Các thiện pháp tức thì tăng trưởng.
Đức Thế Tôn Vô Thượng dạy vậy.
Do duyên như vậy, lời này
Đã được nói đến, chỉ ngay vấn đề.

* Còn nói về *Tâm sanh* cũng có
Hai loại, đó là 'nên hành trì'
Một loại 'không nên hành trì'.
Bạch Thế Tôn ! Tâm sanh gì trải đi
Khi hành trì, thiện pháp giảm mãi
Bất thiện pháp thì lại tăng ngay,
Chớ hành trì tâm sanh này.

Còn tâm sanh hành trì vậy trải qua
Các thiện pháp thật là tăng trưởng,
Bất thiện pháp nghịch chương giảm suy,
Tâm sanh ấy nên hành trì.

Bạch Thế Tôn ! Tâm sanh gì ở đây
Hành trì vậy, thiện pháp giảm mãi
Bất thiện pháp thì lại càng tăng ?
Nếu người có nhiều dục tham,
Có tâm câu hữu với tham dục này,
Sân tâm đầy, câu hữu với hận,

Hại tâm dẫn câu hữu hại tâm.
Tâm sanh này hành trì dần
Bất thiện tăng trưởng, giảm phần thiện đi.

Bạch Phật ! Tâm sanh gì thực hiện
Thời bất thiện pháp sẽ giảm suy,
Các thiện pháp tăng tức thì ?
Người không tham dục, mọi thì với tâm
Không câu hữu với tham dục đó,
Và không có sân hận, với tâm
Không câu hữu với hận sân,
Hại tâm không có, với tâm không hề
Câu hữu về hại tâm. Như vậy
Tâm sanh ấy nếu được hành trì
Các bất thiện pháp giảm suy
Thiện pháp tăng trưởng tức thì xảy ra.
Bạch Phật Đà ! Ngài đã nói vậy,
Do duyên ấy, lời được nói lên.

* *Tưởng đắc* hai loại có tên
'Nên hành trì' với 'không nên hành trì',
Là tương đối giữa khi tưởng đắc.
Vậy tưởng đắc nào khi hành trì
Thời các thiện pháp giảm suy
Các bất thiện pháp tức thì tăng cao ?
Nếu người nào có nhiều tham dục,
Tưởng mọi lúc câu hữu với sân,
Lại có hại tâm rần rần
Có tưởng câu hữu với phần hại tâm.
Tưởng đắc nhằm hành trì như thế
Thiện pháp giảm đáng kể, ào ào
Các bất thiện pháp tăng cao.

Bạch Thế Tôn ! Tưởng đắc nào thực thi
Khi hành trì, thiện pháp tăng mãi
Bất thiện pháp thì lại giảm liền ?
Đôi nghịch tâm sanh nói trên,
Tưởng đắc như vậy thì nên hành trì.

* *Kiến đắc* thì cũng có hai loại :
'Chớ hành trì' và loại 'nên hành'
Kiến đắc gì khi thực hành
Bất thiện tăng trưởng, thiện đành giảm suy ?

Bạch đức Chánh Biến Tri ! Có kẻ
Có tà kiến, lý lẽ như sau :
'Không có lẽ hy sinh nào,
Không bố thí, tế tự nào ở đây
Không có ngay quả dị thực đó,
Nghiệp thiện ác, không có đời này,
Không có đời sau dài dài,
Không có cha mẹ, không loài hóa sanh,
Không có danh Sa-môn, Phạm-chí
Chánh hướng vị, chánh hạnh, an hòa
Với thượng trí, chứng tri, và
Chứng đạt an trú trải qua các đời...
Kiến đắc như vậy thời có chuyện
Khi hành trì bất thiện tăng cao,
Các thiện pháp suy giảm mau.

Trái lại, loại kiến đắc đâu thực hành
Bất thiện pháp chẳng lành giảm mạnh,
Các thiện pháp hưng thịnh, tăng cao.
Là người hành trì trước sau
Trái ngược những điểm kể vào ở trên.
Đức Thế Tôn nói lên như vậy

Do duyên ấy, lời được nói ra.

* *Ngã tánh đặc*, bạch Phật Đà !

Ngài đã chỉ dạy có qua hai phần :
‘Chớ hành trì’ và ‘cần thực hiện’,
Là sự kiện tương đối trái đi
Giữa ngã tánh đặc mọi thì.

Loại ngã tánh đặc nào khi hành trì
Bất thiện pháp tức thì tăng mãi
Các thiện pháp thì lại suy mau ?
Ngã tánh đặc có hại nào
Vì không rót ráo khi vào khởi sanh ?
Còn ngã tánh đặc lành vô hại
Vì rót ráo khi lại khởi sanh,
Ngã tánh đặc ấy tập thành
Bất thiện pháp giảm, pháp lành tăng ngay.
Về ngã tánh đặc này do tự
Đấng Điều Ngự nói, và do duyên
Nhu vậy, lời được nói lên.

Bạch Phật ! Những chuyện kể trên được Ngài
Nói vắn tắt, con đây hiểu rõ
Ý nghĩa rộng, sáng tỏ sâu xa ”.

– “ Lành thay ! Sa-Ri-Pút-Ta !
Lời nói vắn tắt của Ta, mặc dầu
Không giải nghĩa rộng sâu chi cả,
Nhưng ông đã hiểu thật sâu xa
Ý nghĩa lời nói của Ta ”.

(Đức Thế Tôn khen và tóm tắt)

Ngay sau đó đức Phật Đà một phen
Đã ngợi khen Tôn-giả Đại Trí

Là Sa-Rí-Pút-Ta danh tri
Rồi Ngài tóm tắt những gì
Về hai loại : Nên hành trì hay không,
Ý nghĩa trong Thân-hành & Khẩu & Ý,
Tâm sanh, chí Tưởng & Kiến-đặc, và
Ngã tánh đặc... đều có qua
Hai loại : ‘Nên hành trì’ và ‘không nên’.
Các điều trên nếu hành trì nó
Các bất thiện pháp có tăng cao
Các thiện pháp suy giảm mau
Không nên thực hiện nhằm vào điều đây.
Nếu hành trì có ngay lời giải :
Bất thiện pháp thì lại giảm suy,
Thiện pháp tăng trưởng tức thì,
Thời điều đó nên hành trì chánh chân,
Y như phần ngài Xá-Lợi-Phất
Đã thay Phật cận kề giảng ra.

(Lời giảng thứ hai)

Tiếp theo đó, đức Phật Đà
Lại dạy : “ Sa-Rí-Pút-Ta ! Phải tường
Sắc, thính, hương, và vị, xúc, pháp
Là sáu trần do gặp sáu căn
Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân
Ta nói đều có hai phần, là chi ?
‘Nên hành trì’, ‘không nên hành’ nó ”.

Khi nghe rõ lời đấng Phật Đà
Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta
Bạch rằng : “ Bạch đức Phật Đà ! Ở đây
Lời nói này được Ngài khai thị
Được nói chỉ vắn tắt, giản đơn

Không giải nghĩa rộng rãi hơn,
Nhưng con hiểu rõ về chơn nghĩa này
Một cách đầy đủ và rộng rãi.

Bạch đức Thế Gian Giải, Phật Đà !

Lời của Thế Tôn nói ra

Sắc nào mắt nhận thức mà ghét, yêu

Nên hành trì hay đều chối bỏ

Lời nói đó là do duyên gì ?

Sắc nào do mắt mọi thì

Nhận thức được khi hành trì, có ngay

Các bất thiện pháp này tăng mãi

Các thiện pháp thì lại giảm suy,

Mắt nhận thức sắc vậy, thì

Là điều chớ có hành trì trước sau.

Mắt nhận thức sắc nào thích hạp

Hành trì, bất thiện pháp giảm mau

Các thiện pháp được tăng cao

Với điều như vậy cần mau hành trì.

Tiếng do tai, hương thì do mũi,

Vị do lưỡi và xúc do thân,

Pháp do ý nhận thức dần.

Bạch Thế Tôn ! Với các phần trên đây

Lục căn này nhận thức sáu thứ

Là lục trần khi tự hành trì

Các thiện pháp bị giảm suy

Các bất thiện pháp tức thì tăng cao,

Những điều nào xảy ra như thế

Thì không thể hành trì mọi thì.

Trái lại, khi mà hành trì

Bất thiện suy giảm, thiện thì tăng ngay

Thì điều này nên hành trì cả.

Bạch Thiện Thệ ! Ngài đã nói ra

Một cách vắn tắt, lướt qua

Không giải nghĩa rộng, nhưng mà chính con

Hiểu rõ ý nghĩa còn hơn thế ”.

(Đức Thế Tôn khen và tóm tắt phần này)

Đức Thiện Thệ lại khen tài hoa

Của ngài Sa-Ri-Pút-Ta :

– “ Lành thay ! Sa-Rí-Pút-Ta ! Đúng vậy

Lời nói này Ta nói vắn tắt

Nhưng ông thật hiểu nghĩa sâu xa ”.

Rồi Thế Tôn tóm tắt qua

Như ngài Sa-Rí-Pút-Ta trình bày.

Sau đó Ngài lại giảng tiếp tục :

– “ Xá-Lợi-Phất ! *Y phục* (Tăng y)

Có hai loại : ‘nên hành trì’

Và một loại ‘chớ hành trì’ trải qua.

Vật thực và *sàng tọa*, làng mạc

Thị trấn hoặc đô thị, hay là

Quốc độ, người (Búc-Ga-La)... (*Puggala*)

Cũng có hai loại, kể ra rõ ràng :

‘Nên hành trì’, ‘chớ hành trì’ cả ”.

Ngài Sa-Ri-Pút-Ta nghe vậy

Bạch với đức Thế Tôn ngay :

– “ Thế Tôn đã nói ở đây vắn đề

Thật vắn tắt, không hề giải rõ,

Nhưng con có hiểu biết như vậy :

Do duyên gì lời nói này

Về các vật-dụng hàng ngày dùng qua.

Tăng y và vật thực, chỗ ở,
Làng, đô thị, quốc độ và người...

Khi nào hành trì đến rồi
Tăng bất thiện pháp, thiện thời giảm suy,
Như vậy thì chớ hành trì đó.

Hành trì nó, bất thiện pháp suy
Các thiện pháp tăng tức thì
Được như vậy, nên hành trì lâu xa.

Đức Phật Đà đã nói như vậy
Do duyên ấy, lời được nói ra ”.

– “ Lành thay ! Sa-Ri-Pút-Ta !
Lời Ta vẫn tắt, nhưng mà chính ông
Đã hiểu thông, giải thích rộng rãi ”.

Rồi Phật lại tóm tắt như là
Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta
Đã giải ý nghĩa rộng và viên thông.

Đức Thế Tôn an tường kết luận :

– “ Xá-Lợi-Phất ! Bất luận, dù là
Bram-Ma-Na, Khách-Ti-Da, (1)
Vết-Sa, Sút-Đá (1) – lời Ta như vậy
Có thể hiểu rõ ngay ý nghĩa
Một cách thật rộng rãi đủ đầy,
Thời tất cả những vị này
Sẽ hưởng hạnh phúc lâu dài, lạc an ”.

(1) : Theo Bà-La-Môn, xã hội chia ra 4 giai cấp bắt di bắt dịch :
Bà-la-môn (Brahmana -giai cấp đứng đầu giữ phần nghi lễ, tế tự),
Sát-Đế-Lý (Khattiyà - giai cấp Vua chúa, quan quyền) ; Giai cấp
Phệ-Xá (Vaissa - Thương gia). Giai cấp cuối cùng bị áp chế, khinh
rẻ nhất là Thủ-Đà-La hay Chiên-Đà-La (Candala hay Sudra) .

Đức Thế Tôn nghiêm trang dạy thế
Vị cao đệ Sa-Rí-Pút-Ta
Vô cùng hoan hỷ, an hòa
Tín thọ lời đáng Phật Đà Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 114 :
NÊN HÀNH TRÌ & KHÔNG NÊN HÀNH TRÌ –
SEVITABHA – ASEVITABHA Sutta)

115. Kinh ĐA GIỚI (Bahudhātuka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ Thế Tôn Thiện Thệ

An trú tại Xá-Vệ thành này

Sa-Vát-Thí cũng là đây

Kỳ Viên Tinh xá hôm mai tịnh, hòa

Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (Jetavana - Kỳ Viên)

Cấp-Cô-Độc Trưởng-giả tín gia

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka

Tín thành dâng đến Phật Đà trước đây.

Tại nơi này Ngài gọi Tăng Chúng :

– “Này Tăng Chúng ! Hãy khéo nghe đây”.

Chư Tỷ Kheo tại nơi này

Vâng đáp lời Phật. Rồi Ngài thuyết ngay :

– “Chúng Tăng này ! Phàm khi nói tới

Sợ hãi gì sanh khởi ở đây

Thời tất cả sợ hãi này

Sanh khởi cho những kẻ đầy ngu si,

Không phải cho các vị hiền-trí.

Thất vọng, hoạn nạn bị khởi dần

Là sanh khởi cho ngu nhân

Không phải cho những hiền nhân trí tài.

Ví như, này Chúng Tăng ! Nếu có

Từ ngôi nhà bằng cỏ, lợp tranh

Tia lửa bùng phát hoành hành

Cháy cả nhà cạnh hay quanh nhà này

Ngôi nhà lâu được xây chắc chắn

Trét trong, ngoài che nắng che mưa,

Che chở khói gió chẳng lùa

Chốt khóa gài kỹ, song thưa vững vàng,

Dù chắc chắn, kỹ càng như vậy

Nhưng cũng bị thiêu cháy tan tành.

Các Tỷ Kheo ! Điều sẵn đành

Cho kẻ ngu muội khi sanh khởi điều

Sợ hãi, thất vọng, nhiều hoạn nạn

Không phải cho các hạng hiền nhân.

Kẻ ngu sợ hãi mọi phần,

Người hiền trí chỉ sợ nhân chẳng lành.

Kẻ ngu muội thường sanh thất vọng,

Người hiền trí thì sống vững vàng

Không có thất vọng, hoang mang.

Kẻ ngu hoạn nạn ngập tràn khổ đau.

Người trí không vấp vào hoạn nạn.

Các Tỷ Kheo ! Căn bản điều này

Các ông cần học tập đây :

‘Chúng tôi thành người đầy hiền minh

Biết suy tư, tự mình tìm biết’

Các Tỷ Kheo ! Phải thiết học vậy”.

Nghe Thế Tôn nói như vậy

A-Nan Tôn-giả bạch Ngài như sau :

– “Bạch Phật ! Mức độ nào vừa đủ

Đề nói : ‘Vị Phích-Khú là người

Hiền trí, biết suy tư nơi

Sự tìm hiểu’ đó như lời Thế Tôn ?”.

– “A-Nan-Đa ! Sa-môn Thích-tử

Khi thiện xảo về Xứ, giới điều

Thiện xảo về duyên khởi nhiều

Thiện xảo xứ, phi xứ... đều giới giang,
Này A-Nan ! Đến mức độ vậy
Đủ để nói : ‘Người ấy trí hiền
Biết suy tư tìm hiểu chuyên’ ”.

(Giới)

- “ Bạch Phật ! Đến mức độ nào nên nói là :
‘Tỷ Kheo đà thiện xảo về giới ?’ ”.
- “ A-Nan ! Mười tám giới trải qua
Nhân giới, sắc giới, cùng là
Nhân-thức giới – nhĩ giới và giới thanh,
Nhĩ-thức giới – ngọn ngành tỷ giới
Hương giới, tỷ-thức giới hiểu qua.
Thiệt giới, vị giới, cùng là
Thiệt-thức giới – thân giới và có ngay
Xúc giới này và thân-thức giới.
Ý & pháp giới, ý-thức giới vậy.
A-Nan-Đa ! Đến mức này
Vừa đủ để nói : ‘Vị này Tỷ Kheo
Thiện xảo điều về giới’ là thế ”.
- “ Bạch Thiện Thệ ! Có pháp môn nào
Khác hơn để nói như sau :
‘Tỷ Kheo thiện xảo giới’ sâu rộng vậy ? ”.
- “ A-Nan này ! Điều có thể có
Sáu giới đó : Địa-giới, thủy, phong,
Hỏa, không, thức-giới gồm trong.
Khi nào biết, thấy viên thông đủ đầy
Sáu giới này, vừa đủ để bảo :
‘Tỷ Kheo đó thiện xảo giới’ thông ”.
- “ Nhưng kính bạch Đức Thế Tôn !

Có thể nào có pháp môn khác vậy
Đủ để nói : ‘Vị này Phích-Khú
Thiện xảo giới’ tròn đủ rõ ràng ? ”.

- “ Có thể có, này A-Nan !
Sáu giới : Lạc, khổ, hỷ hoan giới, và
Ưu giới, xả giới, vô minh giới,
Biết, thấy được sáu giới ở đây,
Cho đến mức độ như vậy
Vừa đủ để nói : ‘Vị này Tỷ Kheo
Thiện xảo về giới’ đều như thế ”.
- “ Bạch Thiện Thệ ! Pháp môn nào mà
Khác hơn, đủ để nói là :
‘Tỷ Kheo thiện xảo giới đà trải qua ?’ ”.
- “ A-Nan-Đa ! Có thể có thực
Sáu giới : dục & ly-dục giới, và
Sân & vô sân giới, cùng là
Hại giới, bất hại giới mà có ra ”.
- “ Bạch Phật Đà ! Có giới nào khác
Tỷ Kheo đạt thiện xảo giới này ? ”.
- “ A-Nan ! Có thể có ngay
Ba giới : dục giới, sắc giới và thứ ba
Đó chính là cõi vô-sắc-giới.
Biết, thấy rõ ba giới ở đây
Cho đến mức độ như vậy
Đủ để nói : ‘Tỷ Kheo đây đúng là
Thiện xảo về giới là như thế’ ”.
- “ Bạch Thiện Thệ ! Pháp môn khác nào
Vừa đủ để nói như sau :
‘Tỷ Kheo thiện xảo giới mau, dễ dàng ?’ ”.

- “ Này A-Nan ! Cũng có hai giới :
Hữu vi giới, vô vi giới sau ”.

(Xứ)

– “ Bạch Phật ! Đến mức độ nào
Được nói : ‘Vị thiện xảo vào giới đây ? ’”.

- “ A-Nan này ! Sáu nội & ngoại xứ
Mắt duyên sắc thanh tú dễ thương,
Tai và tiếng, mũi và hương,
Lưỡi và vị, thân & xúc thường đi đôi,
Ý và pháp trong ngoài xứ ấy.
Cho đến khi biết, thấy như vậy
Thì cho đến mức độ này
Đủ để nói : ‘Tỷ Kheo đây giỏi về
Thiện xảo cả sáu bề vừa kể ’”.

(Duyên khởi)

Bạch Thiện Thệ ! Đến mức độ nào
Để nói “ ‘Vị Tỷ Kheo nào
Thiện xảo về duyên khởi sâu như vậy ? ’”.

- “ A-Nan-Đa ! Vị này biết rõ :
Cái này có, thì có cái kia,
Cái này sanh, sanh cái kia,
Cái này không có, cái kia không rồi !
Cái này diệt, kia thời cũng diệt
Tức vô minh mãi miết duyên hành,
Hành duyên thức, thức duyên nhanh
Với danh sắc. Danh sắc đành duyên qua
Lục nhập. Và lục nhập duyên xúc,
Xúc duyên thọ. Tiếp tục thọ này
Duyên ái. Ái duyên thủ ngay,
Thủ duyên hữu. Rồi hữu này duyên sanh,

Do duyên sanh – già, chết, sầu, khổ,
Bi, ưu, não... sẽ khởi sanh ra.

Như vậy, này A-Nan-Đa !
Là sự tập khởi trải qua tức thì
Của toàn bộ những gì khổ uẩn.
Nhưng bất luận do diệt trú, và
Sự ly tham hoàn toàn, mà
Của vô minh ấy, hành đà diệt nhanh,
Do các hành diệt, danh sắc diệt,
Danh sắc diệt, lục nhập diệt ngay,
Lục nhập diệt, xúc diệt vậy,
Xúc diệt, thọ diệt – Thọ đây diệt thời
Ái diệt. Ái diệt thời thủ diệt,
Do thủ diệt, hữu diệt tức thì,
Do hữu diệt, sanh diệt đi,
Sanh diệt – lão, tử, ưu, bi, khổ, sầu,
Và não, hại... mau mau đoạn diệt.
Như vậy là đoạn diệt hoàn toàn
Của khổ uẩn này rõ ràng,
Đến như vậy, này A-Nan ! Hiểu vậy :
‘Tỷ Kheo này thiện xảo duyên khởi ’”.

(Xứ, Phi xứ)

Bạch Thế Tôn ! Do bởi những gì
Mà cho đến mức độ chi
‘Tỷ Kheo thiện xảo Xứ, Phi xứ vậy ? ’”.

– “ A-Nan-Đa ! Ở đây câu chuyện
Tỷ Kheo biết : ‘Sự kiện này là
Không hiện hữu, không xảy ra
Khi một Phích-Khú trải qua tự thành
Chánh kiến thật an lành như vậy

Mà vị ấy xem hành thuộc về
Thường còn, việc ấy không hề
Không thể xảy đến vấn đề kể trên.
Vị ấy biết, nêu lên việc đó
Có hiện hữu và có xảy ra.

Khi một phàm phu nào mà
Đến các hành và xem ra có hoài.
Sự kiện này có thể xảy đến
Vị ấy biết : ‘Sự kiện ở đây
Không có xảy ra như vậy,
Không có hiện hữu việc đây mọi thời.

Khi một người tỳ thành chánh kiến
Lại có thể đi đến các hành,
Ý niệm lạc thọ khởi nhanh,
Sự kiện như vậy không đành xảy ra’.

Vị ấy biết rõ là : ‘Việc đó,
Sự kiện đó là có xảy ra,
Có hiện hữu. Khi người là
Phàm phu đến các hành qua vấn đề
Với ý niệm thuộc về lạc thọ,
Sự kiện này là có xảy ra’.

Vị ấy lại biết rằng là :
‘Sự kiện ấy không xảy ra, đồng thời
Không hiện hữu. Khi người nào đầy
Thành tựu chánh kiến, lại trải qua
Có thể đến các pháp mà
Ý niệm tỳ ngã khởi ra như vậy.
Sự kiện này không có xảy đến’.
Vị ấy biết : ‘Sự kiện này là
Có hiện hữu, có xảy ra’.

Phàm phu đến các pháp qua vấn đề
Với ý niệm thuộc về tỳ ngã
Việc ấy đã có xảy ra ngay.
Vị ấy biết rõ như vậy :
‘Không có hiện hữu, không rày xảy ra
Sự kiện là một người thành tựu
Chánh kiến lại có thể giết ngay
Sinh mạng mẹ cha công dầy, (1)
Giết A-La-Hán, bậc đầy tịnh thanh, (1)
Hoặc ác tâm chẳng lành cố tạo
Làm thân Phật chảy máu (1), và hằng
Cố ý phá hòa hợp Tăng (1)
Sự kiện như vậy có chẳng thực hành ?
Nhưng phàm phu chẳng lành, cùng kiệt
Có thể làm năm việc kể trên’.

Vị ấy lại biết rõ liền :
‘Việc này không có hiện tiền xảy ra
Khi người mà thành tựu chánh kiến
Có biểu hiện đề cao tán dương
Một Đạo Sư khác bất tường.
Nhưng phàm phu có thể thường đề cao
Đạo Sư khác. Do vào việc đó
Sự kiện này là có xảy ra’.
Vị ấy lại biết rõ là :

‘Sự kiện đó không xảy ra bao giờ
Không hiện hữu, chẳng cơ hội, khiến
Một sự kiện xuất hiện đồng thời

(1) : Năm đại trọng tội (Ngũ nghịch đại tội) gồm :
– Giết mẹ. – Giết cha. – Giết vị A-La-Hán.
– Làm thân Phật chảy máu. – Chia rẽ Tăng Chúng.

Hai vị Chánh Giác trên đời,
Hoặc hai Chuyển-luân-vương nơi cõi trần
Cùng một lần trong một thế giới.
Sự kiện với một Vua Chuyển-luân
Có thể xuất hiện một lần
Không sau không trước cõi trần này thôi.
Và vị ấy đồng thời biết rõ
‘Sự kiện này không có xảy ra :
Khi một nữ nhân (đàn bà)
Có thể chứng đắc Phật Đà Thế Tôn.
Sự kiện ấy thì không có thể,
Nhưng thân nam có thể tựu thành
Bậc Chánh Đẳng Giác tịnh thanh.
Tương tự, người nữ không thành Sắc-Ka (1)
(Vua cõi Trời Băm Ba – Đế Thích) (1)
Nhưng nam nhân khi tích phước lành
Có thể Đế Thích đạt thành.
Người nữ không thể trở thành Ma Vương,
Bậc Đại Phạm Thiên Vương, tương tự
Thì người nữ cũng không thể thành.
Bốn điều trên quả không dành
Cho người nữ (đang mang thân đàn bà).
Phật, Đế Thích và Ma Vương đó
Cùng Phạm Thiên – duy có đạt thành
Khi là nam nhân tu hành.
Vị này điều ấy biết rành xảy ra.

(1) : Vua Trời SAKKA – Đế Thích hay Thích Đề Hoàn Nhơn, chủ quản Cung Trời Đạo Lợi (Tavatimsa) hay còn gọi là Cõi Trời Tam Thập Tam Thiên vì gồm có 33 nơi. Đây thuộc tầng trời thứ 2 trong 6 tầng trời Dục giới.

Vị ấy biết rõ là : ‘Sự kiện
Không xảy ra, không hiện hữu vào
Khi một thân-ác-hành nào
Có thể sinh quả báo bao nhiêu điều
Rất đáng yêu, khả hỷ, khả lạc,
Điều sai lạc không thể xảy ra’.
Vị ấy cũng biết rõ là :
‘Sự kiện không có xảy ra rành rành :
Khẩu hay ý-ác-hành có thể
Sanh quả báo mỹ lệ, đáng yêu
Khả hỷ, khả lạc... mọi điều.
Trái lại, ác báo có nhiều trái ngang
Không khả ái, không mang hỷ, lạc,
Việc này chắc chắn có xảy ra’.
Vị ấy biết rõ rằng là :
‘Thân & khẩu & ý-thiện-hành mà thực thi
Trong mọi thì, sinh ra quả báo
Thật khả ái, an hảo, vui vầy
Có xảy ra sự kiện này’.
Biết rõ rằng : ‘Sự kiện đây cũng là
Không xảy ra, không hiện hữu có
Khi một người nào đó hành trì
Thân & khẩu & ý-ác-hành, thì
Do nhân & duyên đó, sau khi từ trần
Có thể sinh các tầng Thiên giới,
Sinh thiện thú, phúc lợi cõi người.
Với sự kiện như vậy, thời
Không có xảy đến, không đời nào đâu !
Hành trì vào các ác hành đó
Do nhân đó, duyên đó – sau khi

Thân hoại mạng chung, tức thì
Sanh vào cõi dữ, man di cõi người,
Đọa lạc nơi địa ngục ác tệ...
Việc như thế là có xảy ra’.

Vị ấy biết rõ rằng là :

‘Một người nào hành trì qua điều lành
Thân & khẩu & ý-thiện-hành như vậy
Do nhân ấy, duyên ấy – sau khi
Thân hoại mạng chung, tức thì
Được hưởng phước báo những chi đã làm,
Sinh lên làm Chư Thiên, cõi phúc
Hoặc tiếp tục làm người cao sang...
Không thể có việc trái ngang
Sanh cõi dữ, địa ngục, toàn khổ đau’.

Căn cứ vào những sự kiện đó
Thời không có hoặc có xảy ra
Cho đến mức độ ấy mà
Vừa đủ để nói : ‘Đúng là Tỷ Kheo
Thiện xảo theo Xứ và Phi Xứ’.

(Kết luận)

Được nghe đấng Điều Ngự thuyết ra
Vị Tôn-giả A-Nan-Đa
Thưa rằng : “ Bạch đức Phật Đà Như Lai !
Hy hữu thay ! Thật là vi diệu !
Pháp môn này được hiểu tên gì ? ”.
– “ Này A-Nan ! Hãy thọ trì
Pháp môn ‘Đa Giới’ vốn hy hữu này.
Pháp môn đây cũng gọi ‘Pháp chuyển’,
Là ‘Pháp kính’ phương tiện vững bền,
Là ‘Trống bắt tử’ giống lên,

‘Vô thượng chiến thắng’ cũng tên pháp này ”.

Đức Thế Tôn trình bày thông thả
A-Nan-Đa Tôn-giả, cùng hàng
Tỷ Kheo Tăng nơi đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

*(Chấm dứt Kinh số 115 : ĐA GIỚI –
BAHUDHÀTUKA Sutta)*

116. Kinh THÔN TIÊN (Isigili sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Ra-Cha-Ga-Há nơi ni

Trên núi I-Sí-Ghi-Li (Isigili)

‘Thôn Tiên’ tên ấy đồng thì gọi đây.

Tại nơi này, Thế Tôn cho gọi
Chư Tăng đến và nói như vậy :

– “ Các Tỷ Kheo ! Các ông đây
Có thấy núi Phụ Trọng này hay không ? ”
(Vê-Pha-Ra cũng đồng núi ấy)

– “ Thừa có thấy, bạch đức Phật Đà ! ”.

– “ Các Tỷ Kheo ! Đây chỉ là
Một tên khác của Vê-Pha-Ra này.
Xa xa đây núi Panh-Đa-Vá
(Núi Bạch Thiện) kia đã thấy không ? ”.

– “ Thừa có thấy, bạch Thế Tôn ! ”.

– “ Đây chỉ là tên khác thông qua vậy.
Các ông đây có thấy núi đá
Vê-Pun-Lá (Quảng Phổ) kia không ? ”.

– “ Thừa có thấy, bạch Thế Tôn ! ”.

() : Thành Vương Xá – Rajagaha, do vua Bimbisara (Tán-Bà-Sa-La) trị vì. Nơi đây Vua đã dâng Đức Phật ngự uyển để thành lập Trúc Lâm Tinh xá (Veluvanavihàra).

(2) : Núi Isigili – Thôn Tiên. (3) : Các núi khác : Vebhara (Phụ Trọng), Pandava (Bạch Thiện), Vepulla (Quảng Phổ).

– “ Đây chỉ là danh khác đồng kể ra.
Có thấy núi Ghít-Cha-Ku-Tá (1)
(Núi Linh Thứu) sơn dã kia không ? ”.

– “ Thừa có thấy, bạch Thế Tôn !

– “ Đây chỉ là danh khác đồng tường tri.
Có thấy núi I-Si-Ghi-Lí ? ”.
(Tên Thôn Tiên cũng chỉ núi này)

– “ Có thấy, bạch đức Như Lai ! ”.

– “ Đây chỉ là danh khác nay gọi vậy.
Chúng Tăng này ! Thuở xưa có các
Năm trăm vị Độc Giác Phật Đà. (2)
Sống trong thời gian lâu xa
Tại I-Si-Ghi-Lí (là Thôn Tiên)
Lúc đầu tiên dân chúng đều thấy
Các vị ấy đi vào núi đây,
Nhưng thời gian thật lâu dài
Họ không thấy các vị này trở ra
Dân chúng liền bảo là : ‘Núi ấy
Đã nuốt lấy Ân-sĩ các vị’.

(1): Gijjhakuta – Linh Sơn hay Linh-Thứu hay núi Kỳ-Xà-Quật.

(2) : Có ba bậc Giác ngộ :

- Toàn Giác Phật – Sammāsambuddha (Tam-miêu-tam-bồ-đề) là bậc chứng đạt Thánh quả Toàn tri Diệu giác và truyền bá giáo pháp một cách sâu rộng.
- Độc Giác Phật – Paccekabuddha (hay còn gọi là Duyên Giác) là bậc chứng đạt Phật quả, nhưng chỉ chứng ngộ tự mình, không thể giảng pháp cho ai cả.
- Thanh (Thỉnh) Văn Giác – Sàvakabuddha, là bậc đã tu hạnh Ba-la-mật trong vô lượng kiếp, nhưng với nguyện lực được làm bậc Thỉnh Văn, nghĩa là nghe pháp từ một vị Toàn Giác mà chứng ngộ chân lý.

Nên gọi ‘I-Si-Ghi-Li’
 Nghĩa là ‘nuốt mất những vì Tiên nhân’.
 Ta sẽ kể về phần danh tánh
 Các vị Thánh Độc Giác Phật này,
 Lắng nghe, suy nghiệm kỹ ngay”.
 – “Chúng con nghe kỹ lời Ngài thuyết ra”.

Đức Phật Đà nêu danh Giác Giả :
 – “A-Rít-Thá, U-Pá-Rít-Tha, (1)
 Ta-Ga-Rá-Si-Khi, (1) và
 Da-Sát-Si, Su-Đát-Sa-Na (1) lành,
 Pi-Da-Đát-Si, Ganh-Tha-Rá, (1)
 Pin-Đô-Lá, Ú-Pá-Sá-Pha, (1)
 Ni-Tha cùng Sú-Tá-Va, (1)
 Ta-Tha, Pha-Ví-Tát-Tà, Su-Pha, (1)
 Các vị là Duyên Giác Phật cả,
 Trú lâu trong sơn dã Thôn Tiên.

“Hữu tình tinh hoa, đại duyên
 Chư vị không khổ, não phiền, ái tham
 Riêng mình chứng đắc lạc an
 Vô thượng Chánh Giác (khó san sẻ phần
 Sự chứng ngộ cho Thiên, Nhân)
 Chư vị là thượng-thắng-nhân vững bền,
 Vượt ngoài tầm bắn mũi tên
 Lóng nghe, Ta sẽ xưng liền tên ra
 Ngoài những vị vừa kể ra
 Còn có : Mê-Thu-Là, Sum-Pha (2)

(1) : Tên các vị Phật Độc Giác (Duyên Giác) :
 Arittha, Uparittha, Tagarasikhi, Yasassi, Sudassana, Piyadassi,
 Gandhara, Pindola, Upasabha, Nitha, Sutava, Tatha, Bhavitatta,
 Subha. (2) : Methula, Sumbha.

Cùng A-Thát-Su-Mê-Ga (*)...
 Át-Tha-Má, A-Ni-Gà, Hinga,
 Hin-Gu và Su-Đát-Tha
 Chư vị Độc Giác Phật Đà tịnh thanh,
 Đã đoạn trừ nguồn tái sanh
 Bạc Đại uy lực, tâm lành vị tha,
 Rồi các vị : Át-Tha-Ka,
 Cha-Li ân-sĩ, Kô-Sa-La vì
 Su-Ba-Hu cùng Nê-Mi,
 Ka-Lá, U-Pá-Nê-Mi, Chi-Tà,
 Pát-Si, Sanh-Tá-Chít-Ta,
 Ân-Ga, U-Pá-Ka-Là, Pan-Ga,
 Các ngài chân thật tinh hoa
 Bạc hiền triết, ly trần và như-chân
 Đoạn trừ chấp thủ mọi phần
 Căn rễ đau khổ cõi trần lâu xa.
 Các vị : Gu-Ti-Chi-Ta,
 A-Pa-Rá-Chi-Ta và Sát-Tha,
 Pa-Vát-Ta, A-Si-Ta,
 Sa-Ra-Phan-Gá, Lô-Mà-Han-Sa,
 Ngài Úc-Chân-Gá-Ma-Da,
 Ma-Nô-Ma-Dá, A-Na-Sa-Và,
 Các ngài đánh bại quân ma
 Đoạn trừ chướng ngại, an hòa hoan ca.
 Ban-Thu-Má, Kê-Tu-Ma,

(*) : Chư vị Độc Giác Phật tiếp theo : Atthassumegha, Atthama,
 Angha, Hinga, Hingu, Sudattha, Atthaka, Jali, Kosala, Subahu,
 Nemi, Kala, Upanemi, Jita, Passi, Santacitta, Anga, Upakala,
 Panga, Gutijjita, Aparajita, Sattha, Pavatta, Asita, Sarabhanga,
 Lomahansa, Uccangamaya, Manomaya, Anasava, Bandhuma,
 Ketuma...

Ngài Ta-Đa-Thí, Mút-Tà (*) Bích-chi,
Bậc vô cầu uế uy nghi
Su-Mãng-Ga-Lá, A-Ri-Da, và
Ngài Kê-Tung-Bá-Rá-Ga, (*) ...
Ma-Tan-Gá, Ác-Chu-Tà, Săng-Ga,
Đáp-Bi-La, Á-Sây-Ha,
Ngài Su-Pa-Tít-Thí-Ta, cùng là
Ngài Khê-Ma-Phí-Ra-Ta,
Đu-Ran-Na-Dá, Sô-Ra-Ta, và
Ngài Ác-Chu-Tá-Ga-Ma,
Phi thường can đảm tinh hoa hải hà
A-Nan-Đa và Nan-Đa,
Ma-Ha-Na-Má, U-Pa-Nan-Đà,
Bô-Thi, Pha-Rát-Va-Cha,
Thượng thắng, chóp tóc, đẹp và hào hoa
Tít-Sa, U-Pá-Tít-Sa,
U-Pa-Si-Đá-Ri là Bích-chi
Dứt hữu-kiết-sử tức thì,
Đoạn trừ tham ái, ngài Mân-Ga-Là
Cùng các Bích-chi Phật Đà
Chê-Tà, U-Pá-Ni-Ta các vị
Độc Giác Phật Si-Đa-Ri
Đoạn trừ tham, gốc khổ thì cắt qua.
Sun-Đa-Rá, Cha-Danh-Ta
U-Pô-Sa-Thá, Sách-Cha-Na-Mà

() : Chư vị Duyên Giác Phật (tiếp theo) :

Tadathi, Mutta, Sumangala, Ariya, Ketumbaraga, Matanga,
Accuta, Sangha, Dabbila, Asayha, Supatitthita, Khemabhirata,
Durannaya, Sorata, Accutagama, Ananda, Nanda, Mahànàma,
Upananda, Bodhi, Bharadvaja, Tissa, Upatissa, Upasidari,
Jeta, Upanita, Sundara, Jayanta, Uposatha, Saccanàma.

Pa-Đu-Ma, Úp-Pa-La (*) ...
Pa-Đu-Mút-Tá-Ra và Kanha
Rách-Khi-Ta, Páp-Ba-Ta
Ma-Nát-Thát-Thá, Vi-Ta-Ra-Gà
Bích-chi Phật Sô-Phi-Ta
Với tâm giải thoát, từ hòa tịnh thanh
Cùng các vị chưa nêu danh
Năm trăm Độc Giác an lành Bích-chi
Những bậc Đại lực Đại uy
Dứt luân hồi, đoạn tức thì tử sanh.
Hãy đánh lễ thật chí thành
Chư Đại-ân-sĩ tịnh thanh vô lường
Thắng mọi chiến trận các phương
Niết Bàn tấn nhập, nêu gương xuất trần.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 116 : **THÔN TIÊN** –
ISIGILI Sutta)

(*) : Chư vị Độc Giác (Duyên Giác) Phật (tiếp theo) :

Paduma, Uppala, Padumuttara, Kanha, Rakkhita, Pabbata,
Manatthaddha, Vitaraga, Sobhita.

117. Đại Kinh BỐN MƯƠI (Mahàcattàrisaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ thành này

Sa-Vát-Thí cũng là đây

Kỳ Viên Tinh Xá hôm mai tịnh, hòa

Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (1)

Cấp-Cô-Độc Trưởng giả tín gia

(A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka) (2)

Tín thành dâng đến Phật Đà trước đây.

Tại nơi này Ngài gọi Tăng Chúng :

– “Này Tăng Chúng ! Hãy khéo nghe đây”.

Chư Tỷ Kheo tại nơi này

Vâng đáp lời Phật. Rồi Ngài thuyết ngay :

– “Các Tỷ Kheo ! Như Lai sẽ giảng

Thánh Chánh Định viên mãn, uyên nguyên

Cùng các tư trợ, cận duyên

Hãy lắng nghe, suy nghiệm xuyên suốt liền”.

– “Thưa vâng, bạch Phước điền Điều Ngự !”.

– “Chư Phích-Khú ! Thánh chánh-định nguyên

Thế nào với các cận duyên

Và các tư trợ tương liên mọi thì ?

Chính là chánh-tư-duy, chánh-kiến,
Chánh-ngữ thiện, chánh-nghiệp – cùng là
Chánh-mạng, chánh-tinh-tấn – và
Cùng với chánh-niệm, trải qua âm thầm.

Các Tỷ Kheo ! Nhất tâm nào đó

Được tư trợ với bảy chi phần

Là Thánh chánh-định chánh chân.

Cùng các tư trợ, các phần cận duyên.

(Chánh Kiến)

Các Tỷ Kheo ! Đầu tiên : Chánh kiến

Sao chánh kiến lại đi hàng đầu ?

Tuệ tri tà kiến trước sau

Cũng là tà kiến duyên sâu nghiệp tà.

Tuệ tri chánh kiến là chánh kiến,

Như vậy là chánh kiến vị này.

Sao là tà kiến điều đây ?

Không bỏ thí cũng không hay cúng dường,

Không tế tự, không trồng quả báo

Các nghiệp thiện ác đạo mình gây,

Không có đời khác, đời này,

Không có cha mẹ, không rày hóa sinh,

Cũng không tin đời này có các

Phạm-chí hoặc Sa-môn tu hành

Chánh hướng, chánh hạnh nghiêm minh,

Có thượng trí và tự mình có nên

Chúng đạt, tuyên bố lên như vậy.

Các Tỷ Kheo ! Kẻ ấy chính là

Người có tà kiến xấu xa.

Các Tỷ Kheo ! ‘Chánh kiến’ là sao đây ?

Phải hiểu vậy : Hai loại chánh kiến

(1) & (2) : Tinh Xá Kỳ-Viên – Jetavana-Vihàra, do Trưởng-già
Cấp-Cô-Độc (Anathapindika) dâng cúng đến Đức Phật.

Loại chánh kiến hữu lậu này thì
Thuộc phước báo, quả sanh y.
Một loại chánh kiến thuộc vì Thánh nhân
Là vô lậu, xuất trần siêu thế
Thuộc đạo chỉ vì tế, thanh cao.
Này các Tỷ Kheo ! Thế nào
'Chánh-kiến hữu-lậu' thuộc vào phước ni ?
Đưa đến quả sanh y – được chỉ
Có bố thí, có sự cúng dường,
Có sự tế tự thường thường,
Có quả báo thiện, ác đường nghiệp đây,
Có đời này đời khác, cha mẹ,
Và rành rẽ có loại hóa sanh,
Có các Sa-môn tịnh thanh,
Có các Phạm-chí hạnh lành chánh chân
Cùng chánh hướng, với phần thượng trí
Tự mình chứng đạt vị đời này
Đời khác, rồi nói ra lời.
Chánh kiến hữu lậu này thời là danh
Thuộc phước báo, dẫn sanh y quả.
Các Tỷ Kheo ! Hoặc giả thế nào
Chánh kiến bậc Thánh thuộc vào ?
Vô lậu, siêu thế thanh cao mọi bề
Và thuộc về đạo chỉ như thế ?
Các Tỷ Kheo ! Phàm hễ cái gì
Thuộc trí tuệ, các giác-chi
Tuệ căn, tuệ lực hành trì uy nghi
Cùng trạch-pháp-giác-chi, chánh kiến
Đạo chỉ hiện một vị tu hành
Thánh đạo, thành thực tinh anh

Trong Thánh đạo, có tựu thành Thánh tâm
Và có vô-lậu-tâm tròn đủ.
Chư Phích Khú ! Như vậy thuộc liền
Bậc Thánh vô lậu, siêu nhiên.
Những ai tinh tấn cần chuyên diệt phần
Tà kiến, thành tựu phần chánh kiến
Là biểu hiện 'Chánh-tinh-tấn' này.
Cũng vậy, một khi vị đây
Chánh niệm để đoạn diệt ngay kiến tà
Chánh niệm đạt được và an trú
Vào chánh kiến đầy đủ như vậy,
Là 'chánh niệm' của vị này.
Các Phích-Khú ! Ba pháp này chạy theo
Chạy vòng theo, tức là chánh kiến,
Chánh tinh tấn, chánh niệm như vậy.

(Chánh Tư Duy)

Này các Tỷ Kheo ! Ở đây
Đi đầu là chánh kiến này. Vì sao ?
Như thế nào đi đầu chánh kiến ?
Tuệ tri chuyện tà tư duy thì
Nó chính là tà tư duy,
Còn tuệ tri chánh tư duy, chính là
Chánh tư duy – Đó là chánh kiến.
Sao biểu hiện là tà tư duy ?
Dục tư duy, sân tư duy,
Hại tư duy nữa, mọi thì có ra
Chính là tà tư duy gồm đủ.
Các Phích-Khú ! Còn chánh tư duy,
Thế nào là chánh tư duy ?
Ta nói có chánh tư duy hai phần :

Chánh tư duy thuộc phần hữu lậu
Thuộc phước báo, đên quả sanh y.
Còn có loại chánh tư duy
Thuộc bậc Thánh vô lậu thì thanh cao
Siêu thế và thuộc vào đạo chỉ.
Sao là vị có chánh tư duy ?
Hữu lậu, dẫn quả sanh y,
Thuộc về phước báo ? Chính ly dục này,
Vô sân hay tư duy bất hại,
Thời như vậy là chánh tư duy
Hữu lậu, dẫn quả sanh y,
Thuộc phước báo. Còn tư duy chánh nào
Thuộc bậc Thánh thanh cao, vô lậu,
Siêu thế, đạo chỉ ấy tư duy.
Các Tỷ Kheo ! Phàm cái gì
Thuộc suy tư, tâm cầu, vì tư duy
Ngữ hành chi do chú tâm tới,
Chuyên tâm với một vị tu trì
Thánh đạo, thuần thực đường ni
Có tâm-vô-lậu, đồng thì Thánh tâm.
Nói không lầm : Tư duy như thế
Thuộc bậc Thánh, siêu thế, an như.
Những ai tinh tấn đoạn trừ
Tà tư duy và chánh tư duy này
Được thành tựu, như vậy đích thị
Chánh tinh tấn của vị ấy đây.
Ai chánh niệm đoạn trừ ngay
Tà tư duy, chánh niệm này đạt xong
An trú trong chánh tư duy ấy
Thời như vậy là chánh niệm rồi !

Như vậy, ba pháp chẳng rời
Chạy theo chánh tư duy, thời gọi qua :
Chánh kiến và chánh tinh tấn ấy
Cùng chánh niệm, cứ mãi duyên theo.

(Chánh Ngữ)

Ở đây, này các Tỷ Kheo !
Đi đầu chánh kiến, duyên theo dần dà :
Tuệ tri tà ngữ là tà ngữ
Và chánh ngữ là chánh ngữ ngay
Là chánh kiến của vị này.
Sao là tà ngữ ? – Những ai dùng lời
Nói dối trá, nói lời hai lưỡi,
Lời mắng chửi (ác khẩu xấu xa)
Nói lời phù phiếm, ba hoa...
Các Tỷ Kheo ! Đó là tà ngữ sâu.
Còn thế nào là chánh ngữ vậy ?
Ta nói có hai loại cần tri :
Chánh ngữ hữu lậu thực thi
Thuộc phước báo, quả sanh y đưa về.
Còn vấn đề chánh ngữ vô lậu
Thuộc bậc Thánh toàn hảo tròn đầy,
Siêu thế, thuộc đạo chỉ này,
Cái gì từ bỏ, dứt ngay, xa rời
Bốn ác ngữ đó, thời đích thị
Đối với vị Thánh đạo tu chuyên,
Thuần thực trong Thánh đạo tuyên,
Có tâm vô lậu, có Hiền thánh tâm,
Nói chẳng lầm đó là chánh ngữ
Thuộc Thánh dự vô lậu, siêu trần.
Những ai đoạn trừ tinh cần

Các ác tà ngữ, tỵ thành lời chân
Đó là phân chánh-tinh-tấn đầy
Của vị ấy. Chánh niệm đoạn trừ
Tà ngữ – chánh ngữ an như
Đạt và an trú, thời như vậy là
Chánh niệm của vị mà tu tập
Và ba pháp cứ chạy theo hoài,
Chạy vòng theo chánh ngữ này
Tức chánh kiến, chánh niệm và thứ ba
Chánh tinh tấn (cả ba pháp ấy).

(Chánh Nghiệp)

Và ở đây, này các Tỷ Khưu !
Chánh kiến luôn đi hàng đầu.
Sao chánh kiến lại đi đầu trái qua ?
Tuệ tri tà nghiệp là tà nghiệp,
Biết chánh nghiệp là chánh nghiệp ngay,
Là chánh kiến của vị này.

Sao là chánh nghiệp ? Như Lai nói rằng
Có hai loại thuộc phân chánh nghiệp
Là chánh nghiệp hữu lậu, phước dày
Đưa đến quả sanh y ngay,
Chánh nghiệp thuộc bậc Thánh đầy tinh hoa
Vô lậu và siêu thế, đạo chỉ.
Cái gì thuộc dứt kỹ, trừ nhanh
Viễn ly ba thân ác hành
Thời đối với vị tu hành tịnh thanh
Thánh đạo, thành thực, rành Thánh đạo,
Có Thánh tâm, vô-lậu-tâm phần
Là chánh nghiệp bậc xuất trần,
Vô lậu, siêu thế, Thánh nhân thuần từ.

Ai tinh tấn đoạn trừ tà nghiệp
Cùng thành tỵ chánh nghiệp ; như vậy
Là chánh-tinh-tấn vị này.
Ai chánh niệm, đoạn trừ ngay nghiệp tà
Chánh niệm đạt được và an trú
Trong chánh nghiệp, thực thụ điều đây
Là chánh niệm của vị này.
Như vậy ba pháp theo hoài, dính đeo
Chạy vòng theo chánh nghiệp bất biến
Là chánh kiến, chánh tinh tấn, và
Chánh niệm – tròn đủ cả ba.

(Chánh Mạng)

Các Tỷ Kheo ! Phải hiểu qua thế nào
Chánh kiến đi hàng đầu ? Biết rõ
Tà mạng đó là tà mạng ngay,
Chánh mạng là chánh mạng vậy,
Đó là chánh kiến vị này hằng theo.
Các Tỷ Kheo ! Sao là tà mạng ?
Lừa đảo, nói dưới dạng điều ngoa
Hiện tướng xảo trá, gian tà
Lấy lợi cầu lợi – là tà mạng ngay.
Còn ở đây, sao là chánh mạng ?
Có hai loại : một hạng tướng tri
Chánh mạng hữu lậu hữu vi
Thuộc phước báo, quả sanh y đưa vào.
Vị Thánh đệ tử nào trừ đoạn
Tà mạng, nuôi sống mạng chánh chân,
Chánh mạng hữu lậu thuộc phần.
Chánh mạng vô-lậu Thánh nhân thuộc về
Siêu thế, thuộc một bề đạo chỉ

Cái gì chỉ từ bỏ, dứt đi,
Từ khước, tà mạng viễn ly
Đôi với tu tập một vì kính tuân
Theo Thánh đạo và thuần thánh đạo,
Có vô-lậu-tâm với thánh-tâm.
Những ai nỗ lực, tinh cần
Đoạn trừ tà mạng, tự thân tự thành
Chánh mạng lành – là chánh tinh tấn,
Ai chánh niệm, tà mạng diệt ngay,
Chánh niệm đạt được đủ đầy
An trú chánh mạng như vậy chỉ ra
Ba pháp mà chạy theo chánh mạng :
Chánh kiến, chánh tinh tấn, cùng là
Chánh niệm – cả thấy là ba.

(Đại pháp môn Bốn Mươi)

Các Tỷ Kheo ! Như vậy là trước sau
Chánh-kiến đi hàng đầu, cùng tiến
Sao chánh kiến đi đầu mọi thì ?
Do nó mà chánh-tư-duy
Khởi lên. Do chánh tư duy tiếp liền
Chánh-ngữ được khởi lên. Tương tự
Do chánh ngữ, chánh nghiệp khởi lên.
Rồi chánh-mạng được khởi lên
Do chánh nghiệp đó. Khởi lên tiếp phần
Chánh-tinh-tấn là do chánh mạng.
Do tinh tấn chân chánh, cho nên
Chánh-niệm đã được khởi lên.
Do chánh niệm được khởi lên tiếp liền
Mà chánh-định khởi lên thuận lợi
Chánh-trí với chánh-định khởi lên.

Chánh-giải-thoát được khởi lên
Do từ chánh trí, nêu tên đủ đầy.
Các Tỷ Kheo ! Như vậy đạo lộ
Của vị hữu-học đó trải qua
Gồm có tám chi phần, và
A-La-Hán đạo lộ là mười chi.
Sao chánh kiến lại đi đầu vậy ?
Tà kiến thấy do chánh kiến mà
Làm cho đoạn diệt, tiêu ma.
Ác bất thiện pháp được tà kiến kia
Đã duyên khởi – đoạn lìa, diệt nó.
Trong vị có chánh kiến tuệ tri
Và những thiện pháp duy trì
Được chánh kiến duyên khởi thì pháp trên
Được tu tập, trở nên viên mãn.
Tà-tư-duy bị đoạn diệt vì
Chính do từ chánh-tư-duy.
Tà-ngữ do chánh-ngữ ni diệt liền,
Tà-nghiệp thì do duyên chánh-nghiệp
Làm tiêu diệt. Tà-mạng cũng vậy
Do chánh-mạng tiêu diệt ngay.
Rồi chánh-tinh-tấn ở đây diệt liền
Tà-tinh-tấn. Cần chuyên chánh-niệm
Làm tiêu diệt tà-niệm đêm ngày.
Chánh-định diệt tà-định này,
Do chánh-trí làm diệt ngay trí tà.
Các Tỷ Kheo ! Còn tà-giải-thoát
Thì do chánh-giải-thoát diệt qua.
Những bất thiện pháp ác tà
Được duyên khởi bởi : hoặc tà-tư-duy,

Hoặc tà ngữ, hoặc vì tà nghiệp,
Hoặc tà mạng, hoặc tiếp theo là
Tà tinh tấn, tà niệm, và
Tà định, tà trí, hoặc là kể ra
Tà giải thoát... đều là duyên khởi
Bị diệt bởi chân chánh thực thi
Của hai mươi phần hành trì :
Là chánh kiến, chánh tư duy, cùng là
Chánh ngữ, chánh nghiệp và chánh tiến,
Chánh niệm, chánh định, khiến có ngay
Chánh trí, chánh giải thoát này,
Với người chân chánh đủ đầy điều trên,
Các thiện pháp khởi lên do sự
Pháp tuân tự cần hành trên đây
Được phát triển và tròn đầy.
Do đó, các Tỷ Kheo này ! Chánh chân
Có hai mươi thiện phần chân thật
Hai mươi bất thiện phần hại thay.
Đại pháp môn Bốn Mươi này
Đã được chuyển bộn không rày bị ngăn,
Bị chặn đứng bởi nhân một vị
Sa-môn hay Phạm-chí, Thiên, Ma,
Phạm Thiên hay cõi người ta.
Nếu có Phạm-chí hay Sa-môn nào
Nghĩ tào lao : ‘Đại pháp môn đó
(Đại pháp môn gồm có Bốn Mươi)
Đáng bị phê bình nặng lời,
Đáng bị phỉ báng’. Thì nơi hiện thời
Mười thuận thuyết hay mười tùy thuyết
Hợp pháp, được chi tiết nói lên

Để chỉ trích người ấy liền.
Nếu Tôn-giả chỉ trích trên đồng thời
Chỉ trích đó là người chánh kiến
Các Sa-môn tà kiến, làm đường
Tôn-giả ấy đáng cúng dường,
Đáng được ca tụng, tán dương hết lời.
Nếu Tôn-giả ấy thời chỉ trích
Chánh tư duy hay chánh ngữ lời,
Chánh nghiệp, chánh mạng đồng thời
Chánh tinh tấn, chánh niệm rồi thiên-na
Chánh định và chánh trí, giải thoát
Các Sa-môn hay các Bàn-môn
Có tà tư duy, tà ngôn,
Tà nghiệp, tà mạng cùng tinh tấn tà,
Tà định, tà trí, tà giải thoát...
Các Bà-la-môn, các Sa-môn
Có các tà ấy bảo tồn
Thời Tôn-giả ấy đáng tôn, cúng dường,
Đáng tán dương. Này chư Xuất-Sĩ !
Nếu Sa-môn, Phạm-chí nào thời
Nghĩ Đại pháp môn Bốn Mươi
Đáng bị phỉ báng, đáng lời chê bai
Thời ngay hiện tại này, đặc biệt
Mười thuận thuyết hợp pháp nêu lên
Để chỉ trích người ấy liền.
Này các Phích-Khú ! Hãy nên biết là
Dân chúng ở Úc-Ka-Lá ấy (*Ukkala*)
Hoặc ở tại Vát-Sá, Phan-Na (*Vassa, Bhanna*)
Theo vô-nhân-luận, hoặc là
Theo vô-tác-luận, hoặc là hư-vô

Họ cũng không hề đồ nghĩ quẩn
Đại pháp môn này vẫn đáng chê,
Đáng bị chỉ trích nặng nề,
Hay đáng phỉ báng. Vấn đề ở đây
Vì sao vậy ? Vì ngay chính họ
Sợ quở trách, phẫn nộ, phản công
Vì họ tự biết thật lòng
Đó là chân lý, khó mong đổi dời ”.

Nghe những lời Thế Tôn thuyết giảng
Pháp Bốn Mươi viên mãn, vẹn toàn
Chư Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 117 : **BỐN MƯỜI** –
MAHÀCATTÀRÌSAKA Sutta*)

118. Kinh NHẬP TỨC, XUẤT TỨC NIỆM (Kinh Quán Niệm Hơi Thở Anàpànasati sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua (1)
Đông Viên – Búp-Bá-Ra-Ma (2)
Mi-Ga-Ra-Má-Tú-Pa-Sá-Đề (2)
Tức thuộc về Giảng Đường Lộc Mẫu,
Cùng với hàng Tăng Bảo tài ba
Như ngài Sa-Ri-Pút-Ta, (3)
Ma-Ha Móc-Gá-La-Na, cùng là
Ngài Ma-Ha Kách-Cha-Da-Ná, (3) ...
Đại Chun-Đá, A-Nú-Rút-Tha,
Ngài Ma-Ha Kót-Thi-Ta,
Rê-Va-Tá, A-Nan-Đa, cùng là
Ma-Ha Káp-Pi-Na Tôn-giả,
Cùng nhiều bậc Thượng Tọa tài danh

(1) : Thành Xá-Vệ – Savatthi. Nơi có Kỳ Viên Tinh Xá.
(2) : Đông Phương Tự – Pubbaràma hay Đông Viên, có Giảng Đường Lộc Mẫu – Migaramatupasade.
(3) : Các vị Tôn-giả : Mahà Sariputta (Xá-Lợi-Phật - đệ nhất Trí Tuệ), Mahà Moggallana (Mục-Kiền-Liên - đệ nhất Thần Thông), Mahà Cunda, Anuruttha (A-Nậu-Lâu-Đà hay A-Na-Luật - đệ nhất Thiên Nhân), Mahà Kotthita (Đại Câu-Hy-La - đệ nhất Đắc Giải), Revata (Ly-Bà-Đa - đệ nhất Thiên Định), Mahà Kappina (Đại Kiếp-Tân-Na - Đại Thần Thông).

Lúc ấy, các vị tịnh thanh
Tỷ Kheo Thượng Tọa, bậc rành pháp môn
Dạy các Tân Sa-môn Phích-Khú
Khuyến giáo, dạy quy củ Thiên-gia.
Một số Thượng Tọa trải qua
Dạy cho mười vị mới, là Tỷ Kheo,
Một số vị Tỷ Kheo Thượng Tọa
Khuyến giáo, dạy cho cả hai mươi,
Hoặc dạy ba mươi, bốn mươi.
Các Tân Phích-Khú nghe lời dạy khuyến
Của hiện tiền Giáo Thọ các vị,
Đều hoan hỷ, ý thức rõ ràng
Về những quả vị minh quang,
Cao diệu, thù thắng của hàng xuất gia,
Đã chứng đạt trải qua nhanh chậm.
Lúc ấy, đáng Đại Giác uyên thâm
Vào ngày BỐ-tát đêm rằm
Sau ngày Tụ Tứ tháng âm trăng tròn,
Đức Thế Tôn an tọa giữa Chúng
Tỷ Kheo Tăng đang cũng ngồi quanh.
Phật nhìn Chúng Tăng tịnh thanh
Đang rất yên lặng, an lành ngồi yên,
Thế Tôn liền bảo hàng Tăng Bảo :

– “ Ta thỏa mãn với đạo lộ này,
Các Tỷ Kheo ! Tâm Ta nay
Thỏa mãn với đạo lộ đầy nhiệm huyền,
Các Tỷ Kheo ! cần chuyên hơn thế
Để có thể chứng đạt những gì
Mình chưa chứng đạt, liễu tri,
Chúng ngộ viên mãn những chi chưa thành.

Xá-Vệ thành, Ta sẽ ở đó
Đến tháng tư, lễ Kó-Mu-Đi ”.
Được nghe đức Chánh Biến Tri
Sẽ ở lại Sa-Vát-Thi dài ngày,
Những Tỷ Kheo nơi đây – Xá-Vệ
Cùng các nơi gần kề Thành này
Tụ họp tại xá-Vệ ngay
Đề được yết kiến bậc Thầy Nhân Thiên.
Các Tỷ Kheo cao niên lập trường
Lại ra sức bồi dưỡng, dạy khuyên
Các Tân Tỷ Kheo thanh niên
(Hoặc là bán thể có duyên tu hành).
Do các vị tịnh thanh Giáo Thọ
Đã hết lòng dạy dỗ, răn khuyên
Giảng dạy ý thức căn nguyên
Hiểu rõ quả vị nhiệm huyền cao siêu,
Rất thù thắng và nhiều vi diệu
Nếu thấu hiểu, chứng đạt uyên thâm.
Lại vào Bó-tát ngày rằm
Trăng tròn vàng vạc, lễ nhằm tháng tư,
Đấng Đại Từ ngồi trên bãi cỏ
Chung quanh có Chúng Tăng doanh vây.
Phật nhìn Chúng Tăng nơi này
Đang rất yên lặng, rồi Ngài nói ngay :
– “ Chúng Tăng này ! Đây là Hội Chúng

- (1) : *Komudi là ngày trăng tròn tháng tư (Kattika) trong mùa Tỳ Tứ (Pavàranà) của Chư Tăng sau 3 tháng An cư Kiết hạ.*
(2) : *Bó-tát – Uposatha : Là ngày tụng đọc Giới-bốn Patimokkha-Sanvarasila (Biệt biệt giải-thoát thu thúc giới) của Chư Tăng vào hai ngày Mùng 1 và 14 Âm-lịch mỗi tháng, để kiểm điểm sự giữ giới của mỗi vị và tùy theo mà phát lồ sám hối.*

Không thừa thải mà cũng không dư,
Đã được an trú ví như
Lõi cây thanh tịnh, đồng cư an lành.
Vội hội chúng tịnh thanh như thế
Đáng tôn trọng, kính lễ, cúng dường,
Đáng được chấp tay tán dương,
Ruộng phước vô thượng thanh lương trên đời.
Tăng Chúng ấy là nơi đạt được :
Bồ thí ít được phước báo nhiều,
Nếu mà càng bồ thí nhiều
Thì được phước báo càng nhiều hơn lên.
Hội Chúng trên – Tỷ Kheo Tăng ấy
Là hội chúng khó thấy ở đời,
Xứng đáng để cho những người
Tín tâm, đi bộ từ nơi của mình
Trải qua nhiều do-tuần diệu vợi,
Trên vai với lương thực đầy bao
Đi đến nơi bậc thanh cao
(Hội chúng Tăng Bảo) đề đầu lễ tôn
Chúng Tỷ Kheo sa-môn này vậy.
Hội Chúng ấy thanh tịnh, hợp hòa.
Trong Chúng Tỷ Kheo kể ra
Có những Phích-Khú chính là Thánh Tăng
A-La-Hán (4) đã hăng đoạn tận
Các lậu-hoặc, Phạm hạnh đã thành
Việc cần làm đã thi hành,
Gánh nặng đã được đặt nhanh xuống rồi,
Mục đích đã tức thời thành đạt
Hữu-kiết-sử, các ác diệt rày,

(4) : *Xem chú thích ở trang kế.*

Giải thoát nhờ chánh trí vậy,
Chúng Tăng có các vị này nghiêm trang.
Trong hội chúng các hàng Phích-Khú
Năm hạ phần kiết-sử diệt trừ
Hóa sinh cõi Trời Tịnh Cư
Chứng Bất-Lai quả (3) và từ cõi đây
Sẽ nhập Niết Bàn đầy tự tại
Không còn sinh trở lại cõi đời.
Bậc A-Na-Hàm này thời
Có mặt trong hội chúng nơi Tăng Già.
Các Tỷ Kheo (hay là Phích-Khú)
Đoạn trừ ba kiết-sử thực thi
Muội lược cả tham, sân, si
Chứng Nhất Lai quả (2) bởi vì vị đây
Còn tái sinh đời này một kiếp,
Sẽ đoạn hết phiền não khổ đau.
Bậc Tỷ Kheo này thanh cao
Cũng có hiện diện, hoà vào Chúng Tăng.
Các Tỷ Kheo ! Trong Tăng Chúng đó
Cũng đã có những vị Tỷ Kheo
Diệt ba kiết sử dính đeo
Chứng Dự-Lưu quả (1) nương theo pháp lành
Không còn sanh vào ác đạo lộ,
Sẽ giác ngộ bảy kiếp về sau.

* Bốn thánh quả *Thịnh-Văn-Giác* : (1) :Tu-Đà-Hoàn (*Sotàpatti*)
hay *Dự Lưu quả* hoặc *Thất Lai quả* (chỉ còn sinh lại thế gian 7 lần)
(2) : *Tư-Đà-Hàm* (*Sakadàgàmi*) hay *Nhất Lai quả* (sinh lại 1 lần)
(3) : *A-Na-Hàm* (*Anàgàmi*) hay *Bất Lai quả* (sinh lên cung trời
Tịnh Cư (*Suddhàvāsa*) để tiếp tục tu và nhập *Vô Dư Niết Bàn* .
(4) : *A-La-Hán* (*Arahāṃ*) được dịch là *Vô Sanh* , *Vô Học* , *Ứng
Cúng* , sau khi mạng chung sẽ tấn nhập *Vô Dư Niết Bàn* .

Bậc Tỷ Kheo này thanh cao
Cũng có hiện diện, hòa vào Chúng Tăng.
Các Tỷ Kheo ! Trong Tăng Chúng đó
Cũng đã có Tỷ Kheo chuyên tâm
Tu Bốn niệm-xứ chú tâm
Bậc Tỷ Kheo đó cũng nằm trong Tăng.
Các Tỷ Kheo ! trong Tăng Chúng đó
Cũng đã có những vị tinh cần
Chuyên tâm, chú tâm tu phần
Bốn như-ý-túc & Chánh cần hai đôi,
Năm căn, năm lực rồi cố gắng
Bảy giác-chi tinh tấn hành trì.
Các bậc Tỷ Kheo uy nghi
Tám ngành Thánh đạo mọi thì chuyên tâm
Và chú tâm nỗ lực tu tập,
Các vị đều có mặt trong Tăng.
Các Tỷ Kheo ! Trong Chúng Tăng
Cũng có những vị chuyên cần, chú tâm
Tu tập về từ tâm, bi mẫn,
Hỷ tâm lẫn xả tâm hành trì
Đều có trong Tăng Chúng ni.
Các bậc tinh tấn mọi thì chuyên tâm
Và chú tâm tu tập bất tịnh,
Vô thường tướng, đặc tính chuyên tu
Trong chúng chư vị Phích-Khú
Đã có những vị Phích-Khú như vậy.
Trong Chúng Tỷ Kheo này cũng có
Những Tỷ Kheo luôn cố chuyên tâm,
Chú tâm tu tập về phần
'Nhập tức, xuất tức niệm' hằng dõi theo.

(Quán niệm hơi thở)

Các Tỷ Kheo ! ‘Nhập & xuất tức niệm’
Tức ‘Quán niệm hơi thở’ đề tài
Nếu được tu tập hằng ngày,
Làm cho sung mãn, đưa ngay đến điều
Được quả lớn, được nhiều công đức,
Niệm nhập tức, xuất tức cần chuyên
Làm cho sung mãn, là duyên
Khiến ‘bốn niệm xứ’ được viên mãn liền.
Bốn niệm xứ được siêng tu vậy
Sung mãn, khiến cho ‘bảy giác chi’
Được viên mãn. Và một khi
Được tu tập bảy giác chi đủ đầy,
‘Minh giải thoát’ đạt ngay viên mãn.
Các Tỷ Kheo ! Công đoạn thế nào
Là tu thở ra thở vào
Làm cho sung mãn là sao điều này ?
Như thế nào đạt ngay quả lớn,
Công đức lớn do quán niệm này ?
Này các Tỷ Kheo ! Ở đây
Vị Tỷ Kheo ấy đến ngay rừng già,
Hoặc gốc cây, ngôi nhà trống vắng,
Ngôi kiết già lưng thẳng, an như
Chánh niệm thở vô khoan thư,
Chánh niệm, vị ấy từ từ thở ra,
Vị ấy biết thở ra dài, ngắn,
Hay thở vô dài, ngắn – biết ngay.
Vị ấy cũng biết như vậy :
‘Cảm giác cả toàn thân’ này biết mau,
Tập thở vào, thở ra sâu, chậm,

‘An tịnh thân hành’ chậm, sâu – và
‘An tịnh thân hành’ thở ra,
‘Thân hành an tịnh’ rồi ta thở vào.
Tôi thở vào : ‘cảm giác hỷ thọ’,
Tập : ‘cảm giác hỷ thọ’, thở ra.
‘Cảm giác lạc thọ’ thở ra
‘Cảm giác lạc thọ’, rồi ta thở vào.
‘Cảm giác tâm hành’ nào tôi tập
Nhẹ thở vào rồi tập thở ra.
‘An tịnh tâm hành’, thở ra
‘An tịnh tâm hành’ tập và thở vô.
Tôi thở vô ‘về tâm cảm giác’
Tập ‘cảm giác về tâm’, thở ra
‘Tâm hân hoan’ thở vào & ra
Với ‘tâm định tĩnh’ thở ra, thở vào.
‘Tâm giải thoát’ thở vào & ra, tập
Vị ấy tập về ‘quán vô thường’
Thở vô, thở ra hiểu tường.
‘Ly tham’, ‘đoạn diệt’ quán nương không rời.
Thở vào rồi thở ra sâu, chậm
‘Quán từ bỏ’ sâu, chậm thở ngay,
Thở vô, thở ra tập vậy
‘Quán niệm hơi thở’ đêm ngày cần chuyên,
Tu tập siêng, làm cho sung mãn
Thời căn bản được quả lớn ngay,
Được công đức lớn, sâu dày.
(Làm viên mãn Bốn Niệm Xứ)
Các Tỷ Kheo ! Thế nào đây hành trì
‘Quán hơi thở’ mọi thì tu tập ?
Làm sao thật sung mãn pháp này ?

Khiến ‘bốn niệm xứ’ tròn đầy ?
Các Tỷ Kheo ! Khi vị đây thở vào,
Thở ra sao ? Thở vào dài, ngắn,
Hay dài, ngắn – vị ấy thở ra,
Cảm giác cả toàn thân, và
Thân hành an tịnh, thở ra, thở vào.
Vị ấy tập thở vào, ra đó
Trong khi có quán thân trên thân,
Vị Tỷ Kheo ấy trú an
Nhiệt tâm, tỉnh giác, niệm căn chánh chân,
Chế ngự phần tham, ưu tích tụ.
Các Phích-Khú ! Đối với các thân
Vị ấy an trú, nhiệt tâm
Tỉnh giác, chánh niệm, quyết tâm thật nhiều,
Chế ngự điều tham, ưu cõi thế.
Các Tỷ Kheo ! Cứ thế, vị này
Nghĩ : ‘Cảm giác hỷ thọ’ đây
Tôi thở vô, thở ra ngay, thực hành,
Cảm giác lạc thọ mình tập thở
Tôi tập thở vào đoạn thở ra.
Cảm giác tâm hành tập, và
Tâm hành an tịnh thở ra, vào – thì
Vị ấy trong khi tùy quán thọ
Trên các thọ, vị ấy trú thâm
Tỉnh giác, chánh niệm, nhiệt tâm
Cần để chế ngự ưu, tham đời này.
Các Tỷ Kheo ! Ở đây đối với
Các cảm thọ, tôi nói đây là
Đích thị là một, tức là
Thực hành quán niệm thở ra, thở vào.

Các Tỷ Kheo ! Khi nào vốn dĩ
Vị ấy nghĩ : ‘Với cảm giác tâm
Tôi thở vô, ra – tập thâm
‘Với tâm hoan hỷ’ âm thầm thở ra,
Thở vô và ‘với tâm thiên-định’
‘Tâm giải thoát’, tập tính thở đều
Vào, ra, sâu, chậm dỗi theo
Trong khi tùy ‘quán tâm đều trên tâm’.
Các Tỷ Kheo ! Nhiệt tâm Phích-Khú
Tỉnh giác, trú, chánh niệm mọi thời
Chế ngự tham, ưu ở đời.
Này các Phích-Khú ! Quán hơi thở thời
Không thể đến với người thất niệm
Không tỉnh giác, không kiểm soát tâm.
Khi nào vị ấy nghĩ thâm :
‘Quán vô thường’, tôi chú tâm thở vào
Rồi thở ra, chậm, sâu – tôi tập.
Tôi cũng tập về ‘quán ly tham’
‘Quán đoạn diệt’ tôi thực hành,
‘Quán từ bỏ’, thở an lành vấp, ra.
Trong khi mà ‘quán trên các pháp’
Thời thích hạp vị ấy trú an
Tỉnh giác, chánh niệm, nhiệt tâm
Cần để chế ngự ưu, tham ở đời.
Do tức thời tham, ưu trừ diệt
Khi thấy, biết với trí tuệ, thì
Khéo nhìn với sự xả ly
Tất cả sự vật, nên Tỳ-Kheo khi
Thực hành tùy ‘quán pháp trên pháp’
Và Tỷ Kheo an lạc, tịnh thanh

An trú, tỉnh giác, nhiệt tâm,
Chánh niệm, chế ngự ưu, tham ở đời.
Do từ nơi tham, ưu trừ diệt
Khi thấy, biết với trí tuệ, thì
Cái nhìn với sự xả ly.

Này các Phích-Khú ! Trong khi vững bền
Quán pháp trên các pháp như thế,
Vị Tỷ Kheo được kê trú an,
Tỉnh giác, chánh niệm, nhiệt tâm
Cần đề chế ngự ưu, tham ở đời.
Nếu ‘quán hơi thở’ được tu tập
Làm sung mãn cùng khắp như vậy
Khiến ‘bốn niệm xứ’ tròn đầy.

(Làm viên mãn Bảy Giác Chi)

Bốn niệm xứ ấy ở đây thế nào
Được tu tập ? Thế nào sung mãn
Khiến viên mãn cho ‘bảy giác chi’ ?
Này các Tỷ Kheo ! Trong khi
Tùy quán thân trên thân, thì vị đây
Trú, nhiệt tâm và đầy tỉnh giác
Chánh niệm, chế ngự các ưu, tham,
Lúc ấy, niệm không mê đắm
Của Tỷ Kheo ấy được an trú về
Lúc niệm không hôn mê vị ấy.
Được an trú như vậy, đồng thì
Trong khi ấy, niệm giác chi
Bắt đầu được khởi với vị Tỷ Kheo.
‘Niệm giác chi’ Tỷ Kheo tu tập
Đi đến thật viên mãn (tròn đầy)
An trú với chánh niệm này,

Tư duy chân chánh, vị này suy tư,
Thẩm sát pháp ấy từ trí tuệ
Từ sự thể chánh niệm trú qua,
Tỷ Kheo với trí tuệ, mà
Tư duy, suy gẫm, thẩm tra pháp này,
‘Trạch pháp giác chi’ nay được khởi
Vị ấy tu tập với pháp ni
(Tức là trạch-pháp giác-chi)
Tu tập mãi cho đến khi tròn đầy.
Tỷ Kheo này tiếp tục tu tập
Được thu thập kết quả tạo nên
‘Tỉnh tấn giác chi’ khởi lên,
‘Hỷ giác chi’ cũng khởi lên tròn đầy.
‘Khinh an giác chi’ đây được khởi
Chính do bởi Tỷ Kheo hành trì
Tu tập Khinh-an giác-chi
Đi đến sung mãn ‘giác chi’ hoàn toàn.
Vị có thân khinh an như vậy
Tâm vị ấy định tĩnh, an hòa
‘Định giác chi’ được khởi ra
Với tâm định tĩnh trải qua, vị này
Khéo nhìn sự vật đây mọi điểm
Với ý niệm xả ly tức thì.

Này các Tỷ Kheo ! Trong khi
Với tâm định tĩnh, niệm thì xả ly
‘Xả giác chi’ bắt đầu khởi dậy
Trong khi giác-chi ấy hành trì
Làm cho sung mãn tức thì.
Này các Phích-Khú ! Trong khi vị này
‘Quán thọ ngay trên các cảm thọ’,

Hay vị đó ‘quán tâm trên tâm’,
‘Quán pháp trên các pháp’ cần
Tu tập lần lượt các phần nêu trên.
Bảy giác-chi khởi lên tuần tự
Vị Phích-Khú tu tập tinh cần
Đưa đến sung mãn vô ngần
Do ‘bốn niệm xứ’ chuyên tâm hành trì.

(Minh-giải-thoát được viên mãn)

Các Tỷ Kheo !Giác-chi bảy thứ
Vị Phích-Khú tu tập thế nào ?
Làm cho sung mãn ra sao ?
Khiến ‘Minh-giải-thoát’ dồi dào, mãn viên ?
Các Tỷ Kheo ! Cần chuyên Phích-Khú
Tu chuyên chú về Niệm-giác-chi
Liên hệ đến sự viễn ly
Và liên hệ đến sự ly tham này,
Xả ly ngay liên hệ đến diệt.
Rồi mãi miết tu các giác-chi
Tuần tự : ‘Trạch-pháp giác-chi’,
‘Giác-chi tinh-tân’, ‘giác-chi hỷ’ này
‘Khinh-an giác-chi’ đầy đạt cả
‘Định giác-chi’ và ‘xả giác-chi’
Đều liên hệ đến viễn ly,
Ly tham và diệt đồng thì liên quan
Hướng xả ly, hoàn toàn tròn đủ.
Các Phích-Khú ! Bảy giác-chi này
Đã được tu tập như vậy
Làm cho sung mãn, tràn đầy tịnh thanh,
Khiến cho Minh-giải-thoát viên mãn
Từ việc ‘quán hơi thở’ hành trí.

Nghe từ đấng Chánh Biến Tri
Chúng Tăng hoan hỷ, kiên trì niềm tin ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

*(Châm dứt Kinh số 118 : NHẬP TỨC, XUẤT TỨC NIỆM –
QUÁN NIỆM HOI THỞ – ÀNÀPÀNASATI Sutta)*

119. Kinh THÂN HÀNH NIỆM (Kàyagatàsati sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ thành này
Sa-Vát-Thí cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (Jetavana)
Cấp-Cô-Độc Trưởng giả tín gia
(A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka) (Anathapindika)
Tín thành dâng đến Phật Đà cùng Tăng.
Mỗi buổi sáng, Chư Tăng khát thực
Trở về chùa, thọ thực thanh lương,
Rồi cùng tụ hội hội-trường,
Câu chuyện được khởi ra đương lúc này
Giữa Chúng Tăng : – “ Lành thay ! Hy hữu !
Chư Hiền hữu ! Vì diệu lắm thay !
‘Thân hành niệm’ pháp tu này
Làm cho sung mãn, tròn đầy như chân
Được quả lớn, nhiều phần công đức,
Đã được Đức Thế Tôn Phật Đà
Bậc Tri & Kiến-giả tinh hoa
Bậc Chánh Đẳng Giác, A-La-Hán Ngài
Đã tuyên bố, trình bày như vậy ”.
Câu chuyện ấy gián đoạn giữa vời
Vì đáng Thầy cả Trời, Người

Trung Bộ (Tập 4) Kinh 119 : THÂN HÀNH NIỆM * MLH – 150

Buổi chiều xuất định, đến nơi hội-trường
Đấng Pháp Vương ngồi vấp pháp tọa
Đã soạn sẵn, hỏi cả Chúng Tăng :

– “ Các Tỷ Kheo ! Các ông đang
Cùng nhau bàn luận dở dang chuyện gì ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Hiện thì vừa có
Sự tụ hội, sau đó luận bàn
Về ‘Thân hành niệm’ minh quang,
Nếu được tu tập hoàn toàn mãn sung,
Có quả lớn, vô cùng công đức
Đã được Đức Thế Tôn Phật Đà
Bậc Tri & Kiến-giả tinh hoa
Bậc Chánh Đẳng Giác, A-La-Hán Ngài
Đã tuyên bố, trình bày như vậy.
Câu chuyện ấy gián đoạn giữa vời
Khi Đức Thế Tôn đến nơi ”.

– “ Này các Phích-Khú ! Vậy thời hiểu sao ?
Thân hành niệm thế nào tu tập ?
Làm sung mãn như thật thế nào ?
Quả lớn, công đức ra sao ?

(Quán niệm hơi thở)

Tỷ Kheo hành giả đi vào rừng sâu,
Góc cây nào, ngôi nhà trống vắng,
Ngồi kiết già lưng thẳng, an như
Chánh niệm thở vô khoan thư,
Chánh niệm, vị ấy từ từ thở ra,
Vị ấy biết thở ra dài, ngắn,
Hay thở vô dài, ngắn – biết ngay.
Vị ấy cũng biết như vậy :
‘Cảm giác cả toàn thân’ này biết mau,

Tập thở vào, thở ra sâu, chậm,
‘An tịnh thân hành’ chậm, sâu – và
‘An tịnh thân hành’ thở ra,
‘Thân hành an tịnh’ rồi ta thở vào.
Hành giả nào sống không phóng dật
Hành nhiệt tâm và thật tinh cần
Các niệm, tư duy – các phần
Thuộc về thế tục, được dần diệt đi.
Nhờ diệt đi các pháp như vậy
Tâm vị ấy chuyên nhất, trú an
Định tĩnh an tọa dễ dàng,
Như vậy vị Phích-Khú đang tập tành
Về ‘Thân hành niệm’ ấy chuyên chú.

(Bốn oai nghi)

Các Phích-Khú ! Khi vị ấy đi
Thời biết là tôi đang đi.
Ngồi, nằm hay đứng, tức thì trong tâm
Biết tôi đứng, ngồi, nằm như vậy.
Thân thể ấy được sử dụng sao
Vị ấy nhận biết rõ, mau
Sống không phóng dật, dồi dào nhiệt tâm,
Rất tinh cần, tư duy, các niệm
Thuộc đốn tiệm thế tục đoạn trừ.
Nhờ các pháp ấy đoạn trừ
Nội tâm chuyên nhất, an trú ngay.
Như vậy, này Tỷ Kheo Tăng Chúng !
Thân hành niệm tu đúng, không làm.

(Đầy đủ Chánh Niệm)

Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tỉnh giác, trong tâm biết liền

Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân
Mặc y, đi bát hay cần uống ăn
Khi nhai, nuốt, nói năng : tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc : biết ngay
Tỷ Kheo chánh niệm như vậy
Trong mọi hành động hằng ngày dõi theo.
Các Tỷ Kheo ! Vị hành giả đó
Sống không có phóng dật, tinh cần,
Nhiệt tâm, các niệm và phần
Các tư duy... thuộc thế trần dính đeo
Bị Tỷ Kheo ấy đoạn trừ cả.
Nhờ diệt cả các ác pháp này
Nội tâm được an trú ngay
Chuyên nhất, định tĩnh, tâm đầy tịnh thanh.
Các Tỷ Kheo ! Thân hành như vậy
‘Thân hành niệm’ vị ấy dõi theo.

(Quán Thân Bất Tịnh)

Lại nữa, này các Tỷ Kheo !
Tuần tự tu tập, Tỷ Kheo vị này
Khi hành trì đêm ngày chuyên chú
Quán sát thân đầy đủ mọi phần
Từ đỉnh đầu tới bàn chân
Lớp da bao bọc vô ngần uế dơ (1)
Vật bất tịnh chực chờ bài tiết
Tóc, lông, móng, răng, thịt, gân, da
Xương, thận, tủy, phổi, ruột già

(1) : Quán tướng tính cách ô trược của Thân
(Patikkulamamasikàra).

Tim, gan, lá lách, máu và mỡ hôi
Hoành cách mô và rời đàm, mật
Mỡ, nước mắt, nước miếng, mủ, phân
Ruột non, nước tiểu .. vân..vân ..
Giống như bao lớn là thân thể này
Hai đầu trống , đưng đầy thứ có :
Gạo, lúa, mè, đậu đỏ, đậu xanh.
Một người đôi mắt tinh anh
Trút bao quan sát, thấy nhanh mọi bề :
Đây hạt lúa, gạo, mè và đậu.
Cũng như vậy, hiểu thấu thân này
Tỷ Kheo vị ấy thấy ngay
Băm hai thể trực chất đầy trong thân.
Vật uế trực muôn phần đáng chán
Nên vị ấy không gián đoạn gì
Nhiệt tâm, tinh tấn hành trì
Các niệm và các tư duy mọi bề
Mà thuộc về thể tục thì diệt,
Nhờ đoạn diệt như vậy, nội tâm
Chuyên nhất, định tĩnh, an phần
Là cách tu tập ‘niệm thân hành’ vậy.

(Quán Tứ Đại)

Các Tỷ Kheo ! Vị này chuyên chú
Quán thân đây về đủ hạn phần :
Tứ đại (1) chất chứa trong thân
Địa đại, thủy đại và phần hỏa, phong
Cả chi tiết ngoài trong tứ đại .
Như hình thái của thí dụ đây :
Một đồ tể thiện xảo này
Giết bò, ngồi cắt chia ngay giữa đường

Phân biệt xương, thịt, da... các thứ.
Cũng như vậy, Phích-Khú vị này
Quán sát về thân mình đây
Đất, nước, lửa, gió (1), rõ ngay mọi bề
Về vị trí và về sắp đặt
Phân tứ đại có mặt trong thân
Hỏa đại, phong đại xoay vần
Địa đại, thủy đại – quán thân như vậy.
Các Tỷ Kheo ! Trình bày điểm khác
Vị Phích-Khú quan sát thân ma (2)
Quăng bỏ nghĩa địa, rừng xa
Một ngày, cho đến hai, ba, bốn ngày
Thi thể này trương phồng xanh xám
Rồi rã nát, giòi bám, thối tha.
Tỷ Kheo quán thân ấy ra :
‘Thân này tánh chất chính là như đây,
Bản tánh là như vậy, chẳng khác
Không vượt thoát khỏi tánh chất đây’.
Lại quán về tử thi này
Bị kên kên, quạ... tức thì xé ăn
Hay điều hâu, giả can, chó đói
Loài côn trùng các loại rĩa qua
Tỷ Kheo quán thân ấy ra :
‘Thân này tánh chất chúng là như đây
Bản chất là như vậy, chẳng khác
Không vượt thoát khỏi tánh chất này’.
Này các Tỷ Kheo ! Ở đây

(1) : Quán tưởng về Tứ Đại (Catudhātumanasikāra) gồm
Đất, Nước, Lửa, Gió (Pathavi , Āpo , Tejo , Vāya).

(2) : Quán tưởng chín loại tử thi (Navasivathikāpabba) .

Một quán tưởng khác trình bày tiếp theo :
Vị Tỷ Kheo vẫn thường quán sát
Về diễn tiến của các tử thi
Quãng bỏ nghĩa địa - nhị tỳ
Đã bị muôn thú tức thì xé ăn
Xương còn gân nên còn liên kết
Còn dính máu nhưng hết thịt rồi
Hay còn dính thịt ít thôi
Hoặc không còn máu, thịt nơi thân này.
Nhiều tử thi lâu ngày đã chết
Bộ xương không liên kết với nhau
Rải rác xương chân, xương đầu
Xương hông, xương sống, sọ đầu, xương tay
Xương bả vai hay xương bắp vế
Bàn tay, chân còn để đốt xương.
Tỷ Kheo quan sát, thấy tường :
Thân này tánh chất chúng thường như đây
Bản chất là như vậy, chẳng khác
Không vượt thoát khỏi tánh chất này .
Này các Tỷ Kheo ! Ở đây
Một quán tưởng khác trình bày tiếp theo :
Vị Tỷ Kheo vẫn thường quán sát
Về diễn tiến của các tử thi
Quãng bỏ nghĩa địa - nhị tỳ
Chỉ toàn xương trắng, còn gì nữa đâu !
Đống xương khô trắng màu vỏ ốc
Trải nhiều năm xám mốc, mục xương
Tỷ Kheo quan sát, thấy tường :
Thân này tánh chất chúng thường như đây
Bản chất là như vậy, chẳng khác

Không vượt thoát khỏi tánh chất ni.
Tỷ Kheo tinh tấn hành trì
Các niệm và các tư duy mọi bề
Mà thuộc về thế tục thì diệt.
Nhờ đoạn diệt như vậy, nội tâm
Chuyên nhất, định tĩnh, an phần
Là cách tu tập ‘niệm thân hành’ vậy.

(Các bậc Thiên)

Lại nữa, Chúng Tăng này ! Vị ấy
Tu tập mãi tuân tự như trên
Nhiệt tâm, tinh tấn vững bền
Pháp tu tập ấy luôn liền dõi theo.
Ly ác pháp, Tỷ Kheo ly dục
Chứng, trú mục Nhất Thiên âm thầm,
Trạng thái hỷ lạc tự tâm
Sinh do ly dục, với Tầm, Tứ đây.
Các Tỷ Kheo ! Như vậy lại nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiên
Diệt Tầm, diệt Tứ được yên
Thì chứng và trú vào Thiên thứ Hai
Một trạng thái ra ngoài Tầm, Tứ
Do Định sinh, nội tĩnh nhất tâm.
Ly hỷ trú xả, nhất tâm
Chánh niệm tỉnh giác, thì thân cảm liền
Sự lạc thọ, thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’, là duyên
Chứng và an trú Tam Thiên
Vị hành giả ấy tâm tuyền lạc an.
Các Tỷ Kheo ! Tiếp sang lại nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiên

Xả lạc, xả khổ ; tâm yên
Diệt hỷ, ưu ; cảm thọ - liền trước đây
Chứng và trú vào Thiên Đệ Tứ
Không khổ, lạc ; không giữ niệm nào
Thanh tịnh, an lạc tiêu dao
Với tâm thuần tịnh thâm sâu gọi nhuần.

Các Tỷ Kheo ! Rồi tuần tự đó
Sống không có phóng dật, tinh cần
Nhiệt tâm – các niệm và phần
Các tư duy – thuộc thể trần dính đeo
Bị Tỷ Kheo ấy đoạn diệt cả.
Nhờ diệt cả các ác pháp này
Nội tâm được an trú ngay
Chuyên nhất, định tĩnh, tâm đầy tịnh thanh.

Các Tỷ Kheo ! Thực hành như vậy,
‘Thân hành niệm’ vị ấy dõng theo.

(Sự phát triển qua Thân-hành-niệm)

Lại nữa, này các Tỷ Kheo !
Vị nào tu tập cũng đều khiến nên
Sung mãn trên ‘thân hành niệm’ đấy,
Các thiện pháp vị ấy đi qua
Nội tâm – Ân-Tô-Ga-Tha (1)
Thuộc Vích-Chá-Phá-Ghi-Da (Minh phần) (2)

Này Chúng Tăng ! Ví như biển cả
Của ai đã thấm nhuần bởi tâm
Thời các con sông hằng trăm
Của vị ấy đều hướng nhằm biển ngay
Đều thuộc về biển này vĩ đại

() : Nội tâm – Antogadha, (2) : Minh phần – Vijjabhagiya.

Các Tỷ Kheo ! Cũng vậy, vị nào
Tu tập, làm cho dôi dào
Sung mãn ‘thân hành niệm’ mau như vậy
Thuộc pháp của vị này, chắc hẳn
Đi vào thẳng nội tâm, đều là
Thuộc về minh-phân tinh hoa.

Các Tỷ Kheo ! Với vị mà để đuôi
Bị giạt lùi trong việc tu tập,
Không tu tập ‘thân hành niệm’ này,
Không làm sung mãn, tràn đầy
Thời Ma Vương sẽ có ngay dịp liền
Có cơ hội, cơ duyên xâm nhập.
Ta đề cập ví dụ như vậy :
Một hòn đá nặng to dày
Được một người nọ ném ngay mạnh vào
Đống đất sét vừa nhào, ướt nhão
Các ông bảo kết quả thế nào ?
Có phải hòn đá lún sâu
Vào đống đất sét mới nhào nhão không ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Sự tình có thế ”.

– “ Cũng vậy, đối với kẻ mọi thì
Thân hành niệm không hành trì
Không làm cho sung mãn, thì Ma Vương
Có cơ hội, căn nguyên xâm nhập
Phá tu tập của Tỷ Kheo này.

Hoặc như trong ví dụ đây :
Cây khô không nhựa ở ngay bên đàng
Có người đang cầm phân trên của
Đồ quay lửa và nói như vậy :
‘Tôi sẽ khiến lửa sanh ngay,

Làm cho sức nóng từ đây cháy đều'.
Các Tỷ Kheo ! Nghĩ sao điều đó ?
Người ấy có làm lửa sanh không ?
Có làm sức nóng hiện không ? ”.

– “ Thưa có, bạch Đức Thế Tôn Đại Từ ! ”.

– “ Lại nữa, Ví dụ như bình nước
Không có nước, trống rỗng, khô rang
Đặt trên cái giá vững vàng
Một người đi đến và mang theo mình
Rất nhiều nước. Sự tình như vậy
Các ông nghĩ người ấy thế nào ?
Nước ấy có thể đổ vào ? ”.

– “ Thưa, nước có thể đổ vào bình đây ”.

– “ Một ví dụ như vậy : Một kẻ
Quăng trái banh tròn nhẹ vào ngay
Cánh cửa làm bằng lõi cây
Rất cứng chắc. Vậy banh đây thế nào ?
Có nảy khi chạm vào cửa đó ?

– “ Bạch Thế Tôn ! Thật có như vậy ”.

– “ Cũng vậy, các Tỷ Kheo này !
Một vị Phích-Khú đem ngày cần công
Thân hành niệm hết lòng tu tập
Làm cho thật sung mãn, tràn đầy
Thì đối với Tỷ Kheo này
Ma Vương không thể có ngay dịp gì,
Không cơ hội hại vì Phích-Khú.

Lại nữa, có ví dụ như vậy :
Có một bình nước thật đầy
Đặt trên cái giá bằng cây chắc bền

Đến nổi quạ đậu bên uống được.
Có người mang thùng nước rất đầy
Muốn đổ nước vào bình đây
Các ông nghĩ làm điều này được không ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Điều này không thể ”.

– “ Cũng như thế, này các Tỷ Kheo !
Vị nào tu tập, hành theo
Pháp ‘thân hành niệm’ này đều hành thâm
Liên hương tâm đã được chứng ngộ
Nhờ thắng trí, đến chỗ pháp nào
Cần phải chứng ngộ nhờ vào
Thắng trí. Vị ấy đạt mau đủ đầy
Tinh xảo của pháp này sau trước
Dẫu là thuộc giới xứ thế nào.

Như có ví dụ như sau :

Một bình nước đổ đầy vào nước trong.
Với thân như mình đồng da sắt
Một lực sĩ đến lắc bình này
Lắc qua lắc lại mạnh tay
Như vậy nước có tràn ngay ra ngoài ? ”.

– “ Thưa có, kính bạch Ngài Đại Giác ! ”.

– “ Ví dụ khác : Hồ nước mọi bề
Bốn phía đều có đắp đê
Làm cho vững chắc, tràn trề nước lên
Đến nổi quạ đứng bên uống được.
Một lực sĩ đến trước hồ này
Phá một khúc đê tại đây
Như vậy nước có tràn ngay ra ngoài ”.

– “ Thưa có, kính bạch Ngài Đại Giác ! ”.

– “ Cũng như vậy, này các Tỷ Kheo !
Pháp ‘thân hành niệm’ vâng theo
Tu tập, làm sung mãn, đều hành thâm
Rồi hướng tâm đã được chứng ngộ
Nhờ thắng trí, đến chỗ pháp nào
Cần phải chứng ngộ, nhờ vào
Thắng trí. Vị ấy trước sau tự mình
Đổi mặt được sự tinh xảo bởi
Pháp ấy, dấu thuộc giới xứ nào.
Chúng Tăng ! Ví dụ như sau :
Trên đất bằng phẳng, thuộc vào ngã tư
Một chiếc xe đẹp từ trước đó
Phía trước có bốn ngựa trắng vào
Ngựa thuần thục, được dõng trau
Lại có roi ngựa – trước sau sẵn sàng,
Mã-thuật-sư lại đang hiện diện
Mà người đó lại thiện xảo nghề
Điều ngự loài ngựa mọi bề,
Mã-thuật-sư đó chẳng hề ngại e
Leo lên xe, cầm cương tay trái
Còn tay phải cầm roi ngựa này,
Có thể đánh xe ngựa đây
Đi lui đi tới, rồi quay lại liền
Thế nào tùy ý riêng người ấy.
Cũng như vậy, này các Tỷ Kheo !
Pháp ‘thân hành niệm’ vâng theo
Tu tập, làm sung mãn, đều hành thâm
Rồi hướng tâm đã được chứng ngộ
Nhờ thắng trí, đến chỗ pháp nào
Cần phải chứng ngộ, nhờ vào

Thắng trí. Vị ấy trước sau tự mình
Đổi mặt được sự tinh xảo bởi
Pháp ấy, dấu thuộc giới xứ nào.

(Công đức của Thân hành niệm)

Các Tỷ Kheo ! Khi vị nào
Pháp ‘thân hành niệm’ trước sau thực hành,
Được tu tập, khiến nhanh sung mãn
Thành như dạng một cỗ xe to
Như căn cứ địa, làm cho
Kiên trì, tích tập, khéo do tinh cần
Để thực hành, mười phần công đức
Có thể được mong đợi ở đây.

Sao là mười công đức này ?

- 1) Nhiếp phục lạc & bất lạc ngay trong lòng.
Bất lạc không nhiếp phục vị ấy
Mà vị ấy luôn nhiếp phục liền
Những bất lạc được khởi lên.
- 2) Nhiếp phục khiếp đảm, dẹp yên hãi hùng.
Khiếp đảm cùng sợ hãi không thể
Nhiếp phục được uy thế vị này.
- 3) Vị ấy kham nhẫn hàng ngày
Chịu đựng lạnh, nóng, khát hay đói cào
Sự xúc chạm ruồi bâu, muỗi cắn,
Gió, mặt trời, loài rắn, rết, sâu...
Các cách nói khó x chịu nào,
Khó chấp nhận khi nghe vào trong tai.
Và vị này có thể chịu đựng
Những cảm thọ bất khứng về thân
Khởi lên đau nhói muôn phần,
Thô bạo, chết điếng, toàn thân não nề.

- 4) Tùy ý muốn, không hề nhọc mệt
Không phí sức, đập hết khó khăn
Vị ấy chứng được bốn phần
Sơ & Nhị & Tam & Tứ Thiên chân chánh này.
- 5) Tỷ Kheo đây hướng tâm đến với
Các Thần Thông nhiều loại nhiệm màu
Một thân hiện ra nhiều thân
Nhiều thân thu lại một thân dễ dàng
Hiện, biến hình, đi ngang qua vách
Xuyên qua núi như cách hư không
Độn thổ, trôi lên đất giồng
Đi được trên nước cũng không chìm nào
Ngồi kiết già trên cao vọi vọi
Bay trên không như loại chim bằng
Vớ tay chạm mặt trời, trăng
Có đại oai lực, oai thần uy linh
Hoặc có thể tự mình bay tới
Cõi Phạm Thiên vời vọi ly trần.
- 6) THIÊN NHĨ thanh tịnh siêu nhân
Vị ấy có thể nghe gần nghe xa
Hai loại tiếng : người ta và loại
Tiếng chư Thiên các cõi nghe rành.
- 7) Vị ấy biết tâm chúng sanh
Tâm tham cũng biết, không tham biết liền
Tâm nổi Sân, biết liền sân hận
Tâm không sân không hận cũng tường
Tâm Si hay không Si thường
Chuyên chú, tán loạn biết dường tự tâm
Đại hành tâm, biết là như vậy
Hoặc không phải là đại hành tâm

- Tâm vô thượng, biết rõ ràng
Tâm chưa vô thượng lại càng biết thông
Tâm thiên định hay không thiên định
Tâm giải thoát hay dính buộc ràng
Vị ấy đều biết rõ ràng
Tâm của người khác ; cả hàng trí, ngu.
- 8) Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
TÚC MẠNG THÔNG, nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một, hai đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây.
Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rày.
- 9) Tỷ Khuru này hướng tâm đến với
THIÊN NHÃN THÔNG, dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mối giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.

Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh
Hoặc cõi dữ, như sinh địa ngục
Hay đọa xứ, thằng thúc nạn tai.
Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhãn, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này.

10) Đạt LẬU TẬN THÔNG, biết ngay
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu hoặc loại này
Nguyên nhân lậu hoặc là đây
Diệt trừ lậu hoặc, biết ngay con đường
Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trói trăn
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành

Việc cần làm, đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày.
Chúng Tăng này ! Luôn quán tìm kiếm
‘Thân hành niệm’ tinh tấn thực hành
Với tâm chuyên chú, an lành
Chuyên nhất, định tĩnh, tịnh thanh vững bền,
Được tu tập, khiến nên sung mãn
Làm như dạng cỗ xe an toàn,
Thành căn cứ địa vững vàng,
Làm cho tích tập, khiến càng kiên tâm.
Khéo tinh cần thực hành như thế
Mười công đức có thể đạt thành”.

Lắng nghe lời đấng Cha Lành
Chúng Tăng tín thọ lời vàng, hân hoan ./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Châm dứt Kinh số 119 : THÂN HÀNH NIÊM –
– KĀYAGATĀSATI Sutta*)

120. Kinh **HÀNH SANH** (Sankhàrupapatti sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ thành này
Sa-Vát-Thí cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (Jetavana)
Cấp-Cô-Độc Trưởng giả tín gia
(A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka) (Anathapindika)

Tín thành dâng đến Phật Đà trước đây
Tại đây, Ngài gọi chư Phích-Khú :

– “ Các Phích-Khú ! Hãy khéo nghe đây ! ”.

Chư Tỷ Kheo tại nơi này
Vâng đáp lời Phật. Rồi Ngài thuyết ngay :

– “ Chúng Tăng này ! Ta sẽ giảng giải
Cho các ông sự Tái Sanh này
Do ‘hành’ đưa lại như vậy.
Hãy nghe, suy nghiệm pháp đây kỹ càng ”.

– “ Chúng con đã sẵn sàng thính Pháp ”.

Chư Tỷ Kheo vâng đáp Phật Đà.
Đức Thế Tôn liền giảng ra :

– “ Ở đây, này Chúng Tăng-Già ! Tỷ Kheo
Đầy đủ tín và đều đủ giới
Đầy đủ văn, thí với tuệ minh,
Vị ấy suy nghĩ tự mình :
‘Mong rằng ta sẽ tái sinh tức thì

Ngay sau khi mạng chung thân hoại,
Sẽ sinh lại cộng trú trong nhà
Dòng Sát-Đế-Ly hoàng-gia’.
Định tâm như vậy, lâu dài trú tâm
Tu tập tâm, chuyên tâm như vậy,
Những ‘hành’ ấy của Tỷ Kheo này
Được an trú, tu tập hoàn
Làm cho sung mãn đủ đầy, sẽ đưa
Vị ấy thọ sanh vừa với nguyện
Của vị ấy diễn tiến trước nay.

Này các Tỷ Kheo ! Như vậy
Đây là đạo, chính là đây lộ trình
Đưa đến sự tái sinh nơi ấy.

Cũng như vậy, này các Tỷ Kheo !

Một vị Phích-Khú hành theo
Đầy đủ tín, giới, đủ đều thí, văn,
Đầy đủ phần trí tuệ thông thái,
Tâm mong ước được tái sinh ra
Trong đại-gia-tộc thế gia
Của dòng Phạm-chí (tức Bà-la-môn),
Hay sinh trong Cư Sĩ gia tộc,
Không sợ nhọc, vị ấy âm thầm

Chuyên định tâm, an trú tâm,
Tu tập tâm ấy. Hành thâm như vậy
Tỷ Kheo này dần được an trú
Tu tập, làm đầy đủ tối đa
Sẽ đưa vị ấy sinh ra
Tại chỗ vị ấy thiết tha mong vậy.

Các Tỷ Kheo ! Chính đây là đạo
Là lộ trình đưa thấu nơi sinh.

Tỷ Kheo đầy đủ đức tin,
Đủ giới, văn, thí, tuệ minh tinh tường,
Nghe Tứ Đại Thiên Vương (1) thọ mạng
Thật lâu dài, tướng sang đẹp xinh
Có nhiều lạc thọ – mong mình
Sau khi thân hoại, tái sinh cõi này.

Hoặc vị đây được nghe, nguyện mãi :
'Chư Thiên tại Ta-Vá-Tim-Sa (2)
(Cõi trời Đao-Lợi cũng là) &
Chư Thiên tại cõi Dạ-Ma (3), hay là
Chư Thiên Tu-Si-Ta (Đâu Suất) (4) &
Chư Thiên thuộc Hóa-Lạc cõi ni
(Tức Niêm-Ma-Ná-Ra-Ti) (5) &
Tha-Hóa Tự Tại (6) các vị chư Thiên...

Khắp Chư Thiên các cõi trời ấy
Đều hết thấy thọ mạng lâu dài
Lại có lạc thọ tràn đầy
Và có mỹ tướng hình hài uy nghi.
Mong rằng ta sau khi thân hoại
Sẽ sinh lại các cõi Trời này

* Các cõi Trời Dục Giới :

- (1) Cõi trời Tứ Đại Thiên Vương (*Catummahàrajà Deva*).
- (2) Cõi trời Đao Lợi (*Tāvātimsà*) còn gọi cõi Tam Thập Tam Thiên, và vị Vua trời *Sakka Deva Indra* (Đê Thích hay Thích Đề Hoàn Nhân).
- (3) Cõi trời Yàmà (*Dạ Ma*) và Vua trời *Dạ-Ma: Suyàma*.
- (4) Cõi trời Đâu Suất (*Tusita*) và vị Vua trời *Santusita*.
- (5) Cõi trời Hóa Lạc Thiên (*Nimmānarati*) và vị Vua trời *Sunimmita* của cõi này.
- (6) Cõi trời Tha Hóa Tự Tại Thiên (*Paranimmitavasavatti*).
Và vị Vua trời *Vasavatti* của cõi này.

Cộng trú Chư Thiên nơi đây'.
Rời vị ấy chuyên định ngay tâm mình
Trú, tu tập, giữ gìn tâm ấy,
Những 'hành' đầy của Tỷ Kheo này
Được an trú, tu tập vậy
Làm cho sung mãn tràn đầy tối ưu
Đưa Tỷ-Kheo này sinh cõi ấy.
Đây là đạo, chính đây lộ trình
Đưa đến nơi muốn tái sinh.

Lại nữa, vị có đức tin đủ đầy
Đầy đủ giới, đủ đầy văn, thí,
Đầy đủ trí. Vị ấy nghe vậy :
'Ngàn Phạm Thiên (*) thọ mạng dài
Mỹ tướng, lạc thọ nhiều thay, khôn cùng
Ngàn Phạm Thiên thấm nhuần sống thể,
Biển mẫn khắp ngàn thế giới ngay,
Thấm nhuần, biển mẫn đủ đầy
Các chúng sinh được sinh ngay cõi này.

Ví như vậy : Một người có mắt
Tay cầm chắc trái A-Man-Đa
(Trái A-Ma-Lạc cũng là)
Nhìn chăm trái ấy – Trái qua cũng vậy
Ngàn vị Phạm Thiên này vời vợi
Ngàn thế giới biển mẫn, thấm nhuần
Và sống biển mẫn, thấm nhuần
Các chúng sinh được sanh tuần tự lên
Thế giới trên. Vị ấy nghĩ ngợi :

(*) : Cõi trời Phạm Thiên *Brahma Kayikà* với vị Phạm Thiên
(*Brahma*) được nhiều tôn giáo coi là đáng Thượng Đế
sáng tạo muôn loài vạn vật. (Thuộc Sắc Giới)

‘Mong sau khi thân hoại mạng chung
Ta sẽ được sinh và cùng
Cộng trú ngàn vị muôn trùng Phạm Thiên’.
Vị ấy liền tái sinh cõi ấy...
Cũng như vậy, vị này nghe rằng :
Có hai, ba, bốn, năm ngàn
Mười ngàn... cho đến trăm ngàn Phạm Thiên
Có thọ mạng triền miên được hưởng
Có mỹ tướng, lạc thọ thật nhiều.
Ví như, này các Tỷ Kheo !
Có một viên ngọc, mỹ miều bảo châu
Đẹp đẽ, màu trong suốt tám mặt,
Khéo dũa mài, được đặt lên trên
Tám vải màu nhạt làm nền
Bảo châu chiếu sáng mọi bên chói ngời.
Cũng vậy, Trời Phạm Thiên hàng vạn
Sống thâm nhuần, biến mãn suốt ngay
Cả mười ngàn thế giới này.
Vị ấy nghĩ : ‘Mong ta đây đến kỳ
Thân hoại mạng chung, thì sinh tới
Cộng trú với mười ngàn Phạm Thiên’.
Hoặc Tỷ Kheo ấy nghe liền :
‘Phạm Thiên mười vạn mạng duyên lâu dài
Có tướng tốt, tràn đầy lạc thọ...’
Rồi vị đó cũng thâm nhuần nhanh
Và biến mãn các chúng sanh
Sanh lên các thế giới lành nơi đây.
Ví như vậy : Một đồ trang sức
Bằng vàng ròng, làm thực khéo tay,
Tôi luyện trong lò đủ đầy

Thọ vàng thiện xảo đêm ngày ra công
Đem đặt trong tấm màn màu nhạt
Sẽ chiếu rực, sang thật chói chan.
Cũng vậy, này Tỷ Kheo Tăng !
Trăm ngàn Phạm Chúng trú an, thâm nhuần
Và biến mãn trăm ngàn thế giới.
Vị ấy nghĩ : ‘Mong với điều rằng :
Khi ta thân hoại mạng tàn
Được sinh, cộng trú trăm ngàn Phạm Thiên’.
Lại nhân duyên, này các Phích-Khú !
Vị Tỷ Kheo đầy đủ tín, văn,
Đầy đủ giới, thí, trí phần,
Được nghe : ‘Thiên Chúng các tầng trời riêng
Chư Quang Thiên, Thiếu Quang Thiên hưởng
Quang Âm Thiên, Vô Lượng Quang Thiên, (*)
Biên Tịnh Thiên, Thiếu Tịnh Thiên, (*)
Thiện Hiện, Vô Lượng Tịnh Thiên, Vô Phiền,
Vô Nhiệt Thiên, Thiện Kiến, Quảng Quả, (*)
Và kể cả A-Ca-Ni-Sa (1)
Có thọ mạng thật lâu xa,
Tướng tốt, lạc thọ thật là nhiều thay !’.
Vị ấy nghĩ : ‘Khi ta thân hoại,
Mong rằng ta sinh lại các nơi
Như kể trên các cõi Trời’.
Rồi vị ấy chuyên định nơi tâm này
An trú, tu tập ngay tâm ấy
Những ‘hành’ ấy của Tỷ Kheo này
Được an trú, tu tập vậy

(*) : Xem chú thích ở cuối Kinh này (Kinh Hành Sanh 120).

(1) : Một trong 18 tầng Trời Sắc-giới : Akanisha.

Làm cho sung mãn tràn đầy, tối ưu
 Đưa Tỳ-Khuru này sinh cõi ấy,
 Đây là đạo, chính đây lộ trình
 Đưa đến nơi muốn tái sinh.
 Lại nữa, vị có đức tin đủ đầy
 Đầy đủ giới, đủ đầy văn, thí,
 Đầy đủ trí. Vị ấy nghe truyền :
 ‘Chư Thiên Xứ Không Vô Biên,
 Hoặc được nghe ‘Thức Vô Biên Xứ này,
 Hoặc đạt ngay Vô Sở Hữu Xứ,
 Đạt Tướng Xứ Phi Tướng Phi Phi
 Thọ mạng lâu dài, diên trì
 Có nhiều lạc thọ, mọi thì trú an.
 Vị ấy nghĩ : ‘Khi thân tan hoại
 Mong rằng ta sinh lại các nơi
 Như các Xứ kể trên’, thời
 Tỳ Kheo ấy chuyên định nơi tâm này
 An trú, tu tập ngay tâm ấy
 Những ‘hành’ ấy của Tỳ Kheo này
 Được an trú, tu tập vậy
 Làm cho sung mãn tràn đầy, tối ưu
 Đưa Tỳ-Khuru này sinh cõi ấy,
 Đây là đạo, chính đây lộ trình
 Đưa đến nơi muốn tái sinh.
 Lại nữa, vị có đức tin đủ đầy
 Đầy đủ giới, đủ đầy văn, thí,
 Đầy đủ trí. Vị ấy suy tư :
 ‘Mong rằng với sự đoạn trừ
 Các lậu hoặc, thắng trí từ việc đây
 Ta chứng ngộ đủ đầy, chứng lấy
 Trú an lạc hiện tại chẳng lìa

Vô lậu giải thoát tuệ & tâm’.
 Vị ấy với sự hành thâm như vậy
 Đoạn trừ ngay tất cả lậu hoặc
 Với thắng trí chân thật minh quang,
 Chứng ngộ, chứng đạt, trú an
 Ngay trong hiện tại rõ ràng chẳng sai,
 Tâm-giải-thoát sâu dày vô lậu
 Tuệ-giải-thoát vô lậu chứng rồi.
 Nay các Tỳ Kheo ! Mọi thời
 Tỳ Kheo này chẳng sinh nơi nào, và
 Không sinh ra chỗ nào nữa cả”.

Nghe Thế Tôn Giác Giả giảng bày
 Các Tỳ Kheo tại nơi này
 Hoan hỷ tín thọ lời Ngài Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

(*Châm dứt Kinh 120 : HÀNH SANH (SANKHÀRUPAPATTI)*)

(*) : *Chú thích trang 630 : Các cõi Trời Sắc Giới :- SƠ THIÊN :*

1) Trời Phạm Phụ (Brahmapurohita). 2) Trời Phạm Chúng (Brahmaparisajja bhumi). 4) Trời Đại Phạm (Mahàbrahma).
 - NHỊ THIÊN :

1) Trời Thiếu Quang (Parittàbha). 2) Trời Vô Lượng Quang (Appamàmbhàbhumi). 3) Trời Quang Âm (Abhassaràbhumi).
 - TAM THIÊN :

1) Trời Thiếu Tịnh (Parittasubha). 2) Trời Vô Lượng Tịnh (Apramànasubha). 3) Trời Biến Tịnh (Subhakritsna).
 - TỨ THIÊN :

1) Trời Quảng Quả (Vehappalàbhumi). 2) Trời Vô Tướng (Asaññasattabhumi). 3) Tịnh Cư Thiên (Sud dhàvāsa), Tịnh Cư Thiên có 5 cõi chỉ dành cho các vị Bất Lai và A-La-Hán:
 a/ Trời Vô Phiền (Avihàbhumi). b/ Trời Vô Nhiệt (Atapàbhumi).
 c/ Trời Thiện Kiến (Sudassàbhumi). d/ Trời Thiện Hiện (Sudassibhumi). e/ Trời Sắc Cứu Kỉnh (Akanitthabhumi).

121. Kinh TIÊU KHÔNG (Cùlasunnata sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua

Đông Viên – Púp-Bá-Ra-Ma, (1)

Mi-Ga-Ra-Má-Tú-Pa-Sá-Đà, (2)

Cũng chính là Giảng đường Lộc Mẫu.

Với thiên thời hành đạo trải qua

Vị Tôn-giả A-Nan-Đa

Độc cư Thiền tịnh đã qua, buổi chiều

Vì có điều Tôn-giả thắc mắc

Nên đi đến hương thất Thế Tôn,

Đến nơi, đánh lễ Thế Tôn

Một bên ngồi xuống, ôn tồn thưa ra :

– “ Bạch Phật Đà ! Khi Ngài trú nghỉ

Giữa các vị Sắc-Ká (Thích Ca)

Thị trấn Na-Ga-Ra-Ka (3)

Tại đây, con được nghe qua, nhớ là

Ngài dạy : ‘A-Nan-Đa ! Nhờ có

An trú vào ‘Không’ đó, nên Ta

An trú rất nhiều an hòa’.

Con đã nghe, nhớ đúng là điều đây ? ”.

(1) : Pubbaràma : Đông Phương Tự tại thành Xá-Vệ (Savatthi) do

Nữ đại thí chủ Visakhà dâng cúng cho Phật và Chúng Tăng.

(2) : Migaramatupasada : Lộc Mẫu giảng đường.

(3) : Nagaraka là tên một thị trấn của người Sakka.

– “ Điều ông nghe như vậy, đúng cả.

A-Nan-Đa ! Ròng rã xưa nay

Ta nhờ an trú ‘Không’ vậy

Nên nay an trú đêm ngày nhiều thay !

Như lâu đài Lộc Mẫu không có

Voi, bò, ngựa – không có bạc, vàng,

Đà bà, đàn ông tụ đoàn

Cũng không có. Chỉ có mang một điều

Không phải ‘không’, tức điều được chỉ

Sự nhất trí (tức Ê-Kát-Tăng) (Ekattam)

Do duyên Chúng Tỷ Kheo Tăng.

Cũng vậy, không tác ý phân trải qua

Thôn tưởng và cũng không tác ý,

Nhân tưởng – chỉ tác ý tương liên,

Đến sự nhất trí – do duyên

Lâm tưởng. Tâm vị ấy liền hân hoan

Thích thú và trú an, hướng tới

Lâm tưởng. Rồi nghĩ ngợi như vậy :

‘Các sự ưu phiền như vậy

Do duyên thôn tưởng không rày có ra

Ưu phiền mà do duyên nhân tưởng

Không có mặt, ảnh hưởng xảy ra

Chỉ có một ưu phiền là

Sự nhất trí do lâm tưởng mà tương quan’.

Vị ấy tuệ tri rằng : ‘Tưởng đó

Thì không có thôn tưởng’. Hay là

‘Không có nhân tưởng đó mà !

Chỉ có một cái này là phải thông :

Không phải không, là sự nhất trí

Do đích thị lâm tưởng làm duyên.

Cái gì không có hiện tiền
Xem như không có. Tuy nhiên cái còn
Vị ấy nghĩ : ‘Cái kia có mặt,
Thì quả thật cái này có rồi’.

A-Nan-Đa ! Như vậy thời
Cái này đối với vị nơi như vậy
Là thật có, không hay điên đảo,
Sự thực hiện hoàn hảo, tịnh thanh
Và cũng không tánh, hiểu rành.

Lại nữa, này các tịnh lành Tỷ Kheo !
Vị Tỷ Kheo nào không tác ý
Nhân tướng, lâm tướng, chỉ chú tâm
Vào sự nhất trí trong tâm,
Do duyên địa tướng, thì tâm vị này
Thích thú ngay, trú an, hoan hỷ
Hướng đến chỉ địa tướng, trải qua.

Ví như, này A-Nan-Đa !
Tắm da bò đực căng ra phơi nằm
Trên hàng trăm cột gỗ như vậy,
Đặc tánh tắm do ấy đoạn trừ.

Này A-Nan-Đa ! Cũng như
Tỷ Kheo không tác ý từ có nên
Với tất cả vật trên đất đó
Đất khô nỏ, sông hồ, vùng lầy,
Các cây có thân, có gai,
Đất bằng và núi. Vị này tương liên
Tác ý liền vào sự nhất trí,
Do duyên chỉ địa tướng trải sang,
Vị ấy thích thú, trú an
Hướng đến địa tướng, tâm càng vui thay !

Tuệ tri ngay : ‘Các ưu phiền đó
Do nhân tướng không có mặt đây,
Cũng không có lâm tướng đây,
Chỉ có một ưu phiền này tương liên
Là do duyên địa tướng này vậy.

Rồi vị ấy tuệ tri như vậy :
‘Không có nhân tướng loại này,
Không có lâm tướng loại này ở đây,
Chỉ có một cái này quả thật
Không phải không sự nhất trí này’,
Do duyên địa tướng, hiểu vậy
Cái gì không có mặt đây, tức là
Vị ấy xem như là không có.
Nhưng do đó, với cái còn đây
Vị ấy tuệ tri như vậy :
‘Cái kia có thì cái này có ra’.

A-Nan-Đa ! Cái này đối với
Vị ấy bởi như vậy là duyên
Thật có, và không đảo điên
Thực hiện không tánh và tuyền tịnh thanh.

Lại nữa, vị tịnh lành Khất-Sĩ
Không tác ý lâm tướng, cùng là
Không tác ý địa tướng, mà
Tác ý sự nhất trí là do duyên
Không Vô Biên Xứ – tâm vị ấy
Liên cảm thấy thích thú, hân hoan,
An trú, hướng đến hoàn toàn
Không Vô Biên Xứ. Lan man nghĩ liền :
‘Các ưu phiền do duyên lâm tướng
Hay địa tướng, không có ở đây

Chỉ có một ưu phiền này
Là sự nhất trí, có vậy do duyên
Không Vô Biên Xứ Tướng. Vị ấy
Tuệ tri : ‘Loại tướng đầy thực ra
Không có lâm tướng, cùng là
Không có địa tướng, có qua chỉ là
Một cái mà ‘không phải không’ đó,
Là sự có nhất trí do duyên
Của Xứ Tướng Không Vô Biên.
Cái gì không có hiện tiền ở đây
Vị đó xem cái này không có.
Cái còn lại, vị đó biết ngay
‘Cái kia có, có cái này’.

A-Nan ! Đối với vị đây như vậy
Là thật có, không hay điên đảo
Sự thực hiện hoàn hảo, tịnh thanh
Vả cũng không tánh, hiểu rành.

Lại nữa, vị Tỷ Kheo lành chánh chân
Không tác ý về phân địa tướng,
Không Vô Biên Xứ Tướng cũng không,
Chỉ tác ý sự đồng lòng
Do Thức Vô Biên Xứ đồng làm duyên.
Rồi do duyên Vô Sở Hữu Xứ,
Rồi Tướng Xứ Phi Tướng Phi Phi.

Như vậy vị ấy tuệ tri :
‘Các ưu phiền đã mọi thì do duyên
Thức Vô Biên – Vô Sở Hữu Xứ –
Xứ Phi Tướng Phi Phi Tướng này
Đều không có mặt ở đây.
Cái gì không có mặt đây, như vậy

Vị ấy xem cái này không có.
Bên cạnh đó, cái còn lại chỉ
Ở đây vị ấy tuệ tri :
‘Cái kia có, cái này thì có ngay’.

A-Nan này ! Điều này thực tế
Vớ vị ấy là thế, đương nhiên,
Thật có và không đảo điên
Không tánh thực hiện hoàn toàn tịnh an.

Lại nữa, này A-Nan ! Vị ấy
Không tác ý với các tướng đây :
Vô Sở Hữu Xứ tướng này,
Phi Tướng Phi Phi Tướng đây cũng vậy.
Tác ý ngay với sự nhất trí
Do Vô Tướng Tâm Định làm duyên,
Tâm vị ấy thích thú liền
Hân hoan, an trú, ưu tiên hướng về
Đề cận kề Vô Tướng Tâm Định,
Rồi an tĩnh tuệ tri như vậy :
Chính ‘Vô tướng tâm định’ này
Thuộc hữu vi, do tâm rày tạo nên.
Phàm cái gì tạo nên do bởi
Tâm tư hay thuộc bởi hữu vi
Cái ấy vô thường bất kỳ,
Chịu sự đoạn diệt. Tuệ tri như vậy :
‘Do vị này tuệ tri như vậy
Thấy như vậy, tâm được an nhiên
Giải thoát khỏi mọi dục phiền,
Tâm được giải thoát, thoát liền trối trăn
Khỏi dục-lậu, khỏi phân hữu-lậu,
Vô-minh-lậu cũng giải thoát ngay,

Và trong sự giải thoát đây
Là sự hiểu biết rằng ngay lúc này
Được giải thoát như vậy rốt ráo.

Vị hành đạo tuệ tri : ‘Sự sanh
Đã tận, Phạm hạnh đã thành
Việc cần làm đã thực hành đĩnh ninh.
Không còn phải tái sinh trở lại’.

Rồi vị ấy tuệ tri : ‘Ưu phiền
Bởi do dục lậu phan duyên,
Hữu lậu, vô minh lậu liên hiện nay
Không có mặt ở đây. Như thế
Chỉ có thể một ưu phiền đây
Là sáu nhập duyên mạng này
Và nó duyên với thân đây rõ ràng’.

Vị ấy tuệ tri rằng : ‘Tương đó
Thì không có dục lậu lộ bày,
Không có hữu lậu dính giây,
Không có vô minh lậu này ở đây,
Chỉ có một cái này được thấy
Không phải không’. Như vậy có ngay
Sáu nhập duyên mạng thân này.

Cái gì vắng mặt nơi này, vị đây
Xem cái này là không có vậy.
Đối với cái còn lại, vị này
Đã có hiểu biết như vậy :
‘Cái kia có khi cái này có đây’.

Này A-Nan ! Cái này đối với
Vị ấy bởi như vậy là duyên
Thật có và không đảo điên,
Thực hiện ‘không tánh’ và tuyền tịnh thanh.

A-Nan ! Những tịnh lành Phích-Khú
Hay Phạm-chí quá khứ các đời
Sau khi đã chứng đạt rồi
An trú cứu cánh vô thượng, thời tịnh thanh
Không tánh (Sun-Na-Tăng) (1). Các vị
Khi chứng đạt đều chỉ trú ngay
Vào ‘Không tánh vô thượng’ này.

Tương lai, hiện tại phạm ngay các vì
Sau chứng đạt, tức thì trú hướng
Vào cứu cánh vô thượng tịnh thanh.
‘Không tánh’ siêu việt như vậy
Do vậy, ngay cả Như Lai khi mà
Đã chứng đạt, trải qua an trú
Vào ‘không tánh’ tròn đủ, viên thông.

Này A-Nan ! Nên các ông
Cần phải học tập cho thông, hành trì ”.

Nghe đáng Chánh Biến Tri thuyết giảng
Pháp viên mãn, Tôn-giả A-Nan
Cùng Chư Tăng trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Châm dứt Kinh số 121 : **TIÊU KHÔNG** –
CŪLASUNNATA Sutta)

(1) : Không tánh – Sunnatam.

122. Kinh ĐẠI KHÔNG (Mahàsunnata sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Giác Giả
Giữa dòng họ Sắc-Dá – Thích-Ca (1)
Ca-Tỳ-La-Vệ trú qua
(Ka-Pi-La-Vát-Thú) là kinh đô (1)
Ở tu viện Ni-Rô-Thá đó
(Tức Ni-Câu-Luật Thọ-Viên môn). (1)
Vào buổi sáng, đức Thế Tôn
Đắp y mang bát vào trong Thành là
Ka-Pi-La-Vát-Thú khát thực.
Sau khi đã khát thực xong rồi
Chọn một gốc cây, Ngài ngồi
Thọ thực trong khoảng ngộ thời, uy nghi.
Trên đường đi trở về trú xứ
Đặng Điều Ngự ghé lại nơi nhà
Của Ka-Lá-Khê-Ma-Ka (2)
Cũng thuộc dòng họ Thích-Ca với Ngài.
Tại nơi này, Thế Tôn nhìn thấy
Nhiều sàng tọa đặt đầy từ lâu.
Thế Tôn không hiểu vì sao
Có nhiều sàng tọa đặt vào nơi đây.
Ngài nghĩ ngay : ‘Tại sao lại có
Nhiều sàng tọa đây đó sắp ra

(1) : Kinh đô Kapilavatthu (Ca-Tỳ-La-Vệ) của dòng họ Thích-Ca
(Sakya), có Tu viện Nigrodha (Ni-câu-luật Thọ Viên).

(2) : Một người thuộc họ Thích-Ca tên Kalakhemaka.

Tại nhà của vị Thích-Ca
Là Ka-Lá-Khê-Ma-La như vậy ?
Không biết là ở đây quy tụ
Nhiều Phích-Khú chọn để trú qua ? ”.

Lúc ấy, ngài A-Nan-Đa
Cùng nhiều Phích-Khú họp mà làm y
(Tức là Chi-Va-Ra-Kam-Má) (Civarakamma)
Tại nhà Ga-Ta-Dá Thích-Ca.

Thế Tôn vào buổi chiều tà
Xuất định đứng dậy đi qua đến nhà
Của ông Ga-Ta-Da Sắc-Dá, (Ghataya)

Ngài ngồi vào chỗ đã soạn riêng
Thế Tôn khi đã ngồi yên
Liên hỏi Tôn-giả nhu hiền A-Nan :

– “ Này A-Nan ! Rất nhiều sàng tọa
Tại trú xứ Hiền-giả Thích-Ca
Tên Ka-Lá-Khê-Ma-Ka
Không biết Phích-Khú trú là bao nhiêu ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Rất nhiều Phích-Khú
Đã an trú nơi ấy mọi thì
Nay thời chúng con làm y ”.

– “ Này A-Nan-Đá ! Một Tỳ-Kheo Tăng
Không chói sáng nếu hằng thích thú
Trong hội-chúng quy tụ của mình
Hân hoan trong hội-chúng mình
Hoan hỷ trong hội-chúng mình vui tươi.
Trong hội-chúng của người, thích thú.
Hay Phích-Khú hoan hỷ, vui hòa
Vui trong hội-chúng người ta,

Mà được chứng đắc tùy qua ý rằng
Chứng đắc không khó khăn, mệt nhọc,
Viễn ly, độc cư lạc, tịnh an,
Chánh giác lạc – thì hoàn toàn
Sự kiện như vậy không hằng xảy ra.

Nhưng này A-Nan-Đa ! Ngược lại
Tỷ Kheo ấy thường sống một mình
Xa lánh tụ hội linh tinh
Thời có hy vọng tự mình chứng qua
Tùy ý mà mình ước muốn đó,
Chứng đắc không gian khó, mệt nhòi,
Viễn ly lạc, an tịnh đầy,
Độc cư lạc – Sự kiện này khả thi.

Này A-Nan ! Nếu Tỷ-Kheo ấy
Thích thú mãi hội-chúng của mình,
Hân hoan trong hội chúng mình.
Thích thú trong hội chúng tinh của người,
Trong hội chúng của người hoan hỷ,
Mà tự nghĩ sẽ chứng đắc toàn
Với tâm giải thoát, trú an
Được thoải mái và trải sang hạn kỳ
Hay không có hạn kỳ, bất động
Sự kiện giống như vậy thật là
Không thể nào mà xảy ra.

Lại nữa, này A-Nan-Đa ! Sự tình
Tỷ Kheo nào một mình an lạc
Xa lánh các tụ hội linh tinh
Giữ tâm định tĩnh, an bình
Thời có hy vọng tự mình chứng qua
Theo ý mà mình đã muốn đó,

Chứng đắc không gian khó, mệt nhòi,
Viễn ly lạc, an tịnh đầy
Độc cư lạc – Sự kiện này khả thi.
A-Nan ! Ta không suy quán thấy
Sắc pháp nào trong ấy có ra
Hân hoan, hỷ lạc nào mà
Chịu sự biến dịch, trải qua đời
Mà đồng thời không khởi sầu, khổ,
Ưu, bi, não mọi chỗ bất an.
A-Nan ! Nhưng sự trú an
Được Ta giác ngộ hoàn toàn viên thông,
Tức là sau khi không tác ý
Vớ tất cả tướng dĩ ngoài trong
Chứng đắc, an trú nơi ‘không’.

A-Nan-Đa ! Nếu như trong khi mà
Ta an trú trong an trú đó
Nếu mà có Tỷ Kheo hay Ni, (1)
Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, (1)
Quốc vương, Thái-tử, các vì Đại quan,
Hay các hàng ngoại đạo... cả thấy
Đến yết kiến, khi ấy Ta thì
Vớ tâm hướng đến viễn ly
Thiên về, chú trọng viễn ly hoàn toàn,
Độc cư, hoan hỷ trong ly dục
Khiến đoạn tận về mục pháp đang

(1) : Bốn Chứng đệ tử của Đức Phật : 2 hạng xuất gia là Tỷ Kheo hay Tỷ-Khưu (Bhikkhu) và Tỷ-Kheo-Ni (Bhikkhuni). 2 chứng tại gia cư sĩ là Upasiko (Ưu-Bà-Tắc - Cận-sự Nam hay Thiện Nam) và Upasikà (Ưu-Bà-Di - Cận-sự Nữ hay Tín Nữ). Vì tập tục Ấn Độ người Tại Gia thường mặc đồ trắng nên các Cư-sĩ được gọi là hàng Bạch Y hay người áo trắng).

Dựa trên lậu hoặc trú an
Nói lên tại chỗ ấy toàn lời ngay
Lời thuần túy với đầy khích lệ.
Do như thế, này A-Nan-Đa !
Nếu Tỷ Kheo ước vọng là :
‘Khi chứng đạt ‘nội không’, ta trú liền’.
Tỷ Kheo đó phải chuyên chỉ tịnh,
Chuyên nhất và an định nội tâm.
Thế nào Tỷ Kheo đạt nhằm
Chuyên nhất, an định nội tâm như vậy ?
A-Nan-Đa ! Ở đây Phích-Khú
Sống ly dục, bất thiện pháp ly,
Chúng đạt, an trú tức thì
Sơ Thiên – hỷ lạc do ly dục thành,
Trạng thái này sẵn dành tâm, tứ.
Diệt tâm, tứ – chúng, trú Nhị Thiên
Trạng thái hỷ lạc, an nhiên
Định sanh, diệt hẳn về duyên tứ, tâm,
Đạt nội tĩnh nhất tâm. Tiếp đó
Tỷ Kheo nọ lần lượt chứng qua
Tam Thiên, Tứ Thiên an hòa.
A-Nan ! Vị Tỷ Kheo mà trải qua
An chỉ và an tọa, chuyên nhất
Rồi như thật an định tâm trong,
Vị ấy tác ý ‘nội không’,
Trong khi vị ấy ‘nội không’ nghĩ về
Tâm không hề thích thú, tin tưởng
Không an trú, không hướng ‘nội không’
Sự kiện là thế ! Phải thông
Biết rằng : ‘Tác ý ‘nội không’ như vậy

Ta không rày thích thú, tin tưởng,
Không an trú, không hướng ‘nội không’.
Vị ấy ý thức rõ thông
Tiếp tục tác ý ‘ngoại không’ trong lòng
Tác ý nội & ngoại không, bất động.
Khi tác ý bất động, vị này
Tâm không thích thú mảy may
Cũng không an trú nơi đây hoàn toàn,
Không tịnh tín, không màng hướng đến
Về bất động – Sự kiện là vậy.
Vị Tỷ Kheo, A-Nan này !
Biết rằng : ‘Sự tác ý ngay điều là
Bất động thì tâm ta không thích,
Không tịnh tín, không trú hướng ngay
Nội không – Sự kiện là vậy.
Vị ấy ý thức điều đây rõ ràng.
Này A-Nan ! Vị ấy cần phải
An trú, chuyên nhất vậy, cùng là
An định nội tâm trải qua
Trên ‘định tưởng’ đã đề ra trước này.
Rồi vị đây ‘nội không’ tác ý.
Khi vị ấy tác ý ‘nội không’
Tịnh tín, an trú, vừa lòng
Và tâm hướng đến nội không tức thì
A-Nan-Đa ! Sự kiện thì như vậy
Và vị ấy biết rõ điều đây.
Rồi tác ý ngoại không này
Tác ý nội & ngoại không đây nhất tề
Tác ý về bất động, tự nghĩ
Khi tác ý bất động như vậy

Tâm thích thú, tịnh tín đầy
An trú, hướng bất động ngay dễ dàng
Và rõ ràng ý thức như vậy.
A-Nan ! Nếu vị ấy trú an
Trong sự an trú hoàn toàn
Tâm vị ấy liền hướng sang kinh hành.
Vị ấy đi kinh hành và nghĩ :
‘Khi ta đang tịnh chỉ kinh hành
Các bất thiện pháp chẳng lành
Tham, ưu... không có phát sanh, chẳng vào’.
A-Nan ! Tỷ Kheo nào an trú
Trong an trú, hướng đến đứng yên
Hay tâm hướng đến ngồi yên,
Hoặc tâm vị ấy hướng lên sự nằm.
Nghĩ rằng : ‘Ta ngồi, nằm, đi, đứng,
Bôn oai nghi – thời những ưu, tham,
Các bất thiện pháp quý, tà
Không có chảy đến, không làm phát sinh’.
Tỷ Kheo đó đình ninh điều ấy
Và ý thức như vậy rõ ràng.
Trường hợp khác, này A-Nan !
Khi an trú trong trú an, vị này
Tâm hướng ngay đến vấn đề nói,
Suy nghĩ : ‘Ta không nói chuyện gì
Thuộc về hạ liệt bản di,
Phàm phu, đê tiện, không quy kết về,
Không liên hệ vấn đề Thánh tịch,
Không liên hệ mục đích yếm ly,
Ly dục, đoạn diệt tức thì
An tịnh, thắng trí, giác tri Niết bàn,

Biết rõ ràng như Quốc-vương-luận,
Đạo-tặc-luận, đại-thần-luận, hay
Quân-luận, bố-úy-luận này
Chiến-tranh & thực-vật-luận hay những gì
Âm-liệu-luận cùng y-phục-luận,
Ngọa-cụ & hương-liệu-luận đây
Hoan-man-luận, thôn-luận này,
Thân-thích & xa-thừa-luận hay anh-hùng &
Thị-trần & đô-thị-luận cùng quốc-độ &
Nữ-luận đó cùng luận-hạng-trung,
Thủy-bình-xứ-luận được dùng,
Tiên-linh & sai-biệt-luận từng nói qua,
Thế-giới và hải-thuyết-luận nữa
Hữu-vô-hữu-luận dựa vào đây.
Ở đây sau trước vị này
Ý thức như vậy điều đây rõ ràng.
Này A-Nan ! Với những lời nói
Thuộc vào loại khắc khổ, mọi thì
Đưa đến nhất hướng yếm ly,
Khai tâm, đoạn diệt, an vì ly tham,
Thắng trí và tịnh thanh giác ngộ
Hướng Niết-bàn là chỗ tối tôn,
Như thiếu-dục-luận, và còn
Tinh-cần & tri-túc-luận – đồng nêu ra
Giới & định & tuệ & bất-chúng-hội-luận,
Giải-thoát-luận, độc-cư-luận này,
Giải-thoát-tri-kiến-luận đây...
Nghĩ : ‘Ta nói các luận ngay như vậy’.
Chính vị này ý thức rõ vậy.
Còn nếu Tỷ Kheo ấy ở đây

An trú với an trú này
Mà tâm vị ấy hướng ngay suy tâm
Rồi nghĩ thâm : ‘Đối với các việc
Suy tâm qua hạ liệt, phàm phu,
Đê tiện, không thuộc phạm trù
Bậc Thánh, không liên hệ từ mục tiêu,
Không đến điều yếm ly, đoạn diệt,
Không ly tham, không thiết tịnh an,
Không thắng trí, ngộ Niết-bàn
Như dục-tâm, sân-tâm, đang hại-tâm...
Không suy nghĩ, suy tâm như vậy
Và vị ấy ý thức rõ ràng.

Còn điểm khác, này A-Nan !
Năm dục-trưởng-dưỡng sẵn sàng là sao ?
Sắc do mắt trước sau nhận thức
Khả hỷ, thực khả lạc, đáng yêu
Liên hệ dục, hấp dẫn nhiều.

Tiếng, hương, vị, xúc các điều kể đây
Nhân do tai, mũi, lưỡi. Còn xúc
Là do thân nhận thức sớm chiều
Khả hỷ, khả lạc, đáng yêu,
Liên hệ dục, hấp dẫn nhiều người ta,
Đó chính là năm dục-trưởng-dưỡng.

Tỷ Kheo cần phải hướng từ đây
Thường quán sát từ tâm vậy :
‘Tâm ta có khởi lên đây nghĩ suy
Tâm hành gì với Xứ tương tác
Xứ này hay xứ khác như vậy
Của năm dục-trưởng-dưỡng đây ?
Trong khi quán sát, vị này tuệ tri :

‘Tâm ta thì khởi lên dào dạt
Tâm hành với xứ khác, xứ này
Của năm dục-trưởng-dưỡng đây’.

Sự kiện là vậy, vị đây nghĩ vậy :
Dục, ái này khởi do năm dục
Chưa một lúc nào ta diệt tan’.
Vị ấy ý thức rõ ràng.

Nếu Tỷ Kheo trong khi đang tinh cần
Quán sát phần như vậy, suy nghĩ :
‘Trong tâm ta đình chỉ khởi ngay
Tâm hành với xứ khác & này
Của năm dục-trưởng-dưỡng đầy hiểm nguy’.

Vị Tỷ Kheo tuệ tri tiếp tục :
‘Dục tham cùng năm dục, với ta
Đã được đoạn diệt’. Vậy là
Vị ấy đã ý thức ra rõ ràng.

Này A-Nan ! Có năm thủ-uẩn
Tỷ Kheo cần tinh tấn diệt nhanh
Khi tùy-quán sự diệt sanh
‘Đây sắc, sự tập khởi dành sắc đây,
Đây là sự diệt ngay của sắc.
Đây là thọ, chấp chặt thọ đây,
Sự tập khởi của thọ này.
Đây sự đoạn diệt thọ ngay chẳng chầy.
Đây là tưởng & hành hay thức-uẩn
Sự tập khởi các uẩn đêm ngày,
Sự đoạn diệt các uẩn này...’

Khi an trú, tùy-quán rày diệt sanh
Của năm uẩn, nếu sanh ngã mạn
Khởi vô hạn với năm uẩn đây,

Ngã mạn được đoạn tận ngay,
Sự kiện là như vậy. Này A-Nan !
Tỷ Kheo tuệ tri rằng : ‘Phàm có
Sự ngã mạn nào đó khởi ra
Vớ năm thủ-uẩn nơi ta
Ngã mạn đó đã được ta diệt rồi !’
Vị ấy thời ý thức rất rõ.

A-Nan ! Những pháp đó hiện tiền
Thuần nhất, liên hệ Thiện hiền,
Thuộc bậc Thánh, siêu thế, liền vượt qua
Ngoài tầm của ác ma, ác quỷ.
A-Nan-Đa ! Ông nghĩ thế nào ?

Vì thấy lý do tại sao
Một Thánh đệ tử mặc dầu trải qua
Bị hất hủi, nghĩ là xứng đáng
Để theo bậc viên mãn Đạo Sư ? ”.

– “ Kính bạch Thế Tôn đại từ !

Vớ chúng con, pháp Chân-như tịnh lành
Nương dựa Thế Tôn làm căn bản,
Muôn Thế Tôn làm lãnh đạo thôi !
Nương tựa Thế Tôn mọi thời.

Bạch Thế Tôn ! Thật tuyệt vời, lành thay !
Nếu Thế Tôn điều này thuyết giảng
Cho ý nghĩa viên mãn tịnh thanh,
Sau khi nghe được pháp lành
Các Tỷ Kheo sẽ phụng hành sâu xa ”.

– “ A-Nan-Đa ! Thật không xứng đáng
Khi đệ tử cứ bám sát vào
Theo một vị Đạo Sư nào
Nếu vì nghe được trước sau tiến trình

Giải thích về khế kinh & phúng tụng
Vì sao ? Cũng trong thời gian dài
Các pháp được các ông đây
Nghe, đọc lớn tiếng, đêm ngày nghĩ suy
Vớ ý, khéo mọi thì thấu hiểu
Vớ chánh trí tiêu biểu như vậy.

Nhưng mà A-Nan-Đa này !
Đổi với lời nói nào ngay thẳng mà
Khắc khổ và khai tâm đưa tới
Nhất hướng viễn ly với ly tham,
Đoạn diệt, thẳng trí, tịnh an
Đưa đến giác ngộ, Niết-bàn chân như.

Các luận như : thiếu-dục & tri-túc &
Độc-cư-luận, bất-chúng-hội này,
Tinh-cần & giới & định & tuệ đây
Giải-thoát & giải-thoát-tri-kiến đầy tinh hoa

A-Nan-Đa ! Do nhân duyên ấy
Những loại thuyết luận vậy chánh chân
Đáng cho đệ tử Thanh-văn
Dầu sao chẳng nữa, cũng cần khư khư
Theo Đạo Sư dầu bị hất hủi
Sự phiền lụy cho vị Đạo Sư.

Sự kiện đó, đáng suy tư
Có sự phiền lụy đến từ nguyên nhân
Do đệ tử gây phần phiền lụy
Thời có sự phiền lụy đến nhanh
Các vị Phạm-hạnh tu hành.

Thế nào là phiền lụy dành Đạo Sư ?
A-Nan ! Có Đạo Sư chọn hẳn
Một trú xứ xa vắng trong rừng,

Gốc cây, sườn núi chập chùng,
Bãi tha ma hoặc các từng núi cây
Ngoài trời hay đồng rom, hang trống...
Trong khi sống viễn ly như vậy
Được các thí-chủ đoanh vây
Bàn-môn, Gia-chủ và đầy thị-dân.
Được vây bởi thành phần như vậy
Thời vị ấy khởi lên nhiễm tâm
Rơi vào dục vọng đọa trầm
Khởi lên tham ái, âm thầm trở lui
Đòi sống vui, sung túc, vị kỷ...
Được gọi sự phiền lụy Đạo Sư.

Vì phiền lụy của Đạo-sư
Ác bất thiện pháp lừ lừ nhiễm nhanh,
Dẫn đến sự tái sanh đáng sợ,
Sẽ đưa đến quả khổ lâu dài
Sanh, già, chết trong tương lai
Các ác pháp tấn công ngay vị này
Gọi điều đây Đạo-sư phiền lụy.
Sao là sự phiền lụy của hàng
Đệ tử vậy ? Này A-Nan !
Trường hợp đệ tử của hàng Đạo-sư
Bắt chước vị Đạo-sư, đến hẳn
Sống viễn ly, hoang vắng, chênh vênh
(Như phần đã kể ở trên)
Được các Gia-chủ tuổi tên, cùng là
Bàn-môn và thị-dân quy tụ
Thường vây quanh, tứ sự cúng dàng,
Vị ấy nhiễm tâm sẵn sàng
Khởi lên, dục vọng khởi toàn ái tham,

Bất thiện pháp ác làm tạp nhiễm
Dẫn đến điếm khổ cảnh tái sanh
Đáng sợ hãi, dẫn đến sanh,
Già, chết. Các pháp chẳng lành tấn công
Vào vị ấy. Hiểu thông tuần tự
Phiền lụy của đệ tử như vậy.

Thế nào ? A-Nan-Đa này !
Là sự phiền lụy đến ngay các vị
Tu Phạm-hạnh ? Hiện thì sự kiện
Này A-Nan ! Phương tiện độ đời
Như Lai xuất hiện ở đời
Đại A-La-Hán, người trời quy y,
Chánh Biến Tri, bậc Minh Hạnh Túc,
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu,
Vô Thượng Sĩ, Thiên Nhân Sư,
Thế Tôn, Thiện Thệ, vô dư Phật Đà.
Ngài lựa trú xứ xa hoang vắng
Trong rừng thẳm, sườn núi, gốc đa,
Hang động hay bãi tha ma,
Ngoài trời, vườn trống hoặc là đồng rom.
Khi Ngài sống chánh chơn như vậy,
Sống viễn ly tự tại tâm hồn,
Các Gia-chủ, Ba-la-môn,
Dân thành thị, người nông thôn mọi thời
Quy tụ nơi Ngài đang hành đạo,
Vây quanh nghe thuyết giáo tịnh thanh.
Tuy được số đông vây quanh
Nhưng Ngài không khởi chẳng lành nhiễm tâm,
Không khởi tâm dục vọng, tham ái
Không lui lại đời sống thế gian

(Sung túc nhưng đầy bất an).
Nhưng vị đệ tử của hàng Đạo-sư
Bất chước theo hạnh như Thầy vậy
Lựa trú xứ ở bãi tha ma,
Hoặc nơi hoang vắng, rừng xa,
Sườn núi, hang động hay ra ngoài trời,
Hoặc tại nơi đồng rơm vắng vẻ...
Được Gia-chủ quyền thế, Bàn-môn
Dân ở thành thị, nông thôn,
Vây quanh vị ấy kính tôn cúng dàng.
Được các hàng thế gia trọng vọng,
Khởi nhiệm tâm, dục vọng rơi vào
Khởi lên tham ái dâm trào
Trở lại đời sống dôi dào, bất an.
Này A-Nan ! Là sự phiền lụy
Của các vị tu Phạm-hạnh đây.
Vì phiền lụy Phạm-hạnh này
Ác bất thiện pháp dẫn ngay chẳng lành
Bị tạp nhiễm, tái sanh đáng sợ
Đến quả khổ, đến chết, sanh, già,
Chính trong tương lai không xa
Các ác pháp tấn công già vị đây.
A-Nan này ! Đó là phiền lụy
Của các vị tu Phạm hạnh đây !
Sự phiền lụy các vị này
Nhiều quả khổ não, như vậy là hơn
Đối với Chơn Đạo Sư phiền lụy.
Và phiền lụy của đệ tử vậy
Có thể dẫn đọa lạc ngay.
Do vậy, A-Nan-Đa này ! Với Ta

Hãy đối xử an hòa, thân hữu
Không với tâm chống cự, nghịch thù,
Như vậy sẽ được an nhu
Hạnh phúc an lạc thiên thu vững vàng.
Này A-Nan ! Sao là đệ tử
Lại đối xử với Đạo-sư mình
Với tâm thù nghịch, chống kình
Không tâm thân hữu – bất bình ở đây ?
A-Nan này ! Vị Đạo-sư đó
Lòng từ mẫn sẵn có, thuyết minh
Cho các đệ tử của mình,
Mong cầu hạnh phúc, an bình đến cho
Các đệ tử và do từ mẫn
Đã thuyết dẫn : ‘Hạnh phúc là đây !
An lạc cho các ông đây !’.
Nhưng các hàng đệ tử này u mê
Không chịu lắng tai nghe lời dạy,
Các kẻ ấy hướng khác chú tâm
Ngược lại, họ đi xa tâm
Xa lời giảng dạy cao thâm của Thầy.
A-Nan này ! Là các đệ tử
Đã đối xử một cách vô minh
Với vị Đạo-sư của mình
Tâm thù nghịch, không thân tình tri ân.
Này A-Nan ! Sao là đệ tử
Thường đối xử với Đạo-sư mình
Không tâm thù nghịch, chống kình
Khi Đạo-sư giảng tận tình lắng nghe
Lắng tai nghe, không xu hướng khác,
Không xa lạc lời dạy của Thầy.

Do vậy, A-Nan-Đa này !
Vớì Ta, hãy đối xử đầì thiện tâm
Chớ vớì tâm thù nghịch, bất phục,
Như vậy là hạnh phúc, duyên may,
Là sự an lạc lâu dài
Cho các đệ tử Ta dày dụng công.

Ở đây Ta đã không sách tấn
Như người thợ gốm vẫn hay dùng
Vớì các đồ gốm chưa nung,
Lời chỉ trích Ta thường dùng ở đây,
Chỉ trích này đến chỉ trích khác,
Lời tán thán này, khác dùng đây,
Chính cái gì là lỗi câý
Sẽ đứng vững mãi, xưa nay còn hoài ”.

Đức Thế Tôn như vậy thuyết giảng
Pháp Đại Không viên mãn sâu xa
Vị Tôn-giả A-Nan-Đa
Hoan hỷ tín thọ Phật Đà kim ngôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 122 : ĐAI KHÔNG –
MAHÀSUNNATA Sutta*)

123. Kinh HY HỮU VI TĂNG HỮU PHÁP (Acchariya - Abbhùtadhamma sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua (1)

Tinh xá Chê-Tá-Vá-Na (2)

Do Cấp-Cô-Độc tín gia cúng dường.

Với lệ thường vào Thành khát thực
Sau thọ thực, Chư Tăng tựu vào

Trong Thị-giả-đường, cùng nhau
Bàn bạc câu chuyện hướng vào sự duyên.

– “ Này Chư Hiền ! Thật là hy hữu !

Thật là vị tăng hữu (3), lành thay !

Đại thần thông lực sâu dày,

Đại uy lực của bậc Thầy Nhân Thiên.

Đức Thế Tôn mãn viên trí lự

Biết Chư Phật quá khứ nhiều đời,

Đã nhập Niết-bàn thuận thời,

Hý luận, chương đạo – thanh thoi dứt rồi,

Đã chấm dứt luân hồi sinh tử,

Thoát ly sự khổ não đầy đầy.

(1) : Thành Xá-Vệ – Savatthi. (2) : Jetavanavihàra – Kỳ Viên
Tinh Xá do Trưởng giả Cấp-cô-độc – Anathapindika cúng dường.
(3) : Vị tăng hữu pháp : Pháp chưa từng có.

‘Chư Phật sanh thời như vậy,
Danh tánh, tộc tánh như vậy viên dung,
Giới hạnh cùng pháp hạnh như vậy,
Tuệ hạnh vậy, trú hạnh như vậy,
Các Ngài giải thoát như vậy”.

Khi nghe nói vậy thì ngài A-Nan
Bảo các Tỷ Kheo rằng : “ Đúng thế !
Hy hữu thay Thiện Thệ Như Lai !
Chư Hiền ! Vị-tăng-hữu thay !
Pháp vị tăng hữu Như Lai đủ đây ”.

Câu chuyện này giữa chừng gián đoạn.

Đức Thế Tôn vào khoảng chiều tà

Từ trong Thiền định sâu xa

Xả định đứng dậy từ hòa an nhiên.

Thị-giả-đường Ngài liền đến đó

Sau khi đến, ngồi chỗ soạn riêng

Thế Tôn khi đã ngồi yên

Nhìn các Phích-Khú, Ngài liền hỏi ngay :

– “ Các Tỷ Kheo ! Ở đây hội tụ
Các Phích-Khú đã nói chuyện gì ?
Chuyện gì bị gián đoạn đi ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Sau ngộ thì ăn xong
Chúng con tụ họp trong hòa hiệp
Tại nơi này và tiếp theo sau

Câu chuyện được khởi lên mau :

‘Thật là hy hữu bàn vào sự duyên

Đức Thế Tôn mãn viên uy lực

Biết Chư Phật quá khứ tuổi tên

(Sau đó kể hết như trên)

Câu chuyện Chư Phật khởi lên như vậy ”.

Phật bảo ngài A-Nan Tôn-giả :
– “ A-Nan-Đa ! Diễn tả điều này
 Hãy nói lên nhiều nữa thay !
Đặc tánh hy hữu Như Lai như vậy,
 Vị tăng hữu Như Lai sở đắc ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Tận mắt con nghe
 Tận mắt ghi nhớ mọi bề
Thế Tôn giảng dạy vấn đề xảy ra :
 ‘A-Nan-Đa ! Chánh niệm tỉnh giác
Đức Bồ-tát đã được sinh ra
 Trong Thiên Chúng Tu-Si-Ta
(Tức Cung Trời Đâu-Suất-Đà nơi ni)’.
 Bạch Phật ! Con thọ trì sự việc
Đức Bồ-tát siêu việt sinh ra
 Trong Thiên chúng Tu-Si-Ta
Chuyện chưa từng có, Phật Đà diệu vi !
 Bạch đức Chánh Biến Tri ! Tận mắt
Con đã nghe, tận mắt nhớ ghi :
 ‘Bồ-tát an trú mọi thì
Chánh niệm tỉnh giác – Tu-Si-Ta này’.
 Con thọ trì việc đây hy hữu,
 Vị tăng hữu của đức Thế Tôn.
 Con tận mắt nghe Thế Tôn
Đã nói, con nhớ mãi không quên, rằng :
 ‘Đức Bồ-tát trú an Thiên giới
 Tu-Si-Ta cho tới trọn thời
 Thọ mạng Đâu Suất cõi trời.
Đến lúc Bồ-tát nhập nơi thai bào
 Tức nhập vào mẫu thai giáng thế.
 Bạch Thiện Thệ ! Con đã thọ trì

Sự việc hy hữu diệu kỳ
Một vị-tăng-hữu của vị Thế Tôn.
 Ngài dạy tiếp : ‘Nơi trời Đâu-Suất
 Vị Bồ-tát được thuật như vậy :
 Đến thời giáng thế nhập thai
Hào quang vô lượng diệu oai nhiệm huyền
 Vượt oai lực chư Thiên cùng khắp
 Các thế giới khó gặp, siêu nhiên
 Thế giới Ma Vương, Phạm Thiên
Cả thế giới thấp, chỉ tuyền chúng dân
 Các Sa-môn, thành phần Phạm-chí
 Các hoàng tử, các vị đại thần.
 Cho đến cảnh giới giữa chừng
Không có nền tảng, các tầng tối tăm
 Rất u ám quanh năm suốt tháng
 Dù mặt trời ánh sáng chói lòa
 Mặt trăng ánh sáng tỏa xa
Cũng không thể chiếu thấu qua cõi này.
 Luồng hào quang từ đây : Đâu Suất
 Đã chiếu suốt những cõi xa xăm
 Chúng sinh cảnh giới tối tăm
Nhờ hào quang đó bỗng tầm thấy nhau
 Thốt lên rằng : ‘Lần đầu mới biết
 Có chúng sinh khác biệt ở đây’.
 Mười ngàn thế giới chuyển xoay
Rung động rất mạnh, hiện đầy hào quang
 Rất thần diệu, sáng toàn thế giới
 Hy hữu với vị tăng hữu đây
 Của Thế Tôn. Bồ-tát này
Nhập mẫu thai có bên ngoài không trung

Bốn Thiên Tử canh chừng bốn hướng
Vớ ý nghĩ : Ngăn chướng ngại nào
Loài người, phi nhơn đâu đâu
Không thể hãm hại nhằm vào vị đây.

Khi Bồ-tát mẫu thai đã nhập
Mẹ Bồ-tát nghiêm mật giữ gìn
Giới hạnh, tăng trưởng đức tin
Sát, đạo, dâm, tửu tự mình tránh xa
Không hai lưỡi, ba hoa, vọng ngữ
Không nói lời ác ngữ đọa trầm.

Bà lại không khởi dục tâm
Đối với bất cứ nam nhân người nào
Dù người này có tâm ái nhiễm
Luôn tìm kiếm phương cách cận thân.

Thân khoan khoái, hoan hỷ tâm
Bà có thể thấy trong tâm thai nhi
Thấy đầy đủ tứ chi, các khiếu
Mọi bộ phận không thiếu thứ chi,

Ví như viên ngọc lưu ly
Rất là quý giá, sánh bì bảo châu
Rất sáng đẹp, không màu, trong suốt
Có tám mặt, đã được khéo mài
Chẳng trầy trụa, rục rờ thay !

Lấp lánh chói lọi đêm ngày sáng trưng
Các sợi giây xâu từng lần một
Sợi màu vàng, sợi trắng, đỏ, xanh
Một người đôi mắt tinh anh
Nhìn vào hòn ngọc, thấy rành bảo châu
Là báu vật chẳng đâu thấy có
Các sợi giây vàng, đỏ, trắng, xanh

Được xâu lần lượt khéo rành
Thấy được màu sắc long lanh ngọc này.
Cũng như vậy, mẹ ngài thấy rõ
Bồ-tát thai đang có trong mình.

Ngài nói tiếp : ‘Rồi sự tình
Khi vị Phật mẫu hạ sinh bảy ngày
Thì mệnh chung, sinh ngay Đâu Suất
Cõi thiên cung giới luật giữ hoài,
Bởi bà không thể mang thai
Một chúng sinh khác sau Ngài giáng sinh.
Bạch Thế Tôn ! Thật tình hy hữu !
Vị tăng hữu của Thế Tôn Ngài.

Mang thai mười tháng kéo dài,
Khi sinh Bồ-tát ban mai ánh hồng,
Không nằm như phần đông thai phụ
Bà đứng dựa đại thụ hạ sanh

Giây phút chào đời qua nhanh
Chư Thiên đỡ lấy an lành hài nhi
Trước khi các thị tỳ đón nhận.
Bốn Thiên Tử kính cẩn bồng ngài

Đặt trước bà mẹ, thưa ngay :
"Hoàng hậu hoan hỷ, sinh rày vĩ nhân".

Ngài nói tiếp : ‘Pháp thân thanh tịnh
Vị Bồ-tát không dính chất dơ
Khi từ bụng mẹ chào đời
Không bị uế nhiễm, sáng ngời tinh nguyên
Giống như viên ma-ni bảo ngọc
Ba-la-nại vải tốt đặt lên
Cả hai đều sạch tinh nguyên

Cả ngọc và vải tương liên đôi bề,
Ngọc không hề làm dơ tấm vải
Tấm vải quý chẳng hại ngọc dơ.
Có hai giòng nước bấy giờ
Từ hư không đổ tắm cho sạch ngài’.

Ngài nói tiếp : ‘Thiện tai pháp nhĩ !
Sau khi sinh thì vị hài nhi

Đứng vững, hai chân bước đi
Bảy bước theo hướng thuận tùy Bắc phương
Ngài nhìn khắp mười phương vô ngại
Tay chỉ đất, tay lại chỉ trời

Thốt ra tiếng vọng muôn nơi
Như ngu vương rống, với lời tuyên ngôn :
"Ta là bậc tối tôn cõi thế
Khắp ba cõi không thể hơn Ta
Đời sống cuối cùng trải qua
Không tái sanh nữa, Phật-Đà chứng tri".

Một hào quang diệu kỳ sáng chói
Chiếu khắp mọi thế giới xa xăm
Chúng sinh cảnh giới tối tăm
Nhờ hào quang đó bỗng tầm thấy nhau
Thốt lên rằng : 'Lần đầu mới biết
Có chúng sinh khác biệt ở đây'.

Mười ngàn thế giới chuyển xoay
Rung động rất mạnh, hiện đầy hào quang
Rất thần diệu, sáng toàn thế giới
Hy hữu với vị tặng hữu ni
Của Thế Tôn, Chánh Biến Tri
Con luôn cung kính thọ trì việc đây”.

– “ Do vậy, này A-Nan ! Nên biết

Hãy thọ trì sự việc nêu đây
Một sự hy hữu nghiêm oai
Sự vị tặng hữu Như Lai có vậy.
A-Nan này ! Nội dung điều đó
Được biết đến cảm thọ khởi lên
Nơi Thế Tôn, được biết liền
Rồi chúng an trú, hiện tiền biết ngay.
Khi điều này đã được biết đến
Chúng đi đến biến hoại, mất ngay
Các tướng được biết đến vậy,
Các tâm tiếp tục khởi ngay lên rồi,
Được biết đến, chúng thời an trú
Rồi chúng tự biến hoại, mất đi.
A-Nan-Đa ! Hãy thọ trì
Là việc hy hữu của vị Đạo Sư,
Vị tặng hữu của Như Lai có ”.

– “ Các cảm thọ, bạch đức Thế Tôn !
Đã khởi lên nơi Thế Tôn
Được biết đến, và do trong biết vậy
Chúng an trú, ở đây biết vậy
Chúng đi đến biến hoại, mất đi.
Bạch Thế Tôn ! Con thọ trì
Sự việc hy hữu của vị Như Lai,
Vị tặng hữu của Ngài như thế ”.

Đấng Thiện Thệ chấp nhận lời này.
Các Tỷ Kheo đang ở đây
Hoan hỷ tín thọ lời ngài A-Nan ./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)
(Chấm dứt Kinh số 123 : **HY HỮU VỊ TẶNG HỮU PHÁP** –
ACCHARIYA-ABBHŪTA Sutta)

124. Kinh BẠC-CÂU-LA (Bakkula sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Bạc-Câu-La Tôn-giả (1)

Trú Vương-Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (2)

Tinh Xá Vê-Lú-Va-Na (2)

(Trúc Lâm Tinh Xá cũng là nơi đây)

Gần nơi này nuôi nhiều sóc lạ

(Ka-Lanh-Đá-Ka-Ní-Vá-Pa). (3)

Vị lỏa thể Káp-Sa-Pa (4)

Bạn cũ ngài Bạc-Câu-La, khi mà

Tôn-giả hãy còn là Cư Sĩ.

Káp-Sa-Pá trực chỉ đến nơi

Trú xứ Tôn-giả. Gặp rồi

Nói với Tôn-giả những lời hỏi thăm

Lời chào đón trong tâm thân hữu,

Chúc thành tựu với cách xã giao,

Rồi ông ta liền ngồi vào

Một bên Tôn-giả, mở đầu hỏi qua :

– “ Hiền-giả Bạc-Câu-La ! Từ trước

(1) : Tôn-giả Bakkula – Bạc-Câu-La – là vị Thánh Tăng đặc biệt xuất gia năm 80 tuổi. Do nỗ lực Thiền quán nên chỉ sau 7 ngày đã đắc Thánh quả A-La-Hán. Ngài được tôn xưng là vị Đệ Nhất Vô Bệnh. Ngài nhập diệt vào năm 160 tuổi, với 80 Hạ-lạp.

(2) : Tinh Xá Trúc Lâm – Veluvana-Vihàra, gần Thành Vương Xá (Rajagaha) do Vua Tần-Bà-Sa-La (Bimbisara) dâng lên Đức Phật. Đây là ngôi Tinh Xá đầu tiên kể từ khi Phật thành đạo.

(3) : Nơi nuôi sóc Kalandakanivapa. (4) : Vị Kassapa.

Bạn xuất gia đã được bao năm ? ”.

– “ Đã trải qua tám mươi năm
Chánh Pháp cao thượng tôi tầm, xuất gia ”.

– “ Hiền-giả Bạc-Câu-La ! Như vậy
Trong tám mươi năm ấy, bao lần
Bạn hành dâm dục tự thân “.

– “ Này Káp-Sa-Pá ! Trong phần hỏi đây
Chớ có hỏi tôi đây như vậy
Hãy hỏi rằng : ‘Từng ấy thời gian
Hiền-giả đã bao nhiêu lần
Khởi lên dục tưởng chẳng chân chánh gì ? ”.

– “ Bạc-Câu-La ! Vậy thì Hiền-giả
Bao nhiêu lần ông đã khởi ra
Dục tưởng bất chánh ó tà ? ”.

– “ Này Káp-Sa-Pá ! Xuất gia đến giờ
Sự thật không bao giờ dục tưởng
Đã khởi lên, trưởng dưỡng trong tôi ”.

– “ Bạn Bạc-Câu-La ! Vậy thời
Việc chưa từng có trong đời xuất gia
Của vị Bạc-Câu-La, hy hữu !
Tôi thọ trì thành tựu của ngài ”.

– “ Trong suốt tám mươi năm này
Tôi không nhận thấy hiện hay âm thầm
Sân & hại-tưởng, dục tâm nào khởi ”.

– “ Tôn-giả ! Với sự việc như vậy
Suốt trong tám mươi năm này
Tôn-giả chẳng có khởi rày hại & sân &
Không khởi phần dục tâm cố hữu
Thật hy hữu ! Chưa từng có vậy !

- Tôi thọ trì sự việc này ”.
- “ Káp-Sá-Pá ! Thời gian dài xuất gia
Tôi không có nhận qua y áo
Của Cư-sĩ thuần đạo cúng dàng.
Trong tám mươi năm, hoàn toàn
Tôi không may, cắt y bằng dao, kim,
Tôi cũng không kiếm tìm thuốc nhuộm
Để nấu nhuộm về bao loại y.
Không thực hiện sau hạ kỳ
Thọ Ka-Thi-Ná vào thì dăng y.
Cũng không có may y, thọ lãnh
Cho các đồng-phạm-hạnh trong Tăng.
Không có nhận lời mời ăn,
Khởi tâm mong được mời ăn trong nhà,
Tám mươi năm xuất gia, không có
Ngồi trong nhà, nhìn ngó nữ nhân,
Không thuyết pháp cho nữ nhân
Dù một bài kệ hay phân một câu.
Cũng không có đi vào phòng xá
Tỷ Kheo Ni, hoặc giả một thì
Thuyết pháp cho Tỷ Kheo Ni,
Cho học-pháp nữ, Sa-di Ni nào ”.
- “ Thừa Tôn-giả ! Với bao điều đó
Hy hữu, chưa từng có của ngài,
Tôi thọ trì sự việc này ”.
- “ Hiền-giả ! Tám mươi năm dài trải qua
Từ khi tôi xuất gia, phòng hộ
Chưa làm Thầy Tế Độ cho ai,
Chưa truyền đại-giới cho ai,
Chưa nhận Y-chỉ cho ai bao giờ.

- Không bao giờ để Sa-di trẻ
Hầu hạ mình vì lẽ hạ cao.
Không tắm trong nhà tắm nào
Không dùng bột Chun-Na vào tắm xoa.
Không nhờ qua các đồng-phạm-hạnh
Xoa bóp mạnh chân tay của mình,
Không có ‘bệnh hoạn’ phát sinh
Dầu là chóc lát. Không gìn giữ qua
Các y-dược dù là miếng nhỏ
A-Li-Lặc cây đó cắt ra,
(Ha-Ri-Tá-Ki-Khanh-Đa) (*Haritakikhanda*)
Không dùng tấm gỗ để mà dựa đây,
Không nằm dài xuống để mà ngủ
Không an cư trú xứ gần làng ”.
- “ Vì rằng Tôn-giả hoàn toàn
Tám mươi năm đã không màng thực thi
Những điều dù không phi chánh pháp
Nhưng thích hạp cho hạnh đầu đà.
Hy hữu ngài Bạc-Câu-La !
Sự chưa từng thấy xảy ra của ngài ”.
- “ Vừa đứng trong bảy ngày rờng rã
Còn ứể nhiễm, tôi đã ăn vào
Đồ ăn nội địa phần nào
Đến ngày thứ tám, thanh cao khởi liền
Chánh trí thật vững bền, an lạc ”.
- “ Vì rằng Tôn-giả Bạc-Câu-La
Chánh trí đã được khởi ra
Một sự hy hữu, thật là diệu vi !
Chưa từng có của vì chí thiện
Trước sự kiện Tôn-giả thực hành.

Tôi xin thọ trì tịnh thanh,
Và xin Tôn-giả lòng lành giúp tôi
Được xuất gia ở nơi Pháp & Luật
Của Đức Phật vô lượng Trí Bi,
Thọ Cụ-túc-giới, hành trì ”.

Rồi lỏa thể đạt những gì ước mong
Tân Tỷ Kheo cố công, cần mẫn
Không phóng dật, vượt thắng, nhiệt tâm
Độc cư rừng vắng âm thầm
Không bao lâu đã chứng tầm pháp siêu,
Đạt mục tiêu tối cao bậc thánh
Người xuất gia chân chánh mong cầu
Vô thượng phạm hạnh cao sâu
Tự mình chứng ngộ pháp mầu minh quang.
Với thắng trí, trú an, chứng đạt,
Tâm vị ấy an lạc sáng trong
Dục lậu, hữu lậu thoát xong,
Thoát vô minh lậu, khỏi vòng trói trăn,
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành
Việc cần làm đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày.

Tự thấu hiểu và ngay lập tức
Káp-Sa-Pá Đại Đức trở thành
Bậc A-La-Hán tịnh thanh
Nhiệt tâm hoằng hóa Pháp lành thanh cao.

Thời gian sau, ngài Bắc-Kú-Lá
Vị Tôn-giả sống quá trăm năm
Với chùm chìa khóa đang cầm
Đi khắp trú xứ, cao âm nói rằng :

– “ Chư Tôn-giả trong Tăng thân mến !
Hãy tụ đến, tôi từ biệt đây !
Tôi nhập Niết-bàn hôm nay ”.

Sự việc hy hữu của ngài nói trên
(Bạc-Câu-La là tên Tôn-giả)
Vị tăng hữu ngài đã thực thi,
Chúng tôi cung kính thọ trì.
Rồi vị Tôn-giả tức thì ngồi an
Giữa Chúng Tăng, Niết-bàn nhập hóa
Bắc-Kú-La Tôn-giả Niết-bàn
Là sự hy hữu vô vãn !
Sự ‘chưa từng có’ của hàng Thánh Tăng.

Chúng tôi hằng thọ trì thành tựu
Vị tăng hữu, hy hữu sâu xa
Của Tôn-giả Bạc-Câu-La
Sống trên trăm tuổi, lìa xa thế trần ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Châm dứt Kinh số 124 : BẠC-CÂU-LA –
BAKKULA Sutta*)

125. Kinh ĐIỀU NGỰ ĐỊA (Dantabhùmi sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương-Xá – Rá-Chá-Ga-Ha
Tinh Xá Vê-Lú-Va-Na
(Trúc Lâm Tinh Xá cũng là nơi đây)
Gần nơi này nuôi nhiều sóc lạ
(Ka-Lanh-Đá-Ka-Ní-Vá-Pa).

Có Chi-Va-Rá-Vá-Ta (1)
Là Sa-di (2) đang trải qua tu trì
Trú mọi thì ở A-Ranh-Ná (3)
Một am thất được tả không xa.

Vương-tử Cha-Dá-Sê-Na (4)
Trong khi tản bộ, ghé qua nơi này.
Khi đến đây, hỏi thăm khách khứa
Với A-Chí-Rá-Va-Ta này
(Tức Tân Học Sa-Di đây)
Ngồi xuống, hỏi Sa-Di ngay vấn đề :

(1) : Vị Sa-di tên Aciravata.

(2) : Sa-di (Samanero) : là những vị tập sự xuất gia giữ 10 giới,
gồm 3 loại :- Khu ô Sa-di : sa-di đuổi quạ : từ 7 tuổi tới 13 tuổi.
- Ứng pháp Sa-di : từ 14 tuổi đến 19 tuổi .
- Hình đồng Sa-di : các vị lớn tuổi vào tu, phải thọ giới Sa-di
một thời gian trước khi được thọ Cụ-túc-giới (Tỳ Kheo).
Còn các Ứng pháp Sa-di đến 20 tuổi, có đủ những điều kiện
đúng Luật mới được thọ Tỳ-Kheo.

(3) : Địa phương tên Aranna. (4) : Vương-tử Jayasena.

- “ Tôn-giả Ất-Ghi-Vê-Sa-Ná !
Tôi từng đã có nghe như sau :
‘ Ở đây vị Tỳ Kheo nào
Sống không phóng dật, dồi dào nhiệt tâm
Và tinh cần, nhất tâm – sẽ chứng’ .
Thật tốt lành nếu những lời trên
Được Tôn-giả thuyết pháp lên
Như tôi đã học, nghe liền trước đây ”.
- “ Vương-tử này ! Tôi không có thể
Thuyết pháp để Vương-tử được nghe
Như đã được học, được nghe
Nếu tôi thuyết pháp, ngài nghe nhưng rồi
Không hiểu lời mà tôi đã nói
Làm cho tôi mệt mỏi, muộn phiền ”.
- “ Tôn-giả ! Xin hãy tùy duyên
Vì tôi, thuyết pháp về chuyên đề này.
Rất có thể, tôi đây hiểu rõ
Ý nghĩa lời nói đó của Sư ”.
- “ Vương-tử ! Tôi thuyết khoan thư
Như điều ngài học, nghe từ trước đây.
Nếu như ngài có thể hiểu rõ
Lời của tôi nói đó đủ đầy
Là sự tốt đẹp, lành thay !
Nếu ngài không hiểu lời này của tôi
Xin chớ có hỏi tôi thêm mãi,
Hãy dừng lại sự trạng của mình ”.
- “ Tôn-giả xin hãy thuyết minh
Như đã nghe, học. Nếu sinh vấn đề
Tôi không hiểu gì về điều đó
Tôi không có hỏi thêm điều gì ”.

Thế rồi Tân Học Sa-Di
Thuyết giảng về những điều gì tự thân
Đã được nghe, như phần học ấy.
Nghe như vậy, Vương-tử thốt ra
Vớ A-Chi-Rá-Va-Ta :

- “ Sự việc không phải xảy ra như vậy,
Trường hợp này không phải như vậy.
Tỷ Kheo ấy tinh tấn, nhiệt tâm,
Sống không phóng dật âm thầm
Có thể chứng đắc nhất tâm an hòa ”.
Vị Cha-Dá-Sê-Na Vương-tử
Nói về sự không phải điều này,
Liên đứng dậy rồi đi ngay.

A-Chi-Ra-Vá-Tá này sau khi
Vị Vương-tử đã đi, nội nhật
Liên đi đến hương thất Thế Tôn
Thành kính đánh lễ Thế Tôn,
Một bên ngồi xuống, ôn tồn thưa qua
Chuyện Vương-tử Cha-Da-Sê-Ná
Cuộc đàm thoại kết quả không hay.

Khi nghe Sa-di nói vậy
Thế Tôn liền bảo vị đây từ hòa :

- “ Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Như vậy
Nào có thấy lợi ích gì đây ?
Cha-Dá-Sê-Na vị này
Sống giữa các dục, tâm đầy đam mê,
Thọ hưởng về các dục mọi lúc
Tư tưởng dục nhai nghiền sớm chiều,
Bị nhiệt não dục đốt thiêu
Truy cầu tha thiết những điều dục đây...”

Mà có thể biết, hay là thấy.
Hay kẻ ấy có thể chứng ngôi
Quả vị chỉ có do nơi
Ly dục, mới biết đồng thời thấy ra.
Chỉ ly dục mới là đạt được,
Ly dục mới chứng được quả này.
Do đó, sự kiện như vậy
Không thể xảy đến. Và này hãy so :
Ví như giữa đám bò, voi, ngựa,
Có hai con voi, ngựa hay bò
Được khéo huấn luyện đủ trò.
Hai con voi, ngựa hay bò khác đây
Không khéo, hay điều phục, huấn luyện
Con nghĩ sao về chuyện vừa rồi ?
Hai con bò, ngựa hay voi
Được khéo huấn luyện nay thời có chẳng
Đạt khả năng điều phục mọi lúc ?
Có đạt đến điều-phục-địa không ? ”.

– “ Thưa có, bạch đức Thế Tôn ! ”.

- “ Còn hai con khác thì không sẵn sàng,
Không hoàn toàn được điều phục giỏi
Không được loại huấn luyện khéo, hay
Thì với hai con vật này
Có thể thành tựu như vậy khả năng
Có đạt chẳng đến điều-phục-địa ? ”.

– “ Thưa, đó chỉ là chuyện bịa, sai ngoa ”.

– “ Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Cũng vậy, vương-tử Cha-Da-Sê-Nà
Sống xa hoa giữa các dục ấy
Bị tư tưởng dục ấy nghiền nhai

Nhiệt não dục thiêu đốt hoại,
Truy cầu tha thiết dục đây đêm ngày...
Lại có thể biết hay thấy rõ,
Quả vị có thể chứng đạt qua
Sự kiện ấy không xảy ra.

Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Hay là
Như hòn núi không xa làng mạc,
Không xa các thị trấn, cư dân.
Rồi có hai người bạn thân
Năm tay rảo bước xa dần làng đây
Trực chỉ ngay đến hòn núi nọ,
Khi đến đó, một người trèo lên
Đỉnh núi cao vót, chênh vênh,
Người dưới chân núi ngó lên đỉnh này,
Thấy người bạn đứng ngay đỉnh núi,
Hỏi vọng lên : ‘Hòn núi cao vời
Bạn đã thấy những gì rồi ?’.

– ‘Này bạn ! Trên núi này tôi thấy là
Các vườn hoa thật là khả ái,
Các khu rừng với lại hồ ao,
Đất bằng... khả ái làm sao !’.

Không tin, người bạn nói mau như vậy :
– ‘Không có sự kiện này đâu bạn !
Trường hợp này chắc bạn nói chơi !
Bạn đứng ở nơi cao vời
Làm sao thấy được những nơi đẹp vậy ?’.

Người bạn này lập tức leo xuống
Năm tay bạn và muốn bạn mình
Trèo lên đỉnh núi để nhìn.
Nghỉ thở vài chặng hành trình đặng sơn

Khi đặt chơn đến đỉnh núi ấy
Hỏi bạn : ‘Vậy bạn thấy hay chẳng ?
Khu rừng, vườn tược, đất bằng...
Thấy đều khả ái muôn phần phải không ?’.

– ‘Này bạn thân ! Vì không thấy rõ
Bởi vì sườn núi đó khuất che
Nên dù bạn nói cho nghe
Mà tôi nghi ngại vẫn đề nói ra’.
Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Cũng vậy
Vương-tử ấy (Cha-Dá-Sê-Na)
Bị che khuất, bị mù lòa
Bị chận, chướng ngại hay là bao vây
Bởi vô-minh-uẩn này mọi lúc
Vương-tử sống với dục mọi điều
Và thọ hưởng các dục nhiều,
Bị tư tưởng dục sớm chiều nghiêng nhai,
Nhiệt não dục đêm ngày thiêu cháy,
Truy cầu mãi các dục thiết tha.

Vương-tử Cha-Dá-Sê-Na
Lại có thể biết hay là thấy ra
Hoặc có thể chứng qua quả vị
Là điều chỉ ly dục đạt thôi,
Việc ấy không thể có rồi !

Nếu hai ví dụ này thời được con
Nói suốt thông để vương-tử rõ
Thì vị đó tự nhiên tin con.
Khi sự tin tưởng đã thông
Sẽ hành động đúng lời con trình bày”.

– “ Nhưng bạch Ngài ! Làm sao thế được !

Hai ví dụ này được con đây
Nói ra cho vương-tử này
Tự nhiên như trước chưa rày nghe qua
Nhu Thế Tôn Phật Đà diễn tả ? ”.

- “Át-Ghi-Vết-Sa-Ná ! Như là
Vua Sát-Đế-Ly vương-gia
Đã có quán đánh, bảo qua người này :
- ‘Tượng-sư này ! Hãy cỡi vương-tượng
Đi vào rừng nhắm hướng có voi
Khi thấy voi rừng thuộc nòi
Hãy cột nó vào cổ voi chúa này’.
- Hạ thân xin làm ngay chỉ thị’.
Rồi Át-Ghi-Vết-Sa-Na này !
Người Tượng-sư vâng lời đây
Cỡi con vương-tượng vào ngay rừng già.
Gặp voi rừng, ông ta tìm cách
Bắt voi rừng, cột chặt nó vào
Cổ của vương-tượng lớn cao.
Voi chúa sau đó kéo mau voi rừng
Ra khỏi rừng, đến nơi khoảng trống.
Voi rừng vẫn hướng vọng về rừng,
Còn sự tham luyện với rừng.
Người Tượng-sư vốn đã từng-trải đây
Tâu vua : ‘Nay voi rừng bị bắt,
Đã được dắt về chỗ thao trường,
Thần xin đợi lệnh Đại-vương !’
- ‘Tượng-sư ! Ông hãy dùng phương pháp nào
Để điều phục làm sao voi đó
Khiến cho nó quên lối sống rừng,
Điều phục tâm tư núi rừng,

Điều phục ưu não xa rừng núi kia,
Khiến đoạn lìa nhớ rừng của nó
Làm cho nó thích thú thôn làng,
Làm cho quen thuộc, dễ dàng
Sống với nếp sống mở mang của người’.

- ‘Tâu Đại-vương ! Những lời chỉ thị
Thần nhớ kỹ điều phải làm qua’.

Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Tượng-sư đóng trụ thật là chắc, to
Để dùng cho việc điều phục nó.
Cột giây chắc vào cổ voi rừng,
Lúc đầu voi cố vẫy vùng,
Tượng-sư lão luyện bèn dùng cách sau :
Vuốt ve và nói vào tai nó
Lời nhẹ nhàng to nhỏ, đẹp tai
Thân tình, thanh nhã, hòa hài,
Động tâm, khiến nhiều người hay vui lòng,
Khiến nhiều người cảm thông, hoan hỷ.
Việc đối trị với cách thức này
Voi rừng liền nghe, lóng tai,
Trú tâm học hỏi nơi thầy Tượng-sư.
Thấy voi như đã thuần tính khá
Tượng-sư đã đem cỏ, nước ra
Cho con voi rừng dùng qua.

Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Thấy rằng
Voi rừng bắt đầu ăn và uống,
Tượng-sư nghĩ : ‘Nó sống rồi đây !’
Lại dạy con voi rừng này
Làm thêm động tác : Nhặt ngay vật cần
Rồi đặt xuống, nhiều lần động tác

Theo hiệu lệnh của bác Tượng-sư.
Tiếp theo, voi ấy từ từ
Đi lui, đi tới khoan thư theo lời,
Voi ngòi xuống để rồi đứng dậy.
Rồi lại dạy ‘bất động’ tiếp liền :
Vòi voi buộc một cái khiên
Một người cầm giáo ngòi trên cổ vây,
Nhiều người khác đứng vây quanh nó
Tay cầm giáo. Tiếp đó người nài
Cầm một ngọn dao cán dài
Đứng ở phía trước, luyện voi về phần
Đứng bất động, bốn chân của nó
Đều không có di động day qua
Không có di động tai, ngà,
Vòi không động đập trải qua thực hành.
Huấn luyện để trở thành vương-tượng
Mà vương-tượng được luyện dài lâu
Có thể nhẫn chịu kiếm, đao,
Chém, bắn, búa nện, chịu đau mọi đàng.
Nó nhẫn chịu tiếng vang động lớn
Của trống nhỏ, trống lớn, tù và.
Như vàng ròng tẩy sạch qua
Tỳ vết như bản, xứng là tượng vương
Để Vua thường sử dụng, sở hữu
Một biểu tượng trân báu, cao sang.
Khi Vua ngự trên bành vàng
Đặt trên lưng tượng, huy hoàng, uy nghi.
Này Ất-Ghi-Vết-Sa-Na ! Hiện
Ở đời, bậc phương tiện độ sinh
Với mười tôn hiệu quang minh
Người đời kính ngưỡng, thật tình tôn xưng :

Bậc Trí tuệ, tâm chân diệu ngữ
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trọng Phu,
Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư,
Chánh Đẳng Chánh Giác đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc,
Bậc Thiện Thệ, Ứng Cúng, Như Lai.
Do sự chứng ngộ tự ngài
Rồi lại tuyên thuyết, hoàng khai Pháp mầu
Thuyết Sơ Thiện rồi sau Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện, văn nghĩa đủ đầy,
Truyền dạy Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên.
Có gia trưởng trong miền thôn ấp
Hoặc một người giai cấp tiện dân
Duyên lành nghe pháp thậm thâm
Sinh lòng ngưỡng mộ, kiếm tầm chân như.
Tự suy nghĩ : ‘Đời như cát bụi
Sống đầy đầy trôi buộc não phiền,
Luân hồi sinh tử triền miên
Đời sống xuất thế lụy phiền tránh xa.
Ta nay phải xuất gia viên mãn
Đời xuất gia phóng khoáng hư không
Cuộc sống thế gian chất chồng
Phạm hạnh thanh tịnh thật không dễ gìn’.
Y trưởng dưỡng đức tin vững chắc
Cạo râu tóc, thân đắp ca-sa
Biệt gia quyến, bỏ cửa nhà
Ba y một bát, xuất gia tu hành.
Đây chính là tịnh thanh đệ tử
Như voi được dẫn đến thao trường

Còn tham ái, tức tương đương
Năm dục công đức nhiệm vương Trời, người.

Tiếp theo, thời dạy về Phạm hạnh
Giữ oai nghi, tự tánh sáng lòa

Giới bốn Pa-Tì-Mốc-Kha (1)
Thọ trì nghiêm mật, tránh xa điều tà.

Ắt-Ghi-Vết-Sa-Na ! Sau đây
Như Lai dạy đệ tử ấy rằng :

‘Phải luôn chánh niệm, tinh cần
Và luôn bảo hộ các căn thể nào ?
Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì

Mắt không chế ngự tại chi
Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào
Nên tham ái dăng trào đủ thứ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì tích cực nhãn căn

Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc
Mũi ngửi hương, nhận thức : ý căn
Tỷ Kheo hộ trì các căn

Nên hưởng lạc thọ, nội tâm tịnh hòa’.

Ắt-Ghi-Vết-Sa-Na ! Tiếp đây
Như Lai dạy đệ tử phải thông :

(1) : Tứ Thanh Tịnh Giới của vị Tỷ Kheo chân chánh :
- Patimokkha-samvarasīla : Biệt biệt Giải thoát Thu thúc giới .
- Indriyasamvarasīla : Giới luật liên quan đến thu thúc lục căn .
- Ājīvapāvisuddhisīla : Giới luật liên quan đến đời sống trong sạch .
- Paccayasannissitasīla : Giới luật liên quan đến việc sử dụng
‘Tứ vật dụng’ : Vật thực, Y phục, Chỗ Ở và Thuốc ngừa bệnh .

‘Thức ăn khát thực no lòng
Không để đùa giỡn, trong vòng đam mê.
Không phải để chuyên về trang điểm
Không để làm kiêu diễm thân hình
Chỉ mong thân này an bình
Bảo dưỡng sống khỏe, trí minh tâm lành
Để hỗ trợ thực hành phạm hạnh
Thân khỏe mạnh, tinh tấn tu trì
Diệt trừ cảm thọ cũ đi
Các cảm thọ mới tức thì ngăn ngay
Và ta sẽ không rày làm lỗi
An ổn bởi thọ dụng thức ăn’.

Như Lai lại dạy tiếp rằng :
‘Kinh hành lui tới phải cần chú tâm
Gột sạch tâm trí mình ra khỏi
Chướng ngại pháp ở mọi thời kỳ,
Trong khi đang ngồi hay đi
Ban ngày hay cả vào thì ban đêm.
Trong canh giữa ban đêm, nằm xuống
Hông bên phải, thân tướng an tường
Như dáng nằm sư tử vương,
Chân phải trên trái, đềm trường nằm yên
Tâm an nhiên, luôn tỉnh giác lấy
Hương niệm phải ngồi dậy đến kỳ.
Canh cuối khi thức dậy, thì
Dù ngồi thiền, đứng hay đi kinh hành
Phải gột sạch chẳng lành tâm trí
Để không bị chướng ngại pháp nào.

Ta lại huấn luyện nhằm vào
Cho Thánh đệ tử tiếp sau đó liền :

‘Này Tỷ Kheo ! Cần chuyên tỉnh giác
Giữ chánh niệm , an lạc tự tâm
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tỉnh giác, trong tâm biết liền
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân
Mặc y, đi bát hay cần uống ăn
Khi nhai, nuốt, nói năng : tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc : biết mình
Như vậy Tỷ Kheo tâm minh
Chánh niệm tỉnh giác, trí tinh tâm hòa’.
Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Sau đây
Khi Thánh đệ tử ấy tự thành
Chánh niệm tỉnh giác an lành
Ta lại huấn luyện thật rành rẽ ngay :
‘Hãy đến, này Tỷ Kheo ! Mỗi vị
Hãy lựa chọn vị trí lặng yên
Như rừng tĩnh mịch, lâm viên,
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma.
Thời ngộ thực đã qua, rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lảng lảng
Tham ái từ bỏ, thoát dần ái tham
Bỏ sân hận, từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm
Giữ tỉnh tâm, hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên

Gột rửa chúng, được an nhiên
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trạo cử, hôn trầm
Gột rửa tham ái, hận sân
Vững tin thiện pháp, tinh cần hành thâm’.
Sau khi diệt cả năm triền cái
(Là các loại ô nhiễm tâm tư
Làm yếu trí tuệ, làm hư)
Vị ấy quán chiếu, công phu chuyên cần
Sống quán thân trên thân, nhận rõ
Quán thọ trên cảm thọ các điều,
Quán tâm trên tâm sớm chiều,
Quán pháp trên các pháp nhiều đổi thay.
Luôn nhiệt tâm, đêm ngày tỉnh giác
Chánh niệm, điều phục các ưu tham’.
Ví như người nài thường làm :
Đóng một cọc lớn trung tâm thao trường
Cột voi rừng để điều phục nó
Bỏ nếp sống của nó ở rừng,
Điều phục tâm tư núi rừng
Để nó thích hợp sống cùng người ta.
Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Tương tự
Bốn Niệm Xứ là những sợi dây
Cột tâm tư, điều phục ngay
Tâm, tính Cư-sĩ nhuộm dây thế trần.
Điều phục dần ưu tư mệt trí
Nhiệt não của Cư-sĩ, thế nhân
Đạt chánh lý, chứng Niết-bàn.
Rồi Như Lai dạy tiếp sang như vậy :

‘Này Tỷ Kheo ! Ở đây hãy trú
Quán thân trên thân đủ mọi phần,
Chớ có suy tư trên tâm
Liên hệ thân đó, rồi thâm tiếp sau
Trú quán thọ trên bao cảm thọ,
Trú quán tâm vốn có trên tâm,
Chớ có suy tư trên tâm
Liên hệ cảm thọ và tâm hiện tiền.
Hãy trú quán pháp trên các pháp,
Chớ suy tư trên các tâm này
Liên hệ đến pháp ở đây.
Rồi vị ấy đã diệt ngay tứ, tâm
Chứng và trú Thiền tâm Đệ Nhị
Một trạng thái lạc hỷ, định sanh
Không tâm không tứ an lành
Với điều nội tĩnh nhất tâm đủ đầy.
Rồi vị này ly hỷ trú xả
Là hành giả tỉnh giác nhất tâm
Thân cảm sự lạc thọ thâm
‘Xả niệm lạc trú’ – Thánh nhân gọi vậy,
Chứng, trú ngay Tam Thiền tự tại.
Vị ấy lại xả lạc, khổ liên
Diệt hỷ ưu thọ chướng duyên
Chứng và an trú Tứ Thiền tinh hoa,
Không khổ và không lạc, an định
Cùng xả niệm thanh tịnh đạt thành
Với tâm định tĩnh, tịnh thanh
Không nhiễm, không phiền não, hành trải qua
Nhu nhuyễn và vững chắc, bình thản
Hướng tâm đến *túc-mạng-trí*, thời

Quá khứ – nhớ một, hai đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây.
Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế, nhớ lại bao đời
Đại cương, chi tiết các thời xưa nay.
Rồi vị này với tâm định tĩnh
Trong sáng và thanh tịnh, nhu yên
Không cấu nhiễm, không não phiền
Vững chắc, bất động, an nhiên như vậy.
Tỷ Kheo này hướng tâm đến với
Sinh tử trí, dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh

Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.
Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phí báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời.
Do thiên nhãn, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này.
Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay
Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp này.
Rồi vị đây hướng tâm đến với
Lậu-tận-trí, dẫn tới biết rành
Tứ Diệu Đế, biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu hoặc loại này
Nguyên nhân lậu hoặc là đây
Diệt trừ lậu hoặc, biết ngay con đường.
Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trói trăn
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành

Việc cần làm đã thi hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày.
Tỷ Kheo hay kham nhẫn nóng, lạnh,
Sự xúc chạm của gió, muỗi, ruồi,
Mặt trời, bò sát các loài,
Những lời la mắng, chửi hoài nhiều phen
Vị ấy đã sống quen nhẫn thọ
Với những sự cảm thọ về thân
Đau nhói, thống khổ muôn phần,
Đau đớn kịch liệt toàn thân mọi chiều.
Được gột sạch các điều ứ nhiễm
Tham, sân, si dứt điểu tinh tường,
Vị ấy đáng được cúng dường
Tôn trọng, cung kính và thường chấp tay
Lễ vị này, ruộng phước cao cả.
Át-Ghi-Vết-Sa-Ná ! Như là
Một con vương-tượng tuổi già
Không được điều phục, không qua luyện rèn
Chết đi, bèn được gọi là chết
Với cái chết không được tốt lành
Không được điều phục, luyện rành.
Những con vương tượng thuộc thành phần chung
Tuổi bậc trung & voi trẻ sung sức
Không điều phục, không được dạy rành
Chết đi, cũng chỉ mang danh
Voi không điều phục, không thành tựu chi !
Cũng vậy, vì Tỷ Kheo Trưởng Lão
Mà hoặc-lậu chưa diệt, chết đi
Là Tỷ-Kheo & Tỷ-Kheo-Ni
Được gọi là chết trong thì dở dang,

Chết không được hoàn toàn điều phục.

Hoặc chết lúc trung niên & thanh niên

Gọi Tỷ Kheo trung & thanh niên

Chết với lậu-hoặc triền miên chưa trừ

Cái chết từ không được điều phục.

Trái lại, lúc Trưởng-lão, trung niên

Hoặc là Tỷ Kheo thanh niên

Chết nhưng lậu-hoặc, chương duyên đã trừ,

Chết an như, điều phục uy dững ! ”.

Nghe Thế Tôn Ứng Cúng giảng qua

Sư A-Chi-Rá-Va-Ta

Hoan hỷ tín thọ Phật Đà kim ngôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Châm dứt Kinh số 125 : ĐIỀU NGỰ ĐỊA –
DANTABHÙMI Sutta*)

126. Kinh PHÙ-DI (Bhùmiya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương-Xá – Rá-Chá-Ga-Ha
Tinh Xá Vê-Lú-Va-Na

(Trúc Lâm Tinh Xá cũng là nơi đây)
Gần nơi này nuôi nhiều sóc lạ
(Ka-Lanh-Đá-Ka-Ní-Vá-Pa).

Vị Tôn-giả Phu-Mi-Cha (*Bhùmiya*)

Buổi sáng mang bát cùng là đắp y

Tôn-giả đi đến nơi trú xứ

Của Vương-tử Cha-Dá-Sê-Na, (*Jayasena*)

Được mời ngồi chỗ soạn ra.

Vương-tử Cha-Dá-Sê-Na mở đầu

Nói những lời đón chào, thăm hỏi.

Sau khi nói thân hữu, xã giao

Một bên vương-tử ngồi vào

Hướng tới Tôn-giả, bắt đầu thưa qua :

– “ Thưa ngài Phu-Mi-Cha ! Sự cố

Có một số Sa-môn, Bàn-môn

Có lý thuyết họ bảo tồn

Cũng là quan điểm Bàn-môn sẵn dành :

‘Nêu ước nguyện thực hành Phạm-hạnh

Thời không đạt được Thánh vị đâu !

Nếu không ước nguyện nhằm vào

Thực hành phạm-hạnh, không sao đạt thành

Được quả vị tịnh thanh nào đó.

Nếu có và không có ước mong

Thực hành phạm-hạnh cần công

Không đạt quả vị dù lòng không mong.

Nếu không có và không không có

Ước nguyện phạm-hạnh đó thực thi

Thời không đạt quả vị chi.

Đạo Sư Tôn-giả nói gì điều đây ?

Có lập luận điều này sao vậy ? ”.

– “ Thưa Vương-tử ! Điều ấy thực ra

Tôi không tận mặt Phật Đà

Được nghe như vậy hoặc là nhớ ghi

Sự việc này nếu khi xảy tới

Thế Tôn với giải thích như sau :

‘Nếu có điều ước nguyện nào

Để hành phạm-hạnh thuộc vào dạng chi

A-Dô-Ni-Sô – không chánh đáng, (*Ayoniso*)

Thời không đạt được quả vị gì.

Nếu không có ước nguyện chi

Để hành phạm-hạnh, không vì chánh chân

Thời cũng không đạt phân quả vị.

Nếu đích thị có & không mong gì

Hành phạm-hạnh bất chánh, thì

Không đạt quả vị bất kỳ ước & không.

Nếu không có và không không có

Hành phạm-hạnh chẳng có chánh chân

Thời không đạt quả vị cần.

Còn nếu vị ấy có phần ước mong

Hành phạm-hạnh sáng trong, chánh đáng

Thời sẽ đạt quả vị quang huy.

Nếu không có ước nguyện gì

Hành phạm-hạnh, nhưng hành trì chánh chân
Sẽ đạt phần quả vị lành đó.
Nếu có và không có ước mong
Hành phạm-hạnh đúng, sáng trong
Sẽ đạt quả vị viên thông, vừa lòng.
Nếu không có và không không có
Ước nguyện đó, phạm-hạnh thực hành
Một cách chánh đáng, tịnh thanh
Cũng được quả vị đạt thành viên thông.
Thưa Vương-tử ! Tôi không tận mặt
Nghe Đức Phật hay được nhớ ghi.
Sự việc ấy xảy ra, thì
Thế Tôn có giải thích y như vậy ”.
– “ Nếu Đạo Sư của ngài thuyết vậy
Lập luận vậy, thời tôi nghĩ là
Thầy Tôn-giả Phu-Mi-Cha
Đúng đâu hơn cả các Bà-la-môn
Hay Sa-môn tầm thường tất cả ”.
Rồi vương-tử Cha-Dá-Sê-Na
Mời Tôn-giả Phu-Mi-Cha
Dùng với Tha-Lí-Pa-Ka bát mình (*Thalipaka*)
Để thọ thực an bình hoan hỷ
Rồi Tôn-giả Phu-Mi-Cha này
Sau khi thọ thực tại đây
Trở về, đến hương thất Ngài Thế Tôn,
Đánh lễ đức Thế Tôn Vô thượng
Rồi ngồi xuống bên cạnh Phật Đà,
Cung kính, Tôn-giả thưa qua
Đầu đuôi câu chuyện Cha-Da-Sê-Nà
Đã hỏi và Tôn-giả đã đáp

Như vậy có thuận hợp với lời
Của đức Thế Tôn một thời
Đã dạy, không xuyên tạc lời Thế Tôn
Với điều không đúng với sự thật,
Hay giải thích này rất chánh chân,
Đúng pháp, tùy pháp – là phần
Các đồng-phạm-hạnh khi cần, nói ra
Đúng pháp và tùy pháp nói đó
Sẽ không có điều chỉ trích ra ?.
– “ Thật vậy, này Phu-Mi-Cha !
Với câu hỏi của Cha-Da-Sê-Nà
Câu trả lời ông đã sử dụng,
Ông nói đúng lời của Như Lai,
Ông không xuyên tạc Như Lai
Do sai sự thật. Ở đây ông dùng
Lời giải thích tợ trung đúng pháp
Và tùy pháp, không thể trách chê
Từ đồng-phạm-hạnh cận kề,
Không có chỉ trích vấn đề nêu trên.
Phu-Mi-Cha ! Tuổi tên Phạm-chí
Hay Sa-môn các vị trải qua
Có tà kiến, tư-đuy tà,
Tà ngữ, tà nghiệp, sống tà mạng luôn
Tà tinh cần, tà niệm, tà định
Nếu họ tính ước nguyện thực hành
Phạm hạnh, thời sẽ không thành,
Không đạt quả vị tịnh thanh bao giờ.
Nếu họ không bao giờ ước nguyện
Hành Phạm hạnh, tà kiến chấp vào
Thời không đạt quả vị đâu !

Nếu có & không có chú vào ước mong
Hành phạm-hạnh, cũng không đạt đó.
Nếu không có & không không có mong
Không đạt quả vị viên thông,
Vì sao vậy ? Vì đây không phải là
Phương pháp mà để đạt quả vị.
Phu-Mi-Cha ! Như ví một người
Cần dầu, tìm kiếm khắp nơi.
Rồi y đổ cát vào nơi cái thùng
Cứ rưới nước rồi dùng sức ép
Để cát bị sức ép ra dầu.
Nếu y có ước nguyện vào
Sự ép cát để lấy dầu cho mau,
Y không thể lấy dầu từ cát.
Hoặc người khác, không có ước mong,
Có và không có ước mong,
Không có & không không có mong ước nào
Để ép cát lấy dầu như thế
Cũng không thể lấy được dầu đâu !
Này Phu-Mi-Cha ! Vì sao ?
Vì không phải cách lấy dầu trải qua
Không phải là phương pháp tinh chế.
Cũng như thế, này Phu-Mi-Cha !
Những vị Sa-môn, hay là
Những vị Phạm-chí có tà kiến ni,
Tà tư-duy, tà ngữ, tà nghiệp,
Tà mạng, tiếp là tà tinh cần,
Tà niệm, tà định thực hành
Quả vị không thể đạt thành được đâu !
Vì không phải thuộc vào phương pháp

Để chúng đạt quả vị thanh cao.
Phu-Mi-Cha ! Ví như sau :
Một người cần sữa, tìm cầu sữa tươi,
Đi khắp nơi để tìm sữa ấy,
Rồi nắm lấy sừng con bò con,
Cố gắng vắt sữa bò con,
Nhưng y rút cuộc cũng không được gì.
Vì sao vậy ? Bởi vì điều ấy
Vốn không phải phương pháp tìm cầu
Để y có sữa được đâu !
Cũng như một kẻ tìm cầu sanh-tô
Tìm sanh-tô chỗ này chỗ khác,
Y lấy bát đổ nước vào ghè
Khuấy đánh bằng một cái que
Với chỉ nước lã trong ghè khuấy lên
Mong trở nên sanh-tô sao đạt ?
Vì phương pháp sai lạc làm ra.
Ví như, này Phu-Mi-Cha !
Một người cần lửa, gặm xa tìm cầu
Y mau mau đem đồ quay lửa
Cọ xát, cứa vào một khúc cây
Uớt nhẹp và có nhựa đầy
Để mong có lửa, việc này uổng công !
Vì sao vậy ? Vì không đúng cách.
Cũng như vậy, phân tách sâu xa
Những Sa-môn, Bàn-môn – mà
Tà kiến, tà mạng cùng tà tư duy,
Hay mọi thì tà ngữ, tà nghiệp,
Tà tinh tấn, tà niệm, định tà
Nếu có ước nguyện, hay là

Không có ước nguyện – có và cũng không,
Nếu không có và không không có
Ước nguyện đó – phạm hạnh thực hành
Nhưng vì tà đạo sẵn dành
Không thể chứng quả vị thanh tịnh nào.
Vì có sao ? Làm sai phương pháp
Để họ đạt quả vị thanh cao.

Phu-Mi-Cha ! Sa-môn nào
Hay những Phạm-chí trước sau mọi thì
Có chánh kiến, tư duy chân chánh,
Chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh tinh cần,
Chánh mạng, chánh niệm cùng phần
Chánh định. Nếu họ tự thân ước nguyện
Hành phạm-hạnh cần chuyên, thời chắc
Họ sẽ đắc quả vị thanh cao.

Nếu không có ước nguyện nào,
Nếu có & không có chú vào ước mong,
Nếu không có và không không có
Ước nguyện đó – phạm-hạnh thực hành
Sẽ đạt quả vị tịnh thanh,

Vì sao ! Vì phương pháp dành cho ai
Thực hành để chứng ngay quả vị.

Phu-Mi-Cha ! Như ví người này
Cần dầu, tìm khắp đó đây
Tìm được hạt đậu, dừa hay hạt mè
Hông đậu, dừa hay mè, sau đó
Y chịu khó đổ vào cái thùng
Ép cho ra dầu để dùng,
Đó là phương pháp sẽ cung cấp dầu.
Cũng vậy, bao Sa-môn, Phạm-chí

Có chánh kiến cho chí định thiền,
Dù có hay không ước nguyện
Thực hành phạm-hạnh thì liền đạt ngay
Quả vị Thánh. Điều này sao thế ?
Vì là phương pháp để đạt thành
Quả vị thanh cao tịnh thanh.

Này Phu-Mi-Chá ! Có anh tìm cầu
Sữa tươi, nên đi vào chuồng trại
Vắt sữa từ bò cái đang thì
Y lấy được sữa mang đi.
Cũng như có kẻ – Phu-Mi-Cha này !
Cần sanh-tô, đó đây tìm kiếm
Sau khi kiếm được *lạc* (đa-thi)
Đổ vào cái ghè tức thì
Lấy que khuấy đánh kiên trì liền tay
Y có ngay sanh-tô ở đấy.
Nếu người ấy ước nguyện hay không
Cũng có sanh-tô vừa lòng,
Vì sao ? Vì người ấy trong việc này
Làm đủ đầy đúng phương pháp ấy.

Cũng như vậy, có một người nào
Cần lửa, khắp chốn tìm cầu
Lấy đồ quay lửa, cọ vào khúc cây
Là khúc cây khô, không có nhựa
Cọ mạnh hoài thì lửa bùng lên.
Nếu y không ước nguyện nên,
Có hay không có ước nguyện ở trong,
Nếu không có và không không có
Ước nguyện đó, người ấy vẫn là
Có sanh-tô, có lửa ra.

Này Phu-Mi-Chá ! Những Sa-môn nào
Hay Bàn-môn thuộc vào chánh kiến
Chánh tư duy, chánh nghiệp, lời chân,
Chánh niệm và chánh tinh cần,
Chánh mạng, chánh định – tám phần sạch trong.
Dù ước nguyện hay không ước nguyện
Hành phạm-hạnh, diễn tiến đạt thành
Quả vị thanh cao tịnh thanh
Vì sao ? Phương pháp thực hành trải qua
Đúng chính là để đạt quả vị.

Nếu bốn ví dụ ấy khởi ra
Từ nơi ông, Phu-Mi-Cha !
Nói với vương-tử Cha-Da-Sê-Nà
Thời vương-tử tại nơi trú xứ
Ông trú ngụ đã tin tưởng ông,
Sẽ hành động đúng trong vòng
Cung cách tin tưởng nơi ông từ đầu ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Làm sao được thế !
Con không thể nào nảy sinh ra
Bốn ví dụ Ngài nêu ra
Để vị Cha-Dá-Sê-Nà vững tin ”.

Đức Thế Tôn cao minh giảng giải
Pháp như vậy cho Phu-Mi-Cha
Tôn-giả đánh lễ thiết tha
Hoan hỷ tín thọ Phật Đà kim ngôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh số 126 : PHÙ-DI – BHÙMIJA Sutta*)

127. Kinh A-NA-LUẬT (Anuruddha sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
 An trú tại Xá-Vệ thành này
 Sa-Vát-Thí cũng là đây
 Kỳ Viên Tinh xá hôm mai tịnh, hòa
 Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (1)
 Cấp-Cô-Độc Trưởng giả tín gia
 (A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka) (1)
 Tín thành dâng đến Phật Đà trước đây.
 Một buổi mai, Panh-Cha-Kan-Gá (2)
 Một thợ mộc, bảo gã người nhà :
 – “ Tôn-giả A-Nú-Rút-Tha
 Đang ở Tinh xá Chê-Ta-Va-Nà
 Hãy đến, nhân danh ta cung kính
 Cúi đầu đảnh lễ dưới chân ngài,
 Thưa rằng : ‘Thỉnh ngài ngày mai
 Cùng ba vị nữa thân lai đến nhà
 Của thợ mộc Panh-Cha-Kan-Gá
 Để thợ thực. Tôn-giả vui lòng
 Đến sớm vào lúc hừng đông
 Bởi vì Gia-chủ chính trong lúc này
 Nhiều việc phải làm ngay chẳng đợi,
 Nhiều bôn phận đối với Quốc-vương ”.

Người nhà nghe nói tinh tường
 Vâng lời, đi đến Tăng đường Kỳ Viên
 Rồi đến liền tịnh thất an trú
 Của Tôn-giả A-Nú-Rút-Tha (1)
 (Tức là A-Nậu-Lâu-Đà
 Hay A-Na-Luật cũng là ngài đây).
 Đảnh lễ ngài rồi thưa tất cả
 Lời của chủ – Panh-Chá-Kan-Ga.

Tôn-giả A-Nậu-Lâu-Đà
 Im lặng, là cách tỏ ra nhận lời.
 Đến hôm sau, lúc trời hừng sáng,
 Đêm đã mãn, Tôn-giả đắp y
 Mang bát, cùng với ba vị
 Tỷ Kheo, rảo bước uy nghi đến nhà
 Của thợ mộc Panh-Cha-Kan-Gá
 Sau khi đến, an tọa nghiêm trang
 Chỗ đã được soạn sẵn sàng.
 Rồi vị thợ mộc cúng dâng thức ăn,
 Món quý trân loại mềm và cứng,
 Gia chủ đứng phục vụ hết lòng.
 Sau khi các vị ăn xong,
 Tay rời bình bát, rồi đồng đọc kinh
 Phúc chúc cho gia đình tín chủ.

() : Anuruddha (còn có tên A-Nậu-Lâu-Đà, A-Nậu-Đà-La hay A-Na-Luật), một trong 7 vị vương-tử giòng Thích Ca xuất gia theo Phật khi Ngài đã thành đạo và trở về Kapilavatthu. Tôn-giả có tật hay ngủ gật khi nghe Phật thuyết pháp, bị Phật quở trách, nên ngài phát nguyện không ngủ cho tới khi nào đắc quả. Do sự cố gắng quá sức, nên hai mắt ngài bị mù. Sau đó ngài đắc quả A-La-Hán và được liệt vào Thập Đại Đệ Tử của Phật, bậc Thiên Nhân Đệ Nhất.

(1) : Kỳ Viên Tinh xá – Jetavana-vihàra do Trưởng-giả Cấp Cô Độc – Anathapindika dâng cúng đến Đức Phật.

(2) : Thợ mộc tên Pañcakanga.

- Rồi Gia chủ thợ mộc nói trên
Lấy ghế thấp ngồi một bên
Hướng về Tôn-giả, thưa lên như vậy :
- “ Bạch Tôn-giả ! Ở đây một đạo
Các Tỷ Kheo Trưởng Lão nói rằng :
‘Này Gia chủ ! Hãy tinh cần
Vô-lượng-tâm giải-thoát năng tu trì’.
Cũng có một số vì Trưởng Lão
Thì lại bảo : ‘Hãy tu hằng ngày
Đại-hành-tâm giải-thoát này’.
Kính bạch Tôn-giả ! Như vậy phải chăng
Hai pháp vừa khác văn, khác nghĩa
Hay đồng nghĩa, khác biệt về văn ? ”.
- “ Này Gia chủ ! Chính từ tự thân
Thế nào ông nghĩ về căn bản này ?
Hãy nói ngay điều ông nghĩ ấy,
Vấn đề đây xác thật cho ông ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Tự trong lòng
Con nghĩ : ‘Hai pháp này đồng nghĩa nhau
Nhưng khác văn. Thế nào tôn ý ? ”.
- “ Này Gia chủ ! Phải nghĩ như vậy :
‘Vô-lượng-tâm giải-thoát đây
Và đại-hành-tâm giải-thoát này, cả hai
Những pháp này chúng vừa khác nghĩa
Vừa khác văn, chặt chĩa điều này’.
Gia chủ cần hiểu như vậy,
Hiểu đúng với pháp môn đây trình bày.
Cư Sĩ này ! Thế nào hiểu đạt
Vô-lượng-tâm giải-thoát thanh cao ?
Tự thân vị Tỷ Kheo nào

An trú biến mãn nhằm vào một phương,
Tâm an tường với Từ câu hữu.
Cũng như vậy, câu hữu phương hai
Phương thứ ba, thứ tư này
Cùng khắp thế giới, trong, ngoài, dưới, trên,
Cả bề ngang, mọi bên phương xứ
Khắp vô biên... an trú với Từ
Quảng đại, vô biên, an như,
Không sân, không hận, quảng từ, vô biên.
Này Cư Sĩ ! Gọi liền chẳng khác
Vô-lượng-tâm giải-thoát là đây.

Còn thế nào để hiểu ngay
Đại-hành-tâm giải-thoát này hành theo ?
Ở đây, vị Tỷ Kheo cho tới
Một gốc cây trú với lạc yên
Biển mãn, thấm nhuần vô biên
Cho đến vậy, khi tu Thiền trải qua
Được gọi là đại-hành-tâm ấy
Giải thoát vậy. Lại nữa xảy ra
Tỷ Kheo cho đến hai, ba
Gốc cây – trú, biến mãn qua, thấm nhuần
Cho đến luôn khi Thiền định vậy.

Hoặc vị ấy cho đến một làng,
Cho đến hai, ba ruộng, làng,
Một đại vương-quốc – trú an, biến đầy,
Thấm nhuần lớn, đến ngay như vậy
Khi vị ấy tu Thiền trải qua,
Tỷ Kheo cho đến hai, ba
Đại vương-quốc như vậy mà trú an,
Biển mãn toàn, thấm nhuần lớn đại,

Cho đến vậy, trong khi tu Thiền,
Vì thế, nó được gọi liền :
'Đại-hành-tâm giải-thoát' riêng như vậy.
Gia chủ này ! Phải nên hiểu rõ
Hai pháp đó – khác nghĩa, khác văn.
Gia chủ ! Có bốn hữu-sanh
(Bốn sự sanh khởi) là danh mọi thời
Cho một đời sống mới – nghĩa đó.
Sao mà có bốn hữu-sanh vậy ?
Này Cư Sĩ ! Như ở đây
Một người với hào quang nay có chừng
(Có hạn lượng) và từng an trú
Biển mẫn đủ, thấm nhuần muôn trùng,
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sanh và cộng trú cùng Chư Thiên
Thiếu Quang Thiên. Rồi có vị khác
Hào quang đạt vô lượng, trú an
Biển mẫn, thấm nhuần vô vàn
Sau khi thân hoại mạng chung, sinh liền
Cõi Vô Lượng Quang Thiên, cộng trú.
Này Gia chủ ! Lại nữa, có người
Hào quang tạp nhiễm chẳng rời
An trú, biển mẫn mọi nơi, thấm nhuần,
Sau thân hoại mạng chung, sinh tới
Cộng trú với Tạp Nhiễm Quang Thiên.
Rồi lại có người thiện hiền
Hào quang thanh tịnh và liền trú an
Biển mẫn toàn, thấm nhuần như vậy,
Khi vị ấy thân hoại mạng chung
Được sinh cộng trú ung dung

Chư Thiên Biến Tịnh Quang, cùng nơi đây.
Bốn loại hữu-sanh này là vậy.
Một thời ấy, Chư Thiên các vị
Tập họp tại một chỗ, thì
Thấy sự sai khác nhiều khi sắc màu,
Không sai khác thuộc vào ánh sáng
Của hào quang. Như dạng có người
Cần nhiều đèn dầu đồng thời
Ung dung đi thẳng vào nơi một nhà
Khi vào nhà, các cây đèn ấy
Ngọn lửa cháy được thấy khác nhau
Nhưng không có sai khác nào
Về ánh sáng các đèn dầu nói trên.
Cũng vậy, nên hồi này Cư Sĩ !
Có một thời các vị Chư Thiên
Tập họp tại một chỗ, liền
Thấy sự sai khác về duyên sắc màu
Cũng thấy mau có sự sai khác
Về hào quang của các vị Thiên.
Các vị ấy không phan duyên
Không nghĩ điều đó thường xuyên, thường còn,
Thường hằng và sắt son thường trú,
Nhưng Chư Thiên an trú chỗ nào
Thời tại chỗ ấy trước sau
Chư Thiên cùng sống với nhau thuận hòa,
Sống thoải mái, như là ví dụ
Các con ruồi trú ngụ la đà
Trên đòn gánh, trong giỏ hoa
Chúng không có nghĩ như là chính đây
Thường còn hay thường hằng, thường trú

Cho chúng tôi cư ngụ lâu nào !
Nhưng ruồi an trú nơi đâu
Chỗ ấy chúng thoai mái vào sống an ”.

Nghe nói vậy thì hàng Tôn-giả
A-Phi-Dá Kách-Chá-Na (1) đây

Cùng đi thọ trai với ngài
A-Nú-Rút-Thá. Vị này thưa ngay :

– “ Tốt lành thay ! Thật là xác thực
A-Na-Luật Tôn-giả trình bày

Ở đây, tôi có câu này
Cần phải hỏi rõ, xin ngài giảng thêm.
Thưa Tôn-giả ! Chư Thiên đây đó
Các vị có phát ra hào quang,
Đều có hạn lượng hào quang
Hay một số có hào quang vô lượng ? ”.

– “ Này Hiền-giả ! Tùy trường hợp cả !
Ở đây đã có nhiều Chư Thiên
Hào quang vô lượng vô biên,
Nhưng một số vị do duyên không toàn
Có hào quang hạn lượng được tả ”.

– “ Thưa Tôn-giả A-Nậu-Lâu-Đà !
Do nhân & duyên gì xảy ra
Nên dù các vị sinh qua cõi Trời
Một số thời hào quang hạn lượng,
Một số có vô lượng hào quang ? ”.

– “ Này Hiền-giả ! Hãy sẵn sàng !
Tôi hỏi Hiền-giả – nếu kham nhẫn, thời
Hiền-giả sẽ trả lời theo ý,

() : Vị Tôn-giả Abhiya Kaccana.

Hiền-giả nghĩ thế nào điều này ?

Tỷ Kheo cho đến một cây
Thấm nhuần, biến mãn đủ đầy, trú an
Trong khi đang tu Thiền tâm trụ.
Hay Phích-Khú cho đến hai, ba
Gốc cây – biến mãn đủ đầy
Thấm nhuần, an trú như vậy, trong khi
Đang tu Thiền, vậy thì căn cứ
Trong hai sự tu tập tâm này
Tu tập nào rộng lớn đây ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Tỷ Kheo đây như vậy
Cho đến hai gốc cây & ba, bốn
An trú, biến mãn lớn, thấm nhuần
Trong khi tu thiền tập huân
Sự tu tập đó đơn thuần hơn xa ”.

– “ Hiền-giả Kách-Cha-Na ! Như vậy
Tỷ Kheo ấy cho đến ruộng làng
Một, hai hay ba ruộng làng
Thấm nhuần, biến mãn, trú an như vậy,
Cho đến ngay một đại vương-quốc
Hai, ba đại vương-quốc – trú an
Biến mãn, thấm nhuần vô vàn
Cho đến như vậy khi đang tu thiền,
... Cho đến tận hải biên xa thẳm
Biến mãn và nhuần thấm, trú yên
Xảy đến khi đang tu thiền,
Như vậy tu tập tâm liền trước sau
Sự tu tập tâm nào hơn cả ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả A-Nậu-Đà-La !
Tỷ Kheo cho đến rất xa

Giải đất tận hải biên mà trú an
Biển mẫn toàn, thấm nhuần rộng rãi
Cho đến vậy khi đang tu thiền
Trong hai sự tu tập trên
Cho đến đất tận hải biên như vậy
Sự tu tập tâm này hơn cả ”.

- “ Hiền-giả Kách-Cha-Ná ! Đó là
Do nhân & duyên này xảy ra
Chư Thiên ấy tuy sinh ra Thiên đường
Một số thường hào quang hạn lượng,
Một số có vô lượng hào quang ”.
- “ Thừa Tôn-giả ! Tôi hiện đang
Có một câu nữa cần mang hỏi ngài :
‘Về hào quang hiển bày Thiên-chúng
Có phải đúng tất cả hào quang
Là tạp nhiễm hay hào quang
Thanh tịnh của một số hàng Chư Thiên ? ’”.
- “ Nay Hiền-giả ! Tuy nhiên ở đó
Nhiều vị Thiên cũng có hào quang
Tạp nhiễm. Nhưng cũng có hàng
Chư Thiên có hào quang toàn tịnh thanh ”.
- “ Thừa Tôn-giả ! Phát sanh như vậy
Do nhân & duyên gì thấy rõ ràng
Chư Thiên hoặc có hào quang
Tạp nhiễm, hoặc có hào quang tịnh lành ? ”.
- “ Nay Hiền-giả ! Có nhanh ví dụ
Nhờ ví dụ, người trí hiểu ngay
Ý nghĩa của lời nói này :
Như cây đèn cháy với đầy dầu dơ

Tim đèn cũng đen dơ như vậy,
Cây đèn ấy cháy rất mù mờ
Vì dầu, tim đèn đều dơ.

Cũng vậy, Phích-Khú xưa giờ trú an
Biển mẫn, thấm nhuần toàn thất niệm
Với hào quang tạp nhiễm đêm ngày
Thân tâm hạnh của vị này
Không khéo chắm dứt, luôn hay hôn trầm,
Thụy miên không quyết tâm chắm dứt
Trạo cử, hối quá thực đầy đầy
Không được khéo nhiếp phục ngay.
Vì những cố ấy, vị này xem như
Đèn cháy lên lừ đừ, yếu mãi.
Khi thân hoại, sinh tới cõi Thiên
Cộng trú cùng với Chư Thiên
Có hào quang tạp nhiễm, duyên là vậy.

Hiền-giả này ! Khi ngọn đèn ấy
Được đốt cháy với cái tim đèn
Và dầu sạch sẽ không đen
Ngọn lửa tỏa sáng từ đèn dầu đầy.
Hiền-giả này ! Tỷ Kheo an trú
Biển mẫn, thấm nhuần đủ như vậy
Với hào quang thanh tịnh đây,
Khi thân tâm hạnh vị này dứt ngay,
Hôn trầm, thụy miên này dứt cả
Và trạo cử, hối quá ở đây
Được khéo nhiếp phục đêm ngày,
Chính do vì vậy, vị này được xem
Đã cháy lên ngọn lửa tỏ sáng,
Khi thân hoại, đã mãn trần duyên

Được sinh cộng tru Chư Thiên
Hào quang thanh tịnh lan truyền tỏa xa,

Kách-Cha-Na ! Trả lời Hiền-giả
Do nhân này và cả duyên này

Giữa Chư Thiên kể ở đây
Cùng một Thiên-chúng, nhưng hay bất toàn
Một số có hàn quang tạp nhiễm,
Nhiều vị Thiên ưu điểm có ngay
Hào quang thanh tịnh như vậy”.

Khi nghe nói vậy, thì ngài cùng đi
Là A-Phi-Dá Kách-Cha-Ná
Hướng Tôn-giả A-Nú-Rút-Tha

Thưa rằng : “ Lời giảng sâu xa
Lành thay ! A-Nậu-Lâu-Đà Đại-sư !
Chính Đại Sư đã không khăng định
‘Nhu vậy chính tôi nghe’ lời này
Hay ‘Sự việc đúng như vậy’.

Trái lại Tôn-giả ở đây nói là :
‘Chư Thiên này đã là như vậy’,
‘Chư Thiên kia như vậy’ nói ra.

Thưa Tôn-giả ! Tôi nghĩ là
Tôn-giả A-Nú-Rút-Tha – vị này
Chắc hẳn đã sống rày trước đó
Đã đàm thoại trước đó nhiều thời
Vói Chư Thiên các cõi Trời”.

– “ Kách-Cha-Na Hiền-giả ! Lời của Sư
Đến gần như là điều thách đố
Để ta phải tuyên bố ra lời.
Nhưng nay ta sẽ trả lời :
Từ trước ta đã có thời sống qua,

Đã đàm luận thật là tâm đắc
Vói Chư Thiên ở khắp gần xa”.

Sau khi đã được nghe qua
Lời vị Tôn-giả tại nhà Tín-giả
Là thợ mộc Panh-Cha-Kan-Gá
Thì Tôn-giả Kách-Chá-Na đây
Nói với người thợ mộc này :

– “ Thật là lợi ích tròn đầy cho ông !
Khiến cho ông đoạn trừ nghi hoặc
Những thắc mắc từ trước đến nay
Được dịp nghe pháp môn này
Từ A-Na-Luật là ngài Thánh Tăng ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

*(Chấm dứt Kinh số 127 : A-NA-LUẬT
– ANURUDDHA Sutta)*

128. Kinh TÙY PHIỀN NÃO (Upakkilesa sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Kô-Sâm-Bi Ngài đã trú qua
(Xứ Kiều-Thường-Di (1) cũng là)
Tại Tinh Xá Ghô-Si-Ta (1) an hòa.

Lúc bấy giờ xảy ra sự cố
Sự việc này ở Kô-Sâm-Bi
Giữa các Tỷ Kheo nơi ni
Đấu đá, tranh cãi chỉ vì kiến văn
Cố đả thương nhau bằng miệng lưỡi,
Dùng binh khí miệng lưỡi chống nhau.

Rồi một Tỷ Kheo đến mau
Hương thất Đức Phật, bước vào bên trong
Đảnh lễ Thế Tôn xong, cung kính
Đứng nghiêm chỉnh, thưa ra tức thì :

– “ Kính bạch đức Chánh Biến Tri !
Các Tỷ Kheo Kô-Sâm-Bi hiện nay
Sống cạnh tranh, lòng đầy sân nộ,
Do tật đố, tranh đấu tung bừa,
Cãi cọ, tranh luận không ngừng
Binh khí miệng lưỡi để dùng đấu tranh.
Thật tốt lành nếu được Thiện Thệ
Vì lòng thương, đến để các vị

Tỷ Kheo – tôn kính uy nghi
Của đấng Đại Giác, để đi giảng hòa.

Đức Phật Đà lặng im chấp thuận
Rồi Ngài xuống chỗ cá Tỷ Kheo.

Thế Tôn bảo các Tỷ Kheo :

– “ Thôi vừa rồi, các Tỷ Kheo ! Hãy dừng
Sự đấu tranh và ngừng tranh luận ”.

Khi nghe đấng Thế Tôn dạy vậy
Một vị Tỷ Kheo nói ngay :

– “ Bạch Thế Tôn ! Thế Tôn đây chính là
Bậc Pháp Chủ, nhưng mà việc đó
Ngài chớ có nhọc lòng, lưu tâm.

Ngài hãy an trú, chú tâm
Hiện tại lạc trú. Trong tầm chuyện đây
Chúng con nay chịu trách nhiệm cả
Về tranh luận, cãi vã, đấu tranh ”.

Lần thứ hai, đấng Trọn Lành
Lại khuyên các vị làm lành với nhau
Nhưng họ nào chịu nghe lời phải.
Lần thứ ba, Phật lại dạy rằng :

– “ Thôi vừa rồi, này Chúng Tăng !
Chớ có tranh chấp, chớ hăng luận tranh ”.

Dù Cha Lành Thế Tôn dạy thế
Nhưng không thể lay chuyển tâm tư
Bất tịnh của các vị Sư,
Chuyển hóa họ với tâm Từ Thế Tôn.

Buổi sáng nọ, Thế Tôn thường lệ
Đắp y mang bát đi rồi đi
Khất thực tại Kô-Sâm-Bi

() : Tinh Xá Ghositaràma tại xứ Kosambi - Kiều-thường-di.

Sau khi khát thực, ngộ thì ăn xong,
Ngài trở về, vào trong hương thất
Dọn chỗ nằm, y bát mang đi.

Ngài đứng với dáng uy nghi
Rồi đọc lên bài kệ thi như vậy :

“ Giữa quần chúng la ó này
Không một ai nghĩ mình đây ngu đần
Giữa sự phân ly Chúng Tăng
Suy nghĩ hướng thượng, xuất trần là ai ?
Thất niệm, kẻ trí nói hoài
Ba hoa trăm thứ, muôn loài muôn nơi.
Miệng há, nói thả dãn thôi !
Ai biết sẽ dẫn đến hồi ra sao ?

‘Nó mắng tôi, đánh tôi’ đau !
‘Nó hại tôi, cướp tôi’ nào xót thương !
Ai ôm oán niệm ấy thường
Hận thù không thể có đường dừng đâu !

‘Nó mắng tôi, đánh tôi’ đau !
‘Nó hại tôi, cướp tôi’ nào xót thương !
Không ôm oán niệm mọi đường
Hận thù sẽ tự có đường dứt ngay.

‘Hận thù diệt hận thù’ đây
Không thể diệt hận thù này được đâu !
‘Từ Bi diệt hận thù’ sâu
Ngàn thu định luật kể vào là đây.

Người khác không hiểu biết vậy :
‘Ở đây ta bị diệt ngay – luân hồi.
Nhưng ai hiểu điều này rồi
Nhờ vậy, tranh luận tiêu đời còn đâu !

*Kẻ chủ xướng hại mạng nào
Cướp bò, cướp ngựa, mưu sâu hại đời
Cướp đoạt quốc độ toi bời
Họ còn đoàn kết, các người sao không ?
Được bạn hiền trí đồng lòng,
Đồng hành, khéo an trú trong an lành
Thắng mọi hiểm nạn, chiến tranh,
Hoan hỷ chánh niệm tịnh thanh sống đời.
Nếu không bạn hiền trí, thời
Như vua bỏ nước, như voi một mình
Tốt hơn nên sống một mình
Bạn bè ngu ác, bắt mình tránh liền.
Cô độc, không làm ác duyên
Nhàn hạ như voi rừng riêng cõi bờ ”.*

Lúc bấy giờ, sau khi đọc kệ
Đấng Thiện Thệ đến làng tên là
Ba-La-Ká-Lô-Ná-Ka-Ra.

Tôn-giả Pha-Gú từ xa thấy là
Đức Phật Đà đang đi đến đây
Tôn-giả ấy liền soạn chỗ ngồi
Và nước rửa chân. Đến nơi
Phật an tọa tại chỗ ngồi soạn riêng.
Tôn-giả Pha-Gú liền đánh lễ
Rồi một bên Thiện Thệ, ngồi vào.
Thế Tôn liền nói như sau :

– “ Tỷ Kheo Pha-Gú ! Thế nào với ông ?
Có sống an vui không ? Thường nhứt
Đi khát thực có mệt nhọc không ? ”.

– “ Vẫn an lành, bạch Thế Tôn !

Sống yên ổn, khát thực không nhọc gì ”.

Đức Thế Tôn sau khi nhắc nhở
Khuyến khích Sư Pha-Gú trú an,
Làm cho phần khởi, hân hoan
Ngài liền đứng dậy, thẳng đàng đi qua
Pa-Chi-Na-Vâm-Sa-Đa-Dá (1)
Làng này có Tôn-giả tên là
Tỷ Kheo A-Nậu-Lâu-Đà (2)
(A-Nu-Rút-Thá – A-Na-Luật) này
Cùng hai ngài, đó là Tôn-giả
Nan-Đi-Dá và Kim-Bi-La. (2)
Cả ba Tôn-giả trú qua
Pa-Chi-Ná-Vâm-Sa-Đa-Da rừng
Người giữ vườn nơi đây nhìn thấy
Đức Thế Tôn đi lại từ xa,
Thưa rằng : “ Xin hãy dừng qua !
Sa-môn không thể vào ra nơi này
Có ba vị hiện nay thiên tọa
Rất ái luyến tự ngã (3) như vậy
Chớ phiền nhiễu các vị đây ! ”.

Nghe tiếng người giữ vườn này cản ngăn
Vì không biết kim thân Phật Bảo,
Nên Tôn-giả A-Nậu-Lâu-Đà
(Tức ngài A-Nú-Rút-Tha)
Liền bảo người giữ vườn là : “ Không sao !
Chớ ngăn Thế Tôn vào thiên thất
Ngài là bậc Thầy của chúng tôi ”.

(1) : Làng cũng là rừng Pacinavamsadaya.

(2) : Các Tôn-giả : Anuruddha, Nandiya (Nan-Đề), Kimbila.

(3) : Ái luyến tự ngã : Attakamanipa.

Ngài A-Na-Luật nói rồi
Bèn thân hành đến các nơi tức thì
Nơi tu trì của Nan-Đi-Dá,
Kim-Bi-Lá Tôn-giả hai ngài.
Đến nơi, Tôn-giả nói ngay :
“ Này chư Tôn-giả ! Lành thay ! Lúc này
Hãy đến ngay bìa rừng phía trước
Chúng ta được vinh dự đón mừng
Đức Thế Tôn đã đến rừng
Thăm chúng ta, việc chưa từng xảy ra ”.

Rồi cả ba vị Tôn-giả ấy
Lễ Thế Tôn, đón lấy thượng y
Và bát của Ngài tức thì.
Soạn chỗ để Chánh Biện Tri Ngài ngồi.
Nước rửa chân đồng thời mức sẵn
Đấng Chánh Đẳng ngồi xuống, rửa chân
Rồi các Tôn-giả ân cần
Cung kính đánh lễ pháp thân Phật Đà.
Đoạn cả ba một bên ngồi xuống
Lòng mong muốn Phật thuyết pháp ra.
Đức Thế Tôn nhìn cả ba
(Nhưng tên A-Nú-Rút-Tha Ngài dùng)
– “ Các A-Nú-Rút-Tha ! Hãy tỏ
Các ông có an lạc mọi thời ?
Có được an vui thánh thời ?
Khát thực có được thuận thời, đủ không ? ”

– “ Bạch Thế Tôn ! Chúng con đủ phước,
Cả sáu thời đều được an lành
Yên vui cùng sống tịnh thanh
Khát thực thuận tiện, đủ phần thức ăn ”.

- “Này các ông ! Còn phần đời sống
Có cùng sống hòa hợp thanh cao
Như nước với sữa hòa nhau ?
Có cùng hoan hỷ với nhau không nào ?
Có tranh cãi, đối đầu gay gắt ?
Có cặp mắt thiện cảm nhìn nhau ? ”.
- “Bạch đức Thế Tôn ! Trước sau
Chúng con hoan hỷ, cùng nhau hợp hòa
Tương nhượng, như nước hòa với sữa
Không tranh cãi, nương tựa vào nhau
Cặp mắt thiện cảm nhìn nhau
(Giữ gìn phạm hạnh thanh cao hài hòa)
- “ Các A-Nú-Rút-Tha ! Hãy kể
Thế nào để hòa hợp sống chung ?
Như nước với sữa hòa cùng ?
Nhìn nhau cặp mắt bao dung cảm tình ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn cao minh từ mẫn !
Chúng con vẫn thường nghe nói ra :
‘Thật lợi ích thay cho ta !
Thật khéo lợi ích cho ta vô cùng !
Khi ta được sống chung hoan hỷ
Với các vị đồng phạm hạnh này’.
Bạch đức Thế Tôn ! Do vậy
Với đồng phạm hạnh ở đây các vị,
Con tức thì khởi từ thân nghiệp
Từ khẩu nghiệp, ý nghiệp nói chung,
Trước mặt và cả sau lưng
Do vậy nên chúng con từng nghĩ qua :
‘Hãy từ bỏ tâm ta vị kỷ
Sống thuận theo tâm ý thiện lành

- Của những Tôn-giả chung quanh’.
Thế rồi con từ bỏ nhanh tâm mình.
Sống giữ gìn thuận theo tâm ý
Của những vị Tôn-giả quanh ta,
Chúng con tuy thân khác xa
Nhưng giống như thể đồng là một tâm ”.
- Tại tịnh lâm, hai vị Thiên-giả
Nan-Đi-Dá và Kim-Bi-La
Này giờ chưa dịp nói ra
Đến đây, lần lượt thưa qua thật lòng
Cả hai vị tán đồng tất cả
Điều A-Nu-Rút-Thá trình bày.
- Đức Phật tán dương : “ Lành thay !
Các A-Na-Luật ! Lành thay điều này !
Nhưng hằng ngày các ông sống thật
Nhiệt tâm, không phóng dật, tinh cần ? ”.
- “ Chúng con thật sự tinh cần
Sống không phóng dật, nhiệt tâm làm đầu ”.
- “ Như thế nào sống không phóng dật ?
Sống chân thật, nhiệt tâm, tinh cần ? ”.
- “ Bạch Phật ! Chính nhờ tinh thần
Tất cả công việc chia phân hằng ngày
Ai khát thực đủ đây, về trước
Thì sắp đặt sẵn nước các phần :
Nước để uống, nước rửa chân
Chỗ ngồi thọ thực được phân công bằng
Dành một bát thức ăn dư bỏ.
Đồ ăn thừa nếu có nhu cầu
Muốn ăn thì cứ dùng mau,

Không ăn thì phải bỏ vào nơi đâu
Không cỏ xanh hoặc vào giòng nước
Mà trong nước không có côn trùng.

Xếp dọn các chỗ ngồi chung
Cất đi nước uống, nước dùng rửa chân
Cất cái bát chứa phần tàn thực
Rồi lập tức quét dọn nhà ăn.

Ai thấy ghè nước uống dần
Nước nhà cầu, nước rửa chân hết rồi
Thì người ấy tức thời lo liệu
Chẳng cần biểu, lấy nước đổ đầy,
Nếu không đủ sức bằng tay
Liền ra hiệu người thứ hai giúp mình
Cùng lo liệu tận tình việc ấy
Nhưng dù vậy, không gây tiếng ồn.
Thứ năm trong niềm kính tôn
Đàm luận đạo pháp ôn tồn cả đêm
Chúng con sống êm đềm, tinh tấn
Không phóng dật, kham nhẫn, nhiệt tâm ”.

– “ Lành thay ! Các ông âm thầm
Thực hành đời sống nhãm kham, tinh cần
Không phóng dật, nhiệt tâm như vậy
Có chứng lấy được pháp thượng nhân
Tri kiến thù thắng chánh chân
Xứng đáng bậc Thánh lạc an hài hòa ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Đúng là như thế
Sao lại không có thể chứng phần
Khi không phóng dật, tinh cần,
Nhiệt tâm, nên đã được phần hào quang
Cũng như đang hiện khởi sắc pháp.

Nhưng hào quang chưa đạt bao lâu
Biến mất với sắc pháp mau,
Chúng con không hiểu là sao ? Tướng gì ? ”.

– “ Tướng ấy thì, A-Nu-Rút-Thá !
Các hành giả cần hiểu sâu xa.
Này các A-Nậu-Lâu-Đà !
Trước khi giác ngộ Phật Đà độ tha,
Khi còn là Bồ-tát như vậy
Ta nhận thấy hào quang, cùng là
Các sắc pháp hiện khởi ra
Nhưng hào quang ấy có mà không lâu
Biến mất mau với sự hiện khởi
Của sắc pháp. Do bởi điều này
Như Lai suy nghĩ như vậy :
‘Nhân & duyên gì để mất rày hào quang ?’
Chắc hoàn toàn nghi-hoặc là có
Khiến ta lỡ, mất hào quang trên,
Vì có nghi-hoặc khởi lên
Định của ta biến diệt, nên lỡ làng.
Định biến diệt, hào quang biến mất
Cùng hiện khởi các sắc pháp này,
Vậy ta phải làm sao đây ?
Để nghi-hoặc không khởi đầy nơi ta ?
Các A-Nậu-Lâu-Đà ! Ta vẫn
Không phóng dật, tinh tấn, nhiệt tâm
Ta lại suy nghĩ thâm trầm :
‘Vì không tác ý, định thâm tiêu ma
Nên nơi Ta, Định bị biến diệt
Định biến diệt, biến mất hào quang
Cùng các sắc pháp hiện sang

Làm sao nghi-hoặc hoàn toàn tiêu vong,
Không tác ý cũng không còn nữa
Không khởi hiện và dựa vào Ta ?
Này các A-Nậu-Lâu-Đà !
Ta suy nghĩ tiếp : “Chính là nhân & duyên
Sự hôn trầm thụy miên, sợ hãi
Nên định lại biên diệt’, như là
Một người đi trên đường xa
Bỗng có sát thủ nhảy ra bắt thần
Công kích từ hai phần sau, trước
Y tái mặt, dựng ngược tóc lông,
Sợ hãi kinh khủng trong lòng,
Các A-Na-Luật ! Ta không biếng lười
Không phóng dật. Ta thời suy nghĩ :
‘Sợ sợ hãi đích thị khởi lên,
Vì có sợ hãi, cho nên
Định bị biên diệt, mất liền hào quang.
Cùng các sắc pháp đang hiện khởi,
Phải làm với thế nào để mà
Các thứ ấy không khởi ra.
Các A-Na-Luật ! Rồi Ta nghĩ là :
‘Sự phân chấn’ hoặc là ‘dâm ý’
Cũng dẫn tới Định bị diệt đi.
Hào quang mất chẳng còn chi
Cùng các sắc pháp đồng thì hiện ra.
Cũng như là ‘tinh cần quá sức’
Từ nơi Ta lập tức khởi lên
Vì tinh cần quá độ, nên
Định lực biên diệt, mất liền hào quang
Cùng các sắc pháp đang hiện khởi.

Ví như, hồi A-Nú-Rút-Tha !
Một người sức mạnh bắt, và
Nắm chặt con chim cáy, mà quá tay
Khiến chim này chết liền tại chỗ.
Cũng vậy, sự quá độ tinh cần
Hay quá yếu đuối tinh cần,
Ví như người ấy đang cầm con chim
Nắm lỏng lẻo nên chim bay thoát
Khỏi hai tay không chặt của y.
Rồi Như Lai lại nghĩ suy :
‘Ái dục’ & ‘Sai biệt tướng’ vì khởi lên
Cùng sắc pháp khởi liền như vậy
Rồi trạng thái quá chú tâm vào
Các sắc pháp khởi lên mau
Nơi ta, cùng sắc pháp nào khởi ra.
Như vậy, Ta làm sao để chúng
Sẽ vô dụng, không khởi nơi Ta ?
Này các A-Nú-Rút-Tha !
Các điều được biết xảy ra âm thầm,
Là phiền não của tâm như vậy,
Ta đoạn trừ hết thấy chúng đi.
Các A-Na-Luật ! Rồi thì
Ta không phóng dật, hành trì nhiệt tâm,
Rất tinh cần, hào quang được thấy
Nhưng không thấy các sắc pháp gì
Cả đêm cả ngày mọi thì,
Hoặc thấy sắc, không thấy gì hào quang.
Ta nghĩ rằng : ‘Do nhân gì vậy ?
Do duyên gì – chỉ thấy hào quang
Không thấy sắc pháp hiện sang

Hoặc là ta chỉ hoàn toàn thấy ra
Các sắc pháp nhưng mà không thấy
Hào quang ấy. Về vấn đề này
Ta đã suy nghĩ như vậy :
‘Khi Ta tác ý thấy rày hào quang
Không tác ý về đẳng sắc tướng,
Chỉ thấy hào quang tướng tức thì
Mà không thấy sắc pháp gì.
Tác ý sắc tướng, không vì hào quang
Thấy sắc pháp, hào quang chẳng thấy
Cả đêm ngày, hết thấy mọi thì’.

Rồi Như Lai lại nghĩ suy :
‘Hào quang hạn lượng Ta thì thấy ra
Các sắc pháp có mà hạn lượng &
Thấy hào quang vô lượng sánh tày
Sắc pháp vô lượng thấy ngay
Cả ngày đêm, cả đêm hay cả ngày’.

Vấn đề này, các A-Na-Luật !
Ta nghĩ : ‘Nhân & duyên thuộc điều trên
Sao những hiện tượng có nên
Việc ấy ? Ta suy nghĩ liền như sau :
‘Một khi nào Định có hạn lượng,
Mắt ta có hạn lượng, thấy ra
Hào quang có hạn lượng, và
Thấy sắc pháp có hạn lượng, đà trải qua.
Định của Ta khi không hạn lượng
Mắt Ta thành vô lượng sâu xa
Thấy hào quang vô lượng, và
Sắc pháp vô lượng, thấy qua như vậy,
Cả đêm, ngày, mọi thời tất cả.

Các A-Nú-Rút-Thá ! Khi Ta
Biết được nghi hoặc chính là
Một thứ phiền não, phiền hà của tâm
Thời nghi-hoặc bị tâm tiêu diệt.
Khi nào biết không tác ý, và
Hôn trầm thùy miên, cùng là
Sợ hãi, phán chán hay *tà ý dâm*,
Khi biết được *ting cần thái quá* &
Tinh cần quá yếu đuối nơi tâm,
Dục ái, Tướng sai biệt thàm
Hay là *trạng thái chú tâm* quá nhiều
Đến các sắc pháp đều tích trữ
Là những thứ phiền não của tâm.
Được Ta diệt trừ âm thàm.

Các A-Na-Luật ! Ta thàm nghĩ qua :
‘Những phiền não tâm Ta đã diệt,
Nay Ta quyết tu tập hành trì
Ba loại Định được thực thi.
Các A-Na-Luật ! Những khi nào mà
Tu Định có tâm và có tứ,
Định không tâm có tứ mà thôi.
Không tâm không tứ định thời.

Ta tu Định có hỷ rồi tiếp nhanh
Ta thực hành định không có hỷ,
Tu định chỉ câu hữu lạc ngay,
Tu định câu hữu Xả này.

Các A-Na-Luật ! Ta rày hành qua
Tu tập ba loại định hoàn thiện
Thời tri kiến khởi lên nơi Ta :
‘Giải thoát của Ta chính là

Bất động. Đời sống của ta cuối cùng !
Và tỳ trung không còn sinh lại ”.

Nghe Thế Tôn giảng giải sâu xa
Tôn-giả A-Nu-Rút-Tha (1)
Ba vị tín thọ, thiết tha phụng hành ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 128 : TÙY PHIÊN NÃO*
– UPAKKILESA Sutta)

CÁC CÔI TRONG TAM GIỚI theo Vũ Trụ Quan Phật Giáo :

(*) : Các cõi Trời Dục Giới :

- 1/ Cõi trời Tứ Đại Thiên Vương (Catummahàràjà Deva) với Tứ Thiên Vương :
- 2) Cõi trời Đao Lợi (Tāvātimsà) còn gọi cõi Tam Thập Tam Thiên , và vị Vua trời Sakka Deva Indra (Đê Thích hay Thích Đề Hoàn Nhân).
- 3/ Cõi trời Yà mà (Dạ Ma) và Vua trời Dạ-Ma: Suyàma.
- 4/ Cõi trời Đâu Suất (Tusita) và vị Vua trời Santusita.
- 5/ Cõi trời Hóa Lạc Thiên (Nimmānarati) và vị Vua trời Sunimmita của cõi này.
- 6/ Cõi trời Tha Hóa Tự Tại Thiên (Paranimmitavasavatti).
Và vị Vua trời Vasavatti của cõi này.

(*) : Các cõi Trời Sắc Giới :

- SƠ THIÊN :

- 1) Trời Phạm Phụ (Brahmāpurohita). 2) Trời Phạm Chúng (Brahmāparisajja bhūmi). 4) Trời Đại Phạm (Mahābrahma).

- NHỊ THIÊN :

- 1) Trời Thiếu Quang (Parittābha). 2) Trời Vô Lượng Quang (Appamānābhābhūmi). 3) Trời Quang Âm (Abhassarābhūmi).

- TAM THIÊN :

- 1) Trời Thiếu Tịnh (Parittasubha). 2) Trời Vô Lượng Tịnh (Apramānasubha). 3) Trời Biến Tịnh (Subhakkritsna).

- TỨ THIÊN :

- 1) Trời Quảng Quả (Vehappalābhūmi). 2) Trời Vô Tướng (Asaññasattabhūmi). 3) Tịnh Cư Thiên (Suddhāvāsa), Tịnh Cư Thiên có 5 cõi chỉ dành cho các vị Bất Lai và A-La-Hán:
a/ Trời Vô Phiền (Avihābhūmi). b/ Trời Vô Nhiệt (Atapābhūmi).
c/ Trời Thiện Kiến (Sudassābhūmi). d/ Trời Thiện Hiện (Sudassibhūmi). e/ Trời Sắc Cứu Kỉnh (Akaniṭṭhabhūmi).

(*) : Các cõi Trời Vô Sắc Giới :

- 1) Không Vô Biên Xứ (Ākāsānañcāyatana).
- 2) Thức Vô Biên Xứ (Viññānañcāyatana).
- 3) Vô Sở Hữu Xứ (Ākiñcaññāyatana).
- 4) Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ (Nevasaññānāsaññāyatana).

129. Kinh **HIỀN NGU** (Bàlapandita sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ thành này
Sa-Vát-Thí cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (1)
Cấp-Cô-Độc Trưởng giả tín gia
(A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka) (1)
Tín thành dâng đến Phật Đà trước đây.
Tại nơi này, Thế Tôn cho gọi
Các Tỷ Kheo rồi nói như vậy :
– “Này các Tỷ Kheo ! Ở đây
Có ba đặc điểm đủ đầy có ra
Cũng là ba đặc tướng, đặc ấn
Của người ngu, chẳng lẫn vào đâu.
Ba đặc điểm ấy là sao ?
Người ngu suy nghĩ ác vào tư duy
Lời nói ác, thực thi ác hạnh,
Nếu người ngu đều tránh thực hành
Cả ba đặc điểm chẳng lành
Làm sao kẻ trí biết nhanh như vậy :
‘Chính người này ngu si trói buộc,
Không phải thuộc Chân-nhân các vì’.
Vì rằng người ngu tư duy
Là suy nghĩ ác. lời thì ác ngôn
Và ác hạnh bảo tồn, giữ lấy

Chính vì vậy, người trí biết ngay :
‘Người ngu chính là kẻ này,
Không thuộc bậc trí sâu dày Chân-nhân’.
Người ngu ấy, ngay phần hiện tại
Cảm thọ lấy ba loại khổ ưu.

Hãy nghe, này các Tỷ Khuru !
Nếu người ngu đến và lưu chôn nào,
Đến ngồi vào giữa hội chúng đó
Hay bên đường xe cộ lại qua
Ngồi tại ngã tư, ngã ba...
Nếu có người thấy y mà nghĩ suy
Câu chuyện gì thích hợp người ấy :
Nếu y ngu thường lấy của người,
Sát sanh, tà hạnh mọi thời
Nói láo, ác khẩu, nói lời ba hoa,
Say rượu men hay là rượu nấu.
Còn người ngu tự bảo trong khi
Nhìn người khác nghĩ về y :
‘Họ nghĩ cũng đúng những gì về ta,
Vì những thứ này ta có thật,
Và ta thật có những pháp này’.

Này các Tỷ Kheo ! Ở đây
Khổ ưu thứ nhất người này ngu si
Cảm thọ ngay trong thì hiện tại.
Người ngu thấy kẻ trộm cướp, thời
Vua quan khi biết được rồi
Áp dụng hình phạt tùy nơi tội hình :
Đánh roi, gậy lên mình kẻ ấy,
Chặt chân, tay ; xẻo lấy mũi, tai
Hình phạt vạc dầu sôi đầy

‘Hình con sò xẻo’ ở ngay ‘đỉnh đầu’
Hoặc ‘la hầu khâu hình’ ở giữa
Hoặc lấy lửa đốt như vòng hoa
‘Chức thủ hình’ – phạt đốt tay,
‘Khu hành hình’ – rơm bện dây siết dầy,
‘Bì y hình’ – vỏ cây làm áo,
‘Linh dương hình’ – dê núi hành hình,
Hoặc hình thức ‘câu nhục hình’
Lấy câu móc thịt, thật kinh khiếp rày
Hình đồng tiền, thịt này được cắt
‘Khôi tráp hình’ này, hoặc ‘chuyên hình’
‘Cao đạp đài’, cách hành hình
Dầu sôi tưới phỏng thân mình, chân tay,
Thả chó dữ ra ngay, xé xác,
Trói vào cọc, hình phạt chém ngay.

Này các Tỷ Kheo ! Ở đây
Người ngu thấy thế, nghĩ vậy : ‘Do nhân
Các ác hành tự thân chuốc lấy,
Tên trộm cướp phạm phải luật hình,
Bị Vua quan bắt hành hình
Với nhiều cách thức thật kinh khủng này.
Những điều đây nơi ta cũng có,
Nếu Vua quan mà họ biết ra
Bắt ta hành phạt khảo tra
Thật là khủng khiếp khiến ta ưu sầu’.
Là thứ hai thuộc vào ưu khổ
Mà người ngu cảm thọ hiện thời.

Lại nữa, người ngu leo ngòi
Trên ghế, giường ngủ, nằm nơi đất nền...
Lúc bấy giờ, dựa trên ác nghiệp

Của y làm liên tiếp trước sau
Như thân, khâu, ý-hành nào
Khiến bị treo áp rồi mau treo nằm,
Treo đê lên chỉ nhằm người ấy.
Giống như vậy, này các Tỷ Kheo !
Bóng các đỉnh núi buổi chiều
Treo nằm, treo áp hay treo đê liền
Trên mặt đất. Cho nên cũng vậy
Người ngu ấy suy nghĩ như sau :
‘Ta không làm điều phước nào,
Không làm điều thiện, dấn sâu tội nhiều,
Không làm điều chống lại sợ hãi,
Làm điều hại, hung bạo, ác nhân,
Do làm điều ác mọi phần
Phải sinh ác thú khi thân chết rồi’.

Người ấy thời sầu muộn, than vãn
Khóc lóc, đoạn đăm ngực rên la
Rơi vào bất tỉnh. Đây là
Một sự ưu khổ thứ ba hiện đời
Mà người ngu tức thời cảm thọ.

Các Tỷ Kheo ! Kẻ đó ngu si
Làm thân-ác-hành mọi thì
Ác-hành khâu & ý, nên khi chết rồi
Sinh vào nơi ác thú, cõi dữ
Vào đọa xứ, địa ngục, nạn tai.
Các Tỷ Kheo ! Nếu có ai
Nói đúng đắn về người đây mọi phần
Phải nói rằng y thật ngu dốt
Làm hoàn toàn không tốt đẹp chi,
Không khả ái, thích ý gì.

Cũng như nói đến A-Tỳ ngục môn
Hoàn toàn không tốt đẹp, khả ái,
Không thích ý sinh tại nơi đây.
Các Tỷ Kheo ! Vấn đề này
Có một ví dụ khó ai tả vào
Vì rất nhiều khổ đau địa ngục ”.
Nghe Phật nói về mục như vậy
Một Tỷ Kheo bạch Phật ngay :
– “ Bạch Phật ! Có thể nào Ngài từ bi
Cho Chúng Tỷ Kheo một ví dụ ? ”.
Đấng Điều Ngự chấp thuận, nói ngay :
– “ Ví như, các Tỷ Kheo này !
Có người bắt được kẻ đày hung hăng,
Y sống bằng trộm cướp thường nhật
Bị dẫn đến trước mặt Vua ngay
Tâu rằng : ‘Tên trộm cướp này
Nay bắt y được, xin ngài xử y
Theo những gì Đại vương muốn xử’.
Đức vua liền phân xử tức thì :
‘Cấm y thị vệ đưa y
Đến Hình-bộ, đoạn thực thi như vậy :
Đâm kẻ này một trăm ngọn giáo
Vào buổi sang để tạo thân uy’.
Giáp sĩ đưa kẻ cướp đi
Thực hiện đúng với điều chi Vua truyền.
Đến trưa, nhà vua liền hỏi lại :
‘Các khanh đâm kẻ ấy ra sao ?’
‘Tâu Vua ! Tên cướp đón đầu
Nhưng vẫn còn sống cho dầu thảm thương’.

Vị Quốc vương liền truyền lệnh bảo :
‘Đâm tiếp trăm ngọn giáo vào y’.
Chiều hỏi Thị vệ Cầm y :
‘Hành hình tên cướp thực thi thế nào ?’
– ‘Tâu Đại Vương ! Y đau đớn lắm
Nhưng còn sống dù tẩm máu đào’.
– ‘Vậy các khanh hãy mau mau
Đâm tiếp tên cướp cho sâu chẳng nhằm
Vớ một trăm ngọn giáo nữa vậy’.
Và họ đã đâm người ấy thật sâu.
Các Tỷ Kheo ! Nghĩ thế nào
Ba trăm ngọn giáo đâm vào kẻ đày
Nhân duyên này khiến cho kẻ cướp
Cảm thọ được khổ ưu hay không ? ”.
– “ Thọ hình này, bạch Thế Tôn !
Chỉ một ngọn giáo đâm trong một lần
Kẻ ấy đã muôn phần ưu khổ
Huống chi họ đã đâm cả ngày
Ba trăm ngọn giáo như vậy ”.
Bồng Thế Tôn cúi mặt ngay bên đàng
Hòn đá nhỏ bằng bàn tay vậy
Hỏi các Tỷ Kheo ấy như sau :
– “ Này các Tỷ Kheo ! Nghĩ sao
Tuyết Sơn núi ấy thế nào so qua
Vớ hòn đá mà Ta vừa nhặt ? ”.
– “ Bạch Ngài ! Thật quá nhỏ so ra
Sánh với Tuyết Sơn thua xa
Nó không đáng kể nếu mà cân phân

Núi lớn hơn triệu lần như thế ”.
– “ Các Tỷ Kheo ! Nếu kể so ra
Tên tướng cướp đã nói qua
Bị đâm bởi giáo với ba trăm lần,
Nhân duyên khiến muôn phần đau khổ
Y cảm thọ hết sức khổ ưu.
Nhưng nếu so sánh khổ ưu
Ở nơi Địa ngục, bị ngu đầu và
Các mã diện căng ra mặt đất,
Lấy cọc sắt nung đỏ đóng ngay
Vào hai chân và hai tay,
Đóng vào giữa ngực cọc đây đỏ lừng
Hình phạt từng gọi là ‘ năm cọc ’,
Thọ hình thật thảm khốc đốn đau,
Thống khổ, khốc liệt biết bao !
Nhưng không thể chết khi nào chưa xong
Phần ác nghiệp khó mong tiêu diệt.
Các Tỷ Kheo ! Nên biết tiếp đây :
Ngục tốt lại bắt người này
Nằm xuống, rồi chặt người này nhiều phen
Bằng búa, khiến y bèn rên xiết
Thọ lãnh sự khốc liệt khổ đau
Nhưng y chưa thể chết đâu
Khi nào ác nghiệp dài lâu chưa cùng,
Rồi ngục tốt lại dùng nhiều cách
Như là cách dựng ngược hai chân
Đầu chúc xuống, khổ muôn phần
Hay cột người ấy toàn thân dập vùi
Vào chiếc xe, chạy lui chạy tới
Trên nền lửa rực với than hồng,

Rồi đặt người ấy lên sườn
Ngọn núi cháy đỏ khôn lường, đốt nung.
Rồi ngục tốt lại dùng hình phạt
Quảng tội nhân vào vạc dầu sôi
Được đun cháy rực liên hồi
Y bị chìm xuống và rồi nổi lên,
Hoặc trôi dạt bốn bên, ngang dọc,
Sự thống khổ thảm khốc nơi đây,
Nhưng y không thể chết ngay
Đến khi ác nghiệp người này được tiêu.
Các Tỷ Kheo ! Ngu đầu mã diện
Lại quăng nghiền người ấy vào nơi
Đại địa ngục kia tức thời
Nó có bốn góc, bốn nơi cửa vào
Chia thành phần bằng nhau, tường sắt
Có mái sắt lợp kín bên trên
Địa ngục sắt nung đỏ lên
Trăm do-tuần rộng, ngang trên dưới đều.
Luôn có mặt , được neo thẳng đứng.
Các Tỷ Kheo ! Nhiều những pháp môn
Nói về địa ngục Quỷ môn
Nhưng khó nói đủ, vì không thể nào
Nói cho hết khổ đau địa ngục.

(Cõi thú)

Các Tỷ Kheo ! Tiếp tục nói qua
Có những loại sinh vật, mà
Luân hồi trôi nổi gọi là bàng sanh
Loài có thở, hiền lành ăn cỏ
Như trâu, bò, dê, thỏ, ngựa, nai...
Ăn cỏ ướt, cỏ khô hoại,

Với răng nhai nghiền cỏ đây hằng ngày.
Những người ngu trước đây hưởng thọ
Và đã có làm ác đời này,
Sau khi mạng tận thân vầy
Sinh ra cộng trú loài đây, tức là
Loài hữu tình trái qua ăn cỏ.
Các Tỷ Kheo ! Lại có chúng sanh
Sinh vật thuộc loại bàng sanh
Có hơi thở và chỉ dành ăn phân
Khi ngửi thấy mùi phân phảng phất
Chúng lật đật chạy tới, nghĩ vầy :
‘Chúng ta sẽ ăn ở đây’.
Ví như Phạm-chí chạy ngay đến dành
Khi ngửi mùi hiến sanh tế lễ
Nghĩ rằng : ‘Chúng ta sẽ ăn đây’,
Như các loài gà, heo này
Hoặc giả-can, chó... hằng ngày kiến ăn
Có hơi thở, ăn phân – sinh vật.
Người ngu ấy quả thật trước đây
Đã từng hưởng thụ nơi này
Làm các ác nghiệp ở đây vô cùng,
Khi thân hoại mạng chung, tức khắc
Sinh cộng trú với các loài đây
Tức hữu tình ăn phân này.
Loại thấp sinh – gọi như vậy cho thông
Có hơi thở, sinh trong ẩm thấp,
Già, chết trong ẩm thấp mịt mù
Tối tăm – như các côn trùng,
Dòi, sâu, đom đóm, gián cùng bọ hung...
Và nói chung gồm các sinh vật

Loại ẩm thấp, có thở như vậy.
Lại nữa, các Tỷ Kheo này !
Loài sinh trong nước đêm ngày lội bơi
Già trong nước, chết nơi nước đó
Là loài có hơi thở, như là
Cá, rùa, cá sấu, ba ba,
Hay sinh vật khác sinh ra nơi này.
Các Tỷ Kheo ! Do đây nghiệp ác
Sinh vật khác sinh ra ở nơi
Môi trường bất tịnh thối hôi
Già, chết trong bất tịnh, hôi thối này
Thuộc bàng sanh, loài đây có thở
Sinh trong chỗ cá, thịt thối tha
Như bọ hung, dòi sinh ra
Trong cá, thịt thối, hay là được sinh
Trong đầm sinh hôi tanh như thế.
Các Tỷ Kheo ! Là kẻ ngu này
Trước kia hưởng thụ ở đây
Làm các ác nghiệp nơi này nói chung,
Khi thân hoại mạng chung, sinh tới
Cộng trú với loại hữu tình này.
Rất nhiều điều để trình bày
Bàng sanh các loại nghiệp dày khó so
Nhưng thật khó nói cho đầy đủ
Vì đau khổ bàng sanh quá nhiều.
Ví như, này các Tỷ Kheo !
Có một khúc gỗ lều bều trôi qua
Trên mặt biển bao la, sâu rộng
Ở khúc gỗ có bụng lỗ này,
Sóng gió thổi dạt đông tây,

Lúc dạt nam bắc, lúc xoay mọi chiều.
Một con rùa mắt đều mù cả
Tận dưới đáy biển cả ẩn thân,
Trăm năm trôi lên một lần.
Các Tỷ Kheo ! Cứ như phần nêu trên
Khi trôi lên làm sao đầu nó
Có thể chui đúng lỗ bọng cây ? ”
– “ Bạch Thế Tôn ! Thật quá gay !
Được chằng đi nữa trúng đây một lần
Sau vạn lần nổi lên như vậy ”
– “ Các Tỷ Kheo ! Việc ấy gian nan
Nhưng so ra còn dễ dàng
Vớ sự trở lại thế gian làm người.
Đó là lời Như Lai tuyên bố
Khi người ngu sinh chỗ tối tăm,
Sinh vào đọa xứ đọa trầm
Ở đó chẳng có duyên & nhân pháp hành,
An tịnh hành, thiện hành chẳng có,
Cũng chẳng có phước hành thanh cao,
Chỉ có ăn thịt lẫn nhau,
Ăn thịt kẻ yếu, càng sâu ác hành.
Các Tỷ Kheo ! Sinh linh đên tội
Nơi đọa xứ quá đời lâu dài,
Đến thời thoát khỏi nơi đây
Trở lại nhân thế nhập thai làm người
Thì làm người đui, què, câm, điếc,
Trong gia đình hạ liệt thành phần
Làm nghề đan tre, đi săn,
Làm xe nghèo khó, đồ phân bản cùng,
Không đủ ăn, đồ dùng thiếu thốn,

Quần áo rách, khốn đốn mưu sinh,
Thân hình thô xấu, khó nhìn
Lùn thấp, mang tật bẩm sinh, cùng là
Thiếu đồ ăn, uống và đồ mặc,
Xe cộ hoặc hương liệu, giường nằm,
Nơi ở bần tiện, tối tăm
Do dư nghiệp ác đã thâm tạo ra.
Thân, khẩu và ý-ác-hành ấy
Khi thân hoại mạng chung, sinh qua
Cõi dữ, đọa xứ xấu xa
Hoặc sinh địa ngục thật là khổ thay !
Các Tỷ Kheo ! Như vậy ví dụ :
Người có thú đánh bạc đỏ đen
Trong canh đỏ bạc đầu tiên
Mất cả tài sản, mất liền vợ con
Cuối cùng còn phải mang tù tội.
So tội lỗi kẻ đánh bạc đây
Thì người ngu tạo tội này
Rất nhiều ác quả hưởng ngay chẳng lành,
Thân, khẩu, ý-ác-hành đủ loại,
Khi thân hoại, sinh tới tức thì
Cõi dữ, đọa xứ, A-tỳ...
Đọa xứ viên mãn dành vì kẻ ngu.

(Người Hiền Trí)

Các Phích-Khu ! Ba điều cao thượng
Ba đặc điểm, đặc trưng, hay phần
Đặc ân của bậc trí nhân
Thế nào giải thích ba phần nói trên ?
Các Tỷ Kheo ! Trí hiền suy nghĩ
Đều suy nghĩ về thiện-tư-duy,

Thiện hành, thiện ngữ hành trì.
Nếu người trí không tư duy như vậy
Làm sao người trí này biết rõ :
‘Chính vị đó kẻ trí, Chân nhân’.

Này các Tỷ Kheo ! Vì rằng
Nghĩ lành, thiện ngữ, thiện hành – vị đây
Đều thực hiện đêm ngày chân thiết,
Do vậy, người trí biết rõ vậy.

Các Tỷ Kheo ! Người trí này
Ba loại lạc hỷ có ngay hiện thời :
* Người trí ngồi giữa hội chúng lớn.

Bên đường lớn xe cộ lại qua
Hay tại ngã tư, ngã ba,
Nếu thấy người trí, người ta nghĩ liền
Câu chuyện riêng thích hợp vị ấy :
“Người trí đây từ bỏ sát sanh,
Từ bỏ trộm cướp chẳng lành,
Từ bỏ tà hạnh dục tình, dối gian,
Bỏ, không màng rượu men, rượu nấu,
Người trí thấu suy nghĩ của người
Cho nên suy nghĩ tức thời :

‘Chuyện người ta đã nghĩ nơi ta vậy,
Những pháp này nơi ta có thật,
Và ta thật có những pháp này’.

Là lạc hỷ thứ nhất đây
Người trí đã cảm thọ ngay hiện thời.

* Các Tỷ Kheo ! Thế rồi người trí
Thấy tên cướp đã bị hành hình
Với các hình phạt khủng khiếp.
Người trí suy nghĩ : ‘Thật tình nơi ta

Những hình phạt trải qua thế đó
Thật không có nơi ta như vậy,
Ta không có những pháp này !’

* Lại nữa, khi người trí này leo lên
Ngồi trên giường hay trên ghế đó
Lúc ấy có thiện nghiệp vị này
Đã làm lâu dài trước nay
Thân, khẩu, ý-thiện-hành nay cận kề
Treo áp, nắm, treo đè người ấy
Người trí đây suy nghĩ như sau :
‘Ta không làm điều ác nào
Không làm tội lỗi, vướng sâu hung tàn
Ta hoàn toàn làm điều phước, thiện
Thường làm chuyện chống sợ hãi này
Với những thiện nghiệp như vậy
Thiện thú, lạc cảnh đường này trú an’.
Vị ấy không than van, buồn bực
Không gào khóc, đấm ngực rên la
Không bị bất tỉnh ngã ra.
Là sự lạc hỷ thứ ba như vậy
Được cảm thọ trong ngay hiện tại.
Các Tỷ Kheo ! Vị ấy trí hiền
Thân-thiện-hành làm cần chuyên,
Thiện-hành khẩu, ý thường xuyên thực hành,
Khi mạng chung, liền sanh thiện thú
Sinh Thiên giới, cộng trú cõi đời...
Nếu ai đứng đắn mở lời
Nói về người trí ấy, thời công tâm
Phải nói rằng hoàn toàn xứng đáng
Được tán thán, tốt đẹp hoàn toàn.

Cũng như nói về Thiên đàng
Một cách đúng đắn về hàng Chư Thiên
Phải nói rằng cõi Thiên giới ấy
Rất khả ái, hoàn toàn đẹp thay !
Các Tỷ Kheo ! Vấn đề đây
Không dễ ví dụ cõi này Thiên cung
Vì Thiên giới vô cùng an lạc.

(Cõi Thiên)

Một vị Tỷ Kheo khác nghe vậy
Liên bạch Đức Thế Tôn ngay :
– “ Bạch Thế Tôn ! Kính xin Ngài từ bi
Cho Chúng Tỷ Kheo một ví dụ ”.
Đức Điều Ngự liền nói như vậy :
– “ Ví như, các Tỷ Kheo này !
Chuyển-luân Vua Thánh đêm ngày an như
Bảy món báu, bốn như-ý-đức
Do nhân duyên này thực đủ đầy
Cảm thọ lạc hỷ ở đây.
Như vậy bảy món báu này là sao ?
Hãy nói vào Vua sát-Đế-Ly
Đã làm lễ quán đảnh Tân Vương
Sửa sang, chấn chỉnh triều đường
Thực hành Chánh Pháp Thánh Vương âm thầm
Vào bố-tát ngày rằm, trai giới
Lên lầu cao, vua tới lễ đàn
Thì xe báu trời hiện sang
Đầy đủ vành, trục và ngàn cãm xen
Thấy như vậy, vua bèn suy nghĩ :
“Nghe nói Sát-Đế-Ly vua nào
Được Thiên bảo luân hiện vào

Thì vị vua ấy dự vào Thánh Vương
Chuyển Luân Vương cõi đời, sẽ được
Bảy thứ báu lần lượt có qua
Chuyển Luân Thánh Vương là ta
Vì xe trời báu hiện ra tức thời”.

Rồi đức vua từ nơi bảo tọa
Đứng thông thả, vai đắp thượng y
Tay cầm bình nước tức thì
Tay phải rưới nước gia trì thiên xa
Vua nói là : “Hỡi này xe báu !
Hãy lăn khắp để dạo thế gian
Và hãy chinh phục hoàn toàn !”.

Sau đó Vua đã ngự an xe trời
Bốn binh chủng đồng thời hộ giá
Đi theo sau, tất cả nghiêm trang.
Chỗ nào xe báu dừng ngang
Vua cùng binh, tướng các hàng trú an.
Ở phương Đông, Vua đang đối địch
Thấy Thánh Vương, cảm kích phục tùng
Đến yết kiến đấng Cửu Trùng
Thưa rằng : “Hoan hỷ đón mừng Đại Vương !
Xin tùy thuộc Đại Vương định đoạt
Chúng hạ thần an lạc phục tùng.
Đại Vương hãy giáo huấn chung
Thần dân trong nước thủy cùng thực thi”.

Chuyển Luân Vương đã vì lời thỉnh
Khuyên dạy rằng : “Chân chính con đường
Đưa đến lợi ích vô lường
Là giữ ngũ giới tinh tường, nghiêm minh :

Không sát sinh, cũng đừng trộm cướp
Không nói láo, không được tà dâm
Không được uống rượu, mê tâm,
Hãy nên ăn uống đúng tầm, thích nghi”.

Rồi các vì địch vương tất cả
Ở phương Đông đều đã trở thành
Chư hầu tùng phục, trung thành
Chuyển Luân Vương được uy danh càng nhiều.

Các Tỷ Kheo ! Một điều cơ xảo
Thiên-xa báu lặn xuống biển sâu
Từ phương Đông, rồi trôi đầu
Lên phương Nam, gặp vương hầu tại đây.
Các địch vương nơi này cũng thế
Đều hoan hỷ dùng lễ đón mừng.
Cầu thỉnh Chuyển Luân Thánh Vương
Ngũ giới Vương lại dạy đường lợi an.

Rồi xe báu thẳng đàng lặn xuống
Biển phương Nam, ý muốn qua Tây
Chiêu an rồi, từ phương Tây
Thiên-xa lặn xuống, qua ngay bên bờ
Về phương Bắc, giọng cờ giống trống
Bốn binh chủng hộ tống uy nghiêm
Phương Bắc, xe báu dừng liền
Chuyển Luân Vương đã trú yên tạm thời.

Các địch vương bấy thời nghe tiếng
Đến yết kiến Chuyển Luân Thánh Vương :
“Hoan nghênh đón mừng Đại Vương
Xin ngài giáo huấn tinh tường chúng tôi”.

Chuyển Luân Vương tức thời giáo giới :

“Hỡi các vị ! Thiện lợi con đường
Đưa đến lợi ích vô lường
Là giữ ngũ giới tinh tường, nghiêm minh :
Không sát sinh, cũng đừng trộm cướp,
Không nói láo, không được tà dâm,
Không được uống rượu, mê tâm,
Hãy nên ăn uống đúng tầm, thích nghi”.

Phương Tây, Nam địch vương tất cả
Rời phương Bắc, đều đã trở thành
Chư hầu tùng phục, trung thành
Chuyển Luân Vương được uy danh lẫy lừng.

Các Tỷ Kheo ! Không dùng đâu cả
Sau khi đã chinh phục, chiêu yên
Địa cầu cho đến hải biên,
Thiên-xa báu trở về liền kinh đô
Đi thẳng vô pháp đình tiền điện
Trước nội cung, vĩnh viễn trung bày
Xe báu quốc bảo, quý thay !
Được xuất hiện cho Vua này bảo xa.

Tiếp đó là xuất hiện voi báu
Cũng là một quốc bảo vô lường
Cho vị Chuyển-luân Thánh vương
(Quán đánh Sát-Đế-Ly thường nêu danh).
Voi thuần trắng, phi hành tự tại
Trên hư không, sức lại phi thường
U-Pô-Sa-Thá tinh tường (Uposatha)
Là tên voi đó. Thánh vương khi mà
Thấy U-Pô-Sa-Tha voi quý
Tâm hoan hỷ hết sức, nghĩ ngay :
‘Lành thay được cõi voi này !

Nếu nó chịu phục dưới tay ta vậy'.
Các Tỷ Kheo ! Có ngay hiện tượng
Như một con hiền-tượng thanh cao
Chịu sự điều ngự dài lâu,
Voi báu tự đến nương vào Thánh vương,
Chịu để cho Thánh vương điều ngự.
Vua muốn thử voi báu quý này
Sáng sớm cỡi voi đi ngay
Thăm khắp quả đất đến rày hải biên
Rồi về liền Ku-Sa-Va-Tí (*Kusavati*)
Là kinh đô của vị Thánh vương
Kịp giờ ăn sáng lệ thường,
Đây là voi báu Thánh vương có rồi.
Các Tỷ Kheo ! Rồi thời ngựa báu
Liên xuất hiện tuyệt hảo, phi mau
Thuần trắng, nhưng lại đen đầu
Như quạ. Bờm ngựa cũng màu đen mun
Có thân lực, hư không bay dạo
Tên ngựa báu : Vá-Lá-Há-Ka (*Valahaka*)
Ngựa báu bay đến từ xa
Chịu sự điều ngự như là long-câu,
Một hiền-mã biết bao quý phái.
Thánh vương ấy liền cỡi ngựa này
Đi khắp nam, bắc, đông, tây,
Khắp quả đất, cho đến ngoài hải biên
Rồi về liền Ku-Sa-Va-Tí
Kịp điểm tâm chuẩn bị cho Ngài.
Này các Tỷ Kheo ! Như vậy
Xuất hiện ngựa báu tuyệt hay, trung thành.
Sát-Đế-Lý vua lãnh quán đảnh

Tức Vua Thánh Chuyển-luân-vương này
Lại nữa, châu báu hiện đầy
Luu ly, vàng, bạc, ngọc đầy sáng hoai
Có tám mặt khéo mài, khéo dũa
Hào quang của châu báu quý thuần
Chiếu sáng khắp một do-tuần (1)
Vua thử châu báu, dàn quân tức thì
Bốn binh chủng tinh-kỳ rục rờ
Châu báu được đặt ở ngọn cờ,
Từ quân ký, lúc bấy giờ
Sáng rực khiến đại quân chờ tiến quân
Có thể tiến rần rần lập tức
Dầu đêm tối như mực trước sau,
Đó là xuất hiện bảo châu
Cho vị quán-đảnh thuộc vào Thánh vương.
Các Tỷ Kheo ! Am tường mọi chuyện
Nữ báu lại xuất hiện, quý sang
Mỹ miều, cử chỉ đoan trang,
Khả ái tuyệt mỹ, mịn màng làn da,
Thân nàng ta không cao, không thấp,
Không gầy quá, không mập, không đen,
Nhan sắc loài người vượt trên
Ánh sáng dung sắc Chư Thiên sánh bằng.
Nữ báu thân hình hăng êm mịn
Có đặc tính như bông, như nhung.
Các Tỷ Kheo ! Khi lạnh run
Chân tay nữ báu vô cùng ấm êm,

(1) : Do-tuần (*Yojana*) là đơn vị đo chiều dài cổ xưa ở Ấn-Độ.
Theo Tương Ưng Bộ Kinh 1 do-tuần = 2.91 lý (4.68 Km). Theo
hai học-giả hiện đại Fleet và Vost thì 1 do-tuần = 19.5 Km.

Khi trời nóng, trở nên lạnh mát,
Thân nữ báu tỏa các mùi hương
Mùi thơm chiên-đàn tỏa thường
Miệng tỏa hương ngát thơm đường liên hoa.

Các Tỷ Kheo ! Thật là hữu phước
Nữ báu thường dậy trước, ngủ sau,
Khi Thánh vương đã ngủ sâu
Nữ báu quán xuyên việc nào cũng an
Làm Vua càng thỏa thích, sủng ái.
Nữ báu ấy một dạ trung thành
Khiến Vua tin tưởng, an lành
Sự xuất hiện nữ báu dành cho Vua.

Các Tỷ Kheo ! Cũng chưa chắm dứt
Cư-Sĩ báu lập tức đến ngay
Giúp Vua Sát-Đế-Ly đây
Đã quán-đảnh Chuyên-luân này Thánh vương.
Cư-Sĩ báu tinh tường, viên mãn
Chứng thiên nhãn, nghiệp dị thực sanh
Nhờ vào thiên nhãn, thấy rành
Châu báu chôn dấu để dành khắp nơi
Thuộc có chủ hay thời không chủ.
Cư-Sĩ báu ưu tú tâu qua :
'Tâu Đại Vương ! Chớ lo mà !
Thần sẽ xử lý thật là thích nghi
Tài sản gì Đại vương được hưởng'.
Muốn tuyệt đối tin tưởng vị này
Vua thử Cư-Sĩ báu đây,
Lên long thuyền lớn ran gay giữa dòng
Của sông Hằng, neo xong liền bảo
Cư-Sĩ báu : 'Trẫm muốn có vàng'.

- 'Tâu Đại Vương ! Truyền chèo sang
Bờ nào cũng được, lấy mang cho ngài'.
- 'Cư-Sĩ ! Trẫm cần ngay vàng ấy
Ngay tại đây. Hãy lấy vàng đi !'.
Vị Cư-Sĩ báu tức thì
Thọc hai tay xuống nước, quỳ nhắc ngay
Một ghè đầy vàng ròng lấp lánh,
Rồi tâu Vua quán-đảnh (1) Thánh vương :
- 'Đã đủ chưa, tâu Đại vương ?'
- 'Này Cư-Sĩ ! Sự cúng dường ở đây
Đã đủ rồi, như vậy là đủ'.
Các Phích-Khú ! Như vậy chính là
Vị Cư-Sĩ báu hiện ra
Để phục vụ Vua quán-đảnh là Thánh vương.
Các Tỷ Kheo ! Kiên cường dũng kiện
Tướng-quân báu xuất hiện tức thì
Cho vua Sát-Đế-Ly ni,
Có tài thao lược ai bì được đâu !
Học thức cao, thông minh, sáng suốt
Lại thông thuộc các cách dùng binh,
Đáng tiến thì tiến thật nhanh
Đáng lùi lùi lại, đáng dừng dừng ngay,
Có khả năng trình bày khuyến nghị
Để vua Sát-Đế-Ly thành công.
Muốn cho Thánh vương an lòng

(1) : Theo tập tục Ấn-Độ xưa , khi chính thức tuyên cáo địa vị kế thừa của Thái Tử để chuẩn bị lên ngôi Vua , hoàng tộc lấy nước 4 biên rưới lên đỉnh (đảnh) đầu Thái-tử., Do đó Thái-tử cũng được gọi là "Quán đỉnh vương tử ". Điều đó có ý rằng sau này vị vương tử có thể thống trị toàn bộ lãnh thổ và nhân dân trong bốn biên.

Tướng-quân đến trước bệ rồng triều ca
Rồi tâu qua vị Thánh vương đó :
- ‘Xin Đại Vương chớ có lo âu !
Thần sẽ cố vắn nông sâu
Cho Đại Vương để ngài mau tựu thành’.
Các Tỷ Kheo ! Điều lành xuất hiện
Tướng-quân báo cho Thánh vương này
Quán-đảnh Sát-Đế-Ly đây
Như vậy xuất hiện đủ đầy, khâm tuân
Cho Chuyển-luân Thánh vương bảy báu.
Các Tỷ Kheo ! Thất bảo có rồi
Vua Sát-Đế-Ly đồng thời
Bốn như-ý-đức có nơi Vua này.
Sao là bốn điều đây như vậy ?
* Thánh vương ấy khả ái, đẹp trai
Cử chỉ thanh lịch, nghiêm oai
Tuyệt luân sắc diện vượt ngoài thể nhân,
Thấy xa hơn thể nhân vượt bậc,
Đó là như-ý-đức đầu tiên.
* Thánh vương thọ mạng trường niên
Như-ý-đức ấy kể liền thứ hai.
* Ít bệnh tật, ít tai ương khuấy
Thánh vương ấy thân nhiệt điều hòa,
Không quá lạnh, nóng trải qua
Điều hòa tiêu hóa thảng xa mọi người.
Thứ ba thời là như-ý-đức.
* Vua này được Gia Chủ, Bàn-môn
Yêu mến, ái mộ, kính tôn.
Như người cha được các con yêu vì.

Các Tỷ Kheo ! Mọi thì các vị
Là Gia-chủ, Phạm-chí mến thương
Vua sát-Đế-Ly Thánh vương.
Thánh vương cũng rất mến thương, yêu vì
Các Gia-chủ, các vị Phạm-chí
Như người cha yêu quý các con.
Chư Tỷ Kheo ! Các Bàn-môn
Cùng các Gia-chủ kính tôn vô lượng
Khi Thánh vương hoa viên trực chỉ
Các Phạm-chí, Gia-chủ theo sau
Tâu rằng : ‘Đại vương thanh cao !
Hãy đi chậm chậm, đừng mau đặng trình
Để chúng thần được nhìn thấy kỹ
Chiêm ngưỡng vị Thánh vương mọi bề !’.
Vua Thánh bảo người đánh xe :
‘Cho xe đi chậm, đi kề chúng dân
Để trăm thấy Bàn-môn, Gia-chủ
Được trông thấy đầy đủ, lâu dài’.
Người đánh xe vâng lệnh ngài
Điều khiển xe tiến khoan thai, từ từ
Chúng Tăng ! Đây là như-ý-đức
Thứ tư của một bậc Thánh vương.
Vua Sát-Đế-Ly tinh tường
Suy nghĩ : ‘Ta hãy khai trương xây hồ
Trồng hàng cây quanh hồ sen đó
Cây Tha-la long-thọ hàng trăm
Cách khoảng một trăm cung tằm’.
Chuyển-luân Vua Thánh thâm trầm khoan thư
Có đầy đủ bốn như-ý-đức.
Các Tỷ Kheo ! Về bậc Vua này

Các ông suy nghĩ sao đây ?
Chuyên-luân Thánh-chúa đủ đầy an như
Bảy món báu, bốn như-ý-đức
Do nhân duyên ấy thực tự lòng
Có cảm thọ lạc hỷ không ?”.

- “ Bạch Phật ! Vị ấy viên thông như vậy
Chỉ cần đầy một món báu đó
Do vậy, có cảm thọ vui an
Huông chi đầy đủ hoàn toàn
Bốn như-ý-đức, bảy hàng báu đây ”.
- Đức Thế Tôn nhật ngay hòn đá
Bằng bàn tay, hỏi cả như sau :
- “ Các Tỷ Kheo ! Nghĩ thế nào ?
Hòn đá này nếu so vào Tuyết Sơn
Là dãy núi cao hơn tất cả,
Thì hòn đá so sánh ra sao ? ”.
- “ Bạch Phật ! Có thể đáp mau
Thật quá chênh lệch so vào chuyện đây
Hòn đá này thật là quá nhỏ
Với Tuyết Sơn núi đó cao to
Nó không đáng kể là bao
Không bằng vạn triệu so vào Tuyết Sơn ”.
- “ Cũng như vậy, vị Chơn Thánh-chủ
Chuyên-luân-vương đầy đủ các phần
Là bảy món báu quý trân,
Bốn như-ý-đức. Do nhân duyên này
Sẽ cảm thọ đủ đầy lạc hỷ,
Sự lạc hỷ nếu sánh Chư Thiên
Với sự Thiên-lạc cõi Thiên

Thì không đáng kể, chẳng tuyền cân phân,
Không bằng nghìn vạn lần Thiên lạc.

Lại điều nữa, này chư Tăng-Già !
Nếu người trí ấy trải qua
Thời gian lâu lắm – sinh ra làm người
Sẽ sinh nơi gia đình quyền quý
Sát-Đế-Ly, vọng tộc hoặc là
Bàn-môn, Cư-Sĩ đại gia
Giàu sang vô số vàng và châu ngân,
Phong phú phần lúa thóc, tài vật.
Hơn nữa, rất khả ái, đẹp trai
Dung sắc tối thượng hòa hài
Đầy đủ thức uống, có hoài thức ăn,
Dư thừa phần xe cộ, vải mặc,
Hương liệu, chỗ ở thật huy hoàng
Giường nằm, ánh sáng chứa chan
Vị ấy được sống an nhàn, vang danh,
Thân, khẩu, ý- thiện-hành có mãi.
Khi thân hoại mạng chung, vị này
Sinh Thiên thú, Thiên giới ngay.

Này chư Phích-Khú ! Điều này ví như
Người đánh bạc ngay từ canh bạc
(Đồ xúc xác) tham gia đầu tiên
Thắng lớn, được rất nhiều tiền
Nhưng thật rất nhỏ nếu liền so ra
Canh bạc mà người trí hiểu biết
Sau khi hành tam nghiệp thiện-hành
(Là thân, khẩu, ý- thiện-hành)
Mạng chung sinh đến cõi lành Chư Thiên
Hay cõi đời, thiện duyên phước đức.

Các Tỷ Kheo ! Địa vực đây là
Hoàn toàn viên mãn, tinh hoa
Của bậc có trí trải qua thực hành ”.

Đấng Cha Lành Phật Đà thuyết giảng
Pháp viên mãn hiền & ngu các hàng
Chư Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Châm dứt Kinh số 129 : HIỀN NGU*
– *BÀ LAPANDITA Sutta*)

130. Kinh THIÊN SỨ (Devadùta sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ Thế Tôn Thiện Thệ

An trú tại Xá-Vệ thành này

Sa-Vát-Thí cũng là đây

Kỳ Viên Tinh Xá hôm mai tịnh, hòa

Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná

Cấp-Cô-Độc Trưởng giả tín gia

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka

Tín thành dâng đến Phật Đà trước đây.

Tại nơi này Ngài gọi Tăng Chúng :

– “Này Tăng Chúng ! Hãy khéo nghe đây”.

Chư Tỷ Kheo tại nơi này

Vâng đáp lời Phật. Rồi Ngài thuyết ngay :

– “Chúng Tăng này ! Như nhà có cửa

Một người đứng chính giữa nhìn ra

Thấy những người đi vào nhà,

Đi qua đi lại, đi ra khỏi nhà.

Cũng vậy, Ta nhìn với thiên nhãn

Siêu nhân và viên mãn tịnh thanh

Thấy rõ các chúng hữu tình

Chết đi sinh lại, hành trình chuyển di,

Kẻ hạ liệt, người thì sang cả

Kẻ xấu xí, người quá đẹp trai

Tùy theo hạnh nghiệp người này

Thiện thú, ác thú hiện ngay như vậy.

Ta nghĩ ngay : ‘Các hữu tình đó

Vì do họ thành tựu an lành

Về thân, khẩu, ý-thiện-hành

Không công kích bậc tịnh thanh Thánh hiền,

Có chánh kiến, cần chuyên hành thiện

Nghiệp phù hợp chánh kiến vô cùng,

Sau khi thân hoại mạng chung

Sinh lên Thiện thú, Thiên cung cõi Trời,

Sinh làm người giàu sang phú quý.

Còn hữu tình nào bị ác duyên

Thành tựu thân-ác-hành riêng,

Ác hành khẩu, ý liên miên thực hành

Công kích bậc Thánh, sanh tà kiến

Nghiệp phù hợp tà kiến xấu xa

Sau khi thân hoại, sinh qua

Vào cõi nạ-quỷ hay là bàng-sanh,

Hoặc bị sanh ác thú, cõi dữ,

Sinh đọa xứ, địa ngục... chốn này.

Các Tỷ Kheo ! Tại nơi đây

Ngư đầu mã diện sẵn bày khảo tra

Thừa lệnh Vua Dạ-Ma nơi ấy

Liên bắt lấy người tội đọa sa

Dẫn đến Diêm Vương (Dạ-Ma) (1)

Thưa rằng : ‘Y chẳng xứng là Sa-môn

Không xứng Bà-la-môn cao thượng,

Không kính bậc trưởng thượng trong nhà

Ngài hãy trừng phạt y ta’.

Các Tỷ Kheo ! Vua Dạ-Ma tức thời

Thảm vận người tội vừa nói đó :

(1) : Cõi trời Yàmà (Dạ Ma) và Vua trời Dạ-Ma: Suyàma, thường được gọi là Diêm Vương.

- ‘Này người kia ! Ngươi có thấy qua
Thiên Sứ thứ nhất hiện ra
Giữa thế gian, cõi người ta không nào ?’
 - Thưa Diêm Vương ! Con đâu có thấy’.
 - ‘Ngươi có thấy trẻ nít sinh ra
Yếu ớt nằm ngửa khóc la
Giữa phân tiểu nó thải ra không nào ?’.
 - ‘Thưa ! Ban đầu người nào cũng thế’.
 - ‘Này người kia ! Có thể ngươi là
Người có ý thức, tuổi già
Nhưng ngươi không nghĩ rằng : ‘Ta ra đời
Bị sự sanh đồng thời chi phối
Không thoát khỏi sự sanh cõi trần,
Ta hãy làm thiện về thân,
Làm thiện về khẩu & ý, cần cả ba’.
- ‘Thưa Diêm Vương ! Thật là quá khó !
Con không có thực hiện, bởi vì
Con bị phóng dật phủ vi’.
Vua Diêm vương ấy tức thì bảo y :
 - ‘Này người kia ! Nếu vì phóng dật
Sự giải đãi cố tật của ngươi,
Ngươi không làm thiện mọi thời
Về thân, khẩu, ý trong đời của ngươi
Chắc chắn chúng làm ngươi điên đảo
Vì ngươi tạo ác nghiệp tự thân
Không phải do mẹ ngươi làm
Cha ngươi cũng chẳng dự phần nghiệp đây,
Không do anh, chị hay bè bạn,
Chịu ác nạn không phải do từ

- Bà con huyết thống, gia sư,
Không do Phạm-chí hay chư vị là
Các Sa-môn làm ra điều ấy
Ác nghiệp đầy do chính ngươi làm
Cảm thọ quả báo thậm thâm’.
- Sau khi tra vấn tội nhân như vậy
Về Thiên Sứ hiện bày thứ nhất,
Vua Dạ-Ma lại cật vấn ngay
Về vị Thiên Sứ thứ hai :
- ‘Người kia ! Có thấy giữa loài người đây
Vị Thiên Sứ thứ hai xuất hiện ?’.
 - ‘Thưa Ngài ! Về phương diện kể ra
Quả thật con không thấy qua’.
- ‘Người kia ! Có thấy đàn bà, đàn ông
Tám, chín mươi hoặc trong trăm tuổi
Thân yếu đuối, bệnh hoạn, lưng còng,
Run rẩy, tóc bạc, răng long,
Tuổi trẻ qua mất, sức không còn nhiều,
Da nhăn nheo, tay chân lầy bầy
Ngươi có thấy hiện tượng như vậy ?’.
 - ‘Thưa Ngài ! Có thấy điều đây’.
- Các Tỷ Kheo ! Diêm Vương này nói ngay :
 - ‘Người kia ! Tuy tuổi ngươi lớn thực
Có ý thức, nhưng chẳng nghĩ là :
‘Ta bị chi phối bởi già,
Ta không thoát khỏi cái già khổ đau.
Ta hãy mau làm điều phước thiện
Về thân, khẩu, ý hiện rõ không’.
Tội nhân ấy khi nghe xong

Thưa rằng : ‘Điều đó con không thể làm
Vì còn đang bị nhiều phóng dật’.

- ‘Này người kia ! Nếu thật sự vậy
Ác nghiệp người tạo ra đây
Chính người phải chịu đọa đày tự thân
Phải cảm thọ mọi phần quả báo,
Đây ta bảo Thiên Sứ thứ hai’.

Diêm vương hỏi tiếp người này :

- ‘Người kia ! Có thấy điều đây chẳng là ?
Giữa loài người hiện ra Thiên Sứ
Là Thiên Sứ thứ ba hay không ?’.

- ‘Thưa Ngài ! Quả thật là không’.

- Người kia ! Người đã từng trông thấy là
Người đàn ông, đàn bà bệnh hoạn
Chịu khổ nạn, đau đớn phát sinh
Nằm trên phân tiêu của mình ?
Cần người khác đỡ thân hình ngời lên,
Ở cạnh bên để dìu nằm xuống ?’.

- ‘Con có thấy trạng huống như vậy’.

- ‘Người kia ! Tuy rằng người này
Đã có ý thức. lâu dài sống qua
Nhưng không hề nghĩ là : ‘Sớm tối
Ta bị bệnh chi phối, đeo hoài
Ta không thoát khỏi bệnh vậy
Ta phải làm điều thiện ngay đi nào’.

- ‘Thưa Ngài ! Con không sao làm được
Bị phóng dật sau trước bủa vây’.

Này các Tỷ Kheo ! Tiếp ngay
Diêm vương nói với người này như sau :

- ‘Người kia ! Bao bất thiện người tạo
Thân, khẩu, ý bất hảo mọi thời
Chắc chắn quả báo đến người,
Không do ai khác, do nơi người hành
Phải cảm thọ chẳng lành quả báo,
Đây ta bảo Thiên Sứ thứ ba’.

Dạ-Ma tiếp tục hỏi tra :

‘Người kia ! Người có thấy qua rõ ràng
Về Thiên Sứ thuộc hàng thứ bốn ?’.

- ‘Thưa Ngài ! Con đây vốn không tường’.

- ‘Người kia ! Có thấy trên đường
Giữa loài người, khi có phường sát nhân
Hay tướng cướp muôn phần hung dữ
Bị quan quân bắt giữ, dẫn đi
Đến hình trường xử tức thì
Rất nhiều hình phạt cực kỳ đớn đau
Đánh bằng roi, dung lao đâm xóc
Hoặc gậy gộc, tra tấn, cùm vào
Hoặc bị đao phủ chặt đầu
Thế người có thấy trước sau điều này ?’.

- ‘Kính thưa Ngài ! Con đây có thấy’.

Diêm vương bảo kẻ ấy như vậy :

‘Tuy người ý thức có đầy
Tuổi tác cũng lớn, không rày nghĩ qua :

‘Thực sự là những ai tạo tác
Thường làm các nghiệp ác đầy đầy,
Hình phạt sai khác lãnh ngay
Ngay trong hiện tại như vậy, huống chi
Chịu quả báo trong thì kế tiếp

Ta phải kíp làm thiện nghiệp liền
Về thân, khẩu, ý hiện tiền’.

Người ấy liền đáp : ‘Xin riêng trình bày
Con không thể điều này thực hiện
Vì phóng dật bất thiện bủa vây’.

Liền đó, các Tỷ Kheo này !
Vua Dạ-Ma nói với người này như sau :

- ‘Do người bị đắm vào phóng dật
Tùy theo sự phóng dật của người
Tự thọ quả báo tức thời
Không do ai khác, ác người chẳng từ.
Đây Thiên Sứ thứ tư xuất hiện.
Rồi diễn tiến, vị vua Dạ-Ma
Tiếp tục công việc thẩm tra
Hỏi rằng : ‘Người có thấy qua trong tâm
Vị Thiên Sứ thứ năm hiện tới ?’.

- ‘Thưa Ngài ! Với điều ấy thì không’.

- Giữa loài người, người thấy không ?
Những đàn bà hoặc đàn ông chết rồi
Đã mấy ngày sinh sôi dồi dào
Sung phòng lên rồi rửa nát ra ?’.

- ‘Thưa Ngài ! Con có thấy qua’.

Các Tỷ Kheo ! Vua Dạ-Ma tức thì
Nói với y : ‘Người tuy lớn tuổi,
Ý thức, nhưng mê muội trầm kha
Người không có suy nghĩ là :
‘Ta đây không thể thoát qua tử thần
Bị cái chết là nhân chi phối
Gây lẩn tội. Phải làm thiện ngay

Về thân, khẩu, ý đêm ngày’.

Tội nhân liền đáp : ‘Thưa Ngài ! Không kham !
Do phóng dật, không làm chi được’.

- ‘Này tội nhân ! Từ trước đến sau
Nếu người phóng dật mắc vào
Không làm thiện nghiệp, mặc dầu nhắc người
Chắc chắn chúng làm người điên đảo
Vì người tạo ác nghiệp tự thân
Không phải do mẹ người làm
Cha người cũng chẳng dự phần nghiệp đây,
Không do anh, chị hay bè bạn,
Chịu ác nạn không phải do từ
Bà con huyết thống, gia sư,
Không do Phạm-chí hay chư vị là
Các Sa-môn làm ra điều ấy
Ác nghiệp đầy do chính người làm
Cảm thọ quả báo thậm thâm
Dù được gọi Thiên Sứ năm lần vậy’.

Nói đến đây, Diêm vương im lặng
Các ngục tốt liền dẫn người này
Đến nơi hành phạt tội dày
Gọi là năm cọc, đẩy ngay y nằm
Lấy cọc sắt trong hàm nung đỏ
Đóng cọc đó năm chỗ trên thân
Giữa ngực, hai tay, hai chân
(Gọi Panh-Chá-Ví-Tha-Băng-Tha-Nàng) (1)
Người ấy chịu muôn phần thống khổ
Y thọ lãnh vô số đờn đau

(1) : Pañcavidhabandhanam : Hình phạt năm cọc.

Thọ hình khốc liệt dài lâu
Nhưng không thể chết, khi nào nghiệp y
Chưa đến kỳ tiêu trừ, trả đủ.
Các Phích-Khú ! Ngục tốt tiếp theo
Lại bắt kẻ ấy đem treo
Dựng ngược đầu xuống, bèo nhèo tả toì.
Chúng tức thời dùng búa để chặt
Rồi lại đặt y lên thiết xa
Kéo chạy lui tới, lại qua
Trên mặt đất cháy đỏ lòa chói chang
Cháy đỏ rực, lửa càng thiêu đốt,
Sự thống khổ cùng tột tại đây.
Đẩy lên kéo xuống người này
Trên sườn núi than hừng ngày lẫn đêm
Luôn hừng hực. Rồi đem kẻ ấy
Dựng ngược thân để thả vào trong
Một vạc dầu lớn bằng đồng
Đang sôi sục, nấu trong vạc này.
Thân người này nổi chìm, trôi dạt
Y thọ lạnh cùng cực đón đau
Thọ hình khốc liệt dài lâu
Nhưng không thể chết, khi nào nghiệp y
Chưa đến kỳ tiêu trừ, trả đủ.
Các Phích-Khú ! Ngục tốt tiếp sau
Đem tội nhân ấy quăng vào
Trong Đại-địa-ngục rộng sâu cũng bằng,
Bốn góc, cửa thành phần đều giống
Chung quanh đóng tường sắt làm phen
Có mái sắt lợp ở trên
Nền địa ngục được tạo nên sắt dày

Cháy đỏ rực đêm ngày nóng bỏng
Mỗi bề rộng một trăm do-tuần.
Từ tường Đông lửa lại tuôn
Qua tường Tây cả do-tuần đốt thiêu,
Lửa hai chiều tường Nam tường Bắc
Thổi tạt giạt qua phía Bắc – Nam,
Từ dưới ngọn lửa bắt kham
Thổi lên trên mái, càng làm nóng hơn,
Lửa phía trên chờn vòn tạt xuống
Vớì trạng hưởng thọ lạnh đón đau
Tội nhân thống khổ rất sâu
Nhưng không thể chết, khi nào nghiệp y
Chưa đến kỳ tiêu trừ, trả đủ.
Các Phích-Khú ! Rồi rất lâu xa
Cửa Đông địa ngục mở ra
Tội nhân liền chạy thật là lẹ nhanh.
Khi người ấy chạy nhanh để trốn
Nhưng không thể nào trốn nghiệp y
Lớp da ngoài, trong, biểu bì
Dây gân và thịt... đồng thì cháy đen.
Dù nhiều phen trốn chạy như vậy
Cửa vẫn đóng, chống lại tội nhân
Tội nhân ấy cảm thọ rằng
Cảm giác khốc liệt, muôn phần đón đau.
Nhưng tội nhân không sao chết được
Khi ác nghiệp chưa được tiêu tan.
Các Tỷ Kheo ! Một thời gian
Rất lâu chịu khổ thì đàng phía Đông
Cửa mở ra, y xông ra đấy
Chạy thoát địa ngục ấy nhanh thay !

Sự trốn thoát của người này
Khỏi địa ngục ấy như vây trái qua.

Các Tỷ Kheo ! Nhưng mà Địa ngục
Đại Phấn-Nị địa ngục, hay là
(Ngục Gu-Tha-Ní-Ra-Da) [*Guthaniraya*]

Cận sát nơi ấy. Thế là tội nhân
Rơi vào phần Đại-địa-ngục ấy,
Tại nơi đấy có các chúng sinh
Miệng như mũi kim tạo thành
Vô cùng sắc bén, cắt nhanh da ngoài
Khi cắt đứt da ngoài, lại cắt
Đứt da trong, rồi cắt thịt, gân,
Cắt đứt xương, tủy xương dần
Tội nhân cảm thọ muôn phần đớn đau,
Khốc liệt sâu, khổ chưa từng thấy
Nhưng người ấy không thể chết ngay
Khi nào ác nghiệp người này
Chưa tiêu trừ dứt, nghiệp này vẫn mang.
Tội nhân lại rơi sang lập tức
Đại-địa-ngục Nhiệt Khôi, tức là

Kút-Kú-La-Ní-Ra-Da [*Kukkulaniraya*]
‘Than Hùng’ tên ấy cũng là ngục đây.
Tại ngục này tội nhân cảm thọ
Những cảm giác thống khổ, đớn đau
Vô cùng khốc liệt, dài lâu.

Sau đó lại bị rơi vào lâu năm
Trong Đại Châm Thọ Lâm quái dị
(Să-m-Ba-Lí-Va-Năng là tên) [*Sambalivanam*]
Cao một do-tuần mỗi bên
Với những gai nhọn khắp liền trên cây

Cả rừng cây gai nhọn được tạo
Gai nhọn dài mười sáu ngón tay
Các gai nhọn và thân cây
Đều cháy đỏ rực cả ngày lẫn đêm,
Bắt người ấy leo lên, leo xuống
Với tình huống cực kỳ đớn đau
Thống khổ khốc liệt xiết bao !

Chịu khổ mãi, thời gian sau rơi vào
Đại Kiếm Diệp Lâm – đao gươm lá
(Hay A-Sí-Pát-Tá-Vanh-Ta) [*Asipattavanta*]

Tên ‘Rừng lá gươm’ cũng là
Ở đấy các lá cây va chạm hoài
Do gió thổi, trong ngoài mọi mặt
Các lá cây bén sắc, cắt ngay
Tay chân, cắt đứt mũi, tai,
Tại đây người ấy lâu dài trải qua
Những cảm giác thật là khốc liệt
Sự thống khổ chi xiết đớn đau
Nhưng không thể chết, khi nào
Ác nghiệp chưa dứt, khổ sầu còn đeo.

Các Tỷ Kheo ! Rồi y rơi lại
Sông Vôì - Đại Khôi Hà tức thì
(Kha-Rô-Đa-Ká-Na-Đi) [*Kharodakanadi*]
Y chịu thống khổ do vì ác căn,
Bị trôi lăn thuận theo dòng nước,
Trôi ngược theo dòng nước sục sôi,
Cảm thọ đau đớn vô hồi
Thống khổ, khốc liệt nổi trôi sông này.
Thời gian dài chịu khổ tai ngược
Rồi y được ngục tốt vớt lên

Đoạn hỏi tội nhân nói trên :
Người kia ! Người muốn nói lên điều gì ?’
- ‘Thưa các ngài ! Tôi thì đang đói’.
Nghe y nói, ngực tốt lấy ngay
Cọc sắt nung đỏ ở đây
Cạy miệng người ấy nhét đầy vào trong.
Những cục đồng đã nung đỏ rực
Cháy lập tức môi, miệng, lưỡi – và
Cổ họng, ngực cháy lan ra
Kéo theo cháy cả ruột già, ruột non
Cục đồng còn trong ruột đốt cháy,
Tiếp tục mãi đến lúc rơi ra.
Người ấy cảm thọ tội đa
Thống khổ khốc liệt, rất là đớn đau.
Thời gian sau, ngực tốt lại hỏi
Nghe y nói khát nước quá chừng,
Ngực tốt đến lò than hừng
Lấy cọc sắt đỏ đã dùng nung lâu
Cạy miệng y, đổ vào trong miệng
Nước đồng sôi và khiến tức thì
Môi, miệng, lưỡi, cổ họng y
Ruột lớn, ruột nhỏ... cực kỳ đớn đau
Sự thống khổ không sao kể hết
Nhưng y không thể chết dễ dàng
Khi ác nghiệp chưa tiêu tan.
Các Phích-Khú ! Do đã mang nghiệp dày
Nên người này tiếp tục chịu khổ
Tại nhiều chỗ Đại-địa-ngục vậy.
Một thời, các Tỷ Kheo này !
Diêm vương tức Dạ-Ma đây, nghĩ vậy :

‘Bất cứ ai tạo nhiều ác nghiệp
Phải thọ lãnh liên tiếp cực hình
Sai khác như đã chứng minh.
Mong rằng ta sẽ được sinh làm người
Nhằm vào thời bậc A-La-Hán
Đấng Chánh-đẳng Chánh-giác, Phật Đà
Xuất hiện ở đời, để ta
Có thể hầu hạ Ngài và được nghe
Đức Chánh Đẳng thuyết về Chánh Pháp
Và ta được hiểu pháp thuyết ra’.

Này các Tỷ Kheo ! Đó là
Điều Ta nói không phải Ta nghe từ
Một Sa-môn hay từ một vị
Dòng Phạm-chí nào khác nói ra.
Điều Ta nói chỉ được Ta
Biết, thấy, hiểu rõ, tự Ta chứng tầm ”.

Đức Thế Tôn uyên thâm thuyết giảng
Pháp viên mãn. Rồi nói thêm là :

“ *Dẫu Thiên Sứ báo động qua
Thanh niên vẫn phóng dật và quên ngay
Nên họ ưu buồn lâu dài,
Sanh nơi hạ liệt, thật hoai tâm thân.
Còn ở đây, bậc Chân Nhân
Được Thiên Sứ báo, muôn phân lo âu
Không hề có phóng dật nào
Diệu pháp bậc Thánh nương vào hành qua
Thấy sợ trong chấp-thủ tà
Trong hiện hữu sinh tử mà dứt ngang
Giải thoát chấp thủ hoàn toàn,*

*Đoạn trừ sinh tử, lạc an lâu dài
Ngay hiện tại tịch tịnh này
Các vị vượt thoát miệt mài trái ngang,
Oán hận, sợ hãi tiêu tan
Siêu thoát sâu khổ, tâm an thân lành ”.*

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Châm dứt Kinh số 130 : **THIÊN SỨ**
– DEVADŪTA Sutta)

*“ Ye dhammà hetuppabhavā
Tesam hetum Tathāgato
Àha tesaṃ ca yo nirodho
Evam vādī Mahā Samano ”.*

*“ Vạn pháp tùng duyên sinh
Diệt tùng nhân duyên diệt
Ngã Phật Đại Sa Môn
Thường tác như thị thuyết ”.*

*‘ Vạn pháp theo nhân duyên sinh ’
‘ Theo nhân duyên diệt ’ – định ninh điều này.
Bậc Đại Sa Môn Như Lai
Thường dạy như vậy ; chính Thầy của tôi .*

* Chú thích xuất xứ về bài kệ này :

Bài kệ do Tôn-giả Thánh Tăng A-La-Hán ASAJI (A-Xà-Chí), vị trẻ tuổi nhất trong năm vị nhóm Kiều-Trần-Như, bạn đồng tu và cũng là năm đệ tử đầu tiên của Đức Phật đọc lên cho Ngài Xá-Lợi-Phất khi được hỏi trong lúc Tôn-giả đang thường lệ khát thực tại Thành Vương Xá .

Nguyên thời bấy giờ, Ngài Xá-Lợi-Phất (Sariputta) cùng với người bạn thân Mục-Kiền-Liên (Moggalanna) là hai thanh niên Bà-La-Môn rất nổi tiếng đương thời vì sức học uyên thâm, tinh thông Tam Vệ-Đà . Nhưng cả hai vẫn chưa thỏa mãn với những gì Tam Vệ-Đà chuyển tải, nên ước hẹn với nhau: Ai tìm được vị Đạo Sư khả kính có thể giải hết những nghi ngờ trong các học thuyết cổ kim, thì phải báo với người kia để cùng qui ngưỡng tu tập .

Khi lần đầu tiên thấy vị Sa-Môn nghiêm tịnh, thần thái an nhiên tự tại đang thứ đệ khát thực tại Thành Vương-Xá Ngài Xá-Lợi-Phất bỗng sinh lòng kính mộ, muốn thưa hỏi về đường lối tu hành của Tôn-giả, nhưng tôn trọng vì Tôn-giả đang khát thực, nên Ngài cung kính đi theo sau . Khi thấy vật thực đã đủ, Tôn-giả Asaji tìm một gốc cây, ngồi xuống thọ thực. Sau khi dùng xong, Ngài Xá-Lợi-Phất đã thi lễ và đặt câu hỏi với Tôn-giả : Ai là Thầy của Ngài, và vị ấy đã dạy như thế nào ?

Tôn-giả Asaji đã đọc lên bài kệ cô đọng và hàm súc ấy . Vừa nghe xong, Ngài Xá-Lợi-Phất vô cùng hoan hỷ hoạt nhiên đại ngộ . Ngài cáo từ sau khi hỏi nơi trụ xứ của Đức Phật, rồi vội vàng đi tìm Ngài Mục-Kiền-Liên, đọc lại nguyên văn bài kệ ấy . Ngài Mục-Kiền-Liên khi nghe xong, lập tức đắc Tu-đà-hoàn quả . Cả hai cùng đi đến Trúc Lâm Tinh-Xá (Veluvanavihāra) đánh lễ Phật và cầu xin xuất gia trong Giáo Pháp của Đấng Thế Tôn. Sau khi cả hai lần lượt đắc Thánh quả A-La-Hán, Đức Phật tuyên bố hai Ngài là Hai Đại Đệ Tử của Phật : Ngài Xá-Lợi-Phất là Đệ nhất Trí Tuệ và Ngài Mục-Kiền-Liên là Đệ nhất Thần Thông .

131. Kinh NHẤT DẠ HIỀN GIẢ (Bhaddekaratta Sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ

Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua

Tinh Xá Chê-Tá-Va-Na

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường.

Tại đây, đáng Pháp Vương cho gọi

Các Tỷ Kheo, rồi nói pháp ra :

– “ Các Tỷ Kheo ! Ta giảng qua
Kinh ‘Phách-Đê-Ká-Rát-Tà’ quang minh
Cũng là Kinh ‘Nhất Dạ Hiền Giả’
Tổng thuyết cả Biệt thuyết rõ ràng.
Hãy nghe, suy nghiệm kỹ càng,
Ta sẽ thuyết giảng minh quang Pháp này”.

– “ Thừa vâng, bạch Như Lai Điều Ngự”.

Rồi tuần tự, Phật giảng tức thì :

– “ *Quá khứ không truy tìm gì
Tương lai chẳng ước vọng chi, xa vời !
Quá khứ đã đoạn tận rồi
Tương lai chưa đến – Chỉ thời hiện nay
Tuệ quán ấy chính là đây
Không động, không chuyển. Biết vậy, nên tu !
Nay làm nhiệt tâm, cần cù
Ai biết mai chết, già từ nhân sinh ?
Không ai có thể điều đình*

Với quân Thần Chết thì mình bó tay !

Hiện tại, nhiệt tâm trú vậy

Không hề mệt mỏi cả ngày lẫn đêm.

Nhất Dạ Hiền Giả xưng tên

An tịnh, trầm lặng, đứng trên mọi người ”.

Các Tỷ Kheo ! Vậy thời tuần tự

Sự truy tìm quá khứ là sao ?

Vị ấy suy nghĩ như sau :

‘Như vậy là Sắc thuộc vào của tôi

Trong quá khứ’, để rồi tìm lấy

Sự hân hoan trong ấy tức thời.

‘Như vậy là thọ của tôi

Trong quá khứ’, để rồi tính toán

Truy tìm sự hân hoan trong ấy.

‘Ồ ! Như vậy là tướng của tôi’,

‘Như vậy là hành của tôi’,

‘Như vậy là thức của tôi’ rõ ràng

Trong quá khứ. Hân hoan trong ấy

Được vị đẩy truy tìm. Đó là

Truy tìm quá khứ đã qua.

Các Phích-Khú ! Thế nào là vị đây

Không truy tìm vào ngay quá khứ ?

Vị ấy tự suy nghĩ tức thời :

‘Như vậy là sắc của tôi...’

Thọ, tướng, hành, thức của tôi... vun trồng

Trong quá khứ. Nhưng không tìm lấy

Sự hân hoan trong ấy. Đó là

Không truy tìm quá khứ qua.

Còn ước vọng tương lai ra thế nào ?

Vị ấy nghĩ : ‘Mong sao như vậy

Là Sắc ấy của tôi tương lai’,
Hay là : ‘Mong rằng như vậy
Là thọ, tưởng, hành, thức này của tôi
Trong tương lai’. Để rồi tìm lấy
Sự hân hoan trong ấy đêm ngày.
Này các Tỷ Kheo ! Như vậy
Là ước vọng trong tương lai (vị thời),
Các Tỷ Kheo ! Còn nơi vị sống
Không ước vọng tương lai là sao ?
Vị ấy suy nghĩ như sau :
‘Mong rằng như vậy thuộc vào sắc đây
Của tôi trong tương lai, hiện thực
Là thọ, tưởng, hành, thức tôi mang
Trong tương lai. Nhưng chẳng màng,
Không truy tìm sự hân hoan trong này.
Các Tỷ Kheo ! Như vậy là sống
Không ước vọng tương lai (mai sau).
Còn phải hiểu như thế nào
Các pháp hiện tại cuốn vào, lôi theo ?
Các Tỷ Kheo ! Ở đây được kể
Có những kẻ vô văn phạm phu
Không đến các bậc Thánh từ,
Không thuần thực pháp phạm trừ Thánh nhân
Không tu tập pháp phần Thánh chất.
Không đi đến các bậc Chân nhân,
Không thuần thực pháp Chân nhân,
Không tu tập pháp Chân nhân tịnh hòa.
Quán sắc đó chính là tự ngã,
Quán tự ngã có sắc, hay là
Quán sắc trong tự ngã ta,

Hay quán tự ngã trong sắc mà có đây.
Hay vị này quán thọ cùng tưởng,
Và hành, thức trong hướng trải qua
Ngũ uẩn kể trên chính là
Tự ngã, hay tự ngã là có ngay
Ngũ uẩn này. Hay trong tự ngã
Có đủ cả ngũ uẩn ở đây,
Quán ngã trong ngũ uẩn này.
Này các Phích-Khú ! Như vậy vị đây
Bị cuốn ngay trong pháp hiện tại.
Không cuốn trong hiện tại là sao ?
Đa văn Thánh-đệ-tử nào
Đi đến bậc Thánh thanh cao xuất trần
Thuần thực các pháp phần bậc Thánh,
Tu tập pháp bậc Thánh chánh chân.
Đi đến các bậc Chân nhân,
Thuần thực pháp bậc Chân nhân các phần,
Tu tập pháp Chân nhân các vị,
Không quán kỹ ngũ uẩn chính là
Tự ngã. Cũng không quán ra
Tự ngã có ngũ uẩn và cũng không
Quán ngũ uẩn là trong tự ngã,
Không quán ngã trong ngũ uẩn này.
Này các Tỷ Kheo ! Như vậy
Là không bị cuốn pháp ngay hiện thì.
– “ *Quá khứ không truy tìm gì
Tương lai chẳng ước vọng chi, xa vời !
Quá khứ đã đoạn tận rồi
Tương lai chưa đến – Chỉ thời hiện nay
Tuệ quán ấy chính là đây*

*Không động, không chuyển. Biết vậy, nên tu !
Nay làm nhiệt tâm, cần cù
Ai biết mai chết, già từ nhân sinh ?
Không ai có thể điều đình
Vói quân Thần Chết thì mình bó tay !
Hiện tại, nhiệt tâm trú vậy
Không hề mệt mỏi cả ngày lẫn đêm.
Nhất Dạ Hiền Giả xưng tên
An tịnh, trầm lặng, đứng trên mọi người ”.*

Khi Ta nói những lời đúng lẽ :
‘Các Tỷ Kheo ! Ta sẽ giảng ra
Cho các ông, đệ tử Ta
‘Nhất Dạ Hiền Giả’ – pháp mà trải qua
Tổng thuyết và Biệt thuyết như vậy
Chính do duyên ở đây nói ra ”.

Thế Tôn thuyết giảng sâu xa
Chúng Tăng hoan hỷ, tin và hành theo ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 131 : **NHẤT DẠ HIỀN GIẢ** –
BHADDEKARATTA Sutta)

132. Kinh A-NAN NHẤT DẠ HIỀN GIẢ (Anandabhaddekaratta Sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua
Tinh Xá Chê-Tá-Va-Na
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dàng.

Lúc ấy, ngài A-Nan Tôn-giả
Tại hội trường, ngài đã thuyết ngay
Khích lệ, làm phấn khởi đầy
Làm cho hoan hỷ các Thầy Tỷ-Khưu
Với bài pháp thắng ưu, thanh nhã
Là ‘Nhất Dạ Hiền-Giả’ gồm thâu
Tổng thuyết và biệt thuyết vào.

Đức Chánh Đẳng Giác ngay sau Thiện thời
Ngài từ nơi thiền định đứng dậy
Đến hội trường, nơi ấy Tăng-Già
Đã soạn chỗ cho Phật Đà.

Thế Tôn an tọa, hỏi qua Tăng-Già :

- “ Các Tỷ Kheo ! Ai đã thuyết thị
Tại nơi này, khả dĩ thành toàn
Làm cho phấn khởi, hân hoan
Cho cả Đại chúng thuộc hàng Săng-Ga ?
Ai giảng ra ‘Nhất Dạ Hiền Giả’ ?
Tổng thuyết, cả biệt thuyết như vậy ?

Trung Bộ (T. 3) K. 132 : A-NAN NHẤT DẠ H.G. * MLH – 324

– “ Bạch Thế Tôn ! Chính là ngài
A-Nan Tôn-giả tại đây (hội trường)
Đã thuyết thị, tuyên dương pháp ấy
Khiến cả thầy vị trong Đạo tràng
Phấn khởi, thích thú, hân hoan
Nhất Dạ Hiền Giả hai đảng thuyết ra ”.

Phật bảo A-Nan-Đa Tôn-giả :

- “ Như thế nào ông đã giảng ra
Thuyết thị để khích lệ, và
Làm cho thích thú, Tăng-Già hân hoan
Pháp minh quang ‘Nhất dạ Hiền-giả’
Tổng thuyết, cả biệt thuyết phải không ? ”.
- “ Đúng vậy, bạch Đức Thế Tôn !
Con đã thuyết thị pháp tôn quý này
‘Nhất dạ Hiền-giả’ đây chi tiết
Tổng thuyết và biệt thuyết thuận tùy.
- “ *Quá khứ không truy tìm gì
Tương lai chẳng ước vọng chi, xa vời !
Quá khứ đã đoạn tận rồi
Tương lai chưa đến – Chỉ thời hiện nay
Tuệ quán ấy chính là đây
Không động, không chuyển. Biết vậy, nên tu !
Nay làm nhiệt tâm, cần cù
Ai biết mai chết, già từ nhân sinh ?
Không ai có thể điều đình
Với quân Thần Chết thì mình bó tay !
Hiện tại, nhiệt tâm trú vậy
Không hề mệt mỏi cả ngày lẫn đêm.
Nhất Dạ Hiền Giả xưng tên
An tịnh, trầm lặng, đứng trên mọi người ”.*

Các Hiền-giả ! Vậy thời tuần tự
Sự truy tìm quá khứ là sao ?
Vị ấy suy nghĩ như sau :
‘Như vậy là Sắc thuộc vào của tôi
Trong quá khứ’, để rồi tìm lấy
Sự hân hoan trong ấy tức thời.
‘Như vậy là thọ của tôi
Trong quá khứ’, để rồi tính toán
Truy tìm sự hân hoan trong ấy.
‘Ồ ! Như vậy là tướng của tôi’,
‘Như vậy là hành của tôi’,
‘Như vậy là thức của tôi’ rõ ràng
Trong quá khứ. Hân hoan trong ấy
Được vị đầy truy tìm. Đó là
Truy tìm quá khứ đã qua.
Các Phích-Khú ! Thế nào là vị đây
Không truy tìm vào ngay quá khứ ?
Vị ấy tự suy nghĩ tức thời :
‘Như vậy là sắc của tôi...
Thọ, tướng, hành, thức của tôi... vun trồng
Trong quá khứ. Nhưng không tìm lấy
Sự hân hoan trong ấy. Đó là
Không truy tìm quá khứ qua,
Còn ước vọng tương lai ra thế nào ?
Vị ấy nghĩ : ‘Mong sao như vậy
Là Sắc ấy của tôi tương lai’,
Hay là : ‘Mong rằng như vậy
Là thọ, tướng, hành, thức này của tôi
Trong tương lai’. Để rồi tìm lấy
Sự hân hoan trong ấy đêm ngày.

Này các Hiền-giả ! Như vậy
Là ước vọng trong tương lai (vị thời),
Các Tỷ Kheo ! Còn nơi vị sống
Không ước vọng tương lai là sao ?
Vị ấy suy nghĩ như sau :
‘Mong rằng như vậy thuộc vào sắc đây
Của tôi trong tương lai, hiện thực
Là thọ, tướng, hành, thức tôi mang
Trong tương lai. Nhưng chẳng màng,
Không truy tìm sự hân hoan trong này.
Các Hiền-giả ! Như vậy là sống
Không ước vọng tương lai (mai sau).
Còn phải hiểu như thế nào
Các pháp hiện tại cuốn vào, lôi theo ?
Các Hiền-giả ! Ở đây được kể
Có những kẻ vô văn phạm phư
Không đến các bậc Thánh từ,
Không thuần thực pháp phạm trừ Thánh nhân
Không tu tập pháp phân Thánh chất.
Không đi đến các bậc Chân nhân,
Không thuần thực pháp Chân nhân,
Không tu tập pháp Chân nhân tịnh hòa.
Quán sắc đó chính là tự ngã,
Quán tự ngã có sắc, hay là
Quán sắc trong tự ngã ta,
Hay quán tự ngã trong sắc mà có đây.
Hay vị này quán thọ cùng tướng,
Và hành, thức trong hướng trải qua
Ngũ uẩn kể trên chính là
Tự ngã, hay tự ngã là có ngay

Ngũ uẩn này. Hay trong tự ngã
Có đủ cả ngũ uẩn ở đây,

Quán ngã trong ngũ uẩn này.
Này các Hiền-giả ! Như vậy vị đây
Bị cuốn ngay trong pháp hiện tại.

Không cuốn trong hiện tại là sao ?

Đa văn Thánh-đệ-tử nào
Đi đến bậc Thánh thanh cao xuất trần
Thuần thực các pháp phần bậc Thánh,
Tu tập pháp bậc Thánh chánh chân.

Đi đến các bậc Chân nhân,
Thuần thực pháp bậc Chân nhân các phần,
Tu tập pháp Chân nhân các vị,
Không quán kỹ ngũ uẩn chính là

Tự ngã. Cũng không quán ra
Tự ngã có ngũ uẩn và cũng không
Quán ngũ uẩn là trong tự ngã,
Không quán ngã trong ngũ uẩn này.

Này các Hiền-giả ! Như vậy
Là không bị cuốn pháp ngay hiện thì.

- *‘Quá khứ không truy tìm gì
Tương lai chẳng ước vọng chi, xa vời !
Quá khứ đã đoạn tận rồi
Tương lai chưa đến – Chỉ thời hiện nay
Tuệ quán ấy chính là đây
Không động, không chuyển. Biết vậy, nên tu !
Nay làm nhiệt tâm, cần cù
Ai biết mai chết, già từ nhân sinh ?
Không ai có thể điều đình
Vội quân Thân Chết thì mình bó tay !*

*Hiện tại, nhiệt tâm trú vậy
Không hề mệt mỏi cả ngày lẫn đêm.
Nhất Dạ Hiền Giả xưng tên
An tịnh, trầm lặng, đứng trên mọi người’.*

Đó là lời con đã giảng thế
Làm phần khởi, khích lệ, hân hoan
Các Tỷ Kheo trong đạo tràng,
‘Nhất dạ Hiền-giả’ hai đảng thuyết ra”.

- “Lành thay ! A-Nan-Đa ! Đúng thế
Ông thuyết thị khích lệ đạo tràng
Làm cho phần khởi, hân hoan
Tổng thuyết, biệt thuyết pháp quang minh này”.

Rồi Thế Tôn trình bày lần nữa
‘Nhất Dạ Hiền Giả’ giữa Tăng Già
Tổng thuyết, biệt thuyết giảng ra
Kim dung từ ái, an hòa uy nghi.

Nghe đáng Chánh Biến Tri Giác Già
Giảng ‘Nhất dạ Hiền-giả’ sâu xa
Chúng Tăng cùng A-Nan-Đa
Hoan hỷ tín thọ Phật Đà kim ngôn ./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

*(Chấm dứt Kinh số 132 : A-NAN NHẤT DẠ HIỀN GIẢ –
ANANDABHADDEKARATTA Sutta)*

133. Kinh ĐẠY CA-CHIÊN-DIÊN NHẤT DẠ HIỀN GIẢ (Mahākaccānabhaddekaratta Sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương-Xá – Rá-Chá-Ga-Ha *(Rajagaha)*

Tại Tinh Xá Ta-Pô-Đa *(Tapoda)*

Lúc ấy, Tôn-giả tên Sa-Mít-Thì *(Samiddhi)*

Tảng sáng, đi đến nơi Tinh Xá
Ta-Pô-Đá, tắm rửa toàn thân

Kỳ rửa kỹ lưỡng tay chân,
Khi lên khỏi nước, để trần thân trên
Chỉ mặc lên một chiếc choàng tắm
Đứng hong khô và ngắm bình minh.

Bỗng nhiên xuất hiện thành linh
Thiên thần một vị thân hình nghiêm trang
Phát hào quang, dung sắc thù thắng
Chói sáng tận cả vùng nơi đây.

Đền gặp vị Tôn-giả này
Thi lễ rồi đứng bên ngài, thưa qua :

– “ Tỳ Kheo Sa-Mít-Thì có biết
Có thọ trì tổng & biệt thuyết trong
‘Nhất dạ Hiền-giả’ hay không ? ”.

– “ Nhất dạ Hiền-giả’ tôi không thọ trì
Chưa tường tri tổng thuyết, biệt thuyết.
Còn Hiền-giả có biết, thọ trì
Tổng thuyết, biệt thuyết mọi thì
‘Nhất dạ Hiền-giả’ diệu kỳ hay không ? ”.

– “ Này Tỳ Kheo ! Tôi không trì thọ
Về điều đó. Nhưng hỏi là ngài
Có thọ trì bài kệ đây
‘Nhất dạ Hiền-giả’ hằng ngày hay không ? ”.

– “ Này Hiền-giả ! Tôi không trì thọ
Bài kệ đó. Thế còn chính ngài
Có thọ trì bài kệ này ? ”.

– “ Này Tỳ Kheo ! Bài kệ đây mọi thì
Tôi không có thọ trì kệ đó
Nhưng Hiền-giả hãy cố học thông
Tổng thuyết và biệt thuyết trong
‘Nhất dạ Hiền-giả’, và mong là ngài
Hãy học ngay cho thật thuần thục
Tổng thuyết, biệt thuyết thực đủ đây
‘Nhất dạ Hiền-giả’ Kinh này.
Vì điều đó liên hệ ngay đến điều
Là mục tiêu, căn bản Phạm hạnh ”.

Vị Chư Thiên chói ánh sáng này
Nói xong, lập tức biến ngay,
Sư Sa-Mít-Thì sáng ngày hôm sau
Đi đến Phật, bước vào hương thất
Đảnh lễ Phật, rồi ngồi một bên
Hương Phật, Tôn-giả thưa lên
Câu chuyện đã gặp vị Thiên thần này
Đã nói chuyện đề tài tổng thuyết

Và biệt thuyết ‘Nhất dạ Hiền nhân’
Rồi thưa : “ Bạch đấng Xuất Trần !
Xin Ngài giảng giải về phần sâu xa
‘Nhất dạ Hiền-giả’ qua tổng thuyết
Và biệt thuyết, nghĩa lý sâu dày ”.

– “ Này Tỷ Kheo ! Hãy nghe đây !
Và suy nghiệm kỹ điều này, nhớ ghi ”.

Sa-Mít-Thi Tôn-giả vâng đáp,
Nghe Thế Tôn thuyết pháp uy nghi :

– “ *Quá khứ không truy tìm gì
Tương lai chẳng ước vọng chi, xa vời !
Quá khứ đã đoạn tận rồi
Tương lai chưa đến – Chỉ thời hiện nay
Tuệ quán ấy chính là đây
Không động, không chuyển. Biết vậy, nên tu !
Nay làm nhiệt tâm, cần cù
Ai biết mai chết, già từ nhân sinh ?
Không ai có thể điều đình
Với quân Thần Chết thì mình bó tay !
Hiện tại, nhiệt tâm trú vậy
Không hề mệt mỏi cả ngày lẫn đêm.
Nhất Dạ Hiền Giả xưng tên
An tịnh, trầm lặng, đứng trên mọi người ”.*

Phật nói xong, từ nơi ngòi ấy
Liên đứng dậy, hương thất đi vào.

Khi Phật đi không bao lâu
Chúng Tăng nơi ấy cùng nhau luận bàn :

– “ Này Chư Hiền ! Đấng Toàn Giác Giả
Sau khi đã giảng tổng thuyết ra

Cách vấn tắt cho chúng ta
Rồi Ngài đứng dậy trở qua thất Ngài.
Không biết ai có thể giảng giải
Thật rộng rãi để Chúng nhớ ghi
‘Nhất dạ Hiền-giả’ pháp ni
Để Chúng y giáo hành trì chánh chân ? ”.

Trong Chúng Tăng có vị liền nghĩ :

– “ Ô ! Có vị Tôn-giả tài ba
Ma-Ha Kách-Chá-Da-Na (*Mahā Kaccayana*)
Hay Ma-Ha Kách-Cha-Na – cũng là
Ngài Đại Ca-Chiên-Diên – đích thực
Đã được Đức Thế Tôn tán dương
Các đồng-phạm-hạnh các phương,
Những bậc có trí cũng thường ngợi ca
Ma-Ha Kách-Cha-Na ngài đó
Có thể có giải thích rộng xa
Phản tổng thuyết mà Phật Đà
Chỉ nói vấn tắt; chúng ta thực tình
Chưa hiểu rõ. Vậy mình đến cả
Hỏi Tôn-giả Đại Ca-Chiên-Diên
Về ý nghĩa thật thâm uyên ”.

Cùng đi đến Ca-Chiên-Diên ngài này
Nói với ngài những lời thăm hỏi
Cùng ngồi xuống và nói ôn hòa :

– “ Thưa Hiền-giả Kách-Cha-Na !
‘Nhất dạ Hiền-giả’ Phật Đà thuyết ra
Vấn tắt, mà không giải rộng rãi,
Nói xong Ngài đứng dậy về phòng.
Không biết ai giảng cho thông,
Nhưng chúng tôi biết là trong Tăng Đoàn

Chính Tôn-giả là hàng đệ tử
Được Thế Tôn Điều Ngự tán dương,
Phạm hạnh, trí giả cũng thường
Tán thán Tôn-giả tận tường khả tri.
Xin Tôn-giả từ bi giải thích,
Chúng tôi được lợi ích dài lâu ”.

– “ Chư Hiền ! Ví dụ như sau :
Một người cần đến, tìm cầu lõi cây
Đứng trước một thân cây thật lớn
Có lõi cây, liền đốn cây này
Bỏ rễ và bỏ thân cây,
Nghĩ rằng cần kiếm lõi cây quý này
Ở trong các nhánh cây và lá.

Việc làm chư Tôn-giả cũng vậy !
Các vị đứng trước mặt Ngài
Thế Tôn Đại Giác tràn đầy trí minh
Nhưng các vị tự mình vượt khỏi
Đức Thế Tôn, không hỏi Phật Đà,
Nghĩ rằng cần phải hỏi qua
Tôn-giả Kách-Chá-Da-Na điều này
Về ý nghĩa mà Ngài Thiện Thệ
Đã tổng thuyết giảng thế mà thôi !

Nhưng này Chư Hiền ! Mọi thời
Những gì cần biết Phật thời biết ngay,
Thấy những gì mà Ngài cần thấy,
Bậc có mắt, vô ngại Trí hiền,
Bậc Pháp-giả, bậc Phạm Thiên,
Bậc Tuyên-thuyết-giả dẫn liền mục tiêu
Bậc đem điều bất tử ban bố,
Bậc Pháp Chủ, Giác ngộ, Như Lai

Điều thắc mắc, nghi vấn này
Các Hiền-giả phải đến ngay Phật Đà
Hỏi Phật Đà về ý nghĩa đó
Khi đã có lời dạy sâu xa
Theo đó, thọ trì trải qua ”.

– “ Thưa Tôn-giả Kách-Cha-Na ! Đúng vậy
Chắc chắn Ngài Toàn Trí Giác Giả
Dạy như là Tôn-giả nói ra
Chúng tôi nên hỏi Phật Đà
Khi Ngài giảng giải, thiết tha thọ trì.
Nhưng Tôn-giả là vì Đệ nhất
Về Luận nghị, chân thật bất hư
Có thể giải thích như như
Một cách rộng rãi do từ kiến văn
Nên mong rằng Tôn-giả hoan hỷ
Giảng giải kỹ nếu không thấy phiền ”.

– “ Như vậy thì, này Chư Hiền !
Hãy nghe, suy nghiệm tinh chuyên điều này ”.

– “ Thưa vâng, chúng tôi đây nghe kỹ ”.

Sau đó vị Kách-Chá-Da-Na
Hay Ma-Ha Kách-Cha-Na
Nói rằng : “ Lời đấng Phật Đà nói ra
Thật văn tắt, không qua giải kỹ
Sau đó đấng Toàn Trí rời đi :

– “ *Quá khứ không truy tìm gì
Tương lai chẳng ước vọng chi, xa vời !
Quá khứ đã đoạn tận rồi
Tương lai chưa đến – Chỉ thời hiện nay
Tuệ quán ấy chính là đây*

*Không động, không chuyển. Biết vậy, nên tu !
Nay làm nhiệt tâm, cần cù
Ai biết mai chết, già từ nhân sinh ?
Không ai có thể điều đình
Vội quân Thân Chết thì mình bó tay !
Hiện tại, nhiệt tâm trú vậy
Không hề mệt mỏi cả ngày lẫn đêm.
Nhất Dạ Hiền Giả xưng tên
An tịnh, trầm lặng, đứng trên mọi người ”.*

Này Chư Hiền ! Vậy thời tuần tự
* Sự truy tìm quá khứ là sao ?
Vị ấy suy nghĩ như sau :
‘Mắt tôi quá khứ trước sau như vậy,
Các sắc-pháp cũng tày như vậy,
Thức ở đây bị dục & ái vậy
Bị dục & ái trói chặt vậy
Vị ấy lại thấy lòng đầy hân hoan,
Vì hân hoan, truy tìm quá khứ.
Rồi tuần tự : tai, mũi, lưỡi, thân,
Và ý của tôi trong phần
Quá khứ là thế, pháp phân như vậy.
Thức ở đây bị dục và ái
Trói chặt lại, nên y tỏ ra
Hân hoan, tìm quá khứ mà !
Này Chư Hiền ! Thế nào là vị đây
* Không truy tìm ở ngay quá khứ ?
‘Mắt tôi thời quá khứ như vậy,
Các sắc-pháp là như vậy
Dục không trói chặt thức đây trong vòng,
Thức cũng không bị ái trói chặt,

Vị ấy tất không có hân hoan.
Vì trong ấy không hân hoan
Quá khứ vị ấy không màng truy ra’.
Tai, mũi và lưỡi, thân cùng ý
Của tôi trong quá khứ như vậy,
Các sắc, tiếng, hương... như vậy
Các vị, xúc, pháp... như vậy ở đây
Thức không bị cả hai : dục, ái
Trói chặt lại, nên không hân hoan,
Trong ấy không có hân hoan
Quá khứ vị ấy không màng truy ra,
Như vậy là không tìm quá khứ.
* Sao là sự ước vọng tương lai ?
‘Mong mắt tôi trong tương lai
Sẽ là như vậy. Sắc đây như vậy’.
Và vị này hướng tâm nắm lấy
Cái gì chưa được ấy – chẳng chầy
Vì duyên hướng tâm như vậy
Vị ấy hoan hỷ. Đoạn rày ước mong
Về tương lai, nên lòng ước vọng :
‘Tôi ước vọng rằng tai của tôi,
Mũi, lưỡi, thân, ý của tôi
Trong tương lai sẽ bày phơi như là
Sắc, thanh, hương, vị và xúc, pháp
Là như vậy. Giải đáp như vậy
Do tương lai ước vọng này
Vị ấy liền hướng tâm ngay tức thì
Muốn lấy được cái gì chưa được.
Vì duyên trước hướng tâm như vậy
Vị ấy hân hoan ở đây

Do hân hoan ấy, có ngay vấn đề
Ước vọng về tương lai như thế
Đây được kể ước vọng tương lai.

Sao không ước vọng tương lai ?
‘Mong mắt tôi trong tương lai như vậy
Sắc pháp là như vậy. Vị ấy
Không hướng tâm để lấy miệt mài
Cái gì chưa được, được ngay
Do duyên không hướng tâm đây, chẳng màng
Vị ấy không hân hoan trong đó
Nên không có ước vọng tương lai :
Mong rằng mũi, lưỡi và tai,
Thân, ý... của tứ tương lai như vậy
Tiếng, hương, vị, xúc này và pháp
Là như vậy. Với các điều này
Vị ấy không hướng tâm ngay
Lấy cho được cái vị này ước mong
Do duyên không hướng tâm như vậy
Nên vị ấy không hân hoan gì,
Do không hân hoan, nên chỉ
Vị ấy không ước vọng gì tương lai.

* Chư Hiền này ! Thế nào bị cuốn
Trong trạng huống hiện tại pháp vậy ?
Nếu mắt & các sắc-pháp này
Đều có trong hiện tại đây, cùng là
Thức thì bị dục và ái ấy
Trói chặt lại trong hiện tại này,
Vì dục & ái trói chặt vậy
Vị ấy hoan hỷ. Do đây hân hoan
Vị ấy đang bị lôi cuốn mãi

Trong các pháp hiện tại như vậy.

Này chư Hiền-giả ! Nếu tai &
Các tiếng. Nếu mũi & hương đây, cùng là
Lưỡi & các vị ; thân và các xúc,
Ý & các pháp liên tục ở đây
Đều có trong hiện tại này
Và thức vị ấy bị ngay dục tình
Trói chặt mình trong hiện tại ấy
Thì như vậy là bị cuốn lôi
Trong pháp hiện tại tức thời.

* Thế nào không bị cuốn lôi mọi bề
Trong các pháp thuộc về hiện tại ?
Chư Hiền ! Nếu mắt ấy ở đây
Cùng các sắc pháp – cả hai
Đều có trong hiện tại đây rõ bày
Và thức của vị này bị dục
Cùng ái bị thẳng thức buộc ràng
Cũng trong hiện tại thời gian
Vì thức không bị buộc ràng vào trong
Dục và ái, nên không hoan hỷ
Do không có hoan hỷ, nên rồi
Vị ấy không bị cuốn lôi
Trong các pháp hiện tại thời hiển nhiên.

Này Chư Hiền ! Nếu lục căn đó
Mắt, tai nọ, mũi, lưỡi, ý, thân
Sánh chung cùng với lục trần
Sắc, thanh, hương, vị, xúc phần, pháp đây
Đều có mặt ở đây : hiện tại
Và thức của vị ấy trải sang
Không bị dục & ái buộc ràng

Trong hiện tại ấy. Thức càng thoát ra
Vì không bị dục và ái ấy
Trói chặt lại, nên không hân hoan
Do trong ấy không hân hoan
Không bị các pháp hiện đang lôi liền.
Này Chư Hiền ! Đó là trạng huống
Không bị cuốn trong pháp hiện nay.
Chư Hiền ! Phần tổng thuyết này
Đức Thế Tôn đã trình bày đại cương
Không giải thích tận tường, chu tất
Khiến Chư Hiền thắc mắc, còn nghi.

– “ *Quá khứ không truy tìm gì
Trương lai chẳng ước vọng chi, xa vời !
Quá khứ đã đoạn tận rồi
Trương lai chưa đến – Chỉ thời hiện nay
Tuệ quán ấy chính là đây
Không động, không chuyển. Biết vậy, nên tu !
Nay làm nhiệt tâm, cần cù
Ai biết mai chết, già từ nhân sinh ?
Không ai có thể điều đình
Vội quân Thân Chết thì mình bó tay !
Hiện tại, nhiệt tâm trú vậy
Không hề mệt mỏi cả ngày lẫn đêm.
Nhất Dạ Hiền Giả xưng tên
An tịnh, trầm lặng, đứng trên mọi người ”.*

Đó là lời Thế Tôn nói đó
Vấn tắt mà không có giảng ra
Một cách chi tiết, sâu xa.
Ý nghĩa đó tôi hiểu qua như vậy.
Chư Hiền nên đến ngay hương thất

Của Đức Phật, hỏi nghĩa cao sâu
Thế Tôn giải thích thế nào
Chư Hiền như vậy y vào, hành theo ”.

Các Tỷ Kheo nói trên hoan hỷ
Đồng tín thọ lời chỉ dẫn ra
Của Tôn-giả Kách-Cha-Na,
Từ giả, đến chỗ Phật Đà tịnh thanh
Trước Phật Đà, chí thành đánh lễ
Rồi một bên Thiện Thệ ngồi vào
Thuật lại tự sự trước sau :
Do các Phích-Khú thỉnh cầu thiết tha
Nên Kách-Chá-Da-Na Tôn-giả
Đã thay Phật diễn tả rộng ra
Những chỗ mà đức Phật Đà
Chỉ nói vắn tắt, Tăng-Già chưa thông.

Đức Thế Tôn ôn tồn đáp trả :
– “ Các Tỷ Kheo ! Kách-Chá-Da-Na
Bậc Đại-trí-tuệ hiểu xa
Đệ nhất Luận-nghị, thật là viên thông
Nếu các ông hỏi Ta điều ấy
Ta giảng giải cũng giống như là
Ma-Ha Kách-Chá-Da-Na
Đã giải thích đó. Tăng-Già nghe xong
Phải hiểu thông ý nghĩa như vậy
Hãy như vậy tín thọ, hành trì ”.

Chư Tăng nghe đáng Từ Bi
Hoan hỷ tín thọ những gì đã nghe ./-

*Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)
(Chấm dứt Kinh số 133 : ĐẠI CA-CHIÊN-DIÊN NHẤT DẠ
HIỀN GIẢ – MAHAKACCANABHADDEKARATTA Sutta)*

134. Kinh LOMASAKANGIYA NHẤT DẠ HIỀN GIẢ (Lomasakangiya- bhaddekartta Sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua (1)
Tinh Xá Chê-Tá-Va-Na (1)
Do A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường (1)
Một Tôn-giả ở vương-thành cũ
Ka-Pi-La-Vát-Thú – Sắc-Da (2)
Lô-Ma-Sá-Kanh-Ghi-Da (2)
Vị ấy trú Ni-Rô-Tha chùa này. (2)
Tại nơi đây, khi đêm vừa dứt
Một vị Thiên lập tức hiện ra
Là Thiên-tử Chanh-Đa-Na (3)
Dung sắc thù thắng chói lòa phát ra
Cả một vùng Ni-Rô-Tha Tinh-Xá
Gặp Tôn-giả được nêu tên là

(1) : Thành Xá Vệ - Savatthi, nơi tọa lạc của Tinh Xá Kỳ Viên –
Jetavanavihàra, do Trưởng-giả Cấp Cô Độc – Anathapindika
dâng cúng.

(2) : Tôn-giả Lomasakangiya trú tại Tinh Xá Nigrodha thuộc
vương thành Kapilavatthu (Ca-Tỳ-La-Vệ) của dòng họ Sakya
(Thích Ca). (3) : Vị Thiên-tử Candana.

Lô-Ma-Sá-Kanh-Ghi-Da
Hỏi : “ Này Phích-Khú ! Trải qua trước giờ
Có bao giờ thọ trì tổng thuyết
Và biệt thuyết ‘Nhất dạ Hiền-nhân’ ?
Thọ trì bài kệ về phần
‘Nhất dạ Hiền-giả’ rất cần hay không ? ”.
– “ Này Hiền-giả ! Tôi không trì thọ
‘Nhất dạ Hiền-giả’ đó, kệ này
Tổng thuyết, biệt thuyết cả hai.
Hiền-giả trì thọ điều này hay không ? ”.
– “ Tỷ Kheo ! Tôi cũng không trì thọ
‘Nhất dạ Hiền-giả’ đó. Còn ngài
Có thọ trì bài kệ hay
Về ‘Nhất dạ Hiền-giả’ này hay không ? ”.
– “ Này Hiền-giả ! Tôi không trì thọ
‘Nhất dạ Hiền-giả’ đó kệ ngôn.
Thiên-tử có biết hay không ”.
– “ Tôn-giả ! Tôi thọ trì trong kệ này ”.
– “ Hiền-giả ! Hãy trình bày cho rõ
Nhu thế nào trì thọ kệ đây
Về ‘Nhất dạ Hiền-giả’ này
Xin nói rõ để tôi đây hành trì ”.
– “ Này Tỷ Kheo ! Một thì gian nọ
Đức Thế Tôn ngự ở cõi Thiên
Cõi Trời Tam Thập Tam Thiên
Cũng tên Đao-Lợi. Chư Thiên nơi này
Vân tập lại nghe Ngài thuyết giáo
Tại Vô Cấu Bạch Thạch, hay là
Hòn Panh-Đá-Kăm-Pá-La (Pandukambala)

Dưới cây Trí-độ-thọ đây, tức là
Pa-Rít-Chát-Tá-Ka đại thọ (*Paricchattaka*)
Cũng tại đó, Thế Tôn giảng bày
Tổng thuyết, biệt thuyết cả hai
‘Nhất dạ Hiền-giả’ Kinh đây thọ trì :

– “ *Quá khứ không truy tìm gì
Trương lai chẳng ước vọng chi, xa vời !
Quá khứ đã đoạn tận rồi
Trương lai chưa đến – Chỉ thời hiện nay
Tuệ quán ấy chính là đây
Không động, không chuyển. Biết vậy, nên tu !
Nay làm nhiệt tâm, cần cù
Ai biết mai chết, già từ nhân sinh ?
Không ai có thể điều đình
Vội quân Thân Chết thì mình bó tay !
Hiện tại, nhiệt tâm trú vậy
Không hề mệt mỏi cả ngày lẫn đêm.
Nhất Dạ Hiền Giả xưng tên
An tịnh, trầm lặng, đứng trên mọi người ”.*

Này Tỷ Kheo ! Tôi thời trì thọ
Bài kệ đó ‘Nhất dạ Hiền-nhân’
Tổng thuyết, biệt thuyết hai phần.
Tỷ Kheo hãy học cho thuần thực đi !
Hãy thọ trì tổng thuyết, biệt thuyết
‘Nhất dạ Hiền-giả’ thiết kỹ càng,
Vì mục đích có liên quan
Căn bản Phạm-hạnh nghiêm trang đạt thành ”.

Thiên-tử Chanh-Đa-Na nói vậy
Liên biến mất tại đây thoáng qua.
Lô-Ma-Sá-Kanh-Ghi-Da

Khi đêm đã mãn, sàng tòa dọn đi
Mang tam y cùng là bình bát
Lên đường đến Sa-Vát-Thí liên,
Tuần tự du hành qua miền
Đến Xá-Vệ, chùa Kỳ Viên tức là
Ngôi Tinh xá Chê-Ta-Va-Ná
Do A-Ná-Tha-Pin-Đi-Ka
(Ông Cấp-Cô-Độc cũng là)
Chỉ thành dâng cúng Phật Đà trước đây.
Rồi Tôn-giả đến ngay hương-thất
Của Đức Phật, đánh lễ thiết tha,
Ngồi xuống một bên Phật Đà
Đoạn Tôn-giả tường thuật qua quá trình
Việc Thiên-tử thành linh xuất hiện
Hỏi về chuyện có thọ trì chẳng
‘Nhất dạ Hiền-giả’ Kinh văn
Tổng thuyết, biệt thuyết chánh chân như vậy.
Vị Thiên này đọc bài kệ tả
Về ‘Nhất dạ Hiền-giả’ tức thì
Khuyên nên Kinh này thọ trì
Căn bản Phạm-hạnh thật vi diệu vậy,
Nói xong Thiên-tử này biến mất.
Thật lành thay nếu Phật giảng bày
Tổng thuyết, biệt thuyết Kinh này
‘Nhất dạ Hiền-giả’ kệ đây tròn đầy ”.

– “ Tỷ Kheo này ! Có biết Thiên-tử
Nói tuần tự với ông là ai ? ”.

– “ Thưa ! Con không biết vị này ”.

– “ Tỷ Kheo ! Thiên-tử hiện ngay thiện lành

Chính là Chanh-Đa-Na Thiên-tử
Khi thính dự Pháp, rất chú tâm
Tác ý, tập trung nội tâm
Lóng tai nghe Pháp, lòng thầm nhớ ghi.
Này Tỷ Kheo ! Vậy thì nghe kỹ
Suy nghiệm kỹ, cố gắng liễu tri :
Này Tỷ Kheo ! Vậy thì tuần tự
Sự truy tìm quá khứ là sao ?
Vị ấy suy nghĩ như sau :
‘Như vậy là Sắc thuộc vào của tôi
Trong quá khứ’, để rồi tìm lấy
Sự hân hoan trong ấy tức thời.
‘Như vậy là thọ của tôi
Trong quá khứ’, để rồi tính toán
Truy tìm sự hân hoan trong ấy.
‘Ồ ! Như vậy là tướng của tôi’,
‘Như vậy là hành của tôi’,
‘Như vậy là thức của tôi’ rõ ràng
Trong quá khứ. Hân hoan trong ấy
Được vị đầy truy tìm. Đó là
Truy tìm quá khứ đã qua.
Này Phích-Khú ! Thế nào là Vị đây
Không truy tìm vào ngay quá khứ ?
Vị ấy tự suy nghĩ tức thời :
‘Như vậy là sắc của tôi...
Thọ, tưởng, hành, thức của tôi... vun trồng
Trong quá khứ. Nhưng không tìm lấy
Sự hân hoan trong ấy. Đó là
Không truy tìm quá khứ qua,
Còn ước vọng tương lai ra thế nào ?

Vị ấy nghĩ : ‘Mong sao như vậy
Là Sắc ấy của tôi tương lai’,
Hay là : ‘Mong rằng như vậy
Là thọ, tưởng, hành, thức này của tôi
Trong tương lai’. Để rồi tìm lấy
Sự hân hoan trong ấy đêm ngày.
Này các Tỷ Kheo ! Như vậy
Là ước vọng trong tương lai (vị thời),
Các Tỷ Kheo ! Còn nơi vị sống
Không ước vọng tương lai là sao ?
Vị ấy suy nghĩ như sau :
‘Mong rằng như vậy thuộc vào sắc đây
Của tôi trong tương lai, hiện thực
Là thọ, tưởng, hành, thức tôi mang
Trong tương lai. Nhưng chẳng màng,
Không truy tìm sự hân hoan trong này.
Các Tỷ Kheo ! Như vậy là sống
Không ước vọng tương lai (mai sau).
Còn phải hiểu như thế nào
Các pháp hiện tại cuốn vào, lôi theo ?
Các Tỷ Kheo ! Ở đây được kể
Có những kẻ vô văn phạm phư
Không đến các bậc Thánh từ,
Không thuần thực pháp phạm trừ Thánh nhân
Không tu tập pháp phần Thánh chất.
Không đi đến các bậc Chân nhân,
Không thuần thực pháp Chân nhân,
Không tu tập pháp Chân nhân tịnh hòa.
Quán sắc đó chính là tự ngã,
Quán tự ngã có sắc, hay là

Quán sắc trong tự ngã ta,
Hay quán tự ngã trong sắc mà có đây.
Hay vị này quán thọ cùng tưởng,
Và hành, thức trong hương trải qua
Ngũ uẩn kể trên chính là
Tự ngã, hay tự ngã là có ngay
Ngũ uẩn này. Hay trong tự ngã
Có đủ cả ngũ uẩn ở đây,
Quán ngã trong ngũ uẩn này.
Này các Phích-Khú ! Như vậy vị đây
Bị cuốn ngay trong pháp hiện tại.
Không cuốn trong hiện tại là sao ?
Đa văn Thánh-đệ-tử nào
Đi đến bậc Thánh thanh cao xuất trần
Thuần thực các pháp phân bậc Thánh,
Tu tập pháp bậc Thánh chánh chân.
Đi đến các bậc Chân nhân,
Thuần thực pháp bậc Chân nhân các phần,
Tu tập pháp Chân nhân các vị,
Không quán kỹ ngũ uẩn chính là
Tự ngã. Cũng không quán ra
Tự ngã có ngũ uẩn và cũng không
Quán ngũ uẩn là trong tự ngã,
Không quán ngã trong ngũ uẩn này.
Này các Tỷ Kheo ! Như vậy
Là không bị cuốn pháp ngay hiện thì.

– “ *Quá khứ không truy tìm gì
Tương lai chẳng ước vọng chi, xa vời !
Quá khứ đã đoạn tận rồi
Tương lai chưa đến – Chỉ thời hiện nay*

*Tuệ quán ấy chính là đây
Không động, không chuyển. Biết vậy, nên tu !
Nay làm nhiệt tâm, cần cù
Ai biết mai chết, già từ nhân sinh ?
Không ai có thể điều đình
Với quân Thần Chết thì mình bó tay !
Hiện tại, nhiệt tâm trú vậy
Không hề mệt mỏi cả ngày lẫn đêm.
Nhất Dạ Hiền Giả xưng tên
An tịnh, trầm lặng, đứng trên mọi người ”.*

Nghe những lời Thế Tôn thuyết giảng
Pháp viên mãn, Tôn-giả tên là
Lô-Ma-Sá-Kanh-Ghi-Da
Hoan hỷ tín thọ Phật-Đà kim ngôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

*(Châm dứt Kinh số 134 : LOMASAKANGI NHẤT DẠ
HIỀN GIẢ – LOMASAKANGIYABHADDEKARATTA Sutta)*

135. Tiểu Kinh NGHIỆP PHÂN BIỆT (Cùlakammavibhanga sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ

Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua

Tịnh Xá Chê-Tá-Va-Na

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dàng.

Một thanh niên thuộc hàng tuấn nhã

Su-Pha Tô-Đây-Dá-Pút-Ta (*Subha Todeyyaputta*)

Đến Tịnh Xá gặp Phật-Đà,

Nói lời thăm hỏi ôn hòa, xã giao

Rồi ngồi vào một bên Điều Ngự

Thanh niên tự thưa với Phật-Đà :

– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !

Nhân & duyên gì giữa Người và Người đây

Mà người này được nhiều ưu việt

Còn người kia hạ liệt, xấu xa ?

Thưa Tôn-Giả Gô-Ta-Ma !

Chúng tôi nhận thấy người ta trên đời

Thì có người đoan thọ, nhiều bệnh,

Người trường thọ, ít bệnh, đẹp xinh,

Có người xấu sắc, xấu hình,

Người quyền thế, kẻ một mình thế cô,

Người tài sản cứ vô như nước

Người bần hàn thiếu trước hụt sau

Có người sang quý, thanh cao

Người thì hạ liệt, dãi dầu khổ đau,

Người trí tuệ dồi dào vô kể

Người trí tuệ yếu kém, thua xa.

Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !

Do nhân gì, duyên gì mà có ra

Khiến người ta sai biệt như thế ? ”.

– “ Thanh niên ! Điều vừa kể bởi vì

Các loài hữu-tình mọi thì

Là chủ nhân của Nghiệp khi tạo thành,

Là thừa tự đảnh rành của Nghiệp,

Là thai tạng, và Nghiệp cũng là

Quyền thuộc, điếm tựa của ta

Hữu-tình các loại phân ra các phần

Có nghĩa rằng có ưu, có liệt ”.

– “ Tôi quả thiệt không hiểu sâu xa

Điều mà Tôn Giả nói ra

Một cách vắn tắt, thông qua vài hàng,

Không giải thích rõ ràng chi cả !

Lành thay ! Nếu Tôn Giả vui lòng

Thuyết giảng cho tôi được thông

Để được hiểu rõ nghĩa trong điều này ”.

– “ Nay Thanh niên ! Ở đây Ta giảng

Hãy nghe, đoạn suy nghiệm kỹ càng ”.

– “ Thưa vâng, tôi đã sẵn sàng ”.

– “ Thanh niên ! Có những người toàn sát sanh

Tay lấm máu, sẵn dành sự sát

Tâm độc ác, tàn hại, đả thương,

Không có từ tâm xót thương

Đối với muôn loại mọi đường chúng sanh.

Ba nghiệp ấy đạt thành như vậy

Khi kẻ ấy thân hoại mạng chung

Bị sanh cõi dữ vô cùng,

Đọa xứ, địa ngục hãi hùng biết bao !
Nhưng nếu sau khi chết, kẻ đó
Không sinh chỗ như đã nói trên
Mà lại cõi người sinh lên
Thì bị chết yểu, dựa trên nghiệp này.

- * Nhưng ở đây có người nam, nữ
Bỏ sát sanh và tự tránh xa
Sát sanh hại vật, cùng là
Bỏ trượng, bỏ kiếm, thiết tha quý tàm,
Có lòng từ, thường làm điều thiện
Thương xót đến sự sống chúng sinh
Và đến các loài hữu tình...
Do nghiệp lành ấy tự thành thiện căn,
Sau khi thân chết đi, sinh tới
Vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời.
Nếu sau khi chết đi rồi
Mà không sinh tới những nơi như vậy
Mà sinh ngay loài người như vậy
Thời người ấy trường thọ, sống lâu.
- * Người nam hay người nữ nào
Tính hay não hại, gây sầu khổ cho
Loài hữu tình nhỏ to các loại
Vớ đất đá hay gậy, kiếm, đao
Nghiệp ấy khi chết sinh vào
Cõi dữ, địa ngục khổ đau vô cùng.
Nếu sau khi mạng chung, sinh đến
Trong loài người, bị bệnh hoạn nhiều.
- * Người nam, người nữ sớm chiều
Tánh không não hại, làm điều thiện nhân
Khiến sinh linh được phần an ổn

- Khi tái sinh lại chốn loài người
Được ít bệnh hoạn, thanh thoi.
- * Có người phụ nữ hay người đàn ông
Hay phật lòng, tâm nhiều phần nộ
Luôn cau có, tỏ lộ hận sân
Bất bình, nóng giận rần rần
Chống đối, bất mãn nếu không vừa lòng,
Do nhân ấy nên trong hiện kiếp
Mang lấy nghiệp xấu xí thân hình.
 - * Còn trái lại, những hữu tình
Dù nam hay nữ bình sinh hiền lành
Không bất bình, hận sân phần nộ,
Không tỏ lộ bất mãn, chống kình
Sau khi thân hoại, tái sinh
Thân hình đoan chính, đẹp xinh nhu hiền.
 - * Này Thanh niên ! Người nam hay nữ
Luôn có sự tật đố, ghét ganh
Ôm ấp tâm địa chẳng lành
Thấy người khác được lợi danh, tôn sùng,
Được kính cung, cúng dường, tôn trọng
Sanh tâm chống, tật đố, ghét ganh.
Do nghiệp như vậy đạt thành
Tái sinh, quả ác sẵn dành cho y
Chẳng có chút quyền uy, thế lực
Con đường ấy quả thực chẳng lành.
 - * Còn người nam, nữ thiện hành
Tánh không tật đố, ghét ganh những người
Được quyền lợi, nhiều người vị nể,
Được tôn trọng, kính lễ, cúng dàng,
Không sinh tật đố trái ngang

Khi tái sinh lại con đàng nhân gian
Có quyền thế vẻ vang, danh lợi
Con đường ấy đưa tới như vậy.
* Này Thanh niên ! Còn ở đây
Có người nam, nữ không hay cúng dường
Không bỏ thí các phương Phạm-chí
Hay Sa-môn – chẳng thí, cho ra
Vật thực, y phục, hương hoa,
Phấn sáp, ngọ cụ cùng là nhà, xe,
Đèn đuốc... đều thuộc về cần thiết
Do tham tiếc, bỏn xén mọi đàng
Nếu được sinh lại nhân gian
Làm người nghèo túng, thường mang nợ nần.
* Còn thiện nhân dù nam hay nữ
Thường có sự bố thí, cúng dường
Sa-môn, Bàn-môn các phương
Về những loại các vị đương rất cần,
Khi mãn phần, mạng chung thân hoại
Được sinh lại Thiện thú, Thiên cung
Nếu sinh cõi người, ung dung
Có nhiều tài sản, đồ dùng có dư.
* Này Thanh niên ! Còn như nam, nữ
Luôn có sự ngạo nghễ, kiêu căng
Không hề đánh lễ Hiền nhân
Bạc đáng đánh lễ. Tự thân mọi thời
Không đứng dậy trước người xứng đáng
Không mời ngồi vị đáng mời ngồi.
Không nhường chỗ cho những người
Đáng nhường chỗ. Không trọng người đáng tôn
Không kính người đáng tôn, xứng đáng

Không cúng dường người đáng cúng dường
Khi thân hoại, đi theo đường
Địa ngục, ngạ quỷ hoặc đường súc sinh.
Nếu được sinh cõi người, thua thiệt
Vào gia đình hạ liệt, tối mê.
* Còn người nam, nữ mọi bề
Tánh không ngạo nghễ, không hề mạn kiêu
Hành mọi điều thiện lành, trái ngược
Các ác hành vừa được kể trên.
Sau khi thân hoại, sinh lên
Cõi thiện, Thiên giới làm Thiên chúng lành.
Nếu phải sanh cõi người, hoan hỷ
Vào gia đình cao quý, giàu sang.
* Này Thanh niên ! Còn nói sang
Có người nam, nữ tìm đàng đến nơi
Các sa-môn hay nơi Phạm-chí
Không hề hỏi các vị những câu
Về thiện, bất thiện thế nào ?
Phạm tội & không tội làm sao hiểu rành ?
Thế nào cần thực hành những pháp ?
Sao là pháp không cần thực hành ?
Tôi đã làm gì chẳng lành
Để phải bất hạnh, sẵn dành khổ đau ?
Hay tôi phải làm sao để đạt
Nhiều lợi ích, an lạc lâu dài ?...
Do kiêu mạn, ngu si này
Mạng chung đọa lạc nơi loài súc sinh
Hoặc địa ngục hãi kinh, đọa xứ
Còn giả thử sinh cõi người, bèn
Làm người trí tuệ yếu hèn

Quả báo là thế, trắng đen tỏ liền.

* Nay Thanh niên ! Người nam hay nữ

Đến trú xứ Phạm-chí, Sa-môn

Chân thành thưa hỏi cho thông

Những điều đã được nêu trong vừa rồi.

Do nghiệp ấy, đến thời thân hoại

Được sinh lại Thiện thú, cõi Trời,

Nếu như sinh vào cõi người

Trí tuệ sung mãn, thanh thoi lâu dài.

* Thanh niên này ! Con đường đưa đến

Đoản thọ khiến đoản thọ đáng thương,

Con đường đưa đến thọ trường

Dẫn đến trường thọ. Con đường đưa qua

Nhiều bệnh hoạn, dẫn qua nhiều bệnh.

Đường đưa đến ít bệnh dẫn ngay

Đến ít bệnh hoạn như vậy.

Đường đưa đến xấu sắc này dẫn qua

Sự xấu xa. Con đường đưa đến

Sự đẹp sắc, dẫn đến đẹp duyên.

Con đường đưa đến thế quyền

Dẫn đến lớn nhỏ thế quyền tùy theo.

Đường đưa đến giàu nghèo tài sản

Dẫn đến có tài sản nhỏ, to.

Đưa đến hạ liệt co ro

Hay được cao quý sẽ do đường này.

Đến trí tuệ sâu dày & yếu kém

Do con đường đưa đến thế nào

Dẫn đến trí tuệ thấp, cao.

Thanh niên ! Tóm lại trước sau vẫn là

Hữu tình là chủ nhân của Nghiệp,

Là thừa tự của nghiệp mọi phần,

Nghiệp là thai tạng, thân bằng,

Nghiệp là điểm tựa, nghiệp phân chia liền

Loài hữu tình chia riêng phân biệt

Là có liệt, có ưu khác xa ”.

Nghe vậy, thanh niên Su-Pha

Tức Tô-Đây-Dá-Pút-Tà nói ra :

– “ Kính bạch Gô-Ta-Ma Tôn Giả !

Thật cao cả, vi diệu, minh quang !

Lời Ngài cao quý vô vàn !

Như người dựng đứng vật đang ngã nằm

Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối

Đem đèn sáng vào tối như bưng

Để ai có mắt mở bừng

Có thể thấy được sáng trung sắc màu.

Cũng như thế, nhiệm màu Chánh Pháp

Được Tôn Giả giải đáp, giảng ra.

Con xin quy ngưỡng thiết tha

Quy y Đức Gô-Ta-Ma tịnh hòa

Quy y Pháp – Tăng-Già đức cả

Nói tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn

Mong Thế Tôn nhận cho con

Được làm đệ tử, vun tròn thiện căn

Nguyện bản thân trọn đời ngưỡng phục

Cho đến lúc thân này hoại đi,

Nương tựa Thế Tôn Đại Bi,

Nương tựa Giáo Pháp, nương uy Tăng-Già ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

(*Châm dứt Kinh số 135 : Tiểu Kinh NGHIỆP PHÂN BIỆT –
CÙLAKAMMAVIBHANGA Sutta*)

136. Đại Kinh

NGHIỆP PHÂN BIỆT

(Mahàkammavibhanga sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha

Tinh Xá Vê-Lú-Va-Na (*Veluvanavihàra*)

Trúc Lâm Tinh Xá cũng là nơi đây.

Lúc bấy giờ, ở đây có vị

Tôn-giả Sa-Mít-Thí đã từng (*Samiddhi*)

Trú tại cái cốc trong rừng.

Một hôm có du sĩ dừng chân đây,

Du sĩ ngoại đạo này, tên gã

Là Pô-Ta-Li-Pút-Tá thành danh. (*Potaliputta*)

Tiêu dao tản bộ du hành,

Đến gặp Tôn-giả thiên hành nói trên.

Du sĩ liền thốt lên lời nói

Để thăm hỏi thân hữu, xã giao

Rồi y một bên ngồi vào

Thừa qua Tôn-giả một câu hỏi là :

– “ Biết chăng Sa-Mít-Thi Hiền-giả !

Trước mặt vị Giác Giả Phật Đà

Tự thân tôi đã nghe qua,

Tự thân ghi nhận sâu xa lời Ngài :

‘ Thân nghiệp này là hư vọng vậy !

Khẩu nghiệp ấy cũng hư vọng rồi,

Chỉ ý nghiệp chân thật thôi !

Có một thiên chúng từ nơi điều này

Trung Bộ (T. 4) Đại K. 136 : NGHIỆP PHÂN BIỆT * MLH – 358

Thành tựu thiên chúng đây sẽ đạt
Không có một cảm giác xảy ra ”.

– “ Này Pô-Ta-Li-Pút-Ta !

Hiền giả chớ có nói ra như vậy.

Chớ có phỉ báng Ngài Thiện Thệ,

Phỉ báng đức Thiện Thệ Phật Đà

Là không tốt, thật xấu xa !

Phật không hề nói như là điều trên

Mà ông vừa nói lên, quấy quá ! ”.

– “ Này Hiền-giả ! Xin hỏi một câu

Ngài xuất gia đã bao lâu ? ”.

– “ Tôi xuất gia cũng chỉ vào ba năm ”.

– “ Tôi sẽ tầm các vị Phích-Khú

Là Trưởng Lão kỳ cựu, hỏi rằng :

‘ Làm gì khi Tỷ Kheo tân

Nghĩ phải bảo vệ nghiêm cần Đạo Sư ?

Thừa Hiền-giả ! Còn như ai đó

Khi đã có sẵn dụng ý là

Thân & khẩu & ý nghiệp làm ra

Người ấy có cảm giác qua là gì ? ”.

– “ Hiền-giả Pô-Ta-Li-Pút-Tá !

Khi y đã có dụng ý là

Thân & khẩu & ý nghiệp làm ra

Cảm giác đau khổ xảy ra tức thì ”.

Pô-Ta-Li-Pút-Ta nghe đoạn

Không tán thán, không phản đối gì

Lời Tôn-giả Sa-Mít-Thi

Đang ngồi đứng dậy, rồi đi tức thời.

Khi du-sĩ đã rời trú xá

Sa-Mít-Thí Tôn-giả đi qua
Chỗ Tôn-giả A-Nan-Đa
Thuật lại câu chuyện xảy ra những gì.
Nghe lời Sa-Mít-Thí thuật tả
A-Nan-Đa Tôn-giả bảo là :
– “ Hiền-giả Sa-Mít-Thi à !
Đề tài Sư đã thuật qua như vậy
Cần phải yết kiến ngay Điều Ngự,
Theo thứ tự chuyện này trình bày
Để Phật rõ ý nghĩa này,
Tùy lời Ngài dạy, theo đây thọ trì ”.
Tôn-giả Sa-Mít-Thi đồng ý
Cùng với vị Tôn-giả A-Nan
Nhắm hương thất Phật đi sang,
Hai vị đánh lễ nghiêm trang Phật Đà
Rồi ngồi xuống bên tòa Điều Ngự,
Ngài A-Nan thứ tự trình lên
Về câu chuyện đã nói trên
Du sĩ ngoại đạo có tên đủ là
Pô-Ta-Li-Pút-Ta – dùng nghĩ
Gặp Sư Sa-Mít-Thí, nói là :
‘Tự thân tôi đã nghe qua,
Tự thân ghi nhận sâu xa lời Ngài :
‘Thân nghiệp này là hư vọng vậy !
Khẩu nghiệp ấy cũng hư vọng rồi,
Chỉ ý nghiệp chân thật thôi !
Có một thiền chứng từ nơi điều này
Thành tựu thiền chứng đây sẽ đạt
Không có một cảm giác xảy ra’.
Rồi y cũng lại hỏi là :

‘Thân & khẩu & ý nghiệp làm ra, vậy thì
Người ấy sẽ có gì cảm giác ?’
Sa-Mít-Thi đã đáp lại là :
‘Một người dụng ý làm ra
Thân & khẩu & ý nghiệp trải qua như vậy
Thời người này cảm giác đau khổ’.
Du sĩ ấy từ chỗ đang ngồi
Bỏ đi, không nói một lời ”.
Thế Tôn nghe vậy, tức thời nói ngay :
– “ A-Nan này ! Ta chưa từng thấy
Du sĩ ngoại đạo ấy, tức là
Gã Pô-Ta-Li-Pút-Ta
Thời xảy chuyện ấy vốn là từ đâu ?
A-Nan-Đa ! Với câu hỏi ấy
Đáng lý phải trả lời đàng hoàng
Có sự phân tích rõ ràng
Để du-sĩ ấy dễ dàng tường tri,
Lại được kẻ ngu si thiếu trí
Sa-Mít-Thí trả lời một chiều ”.
Nghe vậy, một vị Tỷ Kheo
Tên U-Đa-Dí do theo việc này
Bạch Thế Tôn : “ Xin Ngài giảng nghĩa
Nếu đây là ý nghĩa dựa trên
Sư Sa-Mít-Thi nói lên
Gì là cảm giác do nên thọ này
Là cảm giác có đầy đau khổ ? ”.
Đấng Giác Ngộ Thế Tôn nghe qua
Bảo Tôn-giả A-Nan-Đa :
– “ Hãy xem đạo lộ thật là lầm sai

Của U-Đa-Di này là kẻ
Nói ra với lời lẽ ngu si
Ta biết rằng nếu mà y
(Tức U-Đa-Dĩ) mọi thì trải qua
Mở miệng ra khi cần đề cập
Vấn đề gì, thì vấp đụng vào
Thật không như lý chút nào.
Này A-Nan ! Điềm khởi đầu của y
(Pô-Ta-Li-Pút-Ta) hỏi đó
Là về ba cảm thọ mọi thì.
Nếu kẻ ngu Sa-Mít-Thi
Thông hiểu, đáp lại tức thì như sau :
‘Này Hiền-giả ! Người nào dụng ý
Làm thân nghiệp, khẩu & ý nghiệp này
Khả năng lạc thọ đạt ngay
Y cảm giác lạc thọ đầy xảy ra.
Pô-Ta-Li-Pút-Ta Hiền-giả !
Nếu tam nghiệp có khả năng là
Đưa đến khổ thọ xấu xa
Y cảm giác khổ thọ ra như vậy.
Hiền-giả này ! Nếu ai dụng ý
Thân & khẩu & ý nghiệp đó thực hành
Có khả năng đưa đến nhanh
Bất khổ bất lạc thọ sanh tức thời
Y cảm giác bất khổ bất lạc’.
Nên trả lời dứt khoát như vậy.
Kẻ ngu Sa-Mít-Thi này
Phải đáp chân chánh đủ đầy trải qua
Cho gã Pô-Li-Ta-Pút-Tá.
A-Nan-Đa ! Hoặc giả những người

Du-sĩ ngoại đạo khắp nơi
Ngu si, kém học hiểu lời Như Lai
Hiểu được ngay ‘đại phân biệt nghiệp’
Của Như Lai, có dịp nghe qua,
Nếu ông, này A-Nan-Đa !
Nghe Ta phân tích rõ ra nghiệp này ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Xin Ngài bi mẫn
Giảng tường tận ý nghĩa sâu xa
Phân tích đại phân biệt qua
Về nghiệp – Tăng Chúng hiểu ra, thọ trì ”.
– “ A-Nan-Đa ! Vậy thì nghe kỹ
Và hãy khéo tác ý, nhớ ghi ”.
– “ Thừa vâng, bạch đấng Toàn Tri ! ”.
Thế Tôn liền giảng uy nghi như vậy :
– “ A-Nan này ! Loài người có bốn
Có mặt, sống ở đời như vậy.
Sao là bốn hạng người này ?
* A-Nan ! Phải biết ở đây có người
Thường sát sanh, hoặc người trộm cướp,
Sống tà hạnh trong các dục tà,
Nói láo, hai lưỡi, ba hoa
Phù phiếm, ác khẩu, nói ra bao lần,
Có tham dục, hận sân, tà kiến,
Khi thân hoại sinh đến tức thì
Địa ngục, đọa xứ hiểm nguy.
* Nhưng cũng có kẻ sau khi chết rồi
Sanh thiện thú, cõi đời, Thiên giới.
* A-Nan-Đa ! Còn với người mà
Tù bỏ sát sanh cùng là

Từ bỏ trộm cướp, tránh xa hạnh tà,
Cũng tránh xa ác khẩu, lưỡng thiệt,
Quyết tận diệt lời nói ba hoa,
Sau khi thân hoại, sinh qua
Thiên giới, thiện thú, sinh qua cõi đời.

* Nhưng đồng thời, một số người khác
Từ bỏ sát, trộm đạo, dâm tà,
Ác khẩu, hai lưỡi, ba hoa...
Nhưng sau khi chết, trải qua khổ sầu
Sinh cõi dữ hoặc vào địa ngục,
Hoặc đọa xứ thẳng thúc đẩy đây.

A-Nan-Đa ! Nhưng ở đây
Có vị Phạm Chí hay thầy Sa-Môn
Nhờ nhiệt tâm, dụng công tinh tấn
Nhờ cần mẫn, không phóng dật gì,
Nhờ chánh tác ý mọi thì
Nên tâm nhập định, và khi định thân
Nhờ thiên nhãn siêu nhân thanh tịnh
Vị ấy chính tự thấy đành rành
Có người trộm cướp, sát sanh
Tà hạnh trong các dục dành truy hoan,
Nói dối gian, hai lưỡi, ác khẩu...
Do quả báo ác đã thực hành
Sau khi thân hoại, đọa sanh
Địa ngục hoặc cõi chẳng lành, khổ đau.
Vị ấy nói như sau : “ Thật sự
Có ác nghiệp, quả dữ ác hành,
Chắc chắn những kẻ sát sanh
Trộm cướp, dối trá, lưu manh dâm tà,
Có tham dục hoặc là sân hận,

Có tà kiến... khi tận mạng rồi
Phải sinh cõi dữ mà thôi !
Đọa xứ, địa ngục... là nơi sinh vào ! ”.
Những người nào hiểu biết như vậy
Là người ấy hiểu biết chánh chân.
Ngược lại, họ thuộc thành phần
Tà trí, vì họ không phân chánh tà.
A-Nan-Đa ! Như vậy vị ấy
Tự mình biết, tự thấy, hiểu vậy
Vị ấy nắm giữ, chấp ngay
Tuyên bố : ‘Chỉ có điều này đúng thôi !
Ngoài ra thời đều là hư vọng’.

Có những vị không phóng dật gì
Nhờ chánh tác ý, tinh cần
Tâm liền nhập định, dần dần thấy ngay
Thấy được như có ai thực hiện
Sát, đạo, dâm, tà kiến, dục, sân,
Nhiều ác hạnh khẩu, ý, thân
Nhưng khi thân hoại được phần tốt tươi
Sinh Thiên giới, cõi đời giàu có.
Các vị đó lên tiếng tức thì :
‘Thật sự không ác nghiệp gì,
Không có quả báo, chẳng chi ác hành’.
Và các vị định ninh chấp trước
Nắm giữ, tuyên bố được ra lời :
‘Như vậy là chân thực rồi !
Ngoài ra đều hư vọng thôi !’ . Hiểu vậy.

* A-Nan-Đa ! Ở đây các vị
Sa-môn hay Phạm-chí nhiệt tâm
Nhờ sự nỗ lực, tinh cần

Nên tâm nhập định, mắt thần siêu nhân
Thấy được rằng có người từ bỏ
Sự sát sanh, không có tham gian,
Ngũ giới vâng giữ nghiêm trang
Lại có chánh kiến. Giữa đàng mệnh chung
Sanh thiện thú, sống cùng Thiên giới
Hoặc cõi đời tài lợi biết bao.

Vị ấy liền nói như sau :
‘Thật sự thiện nghiệp đáo đầu có đây !
Quả báo thiện hạnh này là có,
Ta thấy có sự kiện rõ bày.

Những ai hiểu, biết như vậy
Là sự hiểu, biết tròn đầy, chánh chân.
Những ai biết khác phần như vậy
Trí người ấy là tà trí đây !’.

Tự biết, thấy, hiểu như vậy
Vị ấy nắm giữ, chấp ngay, nói là :
‘Chỉ như vậy mới là chân thật,
Ngoài ra tất hư vọng mà thôi !’.

* Đây A-Nan-Đa ! Đồng thời
Sa-môn, Phạm-chí do nơi tinh cần,
Nhờ nhiệt tâm, nhờ chánh tác ý
Nên nhập định, tâm trí siêu trần,
Nhờ vào thiên nhãn, thấy rằng
Có kẻ đức hạnh, tự thân tu hành
Không sát sanh, trộm cướp, tà hạnh,
Không dối trá, có chánh kiến cùng
Nhưng khi thân hoại mệnh chung
Sinh vào địa ngục hãi hùng, hoặc sa
Vào cõi dữ hay là đọa xứ...

Vị ấy nói : ‘Thật sự đó là
Không có những thiện nghiệp, và
Quả báo thiện hạnh cũng là số không’.

Như vậy, trong điều vị ấy biết
Tự thấy, hiểu cá biệt ở đây
Vị ấy nắm giữ, chấp ngay
Tuyên bố : ‘Chỉ có điều này đúng thôi !
Ngoài ra thời đều là hư vọng’.

A-Nan ! Trong đời sống cơ cầu
Sa-môn, Bà-la-môn nào
Nói rằng : ‘Các ác nghiệp sau kiếp này
Chắc chắn là người vay phải trả’
Ta chấp nhận nhân quả như vậy.

Hoặc là vị ấy nói ngay :
‘Tôi thấy những kẻ lòng đầy ác nhân
Thực hiện phân sát sanh, trộm đạo
Tà hạnh và nói láo, ác ngôn,
Hai lưỡi, phù phiếm bông lon
Tham sân si độc vẫn còn gia tăng
Khi mãn phần, sinh vào cõi dữ,
Vào đọa xứ, địa ngục khổ đầy’.

Ta cũng chấp nhận điều này.
Còn như vị ấy như vậy nói ra :
‘Chắc chắn là những kẻ làm ác
Khi mệnh chung đọa lạc tức thì
Cõi dữ, địa ngục âm ti...’
Ta không chấp nhận điều ni. Hoặc là
Họ nói ra : ‘Những ai biết vậy,
Những vị ấy đã biết đúng ngay,
Những ai biết khác như vậy

Họ thuộc tà trí'. Điều này Như Lai
Không chấp nhận mảy may. Hoặc giả
Vị ấy đã tự biết, thấy ngay
Tự mình hiểu rõ điều này,
Năm giữ, chấp trước trình bày ở đây :
'Chỉ như vậy mới là đúng đây !
Khác như vậy, hư vọng cả thôi !'
Như Lai phủ nhận tức thời
Vì sao như vậy ? Khác nơi trí này.
A-Nan ! Trí Như Lai quả thiệt
'Đại phân biệt về nghiệp' sâu xa.
Ở đây, này A-Nan-Đa !
Cũng như khi có vị Bà-la-môn
Hay Sa-môn nào nói quả quyết :
'Chắc chắn không ác nghiệp mọi thì
Không quả báo ác hạnh gì'.
Ta không chấp nhận điều ni. Nhưng mà
Khi vị ấy nói là chính họ
Đã thấy có người ác sát sanh,
Trộm cướp, khẩu nghiệp chẳng lành,
Tà dâm, tam độc thực hành ngày đêm,
Nhiều ác hạnh lại thêm tà kiến
Khi chết, lại cõi thiện tái sinh
Sinh vào Thiên giới, đời lành...
Nhưng Như Lai chấp nhận nhanh điều này.
Còn ở đây nếu mà họ nói :
'Chắc chắn người làm mọi ác hành
Khi mạng chung, được tái sanh
Vào nơi Thiên giới, cõi lành, nhân gian'
Thời Như Lai sẵn sàng phủ nhận.

Còn họ vẫn cứ tuyên bố ra :
'Những ai biết vậy mới là
Sự biết chân chánh, ngoài ra là tà'.
Hoặc cho là những ai tự biết
Tự thấy thiệt, hiểu rõ điều này
Vị ấy năm giữ, chấp ngay
Và tuyên bố : 'Chỉ như vậy đúng thôi !'
Như Lai thời phủ nhận điều ấy,
Vì sao vậy ? Khác biệt ở đây
Là do trí của Như Lai
'Đại phân biệt về nghiệp' này sâu xa.
A-Nan-Đa ! Còn như có vị
Sa-môn hay Phạm-chí nói là :
'Chắc chắn có thiện nghiệp mà !
Quả báo thiện nghiệp xảy ra đúng thì',
Ta chấp nhận cho vì nói ấy.
Hay nói : 'Tôi đã thấy có vị
Nghiêm mật ngũ giới thọ trì
Và có chánh kiến, sau khi chết rồi
Sinh tức thời thiện thú, Thiên giới
Hoặc cõi đời phúc lợi đủ đầy'.
Như Lai chấp nhận điều này.
Nhưng nói : 'Chắc chắn những ai mọi thì
Gắng thọ trì ngũ giới, chánh kiến
Khi thân hoại, thuộc diện tái sanh
Thiện thú, Thiên giới, cõi lành'.
Ta không chấp nhận ý sanh khởi này.
Hay vị khác ở đây nói tiếp :
'Chắc chắn không thiện nghiệp nào đâu !
Không quả báo thiện hạnh nào'.

Ta không chấp nhận nhằm vào điều đây.
Nhưng vị này nói rằng thấy rõ
Người từ bỏ ác hạnh, kiến tà
Sau khi mạng tận, sinh qua
Cõi dữ, địa ngục hoặc là súc sanh’.
Ta tán thành, chấp nhận điều đây.
Nhưng vị ấy nói : ‘Chắc chắn là
Những ai thiện hạnh trải qua,
Chánh kiến, nhưng chết đọa sa chẳng lành
Vào địa ngục, súc sanh, cõi dữ
Vào ác thú, đọa xứ nơi đây’.
Ta không chấp nhận điều này.
Nếu vị ấy nói như vậy ở đây :
‘Những ai biết điều này, chứng tỏ
Vị ấy có hiểu biết đúng ngay,
Còn ai biết khác điều này
Họ thuộc tà trí’. Như vậy Như Lai
Không chấp nhận điều này của họ.
Nếu vị ấy tự biết, thấy vậy
Tự mình hiểu rõ ở đây
Vị ấy nắm giữ, chấp rày điều trên,
Tuyên bố lên : ‘Như vậy đích thực
Mới chân thực, ngoài ra đều sai’.
Ta cũng phủ nhận vị này.
Vì sao ? Trí của Như Lai mọi bề
‘Đại phân biệt thuộc về nghiệp’ đó.
A-Nan-Đa ! Người có ác hành
Trộm cướp, tà hạnh, sát sanh
Khẩu nghiệp, tà kiến... sẵn dành đọa sa
Vào ác thú hoặc là cõi dữ

Vào địa ngục, đọa xứ chẳng đời
Hoặc một ác nghiệp, tức thời
Có cảm giác khổ thọ nơi người này.
Làm trước, hay một ác nghiệp khác
Đưa cảm giác khổ thọ do vào
Người ấy thực hiện về sau,
Hay trong lúc chết dựa vào, bám ngay
Một tà kiến người này chấp chặt,
Do vậy, sau khi mất sinh qua
Địa ngục, cõi dữ đọa sa.
Và ai bất luận gần xa, khi mà
Hành ác hạnh hoặc là tà kiến
Phải lãnh thọ bất thiện quả này,
Hiện tại định khởi lên ngay
Hay một đời khác trả vay thuận tùy.
A-Nan-Đa ! Một khi người nọ
Đã từ bỏ ác hạnh mọi thời
Chánh kiến, sau khi chết rồi
Sanh vào thiện thú, cõi đời, chư Thiên
Hoặc do một nghiệp duyên thiện có
Đưa cảm giác lạc thọ đến ngay
Do người này làm trước đây,
Hay một thiện nghiệp người này, đưa ngay
Cảm giác đầy lạc thọ lan mãi
Do người ấy thực hiện về sau.
Hay trong khi chết, nương vào
Một chánh kiến được nhận mau, chấp liền
Do vậy khi tận duyên thân hoại
Liền sinh lại thiện thú, cõi đời
Hay sinh lên các cõi Trời.

Với ai thiện hạnh từ lời, ý, thân
Có chánh kiến, thì phần phải có
Là lãnh thọ quả báo khởi mau
Hiện tại hay những đời sau.

A-Nan ! Còn những người nào ở đây
Các thiện hành đêm ngày thực hiện
Từ bỏ chuyện sát, đạo, dâm hành,
Nói với bốn khẩu nghiệp lành,
Chánh kiến. Nhưng chết lại sanh đọa đày
Cõi dữ hay đọa xứ, địa ngục,
Vì là lúc một ác nghiệp nào
Đưa cảm giác khổ thọ mau
Do người ấy đã làm vào trước đây.

Hay một ác nghiệp rày đưa tới
Cảm giác khổ thọ với chính y
Làm về sau. Hay trong khi
Mệnh chung, một tà kiến gì đến ngay
Được người này chấp nhận, bám chặt
Do vậy sau khi mất phải sa

Cõi dữ, ác thú hay là
Đọa xứ, địa ngục trải qua lâu dài.

Và ở đây, những ai dứt mạnh
Các ác hạnh, có chánh kiến tuyên
Người ấy phải lãnh thọ liền
Quả báo được khởi hiện tiền xảy ra
Ngay, hay là trong các đời tiếp.

A-Nan-Đa ! Có nghiệp ở đây
Vô-hữu tợ vô-hữu, hay
Có nghiệp vô hữu cũng tùy hữu đây,

Có nghiệp hữu giống rày với hữu
Có nghiệp hữu giống vô hữu này”.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy
A-Nan tín thọ, theo đây hành trì ./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
**

(*Châm dứt Đại Kinh số 136 : NGHIỆP PHÂN BIỆT –
MAHAKAMMAVIBHANGA Sutta*)

137. Kinh PHÂN BIỆT SÁU XỨ

(Salàyatanavibhanga sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ thành này
Sa-Vát-Thí (1) cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (2)
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (3)
Tức Cấp-Cô-Độc, thuần hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử (4)
Để cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn

(1) : Thành Xá-Vệ – Savatthi – là thủ phủ của nước Kosala, do vua Ba-Tư-Nặc (Pasenadi) trị vì.

(2) & (3) : Kỳ Viên Tinh Xá – Jetavana Vihàra, do Trưởng giả Tu-Đạt (Sudatta) thường được gọi là Cấp Cô Độc (Anathapindika) dâng cúng.

(3) : Thái tử Kỳ-Đà – Jeta, là con vua Ba-Tư-Nặc, là chủ nhân của khu vườn mà ông Cấp Cô Độc muốn mua để dâng cúng làm Tinh Xá. Thái tử thì không muốn bán, ông Sudatta thì quyết tâm muốn mua vì thấy khu vườn rất thích hợp. Bị nài nỉ mãi nên Thái tử mới nói để ông Trưởng giả bỏ ý định mua : trái vàng tới đâu thì bán tới đó. Không ngờ ông Trưởng giả hoan hỷ cho chở vàng đến lót khắp vườn. Cảm phục trước tâm đạo nhiệt thành đó nên Thái tử xin dâng cúng luôn toàn bộ cây cối trong vườn. Do đó Tinh Xá có tên là Jetavanànàthapindikàràma – Kỳ thọ Cấp-cô-độc viên (vườn Cấp-cô-độc, cây Kỳ-đà). Nhưng sau Thái tử bị giết bởi người anh em khác mẹ là Adudubbha (Tỳ-Lưu-Ly) để cướp ngôi.

Có nơi hoằng hóa pháp môn nhiệm huyền.

Lúc bấy giờ Phật liền cho gọi

Chư Tỷ Kheo và nói như vậy :

– “ Các Tỷ Kheo ! Hãy nghe đây ! ”.

Chúng Tăng vâng đáp lời Ngài truyền ra.

Đức Phật Đà trang nghiêm thuyết giảng :

– “ Các Tỷ Kheo ! Ta giảng giải ra

‘Phân biệt sáu xứ’ sâu xa

Các ông hãy lắng nghe và nghiệm suy ”.

– “ Bạch đáng Chánh Biến Tri ! Vâng ạ ! ”.

Chúng Tăng đã vâng đáp lời Ngài.

Thế Tôn liền thuyết giảng ngay :

– “ Có ‘sáu nội xứ’ ở đây phải tường.

‘Sáu ngoại xứ’ phải đương cần biết.

Sáu ‘thức thân’ cần thiết biết đây

Sáu ‘xúc thân’ cần biết ngay,

‘Ý hành mười tám’ phải rày biết tinh,

‘Ba mươi sáu hữu tình’ các loại

Cũng cần phải hiểu biết đủ đầy.

Tại đây, y cứ cái này

Và cũng đoạn tận cái này sâu xa.

Còn có ba niệm xứ bậc Thánh

Phải thực hành chân chánh trải qua

Bậc Thánh mới xứng đáng là

Bậc Đạo Sư diễn giả mà chúng nhân

Hàng kính phục. Trong phần các bậc

Huấn luyện sư, chính thật vị này

Đáng được gọi là bậc Thầy

Vô thượng Điều-ngự-sư đây tuyệt vời,

Điều phục người đáng được điều phục.
Đây là mục tổng thuyết về phần
‘Phân biệt sáu xứ’ chánh chân
Khi được nói đến về phần nêu trên.
‘Sáu nội xứ’ phải nên cần biết
Do duyên gì cần thiết nói ra ?
Nhãn & nhĩ & tỷ & thiệt xứ, và
Thân xứ, ý xứ. Đó là duyên đây.
Được nói ngay ‘sáu nội xứ’ đó.
Còn khi có nói đến điều này :
‘Sáu ngoại xứ’ phải biết ngay,
Duyên gì nói đến điều đây như vậy ?
Sắc xứ này cùng thanh & hương xứ,
Vị & xúc xứ, pháp xứ sáu phần.
Khi ta được nghe đến rằng :
Có ‘sáu ngoại xứ’ phải cần biết đây
Do duyên này được nói như vậy.
Khi được nói : ‘Sáu loại thức thân’
Cần nên biết, phải hiểu rằng
Do duyên gì nói đến phần ‘thức thân’ ?
Nhãn & nhĩ & tỷ & thiệt & thân thức ấy
Cùng ý thức ; chính đây là duyên,
Sáu thức thân phải biết liền.
Còn khi nói đến từ duyên nào mà
‘Sáu xúc thân’ của ta cần biết ?
Nhãn & nhĩ & tỷ cùng thiệt xúc, và
Thân xúc, ý xúc. Khi mà
Nói đến : Sáu xúc thân ta phải tường
Do duyên này nên thường nói vậy.
Khi nói : ‘Mười tám loại ý hành

Cần phải biết cho thật rành’,
Duyên gì nói đến ý hành ở đây ?
Khi ‘mắt’ này thấy ‘sắc’ đủ thứ
Ý theo sắc trú xứ hỷ này,
Theo sắc trú xứ ưu ngay,
Theo sắc trú xứ xả đây tức thì.
Và sau khi ‘tai’ nghe được ‘tiếng’...
‘Mũi’ ngửi ‘hương’, ‘lưỡi’ nếm ‘vị’ vậy,
Sau khi ‘thân’ cảm ‘xúc’ đây,
Khi ‘ý’ nhận thức ‘pháp’ này được nêu...
Ý chạy theo pháp khởi lên hỷ
Ý chạy theo pháp khởi ưu liền,
Và xả theo pháp khởi lên.
Như vậy tất cả có nên, tự thành
Sáu hỷ hành, ưu hành cũng sáu
Và có sáu xả hành, như vậy
Đó chính là do duyên này,
Ý hành mười tám biết ngay đủ đây,
Do duyên này nói đến như vậy.
Còn ‘Ba mươi sáu loại hữu tình’
Cần phải biết. Duyên gì sinh
Để nói như vậy ? Quá trình xảy ra
Hỷ liên hệ tại gia có sáu,
Hỷ có sáu liên hệ xuất ly.
Sáu ưu liên hệ xuất ly,
Sáu ưu liên hệ tại gia, cùng là
Xả liên hệ xuất ly có sáu,
Xả có sáu liên hệ tại gia,
Ý nghĩa là chi đề ra ?
Sáu hỷ liên hệ tại gia này, và

Hỷ khởi lên, hoặc là do nó
Nhận được hay thấy có nhận vào.

Sắc do mắt nhận thức mau
Khả ái, khả hỷ, dạt dào lạc an
Liên hệ sang đến thế vật đó
Hoặc do nhớ những gì nhận rồi,
Đã qua, đã diệt, mất rồi.
Loại hỷ như vậy ta thời gọi ra :
‘Hỷ liên hệ tại gia’ là nó.

Còn khi có hỷ khởi lên, và
Hoặc do nhận được, hay là
Thấy sự nhận được tiếng là do tai...
Hương do mũi ở đây nhận thức,
Vị do lưỡi nhận thức đủ đây,
Xúc do thân nhận thức ngay,
Do ý nhận thức pháp này gần xa,
Khả ái, khả hỷ và khả lạc,
Khả ý, liên hệ các vật chi
Hoặc do nhớ được những gì
Nhận được về trước, đã đi qua rồi,
Đã diệt rồi và đã biến hoại.
Như vậy gọi Ưu Hỷ trải qua
Thường liên hệ đến tại gia.

Còn sáu hỷ thế nào mà liên quan
Đến xuất ly ? Khi đang biết chắc
Là vô thường các sắc pháp này ,
Ly tham, biến diệt, hoại ngay.
Nghĩ rằng : ‘Các sắc pháp này ngày xưa
Và sắc pháp sớm trưa hiện tại
Tất cả sắc pháp ấy vô thường,

Khổ và biến hoại, tai ương,
Sau khi như thật tỏ tường thấy ra
Như vậy, và với chánh trí tuệ
Có hỷ khởi lên thế, là chi ?
Khi hỷ liên hệ xuất ly ?
Thế nào liên hệ mọi thì sáu ưu
Với tại gia ? Có ưu đã khởi
Hoặc do bởi không nhận được này,
Thấy sự không nhận được này,
Sắc do mắt nhận thức ngay, đó là
Khả ái, khả hỷ và khả lạc
Khả ý, liên hệ các vật chi
Hoặc do nhớ được những gì
Không nhận được trước, đã đi qua rồi,
Đã diệt rồi và đã biến hoại
Như vậy gọi là Ưu trải qua
‘Ưu liên hệ đến tại gia’.
Thế nào sáu ưu ấy mà liên quan
Đến xuất ly ? Khi đang biết chắc
Là vô thường các sắc pháp này
Ly tham, biến diệt, hoại ngay.
Sau khi như thật thấy vậy, vị trên
Có chánh trí, khởi lên ước muốn
Với vô thượng giải thoát, nghĩ là :
‘Khi nào ta chứng đạt, và
An trú trong xứ (A-Da-Ta-Nà)
Mà bậc Thánh trải qua chứng đạt,
Trú an lạc. Do ước muốn đây
Với vô thượng giải thoát vậy,
Do duyên ước muốn, Ưu này khởi lên
Loại ưu trên được gọi, được kể

‘Ưu liên hệ xuất ly’ vân... vân...
Sau khi biết được ‘lục trần’
(Sắc, thính, xúc, pháp và phần vị, hương)
Sáu trần là vô thường, biến hoại,
Ly dục lại biến diệt. Nghĩ ngay :
‘Sáu trần xưa kia, hiện nay
Đều khổ, biến hoại, diệt ngay, vô thường
Khi như thật tinh tường thấy thế’,
Quán với chánh trí tuệ, vị này
Liên khởi lên ước muốn ngay
Vớ vô thượng giải thoát đây. Nghĩ là :
‘Khi nào ta có thể chứng đạt
Trú an lạc trong ‘xứ’, khi mà
Bậc Thánh đang chứng đạt, và
An trú trong ấy. Đó là vì sao ?
‘Ước muốn vào vô thượng giải thoát’.
Ưu khởi phát do ước muốn ni
Gọi : ‘Ưu liên hệ xuất ly’.
Sáu ưu liên hệ đồng thì xuất ly.
Thế nào khi ‘sáu xứ’ liên hệ
Đến tại gia ? Sự thế là vì
Khi người ám độn, ngu si
Phàm phu, con mắt thấy gì ở đây ?
Thấy sắc này với con mắt ấy,
Xả khởi dậy của một kẻ ngu
Là người vô văn phàm phu
Không chinh phục được âm u não phiền,
Không chinh phục quả duyên dị thực,
Không thấy mục nguy hiểm sâu xa,
Loại xả này không vượt qua

Khởi sắc pháp. Nên gọi ra xả là
Liên hệ đến tại gia. Cũng thế
Khi một kẻ ám độn, ngu si,
Phàm phu, nghe tiếng mọi thì
Vớ tai. Hay mũi họ thì ngửi hương,
Ném vị thường vớ lưỡi của họ,
Cảm xúc với thân đó, hay là
Vớ ý nhận thức pháp ra...
Vô văn phàm tục xả mà khởi lên
Không chinh phục được quả dị thực
Không chinh phục được phiền não này,
Không thấy nguy hiểm đầy đầy
Xả ấy không vượt qua ngay các trần,
Do vậy, cần được gọi, được kể
Xả ‘liên hệ tại gia’ sáu phần.
Ở đây, thế nào nói rằng :
‘Sáu xả liên hệ đến phần xuất ly’ ?
Ngay sau khi biết sắc, vị, xúc,
Và tiếp tục biết pháp, thính, hương
Là khổ, biến hoại, vô thường,
Ly tham, biến diệt. Hiểu tường, nghĩ ngay :
‘Các sắc pháp, thính & hương & vị & xúc
Và các pháp chung cục vô thường,
Khổ não, biến hoại, tai ương,
Khi như thật thấy tinh tường điều đây
Vớ chánh trí tuệ này, xả khởi,
Xả ấy gọi ‘liên hệ xuất ly’,
Sáu xả liên hệ xuất ly.
Còn ‘ba mươi sáu loại chi hữu tình’
Cần phải biết cho tinh, từng loại

Do duyên này, được nói đến vậy.
Khi được nói đến ở đây :
'Do y cứ vào cái này, diệt ngay
Vào cái này'. Duyên gì nói vậy ?
Các Tỷ Kheo ! Ở đây sẵn sàng
Do duyên sáu hỷ, liên quan
Đến xuất ly, diệt hoàn toàn, vượt qua
Liên hệ đến tại gia sáu hỷ.
Các Tỷ Kheo ! Nghe kỹ suy nguyên
Do y cứ và do duyên
Sáu ưu, sáu hỷ cũng liên liên quan
Đến xuất ly, hoàn toàn dứt cả,
Vượt sáu ưu, sáu xả liên quan
Đến tại gia. Vậy rõ ràng
Sự đoạn tận chúng, vượt ngang chúng rồi.
Các Tỷ Kheo ! Do nơi y cứ
Do duyên tự sáu hỷ, đồng thì
Sáu xả liên hệ xuất ly,
Dứt, vượt khỏi sáu ưu vì liên quan
Đến xuất ly. Nói sang như vậy
Là sự ấy đoạn tận chúng thôi,
Là sự vượt qua chúng rồi.
Do y cứ, do duyên nơi mọi thì
Xả liên hệ xuất ly, đình chỉ
Vượt qua cả sáu hỷ liên quan
Đến xuất ly. Nên hoàn toàn
Là sự đoạn tận, vượt ngang chúng rồi.
Các Tỷ Kheo ! Có xả đa diện
Và y cứ đa diện một phương,
Có xả nhất diện dựa nương

Nhất diện đó. Hiểu tận tường ra sao
Xả đa diện dựa vào đa diện ?
Như có xả đối diện lục trần
Sắc pháp, thính pháp cùng phần
Hương & vị & xúc & pháp. Ta cần hiểu qua
Như vậy là thuộc xả đa diện
Y cứ vào đa diện, hiểu mau.
Còn xả nhất diện là sao ?
Y cứ nhất diện thế nào ở đây ?
Có loại xả chỉ ngay y cứ
'Hư không vô biên xứ' chủ trương,
Nương 'Thức vô biên xứ' thường,
'Vô sở hữu xứ' xả nương tức thì,
Nương 'Phi tướng phi phi tướng xứ'.
Các Phích-Khú ! Là xả thuộc vào
Nhất diện - nhất diện nương mau.
Các ông ! Do y cứ vào, do duyên
Xả nhất diện, xả nguyên y cứ
Vào nhất diện và tự diệt ngay,
Vượt qua xả đa diện này,
Xả y cứ đa diện đây đồng thì.
Như vậy thì sự diệt xả ấy
Là như vậy, vượt qua xả mau.
Các ông ! Do y cứ vào
Sự không tham dục, từ đâu do duyên
Không tham dục và liền diệt cả,
Vượt qua xả nhất diện đó ngay.
Xả y cứ nhất diện này
Như vậy là sự diệt ngay xả này
Là vượt qua xả đây. Nói tới :

‘Tại đây bởi y cứ cái này
Và cũng đoạn tận cái này’
Chính do duyên đó, như vậy nói ra.
Khi được nói : ‘Có ba niệm xứ
Một bậc Thánh phải tự thực hành,
Niệm xứ ấy có thực hành
Mới xứng được gọi trọn lành Đạo Sư,
Vị thuần từ giảng cho đồ chúng’.
Do duyên gì nói cứng như vậy ?
Ở đây, các Tỷ Kheo này !
Bậc Đạo Sư thuyết pháp đây rõ ràng
Cho các hàng đệ tử tinh tấn,
Vì tử mẫn, đem hạnh phúc cho,
Vì lòng thương tưởng học trò,
Bảo : ‘Đây là hạnh phúc to lớn vậy,
An lạc này các ông được hưởng’.
Một số đệ tử vương tâm mê
Không lóng tai để lắng nghe,
Tâm họ không an trú về trí chân
Hành động ngược với phân lời dạy
Của bậc Đạo Sư ấy. Ở đây
Như Lai không vui điều này
Không có cảm giác điều này hỷ hoan,
Nhưng hoàn toàn Ta không dao động,
Chánh niệm, sống tỉnh giác, an hòa.
Này các Tỷ Kheo ! Đây là
Niệm xứ thứ nhất để mà hành qua.
Của một bậc Thánh, và nếu có
Thực hành niệm xứ đó. Vị này
Mới xứng Đạo Sư trí tài

Diễn giảng cho đồ chúng đây đủ đầy.
Lại nữa, này Chúng Tăng ! Mặt khác
Bậc Đạo Sư thuyết pháp suốt thông
Cho các đệ tử, do lòng
Từ mẫn, mong hạnh phúc trong hành trình
Của đệ tử để sinh lợi lạc
Một số đệ tử khác lóng tai
Khéo nghe, an trú tâm hoài
Vào chánh trí, nhưng đi ngoài lời răn
Của Đạo Sư, không hằng thực hiện.
Các Tỷ Kheo ! Thuộc diện như vậy
Ta không hoan hỷ điều này,
Không có cảm giác điều này hỷ hoan.
Sau khi bỏ hai đảng ý nghĩ
Hoan hỷ, không hoan hỷ cả hai,
Như Lai trú xả đủ đầy,
Chánh niệm, tỉnh giác. Điều này ở đây
Là niệm xứ thứ hai, mãi mãi
Một bậc Thánh cần phải thực hành,
Niệm xứ ấy có thực hành
Mới xứng là Đạo Sư lành đáng phô
Để diễn giảng cho đồ chúng vậy.
Các Tỷ Kheo ! Được thấy có vì
Vì lòng bi mẫn, từ bi
Vì sự hạnh phúc và vì lòng thương
Thuyết pháp thường cho các đệ tử
Số đệ tử khéo nghe, lóng tai
Trú tâm và chánh trí hoài
Và không đi ngược lời ngài Đạo Sư.
Các Tỷ Kheo ! Như Lai bản ý

Hoan hỷ, cảm giác hỷ hoan ngay.
Sống không dao động như vậy
Chánh niệm, tỉnh giác. Điều đây chính là
Niệm xứ thứ ba mà bậc Thánh
Phải thực hành chân chánh đủ đầy,
Có thực hành niệm xứ này
Mới xứng là Đạo Sư tài trí thay !
Diễn giải ngay cho đồ chúng vậy.
Khi nói : ‘Niệm xứ ấy có ba
Bậc Thánh phải thực hành qua
Có thực hành đúng mới là xứng danh
Đạo Sư lành dạy cho đồ chúng’
Do duyên này, nói đúng như vậy.
Khi được nói đến điều này :
‘Trong các Huấn-luyện-sư đây, vị từ
Được gọi ‘Điều-ngự-sư vô thượng’
Điều phục người đáng hưởng điều là
‘Đáng được điều phục’ trải qua,
Do duyên gì được nói ra như vậy ?
Một con voi bị nài chế ngự
Là một vị ‘Điều ngự tượng sư’,
Dẫn dắt để nó chạy từ
Phương đông, nam, bắc hoặc từ phương tây.
Hoặc ngựa hay do sự điều phục
Của ‘Điều phục mã sư’ có tài
Hoặc một con bò ở đây
Được ‘Điều ngự ngưu sư’ hay, giỏi nghề
Dẫn dắt chỉ chạy về một hướng
Hướng bắc, nam hoặc hướng đông, tây.
Cũng vậy, các Tỷ Kheo này !

Một người do được Như Lai, Phật Đà
Chánh Đăng Giác, Đại A-La-Hán
Dẫn dắt, chạy khắp mãi bốn phương
Có sắc, thấy sắc pháp tướng
Là phương thứ nhất. Không thường có ra
Tướng nội sắc, thấy qua ngoại sắc,
Đó đích thật là phương thứ hai.
Nghĩ đến thanh tịnh tràn đầy
Chú tâm trên ấy, phương này thứ ba.
Rồi vượt qua hoàn toàn sắc tướng
Diệt trừ đôi-ngại-tướng trải qua
Không nghĩ sai-biệt-tướng, và
Nghĩ rằng : Chính ‘Hư không là vô biên’
Chúng đạt, trú Không Vô Biên Xứ
Đó chính là phương thứ tư đây.
Vượt Không vô biên xứ này,
Nghĩ : ‘Thức là vô biên’ vậy, chứng ngay,
An trú đây : Thức Vô Biên Xứ
Phương này là phương thứ năm an.
Vượt qua một cách hoàn toàn
Thức Vô Biên Xứ, nghĩ sang điều là
‘Không có gì cả’ và chúng, trú
Vào Vô Sở Hữu Xứ nơi này,
Đó là phương thứ sáu đây.
Vượt Vô sở hữu xứ ngay tức thì
Chúng Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ
Và an trú. Phương thứ bảy ni.
Tướng xứ Phi tướng phi phi
Hoàn toàn vượt khỏi, rồi thì chúng sang
Và trú an Diệt Thọ Tướng Định !

Phương thứ tám là chính điều đây.

Tóm lại, các Tỷ Kheo này !
Một người đáng được Như Lai, Phật Đà
Chánh Đẳng Giác, Đại A-La-Hán,
Dẫn dắt chạy khắp mãi tám phương.
Khi được nói đến tổ tông :
‘Trong các Huấn-luyện-sư thường an như
Được gọi ‘Điều ngự sư vô thượng’,
Là vị điều phục, hướng mục tiêu,
Người đáng điều phục lợi nhiều,
Do duyên ấy, được mọi điều như trên ”.

Đức Thế Tôn an nhiên thuyết giảng
Pháp vi diệu, viên mãn, minh quang,
Chư Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 137 : PHÂN BIỆT SÁU XỨ –
SALĀYATANAVIBHANGA Sutta*)

138. Kinh TÔNG THUYẾT và BIỆT THUYẾT (Uddesavibhanga sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua (1)

Tinh Xá Chê-Tá-Va-Na (2)

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường (3)

Tại đây, đấng Pháp Vương cho gọi
Chúng Tỷ Kheo rồi nói như vậy :

– “ Các Tỷ Kheo ! Hãy nghe đây ! ”.

Chúng Tăng vâng đáp lời Ngài truyền ra.

Đức Phật Đà trang nghiêm thuyết giảng :

– “ Các Tỷ Kheo ! Ta giảng ở đây
Về Tông Thuyết & Biệt Thuyết này
Hãy nghe, suy nghiệm điều đây kỹ càng ”.

– “ Bạch Phật ! Chúng con đang mong để
Được Thiện Thệ bi mãn trình bày ”.

– “ Này các Tỷ Kheo ! Hằng ngày
Cần phải quán sát đủ đầy ra sao
Để Thức của người nào cũng dạng
Không tán loạn đối với ngoại trần,

Tâm không trú trước nội trần,
Không tán rộng, không bị phần chấp nê
(Hay chấp thủ) mọi bề quấy rối.

Các Tỷ Kheo ! Thức đối ngoại trần
Không tán loạn, tán rộng dần
Tâm không trú trước nội trần ở đây,
Không bị chấp thủ này quấy rối
Sẽ không có tập khởi, khởi sanh
Của khổ về chết, già, sanh
Trong tương lai ”. Đấng Cha Lành nói xong
Từ chỗ ngồi thông dong đứng dậy
Rời nơi ấy, hương thất đi vào.

Sau khi Phật đi không lâu
Chúng Tăng bàn luận như sau : “ Chư Hiền !
Sau khi đã nói lên Tông thuyết
Và Biệt thuyết vắn tắt, sơ qua
Không có giải nghĩa rộng ra,
Thế Tôn đứng dậy đi qua phòng Ngài.
Nay có ai có thể giảng giải
Một cách thật rộng rãi phân này ”.

Rồi các Tỷ Kheo nghĩ ngay
Đến vị Tôn-giả vốn đầy tài ba
Về Luận nghị, đó là Tôn-giả
Ma-Ha Kách-Cha-Ná, hay là
Ma-Ha Kách-Chá-Da-Na
Đại Ca-Chiên-Diên cũng là ngài đây.
Được Thế Tôn chính Ngài tán thán,
Phạm hạnh bạn có trí kính nhường
Tôn-giả nghị luận này thường
Có thể giải nghĩa tinh tường điều đây.

(1) : Thành Xá Vệ - Savatthi. (2)&(3) : Tinh Xá Jetavanavihàra
(Kỳ Viên) do Trưởng-giả Cấp Cô Độc Anathapindika dâng cúng.

Vậy chúng ta đi ngay đến cả
Chỗ Tôn-giả Đại Ca-Chiên-Diên,
Sau khi đến, sẽ hỏi liền
Điều ta cần biết, do duyên như vậy
Sẽ hiểu tường từ ngài Tôn-giả ”.

Rồi tất cả các vị đi qua
Chỗ ngài Kách-Chá-Da-Na
Nói lời chào hỏi an hòa xã giao
Rồi cùng nhau một bên ngồi xuống
Hỏi Tôn-giả điều muốn biết này.

Ngài Ca-Chiên-Diên nói ngay :

- “ Chư Hiền ! Như ví dụ này ở đây :
Một người cần lõi cây, tìm khắp
Để tìm cầu thu thập lõi cây,
Đến cây lớn có lõi cây
Người ấy bỏ rễ, thân cây, nghĩ rằng
Lõi cây cần ở trong nhánh, lá.
Cũng vậy, các Hiền-giả vừa qua
Đứng trước mặt đấng Phật Đà
Chư Hiền-giả lại vượt qua Ngài rồi !
Nghĩ rằng cần hỏi tôi nghĩa lý
Về tông thuyết mà vị Phật Đà
Đã vấn tất khi thuyết ra.
Nhưng cần phải hiểu Phật Đà Toàn Tri
Biết những gì cần biết – cũng vậy
Thấy những gì cần thấy, uyên nguyên
Bậc Trí-giả, bậc Phạm Thiên,
Là bậc có mắt, bậc Tuyên thuyết nhiều,
Bậc Pháp-giả, mục tiêu hướng tới
Bậc đem lợi bất tử, thăng hoa,

Bậc Pháp chủ, đấng Phật Đà,
Chư Hiền hãy đến thưa qua cùng Ngài,
Đấng Như Lai thế nào thuyết giảng
Chư Hiền hãy viên mãn thọ trì ”.

– “ Xin thưa Tôn-giả tường tri
Chắc chắn đức Chánh Biến Tri mọi thì
Biết những gì cần biết – cũng vậy
Thấy những gì cần thấy, sâu xa.
Nếu chúng tôi hỏi Phật Đà
Ngài sẽ thuyết giảng để mà chỉ ra.

Nhưng Tôn-giả Kách-Cha-Da-Ná
Được Thế Tôn từng đã tán dương,
Các đồng-phạm-hạnh kính nhường,
Tôn-giả có thể đảm đương việc này
Giải thuyết tông thuyết đây rộng rãi
Phản Phật đã đại khái nói ra
Mà không giải thích sâu xa,
Mong rằng Tôn-giả Kách-Cha-Da-Ná
Giải thích ra, nếu không phiền phức ”.

- “ Vậy Chư Hiền hết sức lắng nghe
Và suy nghiệm kỹ mọi bề
Tôi vì các vị nói về pháp trên ”.
Các Tỷ Kheo ngồi bên vâng đáp
Tôn-giả bèn giải pháp nghĩa liền :
– “ Phản tông thuyết, này Chư Hiền !
Thế Tôn vấn tất đã tuyên thuyết và
Không giải thích rộng ra, sau đấy
Từ chỗ ngồi đứng dậy về phòng.
Tông thuyết các vị chưa thông

‘Vị Phích-Khú cần quán sát hòng hiểu sâu
Một cách như thế nào để Thức
Của vị ấy đối trước ngoại trần
Không tán loạn, không tản phân
Tâm không trú trước nội trần – cũng không
Bị chấp thủ trong lòng quấy rối.
Sẽ không có tập khởi, cũng tà
Sanh khởi của khổ : sanh này
Và già, chết trong tương lai’. Như vậy
Về điều này tôi hiểu ý ấy
Với một cách rộng rãi như sau :

Chư Hiền ! Phải gọi thế nào
Là Thức đối với biết bao ngoại trần
Bị tán loạn, tản phân như vậy ?
Này Chư Hiền ! Vị ấy Tỷ Kheo
Thấy sắc khi mắt trông theo
Thức truy cầu sắc tướng đều khó toan,
Bị buộc ràng bởi vị sắc tướng,
Vị sắc tướng cột chặt Thức đây,
Triền phược bởi kiết sử này
Là vị sắc tướng. Như vậy gọi ngay
Là thức này với ngoại trần ấy
Bị tán loạn, bị khuấy không vậy.

Vị Sư nghe tiếng với tai
Ném vị với lưỡi, mũi này ngửi hương,
Cảm xúc thường với thân, nhận thức
Pháp với ý... Rồi thức truy cầu
Thanh tướng, hương & vị tướng nào
Xúc tướng, pháp tướng sa vào lưới đan
Bị buộc ràng, trói chặt bởi vị

Của thanh, hương và vị tướng, hay
Bởi vị của pháp tướng đây,
Triền phược bởi kiết sử ngay vị này.
Vậy gọi đây là thức đối với
Ngoại trần bởi bị tán loạn và
Bị tản rộng. Như vậy là
Gọi : ‘Thức bị tán loạn và tản ra.
Chư Hiền ! Sao gọi là thức ấy
Không bị tán loạn vậy ? Hay là
Thức không bị tản rộng ra ?
Chư Hiền ! Vị Tỷ Kheo mà gần xa
Thấy sắc qua con mắt, thức ấy
Không truy cầu sắc tướng đêm ngày,
Không bị vị sắc tướng đây
Trói, cột chặt bởi vị ngay sắc này,
Không triền phược bởi rày kiết sử
Vị sắc tướng. Căn cứ nguyên nhân
Gọi : ‘Thức đối với ngoại trần
Không bị tán loạn, không phần tản ra.
Vị Tỷ Kheo nghe qua tiếng nói
Mũi ngửi hương và với lưỡi này
Ném vị mặn, ngọt, chua, cay...
Thân cảm xúc với thân này trải qua,
Nhận thức pháp gần xa với ý,
Thức không vị pháp tướng truy cầu
Không bị trói, cột chặt vào
Bởi vị của pháp tướng đâu chóng gì,
Không bị triền phược vì kiết sử,
Lục trần tướng can dự ở đây.
Như vậy gọi là Thức này

Với ngoại trần không bị rày tản ra
Không tán loạn. Gọi là thức ấy
Không bị tán loạn vậy, cùng là
Nó không bị tản rộng ra.

Chư Hiền-giả ! Thế nào là trú tâm
Trước nội trần ? Hành thâm liên tục
Vị Tỷ Kheo ly dục, đồng thời
Ly bất thiện pháp cả rồi,
Chúng đạt, an trú vào nơi Nhất Thiên
Một trạng thái an nhiên, hỷ lạc
Do ly dục, có các tứ, tâm.

Rồi thức vị ấy truy tầm
Hỷ lạc do ly dục sanh rõ ràng
Bị buộc ràng bởi vị hỷ lạc
Do ly dục, bị các vị này
Trói buộc, cột chặt ở đây,
Triền phược bởi kiết sử này, nói trên
Nên gọi tên là tâm an trú
Trước nội trần. Nói đủ là vậy.

Lại nữa, Chư Hiền-giả này !
Vị Tỷ Kheo đình chỉ ngay tứ, tâm
Chúng, trú tâm vào Thiên đệ Nhị,
Trạng thái hỷ lạc bởi định sanh,
Không tầm, không tứ sẵn dành
Nhất tâm nội tĩnh. Thức lành vị đây
Truy tìm ngay hỷ lạc do định
Bị trói buộc bởi chính điều này.
Triền phược bởi kiết sử đây
Gọi là tâm trú trước ngay nội trần.

Này Chư Hiền ! Tinh cần Phích-Khú
Ly hỷ trú xả, chánh niệm chuyên
Thân cảm sự lạc thọ liền
'Xả niệm lạc trú' Thánh hiền gọi qua.
Chúng, trú Thiền thứ ba tại đây.
Thức vị ấy truy tìm xả này,
Bị trói bởi vị xả đây
Cùng lạc. Bị triền phược ngay bởi là
Vị xả và lạc ấy, nên được
Gọi là tâm trú trước nội trần.

Chư Hiền-giả ! Lại còn phần
Tỷ Kheo xả lạc & khổ, cần diệt ngay
Hỷ ưu đã trước đây cảm thọ
Chúng, an trú vào đó : Tứ Thiền,
Không khổ, không lạc, an nhiên
Xả niệm, thanh tịnh. Thức nguyên vị này
Truy tìm ngay không khổ, không lạc
Bị buộc chặt bởi vị đã nêu
Triền phược bởi kiết sử điều
Gọi tâm trú trước bao nhiêu nội trần.

Này Chư Hiền ! Sao điều gọi được
'Tâm không bị trú trước nội trần ?'
Vị Tỷ Kheo ấy tinh cần
Ly bất thiện pháp, ly phần dục đây
Chúng, trú ngay vào Thiền thứ nhất
Trạng thái thật hỷ lạc, do phần
Ly dục sanh, có tứ, tâm
Thức vị ấy không truy tầm đấng đo
Hỷ lạc do ly dục sanh đó,
Không bị nó cột chặt, buộc ràng,

Không bị triền phược mọi đàng
Bởi kiết sử hỷ lạc toàn do nơi
Ly dục sanh. Vậy thời gọi được
‘Tâm không bị trú trước nội trần’.

Rồi vị Tỷ Kheo tinh cần
Đình chỉ tâm, tứ – chứng phần, trú ngay
Thiền thứ hai, trạng thái hỷ lạc
Do định sanh, không các tứ, tâm
Và được nội tĩnh nhất tâm
Thức vị ấy không truy tầm hỷ đây.

Do định sanh, không rày bị buộc
Bởi vị hỷ lạc thuộc định sanh,
Không bị triền phược trói quanh
Bởi kiết sử hỷ lạc dành định sanh.
Như vậy thì đích danh gọi được
Là ‘Tâm không trú trước nội trần’.

Lại nữa, Tỷ Kheo tinh cần
Ly hỷ trú xả, niệm cần chánh chân,
Tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ
‘Xả niệm lạc trú’ đó gọi ra
Của các bậc Thánh hiền, và
Chúng, an trú Thiền thứ ba tức thì.
Thức vị ấy không truy tìm xả
Không trói chặt bởi xả & lạc phần,
Như vậy được gọi chánh chân :
‘Tâm không trú trước nội trần’ là đây.

Lại nữa, Tỷ Kheo này tinh tấn
Xả lạc lẫn xả khổ, diệt ngay
Hỷ ưu cảm thọ trước đây,
Chúng đạt, an trú vào ngay Tứ Thiền.

Không khổ, không lạc, liền xả niệm
Thanh tịnh. Thức không kiếm tìm gì
Sự không khổ, không lạc ni,
Không bị buộc chặt do vì điều đây,
Không bị triền phược rày kiết sử
Vị không khổ, không dự lạc phần
Như vậy được gọi chánh chân :
‘Tâm không trú trước nội trần’ là đây.

Chư Hiền này ! Thế nào nói tới
‘Bị chấp thủ quấy rối’ đường tu ?

Những kẻ vô văn phạm phu
Không thấy các bậc thanh tu Thánh hiền,
Không thuần thực pháp chuyên bậc Thánh,
Không tu tập pháp Thánh các phần.
Không yết kiến các Chân nhân,
Không thuần thực các pháp phần Chân nhân,
Không tu tập Chân nhân pháp cả,
Thấy ‘sắc như tự ngã’, hay là
‘Tự ngã như có sắc’, và
Thấy ra ‘tự ngã như là sắc’ đây,
Hay ‘sắc này như là tự ngã’.
Sắc pháp ấy hoặc giả đổi thay,
Biến hoại. Với sự việc này
Biến hoại, đổi khác sắc đây. Như vậy
Thức vị này bị tùy chuyển mãi
Bởi biến hoại trong sắc pháp này
Của vị ấy. Do thức đây
Bị tùy chuyển bởi đổi thay, biến hoại
Trong sắc pháp như vậy, nên pháp
Quấy rối khởi, xâm nhập tâm – và

Tồn tại. Vì tâm bị qua
Xâm nhập, vị ấy thật là hỡi kinh,
Muộn phiền và tự mình khao khát,
Vị ấy bị chấp thủ quấy ra
Nên xem cảm thọ, tưởng – và
Các hành cùng thức như là ‘ngã’ đây.
‘Tự ngã này như là có thức’,
‘Như là thức trong tự ngã’ này,
Hay là ‘tự ngã ở đây
Như là trong thức’. Thức này đổi thay,
Biến hoại ngay. Với sự biến hoại
Trong thức của vị ấy, cho nên
Thức của Tỷ Kheo nói trên
Bị tùy chuyển bởi sự duyên đổi hoại
Trong thức của vị này. Do thức
Bị tùy chuyển liên tục, cho nên
Các pháp quấy rối khởi lên
Xâm nhập tâm, tồn tại trên thức này
Bị chấp thủ ở đây quấy rối.
Không bị chấp thủ quấy rối là sao ?
Này Chư Hiền ! Có vị nào
Đa văn Thánh đệ tử mau đến liền
Yết kiến bậc Thánh hiền chân chánh,
Thuần thực pháp bậc Thánh, cùng là
Tu tập pháp bậc Thánh gia.
Yết kiến các bậc từ hòa Chân nhân
Thuần thực pháp Chân nhân các bậc,
Tu tập pháp các bậc nói đây.
Không thấy ‘sắc như ngã’ này,
‘Tự ngã như thể có ngay sắc’ vậy,

‘Sắc trong tự ngã’, hay ‘tự ngã
Như là trong sắc’ cả. Ở đây
Sắc pháp vị ấy đổi thay,
Biến hoại. Với việc này, thức đây
Của vị này không bị tùy chuyển
Bởi hoại biến trong sắc pháp trên.
Thức không bị tùy chuyển, nên
Pháp quấy rối không khởi lên rầy rà,
Không xâm nhập tâm và tồn tại,
Nên vị ấy không có muộn phiền,
Không đây khao khát liên miên,
Chấp thủ quấy rối không phiền nhiễu qua.
Vị ấy không xem là ‘cảm thọ,
Tưởng, hành, thức vốn có như là
Tự ngã’. Hay ‘tự ngã là
Có thức’. Không thấy thức là ở trong
Thức đây’. Hay ‘thức trong vị ấy
Là biến hoại, đổi khác’. Do vậy
Thức không bị tùy chuyển ngay
Bởi biến hoại trong thức đây vị này,
Nên các pháp quấy rầy không khởi,
Không nhập tới, tồn tại. Cho nên
Vị ấy không sợ, không phiền,
Không đây khao khát, cho nên vị này
Không bị chấp thủ rầy quấy rối,
Là không bị quấy rối do là
Sự chấp thủ ấy gây ra.
Chư Hiền ! Phần tổng thuyết mà Thế Tôn
Nói lên giữa Sa-môn các vị
Một cách chỉ vấn tắt như vậy,

Không giải nghĩa rộng rãi ngay,
Chư Hiền ! Tôi hiểu ý đây như vậy.
Nếu như Chư Hiền nay có thể
Hãy đến đấng Thiện Thệ hỏi Ngài
Về ý nghĩa tông thuyết này,
Thế Tôn giải thích điều đây thế nào
Chư Hiền hãy dựa vào lời dạy
Mà như vậy thọ trì tinh cần ”.

Rồi các vị Tỷ Kheo Tăng
Sau khi hoan hỷ nghe phần giảng qua
Của Tôn-giả Kách-Cha-Da-Ná,
Đến yết kiến Giác Giả Phật Đà
Đánh lễ rồi cùng ngồi, và
Thưa qua sự kiện vừa qua, do là
Được Tôn-giả Kách-Cha-Da-Ná
Theo yêu cầu của cả Chúng Tăng
Ngài đã giảng giải về phần
Tông thuyết mà Chúng Tăng cần hiểu sâu,
Do lúc đầu pháp này Đức Phật
Đã nói lên vắn tắt, lược qua.
Ngài Ma-Ha Kách-Cha-Na
Do chư Phích-Khú thiết tha yêu cầu,
Đã giảng sâu về phần tông thuyết.
Rồi chi tiết kể lại pháp mà
Được ngài Kách-Chá-Da-Na
Theo yêu cầu, thay Phật Đà giảng ra.
Đức Phật Đà sau khi nghe kỹ
Bảo các vị Tỷ Kheo này là :
– “ Ma-Ha Kách-Chá-Da-Na

Là bậc đại trí tuệ và suốt thông.
Nếu các ông hỏi Ta điều ấy
Ta cũng giảng như vậy trải qua
Như Ca-Chiên-Diên giảng ra
Ý nghĩa ấy là vậy, và các ông
Hãy đồng lòng thọ trì như thế ”.

Nghe Thiện Thệ xác định rõ ràng
Các Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Châm dứt Kinh số 138 :*

TÔNG THUYẾT và BIỆT THUYẾT
– *UDDESAVIBHANGA Sutta*)

139. Kinh **VÔ TRÁNH** **PHÂN BIỆT** (*Aranavibhanga sutta*)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thế
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua

Tỉnh Xá Chê-Tá-Va-Na

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường.

Tại đây, đấng Pháp Vương cho gọi

Chúng Tỷ Kheo rồi nói như vậy :

– “ Các Tỷ Kheo ! Hãy nghe đây ! ”.

Chúng Tăng vâng đáp lời Ngài truyền ra.

Đức Phật Đà trang nghiêm thuyết giảng :

– “ Các Tỷ Kheo ! Ta giảng giải đây
‘ Vô Tránh Phân Biệt ’ pháp này
Các ông hãy lắng nghe vậy, nghiệm suy ”.

– “ Bạch đấng Chánh Biến Tri ! Vâng ạ ! ”.

Chúng Tăng đã vâng đáp lời Ngài.

Thế Tôn liền thuyết giảng ngay :

– “ Chớ hành trì dục lạc đầy dẫy ra
Hạ liệt, phạm phu và đê tiện
Không xứng bậc hiền thiện Thánh nhân,
Không liên hệ mục đích cần.
Và cũng chớ có tự thân hành trì
Sự cực kỳ khổ hạnh, đau khổ
Không xứng chỗ bậc Thánh chánh chân
Không liên hệ mục đích cần,

Hai cực đoan ấy phải cần bỏ đi.

Có con đường Tám Chi Trung Đạo

Đã được Ta hoàn hảo chứng tri

Tác thành mắt & trí tức thì

Đưa đến an tịnh, liễu tri Niết bàn,

Thắng tri và hoàn toàn giác ngộ,

Nên biết chỗ chỉ trích, tán dương.

Sau khi đã biết tán dương,

Đã biết chỉ trích, nên thường hiểu thông

Không tán thán và không chỉ trích

Chỉ nên thích thuyết pháp thẳng ngay,

Nên biết phán xét lặc này,

Khi biết phán xét lặc này, chú tâm

Vào nội lặc thâm trầm mọi mặt

Không nói lời bí mật, đông dài

Khi mặt đối mặt với ai,

Không nên nói khiến cho ai mất lòng,

Khi nói, không vội vàng, từng bước

Chớ chấp trước ngôn ngữ địa phương,

Chớ xa ngôn ngữ dùng thường,

Đó là tông thuyết Ta đương nói về

Trong vấn đề ‘ Vô tránh phân biệt ’.

Khi nói đến hạ liệt, phạm phu,

Dục lạc, đê tiện, si ngu,

Chớ hành trì đến cho dù ở đâu,

Không xứng bậc thanh cao Thánh tuệ

Không liên hệ mục đích, cũng như

Không nên hành trì khư khư

Tự kỷ khổ hạnh, phạm trừ khổ đau,

Không xứng vào bậc Thánh, mục đích...

Do duyên gì chắc nịch nói vậy ?
Phàm lạc gì liên hệ ngay
Vớ dục, nhưng đam mê đây trải qua
Loại hỷ là hạ liệt, đê tiện
Không xứng bậc Thánh hiền thanh cao,
Pháp như vậy là khổ đau,
Ưu não, nhiệt não, phiền lao, đạo tà
Phàm lạc gì kết qua với dục
Nhưng không chút đam mê trầm phù,
Loại hỷ hạ liệt, phàm phu,
Đê tiện, không xứng thuần từ Thánh nhân,
Không liên hệ đến phần mục đích,
Pháp như vậy không thích khổ đau,
Không có ưu não, phiền lao,
Vô não – chánh đạo thuộc vào lạc đây.
Tự kỷ khổ hạnh đầy đau khổ
Không xứng chỗ bậc Thánh thanh cao,
Không liên hệ mục đích nào,
Hành trì pháp ấy khổ đau mọi bề,
Ưu & nhiệt não, thuộc về tà đạo.
Khổ hạnh nào khổ não hành trì
Không xứng bậc Thánh nghiêm uy.
Không liên hệ mục đích gì ở đây
Pháp như vậy không có đau khổ
Không ưu não, nhiệt não, phiền lao
Pháp ấy chánh đạo thuộc vào.
Khi nói đến : ‘Chớ dẫn sâu hành trì
Dục lạc gì hạ liệt, đê tiện,
Không xứng bậc Thánh hiền thanh cao,
Không liên hệ mục đích nào.

Cũng không nên tự dẫn sâu hành trì
Tự kỷ khổ hạnh chi, đau khổ
Không xứng chỗ bậc Thánh thanh cao,
Không liên hệ mục đích nào’.
Do duyên ấy, được nói vào như trên.
Khi nói lên : ‘Hai cực đoan đó
Phải từ bỏ, vì có con đường
Trung Đạo – đã được Pháp Vương &
Thế Tôn giác ngộ, đảm đương tác thành
Về mắt và tác thành về trí,
Đưa đến sự đình chỉ, tịnh an,
Thượng trí, giác ngộ, Niết bàn,
Duyên gì được nói liên quan như vậy ?
Đường Thánh này tám ngành diễn tiến :
Chánh tri kiến rồi chánh tư duy,
Chánh ngữ, chánh nghiệp đồng thì
Chánh mạng, chánh tinh tấn hành thường,
Chánh niệm, chánh định – đường chánh đó.
Khi nói đến : ‘Từ bỏ cả hai
Cực đoan ấy’, vì có ngay
Con đường Trung Đạo Như Lai đã hành,
Đã giác ngộ, tác thành mắt, trí
Đưa đến sự đình chỉ, tịnh an,
Thượng trí, giác ngộ, Niết bàn.
Do duyên ấy, được rõ ràng nói ra.
Khi nói là : ‘Nên biết tán thán,
Biết chỉ trích’. Biết tán thán rồi
Và khi biết chỉ trích rồi
Thì không chỉ trích, không lời tán dương,
Chỉ nên thường thuyết pháp có lợi,

Do duyên gì nói tới như vậy ?
Ở đây, các Tỷ Kheo này !
Thế nào là tán thán đầy hân hoan ?
Sao nói sang chỉ trích điều đó
Nhưng không có thuyết pháp mọi thời ?
Vị ấy chỉ trích số người
Bảo : ‘Những ai tìm thấy nơi lạc này,
Liên hệ ngay với dục, mê mẩn
Loại hỷ dẫn hạ liệt, phàm phu,
Đê tiện, không xứng Thánh từ,
Không liên hệ mục đích’, như vậy thời
Tất cả người như vậy đau khổ,
Có ưu não, nhiệt não, phiền lao
Như vậy tà đạo thuộc vào.
Trái lại, không đam mê sâu đường tà
Hạ liệt, đê tiện và phàm tục,
Không xứng bậc Thánh hiền vân... vân...
Không liên hệ mục đích cần
Thì không đau khổ, không phần phiền lao
Không ưu não, thuộc vào chánh đạo’.
Hoặc nhiên hậu vị ấy ở đây
Chỉ trích một số người vậy :
‘Những ai mê đắm, thường hay hành trì
Tự kỷ khổ hạnh, thì không xứng
Bậc Thánh, không tương ứng liên quan
Mục đích. Tất cả họ toàn
Có sự đau khổ, mọi đàng phiền lao,
Có ưu não, thuộc vào tà đạo.
Bằng trái lại, chánh đạo thuộc về.
Trái ngược với các vấn đề

Ở trên nói đến mọi bề khác đi.
Hoặc vị ấy một thì chỉ trích
Một số người, nói khích bác là :
‘Những ai chưa đoạn tận qua
Hữu kiết sử, họ đều là khổ đau,
Có phiền lao, ưu não, nhiệt não,
Thuộc tà đạo. Hoặc là vị đây
Tán thán một số người vậy :
‘Những ai đã đoạn tận rày cho xong
Hữu kiết sử, họ không đau khổ,
Không phiền lao, hết chỗ não ưu,
Thuộc chánh đạo. Các Tỷ-Khuru !
Là có chỉ trích, có điều tán dương,
Nhưng không có tận tường thuyết pháp.
Thế nào có thuyết pháp, nhưng mà
Không có tán thán cùng là
Không có chỉ trích ? Nói ra như vậy :
‘Bất cứ ai tìm thấy lạc đó,
Liên hệ với dục, có mê say,
Hỷ hạ liệt, đê tiện này
Phàm phu, không xứng bậc Thầy Thánh nhân,
Không liên hệ về phần mục đích,
Những vị ấy trầm nịch, khổ đau
Có ưu não, có phiền lao
Thuộc tà đạo’. Vị ấy mau thuyết về :
‘Sự đam mê là pháp đau khổ
Có phiền lao, ưu não, đạo tà’.
Vị ấy cũng thuyết pháp ra :
‘Không đam mê cũng chính là pháp duyên
Không đau khổ, không phiền, nhiệt não,

Không ưu não, chánh đạo thuộc nơi'.
Vị ấy không nói mọi thời :
'Tự kỷ khổ hạnh những người đam mê
Là không hề xứng bậc Thánh thế !
Không liên hệ mục đích, khổ đau,
Ưu não, nhiệt não, phiền lao,
Thuộc tà đạo. Chỉ trước sau thuyết là
'Sự đam mê chính là tà loại'.
Và ngược lại, không nói vấn đề
'Những ai không có đam mê...
Không khổ, chánh đạo thuộc về ở đây'.
Và vị này chỉ thuyết pháp, bảo :
'Sự an hảo không đam mê này
Là không đau khổ dằng dai
Không ưu & nhiệt não, không rày phiền lao,
Thuộc chánh đạo'. Rồi sau vị ấy
Không có nói đại loại như vậy :
'Những ai chưa đoạn tận ngay
Hữu kiết sử, những vị này đều qua
Sự khổ đau, có ra ưu não,
Có nhiệt não và có phiền lao'.
Chỉ thuyết pháp, nói như sau :
'Khi hữu kiết sử chưa mau diệt trừ
Thì hữu chưa đoạn trừ, diệt tận'.
Vị ấy vẫn không nói : 'Những ai
Đã diệt hữu kiết sử này,
Họ không đau khổ, không rày phiền lao'...
Vị ấy thuyết pháp vào điều ấy :
'Hữu kiết sử cả thấy diệt rồi,
Hữu được đoạn tận tức thời'.

Các Tỷ Kheo ! Như vậy nơi điều này
Là không khen, không hay chỉ trích,
Chỉ thuyết pháp nêu ích lợi ra.
Khi nói : 'Biết tán thán, và
Nên biết chỉ trích', chỉ là thuyết thôi.
Chính do duyên này thời nói vậy.
Khi nói : 'Phải biết phán xét thăm
Về lạc, thì nên chú tâm
Vào nội lạc. Duyên gì nhằm nói đây ?
Chúng Tăng này ! Năm dục trưởng dưỡng.
Vậy năm dục trưởng dưỡng là gì ?
Các sắc pháp do mắt ni
Nhận thức khả ái, mọi thì đáng yêu
Liên hệ điều dục và hấp dẫn.
Các tiếng dẫn nhận thức do tai
Hương do mũi nhận thức ngay,
Vị do lưỡi nhận thức đây thích tăng,
Xúc do thân cảm giác, khả hỷ,
Khả ái và khả ý, liên quan
Đến dục, hấp dẫn vô vàn,
Năm dục trưởng dưỡng mọi đàng là đây.
Tỷ Kheo này ! Do duyên năm dục
Trưởng dưỡng ấy tiếp tục khởi lên
Lạc và hỷ được gọi tên
Là dục & uế lạc tạo nên mọi thì
Phàm-phu-lạc hay phi-thánh-lạc.
Như Lai nói loại lạc như vậy
Không nên thực hành hằng ngày
Không nên tu tập, chớ rày mãn sung,
Nên sợ hãi vô cùng lạc đó.

Chúng Tăng ! Có tinh tấn hành trì
Ly dục, bất thiện pháp ly,
Chúng đạt, an trú vào chi Nhất Thiên
Một trạng thái an nhiên hỷ lạc
Ly dục sanh, có các tứ, tâm.
Rồi đình chỉ tứ và tâm
Chúng, trú Đệ nhị Thiên tâm an lành,
Một trạng thái định sanh vui thực,
Tâm & tứ dứt, nội tĩnh nhất tâm
Chúng, trú Đệ tam Thiên tâm,
Rồi Thiên đệ tứ chúng tâm, trú an.
Gọi rõ ràng là xuất-ly-lạc,
Viễn-ly-lạc, an-tịnh-lạc, và
Giác-ngộ-lạc. Thì Như Lai
Bảo thực hành loại lạc này cần chuyên,
Nên tu tập, khiến nên sung mãn,
Không sợ hãi. Hoặc khoản nói về :
‘Phải nên biết phán xét về
Lạc ấy’. Khi phán xét về lạc xong
Chú tâm trong nội lạc ở đây
Chính do duyên như vậy nói điều
Phán xét về lạc sớm chiều
Không khiếm vía, không sợ nhiều trải qua.
Khi nói là : ‘Không nên có tật
Nói lên lời bí mật với ai,
Khi mặt đối mặt với ai
Không nói lời lẽ khiến ai mất lòng.
Do duyên gì nói trong ý đó ?
Các Tỷ Kheo ! Khi có biết qua
Một lời bí mật nói ra

Không thực, hư vọng. Cùng là điều đây
Không liên hệ đến ngay mục đích
Để lợi ích, chớ có nói lời
Bí mật ấy ở mọi thời.
Nếu lời bí mật là lời thực chân
Không hư vọng, nhưng phần đáng kể
Không liên hệ mục đích, thì nên
Đừng nói lời bí mật trên.
Còn nếu là thực, có liên hệ rồi
Đến mục đích, tùy thời mà nói.
Cũng như vậy, khi nói với ai
Một lời mất lòng, xét soi
Để không nói hoặc tùy thời nói lên.
Khi nói đến : ‘Hãy nên chậm rãi
Nói từ từ, đừng mãi vội vàng’.
Do duyên gì được nói sang ?
Ở đây, nếu nói vội vàng, thì thân
Bị mệt mỏi, tâm thần tổn hại,
Tiếng tổn hại, cổ họng đau khan,
Lời nói một người vội vàng
Không được hiểu, không rõ ràng nêu lên.
Khi nói đến : ‘Chớ nên chấp trước
Địa-phương-ngữ khi được nghe qua,
Nhưng cũng chớ đi quá xa
Ngôn ngữ thường nhật chúng ta hay dùng.
Do duyên gì nói chung như thế ?
Thế nào kể chấp trước ở đây
Về địa phương ngữ như vậy
Quá xa ngôn ngữ ta hay dùng nhiều ?
Các Tỷ Kheo ! Trong nhiều quốc độ

Người ta có tiếng nói khác nhau,
Chữ viết cũng lại khác nhau.
Có người chấp thủ chấp vào điều đây,
Nói như vậy : ‘Ngôn ngữ, chữ viết
Chỉ như vậy mới thiết đúng rồi,
Ngoài ra hư vọng mà thôi !
Như thế, họ chấp trước nơi điều là
Địa phương ngữ, quá xa ngôn ngữ
Mà căn bản họ tự dùng thường.

Thế nào không chấp trước thường
Tiếng thường dùng, tiếng địa phương hằng ngày ?

Các người này biết các quốc độ
Những tiếng có, chữ viết khác xa.

Người không chấp thủ nói là :
‘Các vị ấy y cứ qua thế này,
Đã giải thích như vậy’. Như thế
Là không để chấp trước trối mình,
Không xa ngôn ngữ thường tình,
Chính điều đó là duyên sinh chấp trì.

Ở đây, phạm lạc gì liên hệ
Với dục để có hỷ đam mê
Hạ liệt, đê tiện đáng chê
Không xứng bậc Thánh, không hề liên quan
Đến mục đích. Pháp toàn đau khổ
Có ưu não, nhiệt não, phiền lao,
Pháp này tà đạo thuộc vào
Là pháp hữu tránh, tránh mau tức thì.

Còn trái lại, các Tỳ-Kheo Chúng !
Phạm lạc gì mà chúng cận kề
Với dục, nhưng không đam mê

Loại hạ liệt và đê tiện này
Phạm phu đầy, không xứng Thánh tịch,
Có liên hệ mục đích trước sau,
Pháp ấy không có khổ đau,
Không có ưu não, phiền lao – thuộc về
Chánh đạo. Pháp thuộc về vô tránh.

Phạm tự kỷ khổ hạnh hành trì,
Đau khổ, không xứng Thánh uy,
Không liên hệ mục đích gì thanh cao
Như vậy có phiền lao, ưu não,
Thuộc tà đạo. Hữu tránh pháp này.

Trái lại với những điều đây
Thuộc pháp vô tránh, hành ngay pháp này.

Các Tỳ Kheo ! Ở đây Trung đạo
Được Phật Bảo giác ngộ, tác thành,
Về mắt, về trí tác thành
Đưa đến thắng trí, tịnh thanh, Niết bàn.
Pháp hoàn toàn không có đau khổ
Không ưu não, phiền não lầm sai
Chánh đạo, vô tránh pháp này.

Các Tỳ Kheo ! Còn ở đây nói về
Pháp tán thán hoặc về chỉ trích
Nhưng không thích thuyết pháp thanh cao,
Pháp có ưu não, khổ đau
Nhiệt não, tà đạo thuộc vào dạng đây,
Nên pháp này là ‘pháp hữu tránh’.

Trái lại, ‘pháp vô tránh’ hiểu tường :
Pháp không chỉ trích, tán dương
Chỉ có thuyết pháp, pháp thường vui an,

Thuộc chánh đạo, mọi đàng không khổ.
Còn pháp có dục lạc, chính là
Uê lạc, phàm phu lạc, và
Phi thánh lạc, pháp toàn là khổ đau,
Có ưu não, thuộc vào ‘hữu tránh’.
Ngược lại, pháp ‘vô tránh’ này là
Xuất ly lạc, lạc rời xa,
An tịnh lạc, chánh đạo là pháp đây.
Chúng Tăng này ! Lời nói bí mật
Không chân thật, hư vọng, tào lao
Không liên hệ mục đích nào
Pháp có nhiệt não, khổ đau, đạo tà,
Pháp này là ‘hữu tránh’ được gọi.
Còn ngược lại, ‘vô tránh’ pháp này
Lời nói bí mật ở đây
Chân thật, không vọng, không dây dưa gì
Đến mục đích, pháp ni đau khổ,
Thuộc tà đạo, ưu não, phiền lao.
Còn lời nói mật lòng nào
Khi mặt đối mặt, thuộc vào vọng ngôn,
Không chân thật, ẩn tòn hư vọng
Không liên hệ nhanh chóng mục tiêu,
Có ưu não, đau khổ nhiều
Là pháp ‘hữu tránh’, pháp nêu đạo tà.
Ngược lại là pháp ‘vô tránh’ đó
Lời chân thật, không có khổ đau
Thuộc chánh đạo, không phiền lao.
Chúng Tăng ! Còn những lời nào nói ra
Một cách vội vàng và pháp đó

Có ưu não và có phiền lao
Thuộc tà đạo, có khổ đau
Là pháp ‘hữu tránh’ thuộc vào diện đây.
Ngược điều này là pháp ‘vô tránh’
Lời nói lên một cách từ từ
Không đau khổ, không ưu tư,
Thuộc chánh đạo, pháp an như thuận hòa.
Các Tỷ Kheo ! Người mà chấp cự
Địa phương ngữ và đi quá xa
Ngôn ngữ nơi mà người ta
Vẫn thường sử dụng trải qua hằng ngày.
Và pháp này đau khổ, ưu não,
Thuộc tà đạo, nhiệt não, phiền lao
Là pháp ‘hữu tránh’ thuộc vào.
Ngược lại, ‘vô tránh’ pháp nao thuộc về
Không chấp nê vào địa phương ngữ,
Khi đi quá ngôn ngữ thường dùng,
Không đau khổ, và nói chung
Không có ưu não, vô cùng chánh chân
Là pháp phần ‘vô tránh’ an lạc.
Do vậy, các Phích-Khú ! Các ông
Phải tự tu học, hiểu thông :
Chúng ta phải biết nằm lòng tế thô
Hữu tránh pháp cùng Vô tránh pháp,
Sau khi biết hai pháp này thì
Chúng ta sẽ cố hành trì
Về ‘Vô tránh đạo’ mọi thì trải qua.
Các Tỷ Kheo ! Thiện gia nam tử

Tu-Bồ-Đề tức Sú-Phú-Ti (*)
Vô tránh pháp đã hành trì
Một cách tinh tấn, mọi thì vui an ”.

Đức Thế Tôn nghiêm trang thuyết giảng
Pháp viên mãn, vi diệu lạc an
Chư Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 139 : **VÔ TRÁNH PHÂN BIỆT***
– ARANAVIBHANGA Sutta)

(*) : Tôn-giả Tu-Bồ-Đề – Subhuti – là vị trong Thập Đại Đệ Tử của Đức Phật, là bậc Giải Không đệ nhất.

140. Kinh GIỚI PHÂN BIỆT (Dhàtuvibhanga sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả

Ngự đến Ma-Ga-Thá, tức là

Vương quốc tên Ma-Kiệt-Đà, (1)

Vương Xá – Ra-Chá-Ga-Ha (2) Thành này.

Một hôm Ngài đến nhà của gã

Phát-Ga-Vá (3) thợ gốm, nói là :

– “ Này thợ gốm Phát-Ga-Va !

Nếu không phiền phức việc nhà của ông,

Ta muốn ở chỗ ông một tối ”.

– “ Xin hãy tới, bạch Đức Phật Đà !

Không gì phiền phức xảy ra,

Nhưng có một vị xuất gia trước rày

Đã ở đây, và nếu vị ấy

Thỏa thuận, thì Ngài hãy tự nhiên ”.

Lúc ấy Tăng-sĩ thanh niên

Thiện gia nam tử do duyên tín thành

Y cứ vào tịnh thanh Phật Bảo

Đã từ bỏ gia đình, xuất ly

Tên là Búc-Kú-Sa-Ti (4)

(1)& (2) : Thành Vương Xá – Rajagaha thuộc vương quốc Ma-Kiệt-Đà – Magadha của vua Bimbisara (Tần-bà-sa-la) và sau là vua Ajatasattu (A-xà-thế).

(3) : Người thợ gốm tên Bhaggava. . (4) : Tăng Sĩ tên Bukkusati.

Vị ấy đến trước, hiện thì trú đây.

Đức Như Lai đến gặp Tăng-sĩ

Là Búc-Kú-Sa-Tí, hỏi y :

– “ Tỷ Kheo ! Nếu không có gì
Khiến cho phiền phức hành trì của ông
Ta muốn ở đây trong một tối ”.

– “ Không có gì bất lợi cho tôi.

Trú xứ cũng rộng rãi thôi !

Tôn-giả có thể dạ thời ở đây ”.

Đức Thế Tôn bước ngay vào chỗ

Thuận tiện rồi trải cỏ ngồi lên,

Kiệt già lưng thẳng tâm yên

An trú chánh niệm suốt đêm như vậy.

Tăng-sĩ này – Búc-Kú-Sa-Tí

Cũng chăm chỉ ngồi thiền như Ngài.

Thế Tôn suy nghĩ như vậy :

“ Vị thiện gia nam tử này xem ra

Có vẻ tín thành và tinh tấn

Nay Ta nên phỏng vấn vị này ”.

Rồi Ngài hỏi Tăng-sĩ ngay :

– “ Tỷ Kheo ! Y cứ vào ai để mà

Ông xuất gia ? Đạo Sư ai vậy ?

Ông chấp nhận pháp dạy của ai ? ”.

– “ Thừa Hiền-giả ! Đó là Ngài

Kiều Đàm Thích tử sâu dày, tinh hoa

Xuất gia từ Thích Ca vương tộc

Tiếng đồn tốt đã được truyền đi :

Bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri,

Bậc Minh Hạnh Túc, bậc Tri & Kiến toàn

Bậc Thiện Thệ, Thế Gian Giải quý,
Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu,
Bậc Thế Tôn, Thiên Nhân Sư,
Phật Đà Toàn Giác đại từ vị tha.
Nên tôi đã xuất gia, y cứ
Bậc Thế Tôn Điều Ngự tuyệt vời,
Ngài là Đạo Sư của tôi,
Tôi chấp nhận pháp từ nơi Phật Đà ”.

– “ Tỳ Kheo ! Vị Đại A-La-Hán
Chánh Đẳng Giác trú xứ đâu là ? ”.

– “ Thưa Hiền-giả ! Đức Phật Đà
Tại nơi Chê-Tá-Vá-Na – Kỳ Hoàn
Thành Xá-Vệ Ngài đang an trú ”.

– “ Này Phích-Khú ! Ông đã thấy qua
Bậc Thế Tôn, đấng Phật Đà ?
Nếu thấy, ông có nhận ra chính Ngài ? ”.

– “ Thưa Hiền-giả ! Tôi đây chưa thấy,
Và nếu thấy, tôi không nhận ra ”.

Đức Thế Tôn suy nghĩ là :

“ Thiện gia nam tử xuất gia như vậy
Y cứ vào Như Lai tín mẫn
Vậy Ta hãy thuyết giảng cho y ”.
Ngài bảo Búc-Kú-Sa-Ti :

– “ Hãy nghe, nghiệm kỹ những gì nghe đây ”.

– “ Thưa Hiền-giả ! Xin Ngài hãy giảng ”.
Tăng sĩ này ngoan ngoãn vâng theo.
Phật liền giảng : “ Này Tỳ Kheo !
Sáu giới, xúc xứ cũng đều sáu sanh,
Bốn thắng xứ, ý hành thập bát, (18)

An trú đạt, vọng tưởng đứng yên,
Vọng tưởng không chuyển động, liền
Vị ấy sẽ được gọi riêng là vị
‘ Ân sĩ tịch tịnh ’ khi hành thế.
Chớ buông lung trí tuệ mọi thì
Chân đế phải được hộ trì,
Tăng trưởng huệ thí, hành trì chánh chân,
Hãy tịch tịnh tu. Phần tổng thuyết
Về ‘ sáu giới phân biệt ’ là đây.

Tỳ Kheo ! Khi được nói vậy :
‘ Người này có sáu giới ’ đây, do gì
Được nói đến điều ni như vậy ?
Địa & thủy & hỏa giới ấy, cùng là
Phong & không & thức giới kể ra,
Bảo : ‘ Người có sáu giới ’ là duyên đây.

Được nói đến như vậy, thứ tự :
‘ Người có sáu xúc xứ ’, duyên gì
Mà được nói đến như vậy ?
Nhãn & nhĩ & tỳ-xúc-xứ hay các phần
Thiệt-xúc-xứ và thân-xúc-xứ,
Ý-xúc-xứ. Do duyên như vậy.

Khi được nói đến điều đây :
Có ‘ mười tám ý hành ’ này, do đâu ?
Do duyên gì nói vào như vậy ?
Khi mắt thấy sắc, chạy theo ngay
Chỗ trú xứ của hỷ này,
Theo sắc, chỗ trú xứ rày của ưu,
Chạy theo sắc, chỗ lưu trú xả.
Khi tai nghe tiếng lạ, du dương
Hay khi mũi ngửi mùi hương

Hoặc lưỡi nếm vị, thân thường xúc thôi !
Ý nhận thức pháp, rồi người ấy
Cứ chạy mãi theo lục trần này
Chỗ trú xứ hỷ, ưu – hay
Chỗ trú xứ của xả đây. Như vậy
Có sáu hỷ hành, hay có cả
Sáu ưu hành, sáu xả hành vậy.

Khi được nói đến : ‘Người này
Có mười tám ý hành’ đây, chính là
Do duyên này nói ra như vậy.

Khi nói đến : ‘Người ấy có ngay
Bốn thắng xứ’, do sao vậy ?
Là Tuệ & Đế-thắng-xứ đây, cùng là
Huệ-thí và Tịch-tịnh-thắng-xứ.
Nói : ‘Có bốn thắng xứ’ chính là
Do duyên này được nói ra.

Này Chúng Tăng ! Khi nói qua điều là :
‘Chớ có mà buông lung trí tuệ’,
‘Hãy hộ trì chân đế’, cùng là
‘Hãy tăng trưởng huệ thí’, và
‘Tu học tịch tịnh’. Sao là duyên trong ?
Sao là không buông lung trí tuệ ?
Có sáu giới được kể, đó là
Địa & thủy & hỏa giới, cùng là
Phong & không & thức giới. Sao là ‘đất’ đây ?
Có nội địa giới này và có
Ngoại địa giới. Điều đó thế nào
Là ‘nội địa giới’ thuộc vào ?
Cái gì thuộc nội thân, vào cá nhân
Kiên cứng phần, thô phù, chấp trước

Như bả hai thể trước, kể qua
Là tóc, lông, móng, răng, da,
Thịt, gân, xương, tủy, ruột già, ruột non,
Hoành cách mô và còn tim, thận,
Gan, lá lách, phổi, phần vân... vân...

Và các vật khác thuộc phần
Nội thân hoặc thuộc cá nhân, thô phù,
Cứng chắc, bị khur khur chấp thủ
Gọi đầy đủ ‘nội địa giới’ vậy.

Những gì thuộc hai giới này
Đều thuộc địa giới, hiểu ngay như vậy.
Địa giới này phải quán sát với
Như thật, bởi chánh trí tuệ, thời :
‘Cái này không phải của tôi’,
‘Cái này không phải là tôi’, đồng thời
‘Nó không phải của tôi, tự ngã’.

Sau khi đã quán sát như chân
Địa giới với trí tuệ, dần
Sanh yếm ly đối với phần đất đây.
Và tâm từ-bỏ ngay địa giới.

Các Tỷ Kheo ! Thủy giới thế nào ?
Thủy giới có hai loại sau :
Nội & ngoại-thủy-giới thuộc vào nội thân,
Thuộc cá nhân, thuộc chất lỏng, nước
Bị chấp trước. Như mật, máu – rồi
Mủ, mỡ, nước mắt, mồ hôi,
Nước miếng, nước mũi, nước nơi khớp gì,
Nước tiểu và bất kỳ vật khác
Thuộc nội thân, nước hoặc lỏng vậy.
Thế nào hỏa giới ở đây ?

Nội & ngoại-hỏa-giới cả hai, thuộc về
Nội thân và thuộc về chất lửa
Chất nóng chứa, bị chấp thủ ngay
Như thân nhiệt hâm nóng này
Khiến cho hủy hoại, đêm ngày đốt thiêu
Khiến cho nhiều vật ăn, uống cả
Nhai, nếm... khéo tiêu hóa, lưu thông.
Đó là hỏa giới ở trong (*nội hỏa giới*)
Cả hai hỏa giới thuộc trong hay ngoài
Thì cả hai đều thuộc hỏa giới.
Còn phong giới được hiểu thế nào ?
Nội & ngoại phong giới thuộc vào ?
Về nội-phong-giới thế nào giải phân ?
Thuộc nội thân, cá nhân, thuộc gió,
Thuộc tánh động và có chấp nê.
Như gió thổi trong nhiều bề
Thổi lên thổi xuống tràn trề khắp thân,
Gió trong ruột xuống dần bụng dưới,
Thổi ngang tới các đốt, khớp xương,
Hơi thở vô, ra thường thường
Và mọi vật khác cũng dường như phong,
Đây được gọi ‘nội phong giới’ đấy.
Những gì thuộc nội & ngoại phong đây
Đều thuộc phong giới như vậy.
Sao là hư-không-giới này nêu ra ?
Thế nào là nội hư không giới ?
Cái gì mà nói tới nội thân,
Thuộc hư không, thuộc cá nhân,
Thuộc hư không tánh, bị phần chấp ngay
Như lỗ tai, lỗ mũi, cửa miệng,

Cái gì khiến ăn, uống, nuốt, nhai.
Tại chỗ những gì được nhai,
Được giữ lại, ngang qua vài nơi đâu.
Những gì sau được ăn, được uống,
Được nếm, được tổng xuất xuống phần
Bên dưới để thải khi cần,
Và bất cứ vật thuộc phần ở trong
Thuộc hư không, thuộc hư không tánh
Và bị chấp thủ mạnh, nặng nề,
Nội hư không giới thuộc về.
Nội & ngoại hư không giới bề ngoài, trong
Đều thuộc về hư không giới cả.
Hư không giới được tả ở đây
Phải quán sát như-thật vậy
(Với chánh trí tuệ) : “Cái này thật ra
Không phải là của tôi, và lại
Cái này cũng không phải là tôi,
Không phải tự ngã của tôi”.
Sau khi như thật quán rồi điều ni
Vị ấy sinh yêm ly đối với
Hư không giới, tâm diệt trừ ngay.
Và lại nữa, Tỷ Kheo này !
Khi mà Thức còn lại này tịnh thanh,
Trong trắng, vị ấy nhanh biết tới
Một số sự việc bởi thức này.
Thức tri được lạc & khổ đây,
Thức tri bất khổ & lạc. Đây Tỷ Kheo !
Lạc xúc, lạc thọ đều duyên khởi
Khi đang cảm giác bởi thọ vui,
Tuệ tri rằng : ‘Tôi đang vui’.

Do lạc xúc diệt, thọ vui do là
Lạc xúc mà khởi lên cảm giác,
Vị ấy biết : ‘Nay lạc thọ này
Đã diệt đi, chấm dứt ngay’.

Cũng vậy, khổ xúc duyên ngay khổ liên
Nên khổ thọ khởi lên, biết rõ :
‘Tôi cảm giác khổ thọ’ như vậy.
Do khổ xúc ấy diệt ngay
Vị ấy biết : ‘Khổ thọ này diệt theo’.

Bất khổ & lạc xúc đều duyên đó
Bất khổ bất lạc thọ khởi lên,
Vị ấy đang cảm giác liền
Biết là : ‘Tôi cảm giác nên tức thời
Bất khổ & lạc thọ tôi cảm giác’.
Bất khổ & lạc xúc ấy diệt rồi,
Bất khổ & lạc thọ tức thời
Cũng được chấm dứt’. Vị này tuệ tri.

Tỷ Kheo ! Khi có ví dụ khác :
Hai cây que cọ xát thật nhanh
Hơi nóng rồi lửa khởi sanh,
Khi không cọ xát, que càn phân ly
Sức nóng, lửa diệt đi, chấm dứt.
Cũng vậy, duyên lạc xúc, khởi ngay
Lạc thọ. Và khi vị này
Đang cảm giác lạc thọ đây, biết rằng :
‘Chính tôi đang cảm giác lạc thọ’.
Và do lạc xúc đó diệt đi
Vị ấy tuệ tri tức thì :
‘Lạc thọ đó được diệt đi’ đồng thì.
Rồi khổ thọ khởi vì khổ xúc,

Do khổ xúc chấm dứt, diệt đi
Khổ thọ cũng diệt tức thì’.

‘Bất khổ bất lạc thọ’ tùy duyên đây,
Bất khổ & lạc xúc này chấm dứt
Thì thọ này cũng dứt, diệt ngay.
Lại nữa, Xả còn lại đây
Được trong sạch, trong trắng, đầy nhuần nhu,
Dễ uốn nắn, đặc thù chói sáng.

Tỷ Kheo ! Như hiện trạng xảy ra
Thọ vàng thiện xảo, hay là
Đệ tử người ấy soạn ngay tức thì
Cái lò đúc. Sau khi làm vậy
Thời người ấy đốt lửa miệng lò
Dùng kèm kẹp miếng vàng to
Đặt vàng vào tại miệng lò nói trên,
Thỉnh thoảng y thổi lên một lượt
Rồi tưới nước lên trên miếng vàng,
Thỉnh thoảng quán sát kỹ càng
Vàng ấy đã trở thành vàng sạch đây
Sáng sủa, gột sạch ngay cho hết
Các uế tạp, tỳ vết xóa tan,
Nhu nhuần, uốn nắn dễ dàng
Có thể chế biến để vàng thành ra
Đồ trang sức như là nhẫn, lắc
Vòng cổ hoặc các thứ bông tai...
Vàng dùng vào mục đích vậy.

Cũng vậy, xả còn lại đây được thành
Nhu nhuần, trắng, tịnh thanh, chói sáng
Dễ uốn nắn căn bản như vậy.
Người ấy liền tuệ tri ngay :

“Nếu ta tập hợp xả này tịnh thanh
Và trong trắng an lành vào đây
Không Vô Biên Xứ ấy, tu trì,
Tâm ta tùy theo pháp ni
Sẵn sàng Xả ấy liền y cứ vào,
Chấp thủ mau, được an trú lại
Nơi ta, tại một thời gian dài.
Nếu ta tập trung xả này
Trong trắng, thanh tịnh như vậy, an nhiên
Vào Xứ Thức Vô Biên, tu tập
Tâm của ta tùy nhập pháp này.
Xả này y cứ vào đây
Chấp thủ, an trú lâu dài nơi ta.
Cũng như là Vô Sở Hữu Xứ,
Hoặc Tướng Xứ Phi tướng phi phi,
Nếu tập trung xả mọi thì
Thanh tịnh, trong trắng, chấp trì, trú an
Nơi ta một thời gian dài vậy”.

Rồi người ấy tuệ tri như vậy :
“Nếu ta tập trung xả này
Thanh tịnh, trong trắng vào ngay các miền :
Không vô biên & Thức vô biên xứ
Cùng Vô sở hữu xứ, đồng thì
Tướng xứ phi tướng phi phi,
Tu tập tâm của ta tùy pháp đây,
Thời xả này thành Hữu-vi pháp”.

Nhưng vị ấy không tác thành, hay
Không suy tưởng gì đến ngay
‘Hữu’ hoặc ‘phi hữu’. Do vậy vị ấy
Không chấp thủ đời này mọi sự

Và chấp thủ không quấy rối gì
Do chấp thủ không quấy gì
Vị ấy tự chứng huyền vi Niết bàn,
Tuệ tri rằng : ‘Sự Sanh đã diệt,
Phạm hạnh thiết thành tựu, đồng thời
Những điều cần, đã làm rồi,
Không còn trở lại cõi đời này đây’.

Nếu vị này cảm giác lạc thọ
Biết ngay : ‘Thọ ấy thật vô thường,
Không nên đắm trước, khôn lường !
Không phải đối tượng để thường hỷ hoan’.

Nếu như đang cảm giác khổ thọ,
Bất khổ bất lạc thọ cảm vậy.
Nếu các thọ kể trên này
Không có hệ phục, vị đây tức thì
Cảm giác các thọ ni, như vậy
Khi vị ấy cảm giác thọ này
Vớ thân là tối hậu vậy...
Tuệ tri : ‘Ta cảm giác ngay thọ mà
Vớ thân là tối hậu như vậy’.

Rồi vị ấy tuệ tri : “Sau khi
Thân hoại mạng chung đến kỳ
Mọi cảm thọ hoan hỷ thì nơi đây
Trở thành thanh lương”. Đây Phích-Khú !
Như ngọn đèn dầu đủ và tim
Cháy đỏ. Nhưng khi dầu, tim
Không có, ngọn lửa chẳng tìm thấy đâu.

Cũng thế, vị ấy mau biết rõ :
“Sau khi có thân hoại, đoạn sanh
Mọi cảm thọ hoan hỷ lành

Ở nơi đây sẽ trở thành thanh lương”.
Này Tỷ Kheo ! Hiểu tường do vậy
Thành tựu ấy là thành tựu đầy
Tối thắng, tuệ thắng xứ này
Là tối thắng Thánh tuệ đây, nghĩa là
Trí, biết qua diệt mọi đau khổ.
Sự giải thoát ở chỗ vị này
An trú vào Chân Đế ngay,
Không bị dao động. Và này Tỷ Kheo !
Cái gì mà duyên theo hư vọng
Thời thuộc về hư vọng mà thôi,
Cái gì không hư vọng, thời
Thuộc về Chân đế, thuộc nơi Niết bàn.
Nên vị Tỷ Kheo đang thành tựu
Như vậy, là thành tựu đủ đây
Tối thắng để thắng xứ này
Là Tối thắng Thánh đế hay Niết bàn,
Không có thể đưa sang không thực
Sanh y vô trí thức trước đây
Của nó đã được đủ đây,
Đã được thành tựu. Chúng ngay diệt trừ
Chặt tận gốc rễ như được kẻ
Cây Tha-la không thể sống rồi !
Không thể sanh khởi nữa rồi !
Do vậy, một Phích-Khú nơi tựu thành
Như vậy là sự thành tựu hẳn
Tối thắng huệ thí thắng xứ này.
Vì rằng, Tỷ Kheo ! Như vậy
Tối thắng Thánh huệ thí đây tức thì
Sự xả ly sanh y lập tức.

Tham ái vô trí thức trước đây
Thuộc tham dục, tham nhiễm đây,
Pháp ấy được đoạn tận ngay như là
Đào tận rễ cây Sa-la nọ,
Không thể có hiện hữu tiếp sau,
Không khả năng sinh trưởng nào.
Phần nộ vô trí thức vào trước đây
Thuộc sân hận, mối dây tội quả,
Pháp ấy đã đoạn tận, dứt ngay.
Vô minh vô trí thức này
Si mê, tội quả điều đây thuộc về,
Pháp ấy được nhất tề đoạn tận
Như chặt hẳn rễ Sa-la đây,
Không thể hiện hữu tương lai,
Không thể sinh khởi. Do vậy ở đây
Tỷ Kheo này thành tựu như vậy
Thành tựu ấy : ‘Tối thắng tựu thành
Tịch tịnh thắng xứ’ tịch thanh
Tối thắng Thánh tịch tịnh lành nghiêm uy,
Tức là tham sân si tịch tịnh.
Khi an định nói đến như vậy :
‘Chớ buông lung trí tuệ này,
Hãy hộ trì Chân đế đầy tinh anh
Hãy thực hành sung mãn huệ thí
Tu học kỹ tịch tịnh’. Đó là
Do duyên này được nói ra.
Khi được nói đến : ‘Khi mà trú an
Vọng tưởng không có đàng chuyển động.
Khi vọng tưởng không động chuyển gì
Vị ấy được gọi tức thì

Là một ả sĩ tu trì thăng hoa’.
Này Tỷ Kheo ! ‘Tôi là’ – nói thế
Như vậy để vọng tưởng chen ngay,
Hay nói : ‘Tôi là cái này’,
‘Tôi sẽ là’ – vọng tưởng đây ở trong,
‘Tôi sẽ không là’ – đây vọng tưởng,
‘Tôi sẽ có sắc’ – tưởng vọng ra,
‘Tôi sẽ không có sắc’ và
‘Tôi sẽ có tướng’ – cũng là chẳng thông,
Hoặc nói : ‘Tôi sẽ không có tướng’,
‘Tôi sẽ không có tướng (đồng thời)
Không không có tướng’ – thốt lời...
Đều là vọng tưởng, mọi thời dính đeo.
Này Tỷ Kheo ! Vọng tưởng là bệnh
Được nói đến : cục bấu, mũi tên.
Khi vọng tưởng vượt khỏi lên
Thì vị ả sĩ có tên gọi là
Đạt tịch tịnh. Nhưng mà Tăng sĩ !
Vị ả sĩ tịch tịch không sanh,
Không già, không dao động dành
Không hy cầu. Vì không sanh cái gì,
Không sanh thì làm sao già được ?
Không già, sao chết được ? Đồng thì
Không chết sao dao động gì ?
Không dao động, làm sao hy cầu nào ?
Khi nói đến : ‘Khi vào an trú
Vọng tưởng không có sự chuyển đi
Vọng tưởng không chuyển động, thì
‘Ả sĩ tịch tịnh’ tức thì gọi tên,
Do chính duyên này, được nói vậy,

Tỷ Kheo hãy thọ trì lược qua
Phân biệt sáu giới của ta ”.
Vị Tăng sĩ Búc-Kú-Sa-Ti này
Liên nghĩ ngay : ‘Hy hữu thật sự !
Bậc Điều Ngự đã đến với ta.
Thật sự Thế Tôn, Phật Đà
Bậc Chánh Đẳng Giác đến ta đây rồi !’.
Tăng sĩ từ chỗ ngồi đứng dậy,
Đáp y lên vai trái, cúi đầu
Đánh lễ chân Phật hồi lâu,
Rời bạch : “ Con thật tội sâu, lỗi lầm
Vì rằng quá ngu đần, si ám
Nên đã dám xung hô với Ngài
Gọi Ngài là ‘Hiền giả’ vậy.
Mong Phật chấp nhận con đây lỗi lầm,
Đó là một lỗi lầm quá thể,
Để tương lai con sẽ ngăn ngừa ”.
– “ Tỷ Kheo ! Như ông đã thưa
Thì quả thật ông đã vừa rơi vô
Một lỗi lầm điên rồ, ngu dại,
Si mê, lại chẳng khéo léo gì,
Vì gọi bậc Chánh Biến Tri
Là ‘Hiền-giả’, thật cực kỳ lầm thay !
Nhưng mà này Tỷ Kheo ! Cũng tốt !
Thấy lỗi lầm là một lỗi lầm.
Như Pháp phát lồ từ tâm
Thời Ta chấp nhận lỗi lầm của ông.
Vì rằng trong giới luật bậc Thánh
Khi nào ai muôn tránh lỗi lầm
Như Pháp phát lộ từ tâm

- Để ngăn ngừa sự lỗi lầm tương lai ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Xin Ngài nhỏ phúc
Cho con thọ Cụ-túc-giới liền
Trước đấng Thế Tôn hiện tiền ”.
- “ Ông có đủ y bát riêng không vậy ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Con nay không có ”.
- “ Nay Tăng-sĩ ! Không có bát, y
Các đấng Như Lai mọi thì
Không truyền Cụ-túc-giới vì cho ai ”.
- Tăng-sĩ này – Búc-Kú-Sa-Tí
Sau khi đã hoan hỷ vâng lời
Thế Tôn, liền từ chỗ ngồi
Đứng dậy đánh lễ Phật rồi ra đi
Tìm y bát. Trong khi đi vậy
Một con bò điên chạy tông vào
Làm cho Tăng-sĩ té nhào
Chết ngay tại chỗ. Rồi sau đó thì
Số đông Tỳ-Kheo đi đến Phật
Đánh lễ Phật, ngồi xuống một bên,
Rồi các vị ấy thưa lên :
- “ Bạch Phật ! Vị Tăng-sĩ tên mọi thì
Là Búc-Kú-Sa-Ti, đã được
Thế Tôn thuyết giản lược, tỳ trung
Nay vị ấy đã mệnh chung
Sanh thú vị ấy sanh cùng nơi đâu ?
Đời sống như thế nào kế tiếp ? ”.
- “ Các Tỳ Kheo ! Thoát kiếp nhân sinh !
Thật là một bậc Hiền minh
Búc-Kú-Sa-Tí tỳ mình chú tâm

Đã chấp hành uyên thâm Chánh Pháp
Và tùy pháp, không có nhiều phiền
Với những kiện tụng đảo điên
Về Chánh pháp. Nên do duyên này mà
Vị Thiện-gia-nam-tử Tăng-sĩ
Là Búc-Kú-Sa-Tí – diệt phăng
Cả năm kiếp sử hạ phần
Được hóa sanh và pháp thân nhập liền
Vào Niết bàn, vui duyên giải thoát
Không trở lui kiếp khác, cõi đời ”.

Hoan hỷ nghe Phật giảng rồi
Chúng Tăng tín thọ những lời Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 140 : GIỚI PHÂN BIỆT*
– DHÀTUVIBHANGA Sutta)

141. Kinh PHÂN BIỆT SỰ THẬT (Saccavibhanga sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn trú tại
Ba-La-Nại – Ba-Rá-Na-Si (1)

‘Chư Thiên đọa xứ’ nơi mà
Gọi I-Sí-Pá-Ta-Na, cũng là
Lộc Uyển hay Mi-Ga-Đa-Dá. (1)

Rồi Phật gọi tất cả Tỷ Kheo :
– “Hãy nghe, này các Tỷ Kheo !
Chúng Tăng đều đáp vâng theo lời Ngài.

Đức Thế Tôn nghiêm oai thuyết giảng :

– “Như Lai giảng ‘Vô Thượng Pháp Luân’
Được bậc tôn quý cõi trần
Chánh Đẳng Chánh Giác chuyển vần hoàng khai
Tại Vườn Nai (Lộc Uyển) tuần tự
Chỗ Chư Thiên đọa xứ đã thôn.
Không một Sa-môn, Bàn-môn,
Chư Thiên, Ma, Phạm hay còn một ai
Ở đời này có thể chặn lại

(1) : Xứ Ba-La-Nại (Varanasi hay Bārāṇasī) xưa kia là nước Ca-Thi (Kāśī). Thời cận đại có tên là Benares, nay là Bang Varanasi của nước Ấn Độ. Nơi đây có một Thánh tích Phật giáo trong Tứ Động Tâm, đó là Lộc Uyển (Vườn Nai) Isipatana (chỗ Chư Thiên đọa xứ) hay còn gọi là Migadaya, nơi Đức Phật Chuyển Pháp Luân đầu tiên, thuyết về Tứ Diệu Đế, độ năm vị trong nhóm Kiều Trần Như (Añña Kondañña).

Hay chuyển vận ngược lại, tức là
Sự khai thị, tuyên thuyết – mà
Kiến lập, phân biệt, mở ra rộng phần
Để hiển lộ bốn Chân Thánh-đế.
Sao là bốn ? Được kể thành phần
Là Khổ Thánh-đế, rồi phần
Khổ Tập Thánh-đế (nguyên nhân khổ này)
Diệt Thánh-đế sâu dày được kể
Đạo Thánh-đế, hành chứng đạo mầu.

Vô thượng Pháp Luân cao sâu
Được bậc Chánh Giác, đứng đầu Nhân Thiên
Chuyển vận tại Chư Thiên đọa xứ,
Không một ai – đơn cử như là
Chư Thiên, Phạm Thiên, Chúa Ma
Hoặc các Phạm-chí hay Sa-môn nào
Không thể nào chặn đứng chuyển vận,
Hoặc chuyển vận ngược lại, tức là
Sự khai thị, tuyên thuyết mà
Kiến lập, phân biệt, mở ra rộng dần,
Hiển lộ Chân Thánh-đế thượng đẳng.

Chúng Tăng ! Hãy thân cận thiết tha
Phích-Khú Sa-Ri-Pút-Ta
Cùng Phích-Khú Mốc-Ga-La-Na này
Gần gũi các vị đây để thấy
Các vị ấy là bậc xuất gia
Hiền trí (tức Panh-Đi-Ta) (Pandita)

Thường hay sách tấn các Sa-môn là
Đồng Phạm-hạnh – như là sinh mẫu
Là vô lậu Sa-Ri-Pút-Ta.
Còn với Mốc-Ga-La-Na

Coi như dưỡng mẫu trải qua mọi thì.
Các Tỷ Kheo ! Sa-Ri-Pút-Tá (1)
Hướng dẫn đến Sơ quả Dur-Luu.
Còn Mục Kiền Liên (2) Tỷ Khuru
Hướng dẫn tới-thượng-nghĩa, ưu thắng nhiều.

Các Tỷ Kheo ! Xá-Lợi-Phất đó
Có thể có khai thị, thuyết qua
Thi thiết, kiến lập, rộng ra,
Phân biệt hiển lộ thật là rộng sâu
Bốn Thánh-đế thanh cao vừa kể ”.

Thế Tôn nói như thế rồi thôi,
Đứng dậy từ chỗ Ngài ngồi
Đi vào hương thất ở nơi rừng này.

Tại nơi đây, sau khi Giác Giả
Đi không lâu, Tôn-giả Trí tài
Là Xá-Lợi-Phất vị này

Liên gọi Tăng Chúng nơi này, giảng ngay :

- “ Chư Hiền này ! ‘Pháp luân tối thượng’
Đã được bậc Vô lượng Trí Bi,
Bậc Chánh Đẳng Giác, Toàn Tri,
Chuyển bánh xe Pháp huyền vi, nhiệm màu
Khi Ngài vào Vườn Nai – Lộc Uyển
Nơi có tiếng ‘Đọa xứ Chư Thiên’.
Và ở đây, này Chư Hiền !
Sao là Khổ Thánh Đế liền xảy ra ?
Sanh là khổ, già là khổ đó,

(1) : Tôn-giả Sariputta – Xá-Lợi-Phất, vị Đại đệ tử của Phật, Trí tuệ đệ nhất. (2) : Tôn-giả Moggallāna – Mục-Kiền-Liên, vị Đại đệ tử Phật, Thần thông đệ nhất.

Bệnh & chết khổ, ưu, não, sầu, bi,
Cũng gọi là Khổ cần tri,
Tóm lại, năm thủ-uẩn thì khổ đau.
* Này Chư Hiền ! Thế nào Sanh vậy ?
Chúng ta thấy mỗi hạng chúng sanh
Giới loại, xuất sản, xuất sanh,
Tái sanh của chúng, xuất thành ở đây
Xuất hiện đây các uẩn, hoạch đắc
Các căn chất. Chư Hiền-giả này !
Gọi đó là ‘sanh’ như vậy.

* ‘Già’ là sao vậy ? Hàng ngày chúng sinh
Mỗi mỗi hạng trong từng giới loại
Sự niên lão, biến hoại, yếu dần
Rụng răng, tóc bạc, da nhăn
Tuổi thọ rút ngắn, các căn suy tàn,
Hiện tượng chỉ rõ ràng già cả.

* Chư Hiền-giả ! Sự ‘chết’ ra sao ?
Mỗi mỗi hạng chúng sanh nào
Trong từng giới loại, trước sau cũng đều
Bị cuốn theo sự chết, tạ thế,
Sự từ trần, thân thể hoại vong,
Tắt thở, bất động, tử vong
Các uẩn đã tận diệt trong thân này.
Vứt bỏ ngay tử thi hủy hoại,
Chư Hiền ! Gọi sự ‘chết’ là đây.

* Còn thế nào là ‘sầu’ vậy ?
Những tai nạn với những ai gặp này,
Với những ai cảm thọ đau khổ
Đau khổ này, đau khổ khác sau,
Sự sầu người ấy cảm mau,

Được gọi sự ấy là sầu ở đây.

Chư Hiền này ! ‘Bi’ là sao vậy ?

Với những ai gặp phải nạn tai

Hay cảm thọ đau khổ này

Hay sự đau khổ khác vậy, ai bi

Sự than van, sự bi thảm mãi

Sự thông thiết. Như vậy là ‘bi’.

* Đây Chư Hiền ! ‘Khổ’ là chi ?

Là sự đau khổ thân ni, úa xàu

Sự khổ đau do thân cảm thọ,

Không sáng khoái cảm thọ của thân,

Như vậy là ‘khổ’ thuộc phần.

* Sao là ‘ưu’ ! Chư Hiền cần hiểu mau

Sự khổ đau về tâm hiện có,

Đau khổ do cảm thọ của tâm,

Như vậy là ‘ưu’ âm thầm.

* Thế nào là ‘nã’ ? Gặp nhằm nạn tai

Tai nạn này hay tai nạn khác,

Cảm thọ khổ này & khác mọi thì,

Sự ảo não, sự ai bi,

Thất vọng, tuyệt vọng níu trì người đây

Những điều này gọi là ‘nã’ tất.

* Sao là ‘câu bất đắc khổ’ vậy ?

Này Chư Hiền ! Chúng sinh đây

Bị sanh chi phối, khởi ngay mong cầu :

‘Mong khỏi bị sanh nào chi phối,

Mong ta khỏi phải đi thác sanh’,

Mong cầu ấy không tự thành

‘Cầu bất đắc khổ’ là danh tự vậy.

Chư Hiền này ! Chúng sinh mỗi mỗi

Già, bệnh, chết – chi phối mọi thì

Bị ưu, khổ, nã, sầu, bi,

Cũng đều chi phối, không chi thoát nản.

‘Mong cầu rằng ta thoát khỏi hết

Già, bệnh, chết, ưu, nã, ai bi,

Khổ, sầu chi phối mọi thì,

Mong cầu không được điều chi tự thành

Gọi đích danh ‘cầu bất đắc khổ’.

Tóm lại, năm uẩn khổ đó là :

Sắc & thọ & tưởng-thủ-uẩn, và

Hành & thức-thủ-uẩn – trải qua khổ liên.

Này Chư Hiền ! Khổ Tập Thánh-đế

Thế nào để hiểu biết rõ rành

Sự tham ái khiến tái sanh

Câu hữu với hỷ, tham – sanh tìm cầu,

Hỷ lạc nào chỗ này, chỗ khác

Như dục & hữu & vô-hữu-ái này

Khổ Tập Thánh-đế là đây.

Khổ Diệt Thánh-đế hiểu ngay là gì ?

Sự diệt tận không vì luyện tiếc

Tham ái ấy, sự việc xả ly

Khí xả, giải thoát tức thì

Sự vô nhiễm tham ái ni. Như vậy

Gọi điều này : Khổ Diệt Thánh-đế.

Còn Khổ Diệt Đạo Đế là gì ?

Đó là Thánh-đạo tám chi :

Chánh-tri-kiến, Chánh-tư-duy – cùng là

Chánh ngữ, chánh nghiệp và chánh mạng,

Chánh-tinh-tấn, chánh niệm, định chân.

- Chư Hiền ! Thế nào là phần
- * Chánh tri kiến ấy ? Phải cần hiểu qua
Tri kiến về Khổ và khổ Tập,
Tri kiến gáp Diệt & Đạo cả hai
Gọi là Chánh tri kiến vậy.
 - * Chánh-tư-duy ấy ở đây là gì ?
Là tư duy ly dục, bất hại,
Về vô sân, tự tại hòa hài.
 - * Thế nào là chánh-ngữ này ?
Tự chế, không nói láo hay những lời
Nói hai lưỡi, nói lời ác khẩu,
Không nói ầu phù phiếm, ba hoa
Như vậy chánh ngữ gọi là.
 - * Sao là chánh-nghiệp ? Trải qua mọi thời
Không sát sinh, xa rời tà hạnh,
Không trộm cướp – là chánh nghiệp đây.
 - * Thế nào là chánh-mạng vậy ?
Vị Thánh đệ tử chẳng lay tinh cần
Từ bỏ hẳn những phần tà mạng,
Sinh sống bằng chánh mạng thẳng ngay
Gọi là chánh-mạng điều này.
 - * Còn chánh-tinh-tân ở đây thế nào ?
Này Chư Hiền ! Đối đầu các ác,
 - Bất thiện pháp này, khác chưa sanh
Khởi ý muốn không cho sanh
Với sự nỗ lực, tinh cần, quyết tâm
Và trì chí. Còn nhằm điều khác
 - Bất thiện pháp, các ác đã sanh
Khởi ý muốn trừ diệt nhanh.
 - Với các thiện pháp an lành chưa sanh

- Khởi ý muốn khiến sanh khởi tới.
- Các thiện pháp đã khởi sanh rồi
Khởi lên ý muốn tức thời
Khiến cho an trú, không dòi dỏ chi,
Không băng hoại, mọi thì phát triển,
Tăng trưởng thiện viên mãn. Vị này
Nỗ lực, tinh tấn chẳng lay
Quyết tâm, trì chí đêm ngày cần chuyên.
Này Chư Hiền ! Như vậy ắt hẳn
Chánh tinh tấn để gọi điều đây.
 - * Thế nào là chánh-niệm vậy ?
Chư Hiền ! Vị Tỷ Kheo đây tinh cần
Sống quán thân trên thân, tỉnh giác
Nhiệt tâm, chế ngự các tham ưu
Ở đời (như chận bọc lưu)
Quán thọ trên các thọ, lưu tâm nhiều.
Quán tâm đều trên tâm. Quán pháp
Trên các pháp, tỉnh giác, nhiệt tâm
Để chế ngự các ưu tham,
Chư Hiền ! Chánh niệm là làm như trên.
 - * Thế nào là gọi tên ‘chánh-định’ ?
Vị Tỷ Kheo thanh tịnh an nhiên
Ly dục, ly ác pháp liền
Chứng và an trú Sơ Thiền (đầu tiên)
Một trạng thái đi liền hỷ lạc
Ly dục sanh với các tứ, tâm.
Tiếp đó diệt tứ, diệt tâm
Chứng, trú Đệ nhị Thiền tâm an lành
Trạng thái do định sanh hỷ lạc
Không tầm, tứ – nội tĩnh nhất tâm

Ly hỷ trú xả âm thầm
Chánh niệm, tỉnh giác thì thân cảm liền
Sự lạc thọ, Thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’, tâm yên
Chứng, trú vào Đệ tam Thiền.
Xả lạc, xả khổ, diệt liền hỷ ưu
Vị Tỳ Khưu Tứ Thiền chứng, trú
Không khổ & lạc, không giữ niệm nào,
Nhu vậy chánh định đạt vào,
Khổ Diệt Đạo Đế thanh cao là vậy.
Vô thượng Pháp luân đây do bậc
Thế Tôn, Phật, Ứng Cúng, Toàn Tri
Chánh Đăng Chánh Giác, sơ thì
Chuyển tại Lộc Uyển, diệu vi nhiệm huyền
Nơi được gọi ‘Chư Thiên đọa xứ’,
Không một ai – đơn cử như là
Chư Thiên, Phạm Thiên, Chúa Ma
Hoặc các Phạm-chí hay Sa-môn nào
Không thể nào chặn đứng chuyển vận,
Hoặc chuyển vận ngược lại, tức là
Sự khai thị, tuyên thuyết mà
Kiến lập, phân biệt, mở ra rộng dân,
Hiển lộ Chân Thánh-đế như thật ”.

Nghe vị Xá-Lợi-Phất thuyết ra
Giảng rộng giáo nghĩa sâu xa
Chư Tăng hoan hỷ tin và vâng theo ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

(*Chấm dứt Kinh số 141 : PHÂN BIỆT về SỰ THẬT –
SACCAVIBHANGA Sutta*)

142. Kinh PHÂN BIỆT CÚNG DƯỜNG

(Dakkhinàvibhanga sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Giữa dòng họ Sắ-Dá (Thích-Ca), (1)

Ca-Tỳ-La-Vệ (1) trú qua

Tại Tinh Xá Ni-Gô-Tha (2) một miền
(Ni-Câu-Luật Thọ Viên) hoàng đạo.

Vị Di-mẫu là Gô-Ta-Mi (3)

(Hay gọi là Kiều-Đàm-Di)

Ma-Ha-Pa-Chá-Pa-Ti nghiêm hiền

Đề gieo duyên cúng dường Đức Phật

Tự tay dệt, nhuộm, cắt, may y.

Xong đến, lễ dâng Toàn Tri

Một bên ngồi xuống, tức thì thưa qua :

– “ Bạch Phật Đà ! Cặp y đặc biệt
Do con dệt, rồi nhuộm, cắt, may
Xin dâng đến Thế Tôn Ngài,
Mong Ngài từ miễn, y này nhận cho ”.

(1) : Thành Ca-Tỳ-La-Vệ – Kapilavatthu – là thủ phủ của vương triều dòng họ Sakya (Thích Ca).

(2) : Tinh Xá Nigrodha – Ni-Câu-Luật Thọ Viên – ở ngoại thành Kapilavatthu.

(3) : Thứ Hậu của Vua Tịnh Phạn (Suddhodana) cũng là Di ruột (Di-mẫu) của Đức Phật : Bà MahàPajapati Gotami (Đại Ái-Đạo Kiều-Đàm-Di). Vì Hoàng hậu MahàMaya, 7 ngày sau khi sinh đã vắng hà nên Di-mẫu đã nuôi dưỡng, tận tình chăm sóc Thái-tử Siddhattha (Sĩ-Dạt-Ta) tức Đức Phật sau này.

Nghe nguyên do nhiệt thành tâm đạo

Đức Thế Tôn liền bảo người dì :

– “ Này Di-mẫu Gô-Ta-Mi !
Hãy dâng y đến uy nghi Tăng-Già.
Bà cúng dường Sắ-Ga thanh tịnh,
Ta cũng được tôn kính, ngưỡng vì ”.

Đại Ái-Đạo Kiều-Đàm-Di

Lần nữa, kính bạch với vì Thế Tôn :

– “ Bạch Thế Tôn ! Cặp y đặc biệt
Chính tay con đã dệt, nhuộm, may
Xin Ngài nhận cho y này ”.

Phật lại khuyên dâng y này đến Tăng.

Lần thứ ba muốn dâng đến Phật

Cặp y thực hiện rất công phu,

Nhưng mà đức Thiên Nhân Sư

Vẫn khuyên dâng y đến Chư Tăng-Già :

– “ Hãy dâng đến tịnh hòa Tăng Bảo
Vì cúng dường Tăng Bảo (Sắ-Ga) (Sangha)
Thời Ta cũng được hưởng qua
Sự cung kính, và Sắ-Ga cũng vậy ”.

Nghe nói vậy, tâm ngay trong sạch

A-Nan bạch đức Chánh Biến Tri :

– “ Xin Thế Tôn hãy nhận y
Đề Di-mẫu Gô-Ta-Mi vui lòng
Vì Bà đã có công nuôi dưỡng
Ân đức thật vô lượng với Ngài.

Bà là dưỡng-mẫu quý thay !

Kể mẫu, di mẫu của Ngài trước nay.

Vì mẹ ruột của Ngài mất sớm

Ngài bú mớm bằng sữa của Bà.
Thế Tôn cũng giúp cho Bà,
Nhờ có Phật Bảo mà Bà tín tâm
Quy y Phật, Pháp, Tăng – trì thọ
Ngũ giới cấm : Từ bỏ sát sanh,
Từ bỏ trộm cướp chẳng lành,
Từ bỏ tà hạnh, bỏ nhanh những lời
Nói láo và xa rời mê đắm
Các loại rượu và lẩm chất say.
Có lòng tịnh tín đủ đầy
Niềm tin Tam Bảo sâu dày bất di.
Đức Bà Kiều-Đàm-Di cao cả
Tức Ma-Ha Pa-Chá-Pa-Ti
Với Giáo Pháp không còn nghi,
Nương Tứ Diệu Đế diệu vi, hành trì
Không còn nghi con đường Bát Chánh
Giữ giới luật bậc Thánh tán dương.
Xin Thế Tôn nủ lòng thương
Nhận y Di-mẫu cúng dường Thế Tôn ”.
Đức Phật liền ôn tồn nói lại :
– “ Thật như vậy, này A-Nan-Đa !
Nếu do nhờ một người mà
Khiến một người khác thiết tha ân cần
Quy y Phật Pháp Tăng, vâng giữ
Không có sự đền ơn nào bằng
Với vị được gọi người ân
Dù là đánh lễ, ân cần chấp tay,
Những việc thích hợp hay dâng cúng
Như dâng y để cúng dường, và
Thức ăn, dược phẩm, sàng tòa.

Nếu do người nào đó mà người kia
Có quyết tâm xa lìa tà ác,
Giữ ngũ giới, làm các việc lành.
Nếu do nhờ một người lành
Mà một người khác phát sanh trọn đời
Tin kiên cố ba ngôi Tam Bảo,
Nương vào đạo, giới luật thanh cao.
Hay là nhờ một người nào
Mà người khác không phạm vào hoài nghi
Tứ Diệu Đế – hoài nghi Khổ đế,
Tập & Diệt và Đạo để mọi thì,
Con đường Thánh đạo tám chi.
Ta nói rằng : ‘Với người vì thọ ơn
Không có sự đền ơn nào xứng
Với người kia, dù đứng thẳng người
Chấp tay, đánh lễ – đồng thời
Làm việc thích hợp, nói lời tán dương,
Hay cúng dường đủ đầy tứ sự.
A-Nan-Đa ! Thứ tự nên tụng
Có mười bốn loại cúng dường
Phân loại theo hạng người đương hướng vào :
– Cúng dường bậc thanh cao ưu thắng
Như Toàn Tri, Chánh Đẳng Giác, và
Đại A-La-Hán, Phật Đà,
Cúng dường thứ nhất kể ra như vậy.
– Bậc thứ hai là Độc Giác Phật
(Bích-Chi Phật tức Bách-Chê-Ka) (*Pacceka*)
– Đến bậc cúng dường thứ ba
Đệ tử của Phật, A-La-Hán toàn.
– Các vị đang trên đường để chứng

- A-La-Hán (*) đáng cúng thứ tư.
– Chúng quả Bất Lai (*) an như
Thứ năm đáng thọ hữu dư cúng dường.
– Còn cúng dường bậc đang ròng rã
A-Na-Hàm (*) đạo quả hướng vào
Cúng dường thứ sáu thanh cao.
– Cúng dường các bậc chúng vào Nhất Lai
(Tur-Đà-Hàm) (*) bậc này thứ bảy.
– Các vị hãy còn trên con đường
Chúng quả Nhất Lai, là hàng
Đáng cúng thứ tám. Còn hàng Thất Lai
– Dự Lưu quả, bậc này thứ chín.
– Bồ thí chính vị đang trên đường
Chúng Dự Lưu, là cúng dàng
Thứ mười, phân loại theo hàng thấp cao.
– Bồ thí vào các vị ngoại học (**)
Đã ly tham trong các dục tà
Là thứ mười một kẻ ra.
– Bồ thí kẻ phạm tục mà kẻ đây
Giữ giới luật, mười hai được kể.
– Còn bồ thí cho kẻ phạm phu
Theo ác giới, không hề tu
Mười ba bồ thí phạm trừ nêu danh.

* *Bón thánh quả Thinh-Văn-Giác* : (1) :Tu-Đà-Hoàn (*Sotàpatti*)
hay Dự Lưu quả hoặc Thất Lai quả (chỉ còn sinh lại thế gian 7 lần)
(2) : Tur-Đà-Hàm (*Sakadàgàmi*) hay Nhất Lai quả (sinh lại 1 lần)
(3) : A-Na-Hàm (*Anàgàmi*) hay Bất Lai quả (sinh lên cung trời
Tịnh Cư (*Suddhāvāsa*) để tiếp tục tu và nhập Vô Dư Niết Bàn .
(4) : A-La-Hán (*Arahāṃ*) được dịch là Vô Sanh , Vô Học , Ứng
Cúng, sau khi mạng chung sẽ tấn nhập Vô Dư Niết Bàn.
(**) : Những vị ngoại học : *Bariraka*.

- Bồ thí đến bằng sanh các loại
Thứ mười bốn phân loại như vậy.
Này A-Nan ! Phải nhớ đây :
Sau khi bồ thí các loài bằng sanh
Hy vọng dành trăm phần công đức.
Đạt ngàn phần công đức do từ
Bồ thí cho những phạm phu
Sống theo ác giới. Còn như cúng dàng
Đền các hàng phạm phu giữ giới
Trăm ngàn lần hưởng tới phước toàn.
Với người ngoại học cúng dàng
Hy vọng đạt tới muôn ngàn ức ngay
Phần công đức người này kết quả.
Đang trên đường chúng quả Đà-Hoàn
Với các vị này, cúng dàng
Vô lượng công đức sẽ mang đến liền,
Còn nói gì mãi viên Thánh Chúng
Chúng Dự Lưu, sắp chúng Nhất Lai
(Tur-Đà-Hàm đạo, quả này).
Sắp chúng, đã chúng Bất Lai đủ đầy
(A-Na-Hàm quả) hay sắp chúng
Và đã chúng La-Hán (Vô sanh,
Ứng Cúng, Vô Học tịnh thanh.
Còn nói gì đến quả lành Bích-Chi
(Duyên Giác Phật hay vì Độc Giác).
Còn nói gì đến các Như Lai,
Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác này
Vô lượng công đức cho ai cúng dàng.
Này A-Nan ! Cúng dường bảy loại
Cho Tăng Chúng thì loại đầu tiên

- * Với hai Tăng Chúng hiện tiền
Có vị Thượng thủ phước điền Như Lai.
- * Loại thứ hai, cả hai Tăng Vị
Tỷ Kheo Tăng và Tỷ Kheo Ni
Khi không còn đấng Toàn Tri.
- * Còn loại cung dưỡng thuộc vì thứ ba
Tỷ Kheo Tăng Săng-Ga (1) các vị.
- * Tỷ Kheo Ni các vị Săng-Ga
Cúng dường thứ tư trải qua.
- * Cúng dường nhưng lại nói ra : “Mong là
Chư Tăng-Già chỉ định một số
Tỷ Kheo Tăng, một số vị Ni”,
Cúng dường thứ năm cần tri.
- * “Xin Tăng chỉ định số vì Tỷ Kheo”,
Thứ sáu cúng dường theo định hướng.
- * Muốn cung dưỡng nhưng xin Tăng-Già :
“Mong Tăng Chúng chỉ định ra
Tỷ Kheo Ni một số mà chúng trai”,
Cúng dường này thứ bảy được kể.
Này A-Nan ! Hậu thế lộ đồ
Sẽ có những hạng người thô
Chuyển tánh – Gô-Trá-Phu-Nô (2) tức là
Biểu hiện y ca-sa ở chỗ
Mảnh vải vàng quanh cổ & cánh tay
Theo ác giới, ác pháp rày
(Không còn Tăng Chúng đủ đầy giới răn)
Muốn bố thí họ bằng tâm thiện

(1) : Sangha – Tăng-Già. (2) : Hạng chuyển tánh – Gotrabhuno.

- Có tín thành, cũng khiến phước sanh.
A-Nan ! Khi Ta nói rằng
Cúng dường trong sạch đến Tăng Chúng là
Vô số và vô lượng phước báu.
Ta không bảo bằng phương tiện gì
Mà một sự bố thí chi
Phân loại theo sự thí vì cá nhân
Tức là sự ‘ cá nhân tuyển thí ’
Phước không bằng ‘ Tăng thí cúng dàng ’,
Đang đến Đại chúng Tăng Đoàn
Có kết quả lớn vô vàn, hơn xa.
A-Nan-Đa ! Bốn sự thanh tịnh
Của các loại tâm tín cúng dàng.
Sao là bốn ? Hiểu rõ ràng :
- Có loại cung dưỡng bởi đàng người cho
Tâm tín thành, nhưng do người nhận
Không thanh tịnh, tham lẫn, sân si.
 - Còn loại cúng dường thứ nhì
Người cho bất tịnh, chẳng vì tín tâm
Nhưng người nhận thân tâm thanh tịnh.
 - Loại thứ ba bất tịnh cả hai
Người cho và người nhận này
Đều chẳng trong sạch, lòng đầy tà gian.
 - Loại thứ tư hai đàng cho, nhận
Đều thanh tịnh, tinh tấn tu hành.
 - * Sao là cúng dường tịnh thanh
Bởi người cho, nhưng không dành người kia ?
Bởi người nhận xa lìa thiện pháp
Không giữ giới, uế tạp, bất lương.

* Thứ hai là loại cúng dường
Người nhận giới đức, thường thường tịnh thanh
Nhưng người cho thực hành ác giới
Theo ác pháp, sống với dối gian.

* Thứ ba là loại cúng dàng
Không thanh tịnh bởi hai đàng nhận, cho ?
Cả người cho và người nhận tới
Theo ác giới, ác pháp, gian tà.

* Thứ tư, loại cúng dường mà
Người cho, người nhận đều là tịnh thanh
Đều giữ giới. làm lành lánh dữ
Theo thiện pháp, tránh sự gian tà.

A-Nan-Đa ! Như vậy là
Phân loại bốn sự đàn-na cúng dường ”.

Đấng Pháp Vương, Thế Tôn, Thiện Thệ
Giảng như thế, rồi nói kệ rằng :

“ Ai giữ giới luật thường hằng
‘ Bồ thí cho kẻ ác, thân tâm tôi,
‘ Vật thí được đúng pháp rồi,
‘ Tâm khéo hoan hỷ, chẳng dòi lòng tin
‘ Vào quả lớn của nghiệp mình,
‘ Phước cúng dường vậy chỉ dành người cho.

‘ Ai không giữ giới nhỏ, to,
‘ Bồ thí vị hiền sĩ do nghiêm trì
‘ Giới luật, vị ấy nghiêm uy.
‘ Người cho tâm chẳng có gì hỷ hoan,
‘ Không lòng tin tưởng vững vàng,
‘ Vào quả lớn nghiệp cúng dàng phát sanh
‘ Người nhận có đủ tịnh thanh.

‘ Ai không giữ giới, ác hành trải qua
‘ Bồ thí kẻ ác, xấu xa,
‘ Vật thí chẳng đúng pháp, mà tâm y
‘ Cũng không có hoan hỷ gì,
‘ Lòng tin cũng chẳng có chi vững vàng,
‘ Vào quả lớn nghiệp cúng dàng
‘ Cả hai cho, nhận thuộc hàng uế nhơ.
‘ Ai luôn giới luật tôn thờ
‘ Cúng dường hiền sĩ căn cơ tịnh lành
‘ Vật thí đúng pháp; tâm thành
‘ Hoan hỷ cùng với lòng lành vững tin,
‘ Vào quả lớn trong hành trình
‘ Cúng dường trong sạch phát sinh hai đàng.
‘ Ta nói là sự cúng dàng
‘ Chắc chắn kết quả vô vàn phước sâu.
‘ Ai xuất ly tham ái mau
‘ Bồ thí không tham ái nào tính toán,
‘ Vật thí đúng pháp sẵn sàng
‘ Tâm khéo hoan hỷ, vững vàng lòng tin,
‘ Vào quả lớn của nghiệp mình
‘ Quảng đại tài thí, quang minh cúng dường ”.

Nam mô Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Châm dứt Kinh số 142 : **PHÂN BIỆT CÚNG DƯỜNG** –
DAKKHINÀVIBHANGA Sutta)

143. Kinh GIÁO GIỚI CẤP-CÔ-ĐỘC (Anàthapindikovàda sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua

Tỉnh Xá Chê-Tá-Va-Na (1)

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (1) cúng dàng.

Lúc ấy, hàng Cư Sĩ danh tiếng
Cấp-Cô-Độc (1) bệnh hiện trầm kha

Thân ông đau nhức tối đa,

Ông gọi người giúp việc nhà, bảo ngay :

– “ Hãy đến đây, này bạn thân mến !

Hãy đi đến gặp đấng Phật Đà,

Sau khi đến, nhân danh ta

Cúi đầu đánh lễ Phật Đà cao minh

Nơi chân Ngài, rồi trình tự sự :

‘ Bạch Điều Ngự ! Ông Su-Đát-Ta (1)

(A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka)

Đang bị trọng bệnh, thật là khổ đau,

Ông xin được cúi đầu đánh lễ

(1) : Vị Trưởng-giả hộ trì Tam Bảo tích cực nhất, tên thật là ông SUDATTA (Tu-Đạt-Đa hay Tu-Đạt) thường được gọi bằng danh xưng Cấp-Cô-Độc (Anàthapindika) vì ông thường cấp dưỡng cho những người nghèo khổ, cô độc. Chính ông vì lòng kính tin sâu sắc nơi Đức Phật, nên đã mua lại khu vườn của Thái-tử Kỳ Đà (Jeta) dâng lên Phật để lập thành Kỳ Viên Tinh Xá (Jetavanavihàra).

Bàn chân đấng Thiện Thệ thiết tha’.

Rồi tiếp tục hãy đi qua

Nơi ngài Sa-Rí-Pút-Ta, tức là

Xá-Lợi-Phất, thưa qua Tôn-giả :

‘ Bạch Tôn-giả ! Ông Tu-Đạt-Đa

Đang bị trọng bệnh trầm kha

Thân bị đau nhức thật là khổ thay !

Ông cúi đầu lễ ngài chí thiết.

Thưa Tôn-giả ! Quả thiệt lành thay !

Nếu như được Tôn-giả đây

Vì lòng từ mẫn, đến ngay nơi nhà

Tu-Đạt-Đa tức Cấp-Cô-Độc ”.

Nghe vậy, người nghĩa bộc vâng lời

Kỳ Viên Tinh Xá đến nơi

Yết kiến Phật và chuyển lời như trên.

Rồi người ấy qua bên tịnh thất

Của ngài Xá-Lợi-Phất, buổi trưa

Đánh lễ Tôn-giả, rồi thưa

Nội dung lời dặn để thừa hành ra.

Ngài Sa-Rí-Pút-Ta im lặng

Là cách ngài đã nhận lời đi.

Rồi ngài mang bát đắp y

Cùng Tôn-giả A-Nan, vì từ tâm

Đi đến thăm bệnh vị Phật-tử

Tại trú xứ Cấp-Cô-Độc này.

Rồi người nhà thỉnh hai ngài

Ngồi chỗ soạn sẵn được bày gần bên.

Tôn-giả trên, Sa-Ri-Pút-Tá

Bảo Cư Sĩ bệnh đã trầm kha :

– “ Này Cư Sĩ ! Ta mong là

Ông hãy kham nhẫn vượt qua bệnh tình,
Hãy chịu đựng quá trình khổ đó.
Ta mong rằng khổ thọ giảm đi,
Không có gia tăng, diên trì ”.

- “ Kính bạch Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tà !
Con không thể nào mà kham nhẫn,
Con không thể chịu đựng bệnh thân,
Thống khổ của con mọi phần
Không hề giảm thiểu, rần rần gia tăng,
Ví như rằng một lực sĩ, cột
Rồi chém một người khác bay đầu
Vớ thanh kiếm sắc bén nào,
Cũng vậy, những ngọn gió mau kinh hoàng
Thổi đầu con ngày càng đau nhói.
Thưa Tôn-giả ! Phải nói rõ là
Con không thể kham nhẫn, và
Chịu đựng được nữa. Hoặc là ví như
Một lực sĩ chẳng từ ác ý
Lấy dây nịt quấn kỹ đầu con
Nịt này bằng da cứng tron
Xiết chặt nịt ở đầu con mạnh vào.
Cũng vậy, con đau đầu kinh khủng,
Thưa Tôn-giả ! Con cũng thấy là
Con không thể kham nhẫn qua,
Chịu đựng thống khổ mạnh và tăng cao,
Như người nào làm nghề đồ tể
Rất thiện xảo, hay đệ tử y
Cắt ngang bụng con tức thì
Bằng dao thái thịt của y bén ngời,
Cũng vậy thời ngọn gió kinh khủng

Cắt ngang bụng của con tối đa.
Thưa ngài Sa-Rí-Pút-Ta !
Con không thể chịu đựng và nhẫn kham.
Con đau làm gia tăng thống khổ,
Con vẫn cảm thấy khổ đau nhiều,
Như hai lực sĩ hai chiều
Nắm hai tay người yếu xiu, đưa lên
Nướng y trên hồ than hừng hực,
Cũng vậy, có một sức nóng hừng
Trong con, kinh khủng quá chừng !
Nên sự thống khổ không ngừng tăng cao,
Không thể nào kham nhẫn, chịu đựng ”.

- “ Này Cư Sĩ ! Hãy cứng rắn nào !
Ông hãy học tập như sau :
‘Tôi sẽ không chấp thủ vào mắt tôi,
Không có thức nương nơi con mắt’.
Hãy học tập như vậy, chú tâm.
Tiếp theo, học tập âm thầm :
‘Tôi sẽ không chấp thủ nhằm tai tôi,
Không có thức nương nơi tai ấy’.
Hãy học tập như vậy, cùng là
‘Tôi sẽ không chấp thủ qua
Mũi, lưỡi, thân, ý dù là ra sao,
Không có thức nương vào thân, ý,
Và mũi, lưỡi. Học kỹ như vậy.
Ông cũng hãy học tập vậy :
‘Tôi sẽ không chấp thủ ngay dạng hình,
Không có thức nương hình dạng ấy’.
Cũng do vậy, học tập như sau :
‘Tôi sẽ không chấp thủ vào

Tiếng, hương, vị, xúc, pháp nào ở trong,
Tôi sẽ không có thức nương ý
Sắc, thính, hương, xúc, vị, pháp nào’.

Cư Sĩ hãy học tập vào.

Cũng thế, hãy học tập mau trong lòng :

‘Tôi sẽ không chấp thủ nhãn thức,

Cả nhĩ, tỷ, thiết thức – cùng là

Thân thức, ý thức trải qua,

Sẽ không có thức nương qua sáu phần :

Nhãn, nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức’.

Cư Sĩ hãy tích cực học vậy.

Cư Sĩ Cấp-Cô-Độc này !

Hãy nên học tập như đây trong lòng :

‘Tôi sẽ không chấp thủ nhãn xúc,

Cả nhĩ, tỷ, thiết xúc – cùng là

Thân xúc, ý xúc trải qua,

Sẽ không có thức nương qua sáu phần :

Nhãn, nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc’.

Rồi tiếp tục, hãy học như sau :

‘Tôi sẽ không chấp thủ vào

Thọ do nhãn xúc bắt đầu khởi trong,

Tôi sẽ không có thức y cứ

Vào thọ, tự nhãn xúc khởi ngay’.

Ông hãy học tập như vậy :

‘Sẽ không chấp thủ thọ này nguyên nhân

Do nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc,

Tôi sẽ không có thức nương vào.

Thọ do sáu xúc sinh mau’.

Ông cũng hãy học tập vào bên trong :

‘Tôi sẽ không chấp thủ địa giới,

Cả thủy & hỏa & phong giới, cùng là

Hư không giới, thức giới, và

Sẽ không có thức nương qua giới này’.

Do như vậy, hãy học đầy đủ :

‘Tôi sẽ không chấp thủ sắc, và

Thọ & tưởng & hành & thức, cùng là

Sẽ không có thức nương qua uẩn này’.

Cư Sĩ hãy như vậy học tập.

Tiếp đến, hãy học tập như sau :

‘Tôi sẽ không chấp thủ vào

Hư không Vô biên Xứ dầu ngoài trong,

Tôi sẽ không có thức y cứ

Vào Không vô biên xứ nơi này’.

Ông hãy học tập như vậy :

‘Tôi sẽ không chấp thủ ngay điều này :

Thức vô biên Xứ; hay chấp thủ

Vào Vô sở hữu Xứ, đồng thì

Tưởng xứ Phi tưởng phi phi,

Tôi sẽ không có thức y cứ vào

Các Xứ nào như trên đề cập’.

Cư Sĩ hãy học tập như vậy :

‘Tôi sẽ không chấp thủ ngay

Thế giới khác, thế giới này vào trong,

Tôi sẽ không có thức nương với

Vào thế giới này, khác’ như vậy.

Cư Sĩ Cấp-Cô-Độc này !

Ông hãy học tập điều đây nằm lòng :

‘Tôi sẽ không chấp ‘được thấy’ đó,

‘Được nghe’, ‘được cảm thọ’ trước sau

‘Được nhận thức’, ‘được hy cầu’,

‘Được tư sát’ với ý. Sau đó thì
Không có thức y vào các pháp,
Cư Sĩ hãy học tập trải qua ”.

Nghe xong, ông Su-Đát-Ta
(A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka) khóc òa.
Tôn-giả A-Nan-Đa thấy vậy
Hướng về Cư Sĩ ấy, nói là :

– “ Cư Sĩ ! Ông đang trải qua
Gượng lên mà sổng, hay là chìm sâu ? ”.

– “ Tôn-giả ! Không thể nào gượng dậy,
Con đang thấy chìm xuống, đi xa
Vượt ra khỏi cõi Ta Bà.
Dầu con hầu hạ Phật Đà đã lâu,
Dầu con đã từ lâu kẻ cận
Nhiều Tỷ Kheo lậu tận sâu xa
Tu tập ý lực, nhưng mà
Con chưa từng được nghe qua pháp này ”.

– “ Cư Sĩ ! Pháp như vậy tế nhị
Không nói cho Cư Sĩ tại gia,
Chỉ nói cho hàng xuất gia ”.

– “ Tôn-giả Sa-Rí-Pút-Ta ! Từ rày
Xin hãy thuyết pháp này tôi thắng
Cho Cư Sĩ áo trắng (tại gia),
Có những Nam tử Thiện gia
Sanh ra cầu uest nhiệm qua không nhiều
Nếu không được nghe điều pháp lạc
Họ sẽ bị đọa lạc trầm kha.
Nhưng nếu họ được nghe qua
Chánh pháp, có thể ngộ ra nghĩa màu ”.

Ý cao sâu, hai ngài Tôn-giả
Giảng dạy cho Trưởng giả đó là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka,
Sau đó đứng dậy chào và ra đi.

Rồi sau khi hai vị Tôn-giả
Là Sa-Rí-Pút-Tá, cùng là
Vị Tôn-giả A-Nan-Đa
Hai vị rời khỏi nơi nhà không lâu
Cấp-Cô-Độc chìm sâu, an nghỉ
Vị Cư Sĩ này đã từ trần,
Sanh ngay làm vị Thiên thần
Cõi Trời Đâu-Suất hưởng phần phước duyên.

Rồi vị Thiên-tử Su-Đát-Tá
Tức Trưởng-giả Cấp Cô Độc, và
Khi đêm gần mãn, hiện ra
Tinh Xá Chê-Tá-Va-Na – Kỳ Hoàn
Với hào quang rạng ngời chói sáng
Và dung sắc thù thắng, đến ngay
Trước Thế Tôn, đánh lễ Ngài
Một bên liền đứng gần Ngài, thốt ra :

“ *Rừng thiên Chê-Tá-Va-Na
‘ Phước lành, tốt đẹp tinh hoa muôn phần
‘ Được Chư Thiên và Chúng Tăng
‘ Lui tới, an trú, nghiêm thân tu trì,
‘ Được đấng Pháp Vương trụ trì
‘ Biết bao hoan hỷ mọi thì cho ta.
‘ Nghiệp mình, chánh pháp sâu xa
‘ Tôi thương sinh mạng cùng là Giới đây,
‘ Chính nhờ các pháp như vậy*

‘ *Khiến chúng sinh khắp được đầy tịnh thanh.*
‘ *Không do giai cấp sẵn dành,*
‘ *Không phải do tài sản sanh nơi này.*
‘ *Do vậy, bậc Hiền-giả đây*
‘ *Thấy rõ mục đích thẳng ngay của mình,*
‘ *Suy tư chân chánh pháp minh,*
‘ *Có được thanh tịnh an bình ở đây.*
‘ *Như Sa-Ri-Pút-Ta ngài*
‘ *Tịch tịnh, tuệ, giới đủ đầy, thanh cao.*
‘ *Bất luận vị Tỷ Kheo nào*
‘ *Hãy đạt được tối thắng, vào bờ bên*
‘ *Trong những pháp đã kể trên.*
(‘ *An tịnh giải thoát vững bền chẳng lay*) ”.

Thiên tử này, tức Cấp Cô Độc
Sau khi đọc bài kệ ngôn xong,
Được bậc Đạo Sư tán đồng,

Thiên tử nghĩ : “ Phật tán đồng ta đây ! ”.
Chí thành đánh lễ Ngài Điều Ngự
Vị Thiên-tử hữu nhiều quanh Ngài
Rồi biến mất tại chỗ ngay.

Sau đó, Đức Phật khi ngày mới lên
Gọi Chúng Tăng đến bên, kể rõ :

– “ Đêm qua có một vị Thiên thần
Khi đêm gần mãn, hiện thân
Hào quang tỏa chiếu sáng ngàn Kỳ Viên
Vị Chư Thiên dung sắc thù thắng
Đã đến thẳng trước mặt Như Lai
Đánh lễ Ta, rồi nói ngay
Bài kệ tán thán nơi này : Kỳ Viên ”.
Rồi Phật liền kể lại tất cả

Những gì Thiên-tử đã nói ra
Tán thán Giáo Pháp cao xa,
Tán thán Phật Bảo, Tăng-Già nghiêm uy,
Tán dương cả Sa-Ri-Pút-Tá.
Khi Thiên-tử này đã nói xong
Biết Như Lai cũng tán đồng,
Đánh lễ, hữu nhiều với lòng kính tin
Rồi thành linh biến ngay tắp lự.

Nghe tự sự, Tôn-giả A-Nan
Liên bạch đức Thế Tôn rằng :

– “ Bạch Phật ! Có phải là hàng Chư Thiên
Vị ấy nguyên là Su-Đát-Tá
Tức Trưởng-giả Cấp Cô Độc này ?
Bạch Thế Tôn ! Cư Sĩ đây
Có lòng tịnh tín chẳng lay mọi thì
Với Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá
Sự kính tin Tôn-giả sâu xa ”.

– “ Lành thay ! Này A-Nan-Đa !
Những gì có thể đạt qua do từ
Sự suy tư đã được đạt đến
Vị Thiên-tử xuất hiện sáng lòa
Chính là ông Tu-Đạt-Đa
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka Thiên thần ”.

Đức Thế Tôn tự thân thuyết giảng
Về sự kiện viên mãn liên quan
Chúng Tăng cùng ngài A-Nan
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

(*Chấm dứt Kinh số 143 : GIÁO GIỚI CẤP CÔ ĐỘC –*
ANÀTHAPINDIKOVÀDA Sutta)

144. Kinh GIÁO GIỚI CHANNA (Channovàda sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương-Xá – Ra-Chá-Ga-Ha (1)

Tinh Xá Vê-Lu-Va-Na (1)

(Trúc Lâm Tinh Xá cũng là nơi đây)

Gần nơi này nuôi nhiều sóc lạ

(Ka-Lanh-Đá-Ka-Ní-Vá-Pa). (2)

Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta (3)

Lúc ấy cùng với Săng-Ga, như là

Đại Chu-Na (Ma Ha Chun-Đá) (3)

Hay Tôn-giả Chanh-Ná (Xiển-Đà) (3)

Cùng trú Ghít-Chá-Ku-Ta (4)

(Linh Sơn & Linh Thửu cũng là nơi đây).

Tại nơi này, Tôn-giả Chanh-Ná

Bị bệnh nặng và quá đớn đau.

Nghe tin vị Pháp-hữu đau

Ngài Xá-Lợi-Phất ngay sau tọa thiền

Vào buổi chiều, ngài liền đứng dậy

(1) : Thành Vương Xá – Rajagaha – thuộc vương quốc Magadha của vua Bình Sa Vương hay Tân-Bà-Sa-La (Bimbisara). Tại đây Vua đã dâng cúng Đức Phật ngự viên Trúc Lâm để thành lập Trúc Lâm Tinh Xá (Veluvanavihàra).

(2) : Chỗ nuôi dưỡng sóc Kalandakanivapa.

(3) : Các Tôn-giả Sariputta – Xá-Lợi-Phất; MahàCunda – Đại Chu-Na; Channa – Xiển-Đà.

(4) : Núi Linh Thửu hay Kỳ-Xà-Quật – Gijjhakuta.

Rồi đi lại nơi vị tên là
Tôn-giả Ma-Ha-Chun-Đa
Rủ vị Tôn-giả đi qua cùng mình
Thăm bệnh tình Chanh-Na Tôn-giả,
Vị ấy đã đồng ý đi qua.

Sau khi gặp vị Chanh-Na
Nói lên lời chúc an hòa mến thân
Rồi ân cần một bên ngồi kể.
Vị trí tuệ Sa-Rí-Pút-Ta

Nói với Tôn-giả Chanh-Na :

– “ Pháp-hữu Hiền-giả Chanh-Na ! Mong là
Hiền-giả hãy vượt qua bệnh nặng,
Hãy kham nhẫn, chịu đựng cơn nguy.
Mong rằng khổ thọ giảm đi,
Không gia tăng nữa, chuyển đi cấp kỳ ”.

– “ Thưa Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá !
Con trọng bệnh hành hạ âm thầm
Không thể chịu đựng, nhẫn kham
Sự thống khổ ấy biết làm chi đây ?
Gia tăng hoài, không hề giảm thiểu
Không thể chịu đựng nổi cơn đau,
Tôi muốn đem một con dao
Tôi không thiết sống, muốn mau chết liền ”.

– “ Này Hiền-giả ! Chớ nên nghĩ thế
Hãy tiếp tục sống để tu hành
Nếu thiếu mọi món ăn lành
Tôi sẽ tìm kiếm và dành cho Su.
Còn nếu như không có dược liệu
Tốt lành, tôi sẽ liệu tìm ra
Dành cho Tôn-giả Chanh-Na.

Nếu không có thị-giả mà đỡ nương,
Tôi sẽ thường hầu hạ Tôn-giả.
Vậy Tôn-giả chớ có nghĩ là
Đem lại dao bén sáng lòa
Để tìm chết. Hãy vượt qua hải hùng
Hãy tiếp tục sống cùng Pháp-lữ.
Đức Điều Ngự và cả Tăng Già
Mong Sư tiếp tục sống, và
Hãy tiếp tục sống, trải qua tu trì ”.

– “ Thưa Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá !
Không phải là tôi đã thiếu chi
Các món ăn tốt lành gì.
Không phải thiếu được phẩm chi mọi thời
Cũng không phải thiếu người thị-giả.
Thưa Tôn-giả ! Một thời dài lâu
Tôi đã diễm phúc được hầu
Bậc Đạo Sư có ân sâu vô lường,
Tôi đã thường khiến Ngài đẹp ý,
Không phải không vừa ý hầu Ngài.
Thưa Tôn-giả ! Thật lành thay !
Thật là thích đáng cho ai duyên lành
Được hầu hạ Cha Lành Thiện Thệ,
Hầu hạ để được phước thanh cao.
Tôi có đem lại con dao
Cũng không là phạm tội vào điều chi.
Thưa Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá !
Xin hãy biết, đại xá cho tôi ”.

– “ Hiền-giả Chanh-Na ! Vậy thời
Chúng tôi muốn hỏi ở nơi Sư, về
Một vấn đề đặc biệt, như thế

Thì Hiền-giả có thể thuận không ? ”.

– “ Tôn-giả ! Xin hãy hỏi thông
Khi nghe, tôi biết ý trong là gì ”.

– “ Nếu vậy thì Hiền-giả nghe rõ
Hiền-giả có xem con mắt, và
Nhãn thức, các pháp do qua
Con mắt nhận thức ngay ra : ‘Cái này
Là của tôi’ – ‘Nó là tôi’ cả
‘Cái này là tự ngã của tôi’.

Hiền giả Chanh-Na ! Đồng thời
Có xem tai, mũi, lưỡi rồi ý, thân;
Xem nhĩ & tỷ & thiết & thân & ý thức
‘Là của tôi’ ; ‘đích thực là tôi’
‘Chính là tự ngã của tôi ? ”.

– “ Thưa với Tôn-giả ! Ở nơi điều này
Tôi xem con mắt đây, nhãn thức,
Pháp do mắt nhận thức, thực ra :
‘Cái này không phải của ta’,
‘Cái này không phải là ta’, cùng là
‘Nó không là của ta tự ngã’.

Thưa Tôn-giả Sa-Rí-Pút-Ta !
Tôi cũng quán sát sâu xa
Xem tai, nhĩ thức – Mũi và lưỡi, nhân
Tỷ thức, thiết thức – thân, thân thức
Ý, ý thức – Các pháp đều là :
‘Cái này không phải của ta’,
‘Cái này không phải là ta’, cùng là
‘Nó không phải của ta tự ngã ”.

– “ Này Hiền-giả Chanh-Ná ! Thấy gì

Cái gì Sư đã chứng tri
Trong mắt, trong nhãn thức khi lúc này
Trong các pháp mắt đây nhận thức
Mà xem mắt, nhãn thức, cùng là
Các pháp mắt nhận thức ra :
'Cái này không phải của ta', hay là
'Nó không phải là ta', hoặc giả
'Nó không phải tự ngã của ta'.
Và này Hiền-giả Chanh-Na !
Tương tự như thế, trải qua tức thì
Thấy cái gì ? Chứng tri gì thực ?
Trong tai, trong nhĩ thức, hay là
Trong mũi, trong tỷ thức, và
Trong lưỡi, trong thiệt thức và trong thân,
Trong thân thức – Trong ý, ý thức.
Trong các pháp sáu thức nhận ra
Mà Hiền-giả nhận thức là :
'Cái này không phải của ta', hay là
'Nó không phải là ta', hoặc giả
'Nó không phải tự ngã của ta ?'.
– “ Thưa ngài Sa-Rí-Pút-Ta !
Vì sự diệt (Ni-Rô-Thà), chính tôi (Nigrotha)
Đã thấy rồi chứng tri diệt ấy
Trong mắt thấy, trong nhãn thức, và
Trong pháp mắt nhận thức ra,
Nên tôi đã nhận thức ra điều là :
'Nó không phải của ta', phủ định
'Cái này chính không phải là ta',
'Không phải tự ngã của ta'.
Rồi tôi thấy 'sự diệt' và chứng tri.

Sự diệt ni trong tai, nhĩ thức;
Trong mũi, trong tỷ thức – cùng là
Trong lưỡi, trong thiệt thức, và
Trong thân, trong thân thức qua thuận dòng
Trong ý, trong ý thức – và tận
Các pháp sáu căn nhận thức mà
Tôi xem sáu căn & thức và
Các pháp do sáu căn mà nhận ra :
'Nó không là của ta', cũng vậy
'Nó không phải là ta', cùng là
'Không phải tự ngã của ta’ ”.
Tôn-giả Ma-Ha Chun-Đà nghe qua
Liên nói với Chanh-Na Tôn-giả :
– “ Do vậy, này Hiền-giả Chanh-Na !
Lời dạy này của Phật Đà
Phải được thường trực gẫm qua hằng ngày :
“Có chấp trước, có ngay dao động,
Không chấp trước, dao động diệt tan,
Không dao động, có khinh an,
Hy cầu mất khi khinh an tức thì
Khi hy cầu (Na-Ti) không có
Thời không có khứ lai loanh quanh,
Không khứ lai, dứt tử sanh
Đời này không có khi sanh tử này
Đã dứt ngay. Đời sau không có,
Cũng không có giữa hai đời nào
Đó là đoạn tận khổ đau’ ”.
Hai vị Tôn-giả này sau giáo thời
Liên đứng dậy và rời nơi đây.
Tôn-giả Chanh-Na ấy không lâu

Liền bỏ thân tứ đại mau
(Trong nghĩa đem lại con dao cho mình).

Vị Tôn-giả hiền minh đại trí
Là Sa-Rí-Pút-Tá – đi qua

Hương thất của đức Phật Đà
Đảnh lễ Đức Phật, ngồi qua bên Ngài,
Rồi Tôn-giả đem ngay sự việc
Của Chanh-Na, chi tiết thưa ra :

– “ Bạch Phật ! Tôn-giả Chanh-Na
Bị bệnh nặng, không vượt qua bệnh tình
Đã viên tịch. Nơi sinh xứ mới
Của Tôn-giả ấy tới là gì ?
Đời sống tương lai là gì ? ”.

– “ Xá-Lợi-Phất ! Có phải khi Chanh-Na
Trước mặt ông nói ra tuyên bố
Là không có sự phạm tội chi ? ”.

– “ Bạch Phật ! Theo con nhớ thì
Có ngôi làng tộc Vách-Chi (1) mọi thì
Thuộc dòng họ hộ trì Tôn-giả
Tên ngôi làng : Búp-Bá-Chi-Ra (1)
Tại đó có những tín gia,
Gia đình, thân hữu hoặc là đồng hương
Hộ trì thường Tôn-giả Chanh-Ná
Là nơi mà Tôn giả cần thăm ”.

– “ Này Xá-Lợi-Phất ! Trọng tâm
Sự kiện Chanh-Ná cần thăm viếng, vì
Những gia đình hộ trì, thân hữu

(1) : Làng Pubbajira của dòng họ thuộc dân Nước Cộng Hòa Vajji
(Bạt-Kỳ).

Ta không nói Phích-Khú Chanh-Na
Có sự phạm tội xảy ra.
Và này Sa-Rí-Pút-Tà ! Những ai
Đã đối với thân này quăng rũ
Và chấp thủ thân khác, như vậy
Ta nói y có phạm tội ngay.
Tỷ Kheo Chanh-Ná không rày chấp chi,
Không chấp thủ, nên vì như vậy
Sự đem lại con dao cho mình
Không có phạm tội phát sinh ”.

Thế Tôn giảng giải, thuyết minh mọi phần
Vị ‘Tướng quân Chánh Pháp’ Tôn-giả
Là Sa-Ri-Pút-Tá, hân hoan
Tâm thành tín thọ lời vàng
Của đấng Điều Ngự, Từ hàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 144 : GIÁO GIỚI CHANNA –
CHANNOVÀDA Sutta*)

145. Kinh **GIÁO GIỚI** **PHÚ-LÂU-NA** (*Puññovàda sutta*)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua

Tinh Xá Chê-Tá-Va-Na (1)

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (1) cúng dường.

Vào buổi chiều, tà dương còn phủ
Tôn-giả Pun-Nhá (Phú-Lâu-Na) (2)

Sau khi Thiên định trải qua

Đứng dậy đi đến Phật Đà Thế Tôn

Đảnh lễ Ngài, một bên ngồi kế

Rồi bạch đức Thiện Thệ như vậy :

– “ Bạch Thế Tôn ! Tốt lành thay !

Nếu Ngài giáo giới ở đây vẹn tròn

Giáo giới con vẫn tất, khả dĩ

Để cho con gắm kỹ hành trình

Không phóng dật, sống một mình

Nhiệt tâm, tinh tấn, tâm minh tịnh nhàn ”.

– “ Vậy Pun-Nha sẵn sàng nghe kỹ

Suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng ra ”.

– “ Thừa vâng, bạch đức Phật Đà ! ”.

(1) : *Tinh xá Kỳ Viên – Jetavanavihàra do Trưởng-giả Cấp-Cô-Độc (Anathapindika) cúng dường.*

(2) : *Tôn-giả Puñña – Phú-Lâu-Na, còn có tên Mantaniputta (Mãn-từ-từ) là vị Thuyết Giáo Đệ Nhất trong Thập Đại Đệ Tử của Đức Phật.*

Tôn-giả vâng đáp Phật Đà trí bi.

Đấng Toàn Tri giảng cho Tôn-giả :

– “ Này Pun-Nhá ! Có những Sắc mà

Do mắt nên nhận thức ra

Khả hỷ, khả lạc, thật là đáng yêu,

Liên hệ nhiều đến dục, hấp dẫn,

Nếu Tỷ Kheo chấp nhận, tán dương

Chấp thủ và an trú thường

Trong ấy, thời bởi tán dương, vui mừng

Chấp thủ cùng trú – thời dục hỷ

Sanh đích thị. Và này Pun-Nhá !

Từ sự tập khởi xảy ra

Của dục hỷ ấy, tức là ở đây

Có sự tập khởi ngay của khổ.

Này Pun-Nhá ! Hiểu rõ tiếp vậy :

Các tiếng nhận thức do tai,

Các hương do tự mũi này nhận ra,

Các vị do lưỡi mà nhận thức,

Các cảm xúc do thân nhận ra,

Các pháp do ý nhận ra...

Khả hỷ, khả lạc, thật là đáng yêu,

Liên hệ nhiều đến dục, hấp dẫn,

Nếu Tỷ Kheo chấp nhận, tán dương,

Chấp thủ và an trú thường

Trong ấy, thời bởi tán dương, vui mừng

Chấp thủ cùng trú – thời dục hỷ

Sanh đích thị. Và này Pun-Nhá !

Từ sự tập khởi xảy ra

Của dục hỷ ấy, tức là ở đây

Có sự tập khởi ngay khổ ấy.

Này Pun-Nha ! Trái lại, các phần
Sáu trần do bởi sáu căn
Nhận thức, khả hỷ, vô ngần đáng yêu
Liên hệ nhiều đến dục, hấp dẫn...
Tỷ Kheo vẫn không hoan hỷ gì
Dù khả ái, không khen chi
Cũng không chấp thủ, không vì trú an,
Thời dục hỷ diệt tan đi cả.

Này Pun-Nhá ! Lời Ta nói ra
Sự diệt tận dục hỷ là
Diệt tận đau khổ trái qua hằng hà.

Này Pun-Nha ! Sau này hóa độ
Ông sống ở quốc độ nào đây ?
Sau khi lời giáo giới này
Như Lai vẫn tắt như vậy giảng ra ? ”.

– “ Bạch Phật Đà ! Con nay duyên phước
Nên đã được chính đức Phật Đà
Giáo giới vẫn tắt dạy qua.
Có quốc độ Su-Na-Pa-Ranh-Tà (1)
(Tức Tây Phương Du-Na quốc độ)
Con sẽ sống ở đó độ tha ”.

– “ Pun-Nha ! Người của quốc gia
Tên Su-Na-Pá-Ranh-Ta vốn là
Tánh hung bạo, tỏ ra ác nghiệt,
Nếu như họ mắng nhiếc ông hoài
Nhục mạ, chưởi rửa đêm ngày
Thời ông phản ứng việc đây thế nào ? ”.

(1) : Xứ Sunaparanta – trong kinh điển Hán dịch thường được gọi là Xứ Du-Na.

- “ Bạch Thế Tôn ! Gặp vào chuyện đó
Nếu Du-Na dân có mắng con,
Nhục mạ hay chưởi rửa con,
Con nghĩ là họ vẫn còn thiện tâm
Vẫn còn tốt, không tầm đánh đập
Khiến thân con bầm dập – bằng tay
Bạch Phật ! Con nghĩ như vậy ”.
- “ Nhưng nếu họ lấy chân tay đánh nhau
Ông nghĩ sao trường hợp như vậy ? ”.
- “ Bạch Phật ! Nếu họ lấy tay chân
Đánh con đau đớn bội phần
Con nghĩ : Họ vẫn còn chân thiện nhiều
Thật là điều chí thiện hiếm có
Vì rằng họ đánh bằng chân tay,
Không lấy đất đá ném ngay.
Bạch Phật ! Con nghĩ ở đây như vậy ”.
- “ Pun-Nha này ! Nếu họ lấy đá
Ném vào để hành hạ ông đau
Thời ông sẽ nghĩ thế nào ? ”.
- “ Bạch Phật ! Nếu việc ấy dầu xảy ra
Dân chúng Su-Na-Pa-Ranh-Tá
Lấy đất đá ném mạnh vào con,
Con nghĩ : Dân đây vẫn còn
Thật là hiền thiện, có lòng biết bao !
Vì họ không lấy dao mà chặt,
Bạch Đức Phật ! Con nghĩ như vậy ”.
- “ Pun-Nha ! Nếu dân nơi này
Dùng dao mà chém ông ngay tức thì
Ông nghĩ gì về trường hợp đó ? ”.

- “ Con nghĩ họ dù sao vẫn là
Thật chí thiện, thật hiền hòa
Vì họ không lấy dao mà giết con ”.
- “ Này Pun-Nha ! Vẫn còn điều khác :
Nếu dân đó hung ác trong lòng
Lấy dao sắc bén đâm ông
Khiến ông mất mạng, thì trong việc này
Ông nghĩ sao điều đây xảy tới ? ”.
- “ Bạch Phật ! Với trường hợp xảy ra
Dân Su-Na-Pá-Ranh-Ta
Giết con, con nghĩ suy qua điều là :
‘Những đệ tử Phật Đà thỉnh thoảng
Ưu phiền và nhàm chán thân này,
Nếu mà sự chết đến ngay
Thì thoát được khổ đọa đầy tám thân.
Nay không cần tự tìm cái chết
Mà họ giúp ta chết được đây !’
Bạch Phật ! Con nghĩ như vậy,
Thế Tôn ! Con sẽ nghĩ ngay như vậy ”.
- “ Lành thay ! Lành thay ! Này Pun-Nhá !
Quốc độ Su-Na-Pá-Ranh-Ta
Ông có thể sống trải qua
Khi mà quyết chí tỏ ra như vậy,
Sự nhiếp phục đủ đầy, an tịnh.
Này Pun-Nhá ! Dự định ra sao
Ông hãy thực hiện đúng vào
Những điều ông nghĩ trước sau hợp thời ”.
- Nghe những lời giáo giới cao cả
Của Phật Đà, Tôn-giả hân hoan
Tín thọ Thế Tôn lời vàng

- Đứng dậy và đánh lễ hàng Đạo Sư,
Hữu nhiều, rồi già từ Đức Phật,
Về tịnh thất dọn dẹp sàng tòa,
Lấy y bát rồi đi qua
Nước Su-Na-Pá-Ranh-Ta này liền
Với bản tính khoan hiền, kham nhẫn
Ngài lần lượt hướng dẫn độ qua
Dân Su-Na-Pá-Ranh-Ta
Ngày càng thuần tính, hiền hòa hơn xưa.
Nội trong mùa an-cư năm đó
Ngài nhiếp phục được họ quy y
Năm trăm Thiện nam, đồng thì
Năm trăm Tín nữ, hộ trì Săng-Ga. (1)
- Tôn-giả Phú-Lâu-Na sau đó
Chứng Tam Minh, sáng tỏ lý mâu.
Một thời gian nữa không lâu
Ngài đã viên tịch, nhập vào Vô Dư. (2)
- Một số đông vị Sư (Phích-Khú)
Đến nơi ngụ của đức Phật Đà
Đánh lễ Ngài rồi ngồi qua
Một bên cạnh Phật, thưa qua chuyện là :
- “ Bạch Thế Tôn ! Thiện gia nam tử
Là Tôn-giả Pháp tự Pun-Nha
Sau khi được đức Phật Đà
Giáo giới vẫn tất, đã qua nơi là

(1) : Sangha – Tăng-Già – là đoàn thể xuất gia trong Đạo Phật
gồm từ 4 vị Tỷ-Kheo (đã thọ Cụ-túc-giới) giới đức trong sạch.
(2) : Một vị đã chứng đạt Tam Minh và Lục thông nhưng còn mang
xác thân tứ đại, ngũ uẩn được gọi là Hữu Dư Y Niết Bàn. Khi
các ngài xả bỏ tám thân tứ đại gọi là nhập Vô Dư Y Niết Bàn.

Su-Na-Pá-Ranh-Ta quốc độ
Rồi Tôn-giả hóa độ chúng dân
Cải thiện thành những hiền nhân
Thiện-nam Tín-nữ chánh chân tu hành.
Bạch Phật ! Sanh thú của vị ấy
Và đời sau vị ấy thế nào ? ”.

– “ Này các Tỷ Kheo ! Hiểu mau
Pun-Nhá là bậc thanh cao trí hiền
Vị ấy chuyên thực hành chánh pháp
Và tùy-pháp tinh tấn, an hòa.
Vị ấy không phiền nhiễu Ta
Với những câu hỏi dựa qua pháp gì.
Thiện nam tử hành trì nhuần nhã
Là Pun-Nhá đã nhập Niết-bàn ”.

Thế Tôn thuyết giảng nghiêm trang
Chúng Tăng tín thọ lời vàng, hân hoan ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 145 : GIÁO GIỚI PHÚ-LÂU-NA –
Puññovàda Sutta*)

146. Kinh **GIÁO GIỚI** **NANDAKA** (Nandakovàda sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ (1)
An trú tại Xá-Vệ (2) thành này
Sa-Vát-Thí (2) cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá (3) hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (3)
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka
Tức Cấp-Cô-Độc, thuần hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà Thái-tử
Để cúng dường Điều Ngự Phật Đà
Cùng với Tỷ-Kheo Tăng-Già

(1) : Hai trong 10 danh hiệu (Thập Hiệu) do người đời tôn xưng Đức Phật : Thế Tôn (Bhagava) và Thiện Thệ (Sugato).
(2) : Thành Xá Vệ tức Savatthi (Thất-La-Phiệt) một trung tâm văn hóa, thương mại và chính trị quan trọng tại Ấn Độ đương thời.
(3) : Jetavanavihàra : Kỳ Viên hay Kỳ Hoàn Tinh Xá, do Trưởng giả Cấp-Cô-Độc (Anathapindika – tên thật là Sudatta – Tu-Đạt) mua lại từ khu vườn của Thái Tử Kỳ Đà (Jeta) gần Thành Xá Vệ (Savatthi) dâng cho Đức Phật. Tại đây đức Phật đã nhập hạ nhiều lần và nhiều Kinh quan trọng đã được Phật thuyết ra. Vì Trưởng giả Cấp-Cô-Độc đã dùng vàng lót trên mặt đất để mua cho được khu vườn theo lời thách của Thái Tử Kỳ Đà, nên chùa này còn được gọi là Bồ Kim Tự (chùa trái vàng). Cảm phục tâm lòng nhiệt tâm vì đạo của Trưởng Giả, Thái Tử hoan hỷ cúng toàn bộ cây trái trong vườn đến Phật và Tăng chúng, nên ngôi chùa thường được gọi với danh xưng : Jetavana Anàthapindikàràma – Kỳ Thọ Cấp-Cô-Độc Viên (vườn Cấp-Cô-Độc, cây Kỳ Đà).

Ngày ngày Giáo Pháp tịnh hòa xiển dương.

Như lệ thường, đến thời giáo giới
Của Chư Tăng đối với Chúng Ni.

Ma-Ha Pa-Chá-Pa-Ti (1)

Tức Ni Trưởng Gô-Ta-Mi – ngày rằm

Cùng với khoảng năm trăm Ni-giới

Đồng đi tới trú xứ Thế Tôn

Tất cả đánh lễ Thế Tôn

Một bên đứng cạnh Thế Tôn, thưa là :

– “ Bạch Phật Đà ! Ngài hãy giáo giới
Cho Tỷ Kheo Ni-giới hiện nay.

Thỉnh Ngài thuyết pháp, giảng bày
Cho Ni-giới chúng con đây phụng hành ”.

Lúc bấy giờ, đã thành thông lệ

Các Trưởng Lão cao đệ, hay là

Các Thượng Tọa – thay phiên mà
Giáo giới Ni Chúng giới hòa đồng tu.

Vị Phích-Khu tên Nan-Đa-Ká (2)

Ý Tôn-giả này không muốn đi

Giáo giới Chúng Tỷ Kheo Ni.

Thế Tôn cho gọi tức thì A-Nan

Hỏi rằng : “ Này A-Nan ! Đã tới

Phiên của ai giáo giới hôm nay

Cho Chúng Tỷ-Kheo-Ni này ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Đứng ra ngày hôm nay

Đến phiên ngài Nan-Đa-Ká ấy

Nhưng vị đây lại không muốn đi

(1) : Đức Bà Mahà Pajapati Gotami, sau khi xuất gia lãnh đạo Chúng Tỷ Kheo Ni. (2) : Tôn-giả Nandaka.

Giáo giới Chúng Tỷ-Kheo-Ni ”.

Thế Tôn liền bảo thông tri tức thời
Để chuyển lời Ngài gọi Tôn-giả
Nan-Đa-Ká. Vị ấy đến ngay.

Thế Tôn bảo Tôn-giả này :

- “ Này Nan-Đa-Ká ! Đến ngay đạo tràng
Để giáo giới đến hàng Ni Chúng
Hãy giảng dạy Ni Chúng, thuyết ra
Pháp cho Ni-giới thuận hòa ”.
- “ Thưa vâng, bạch đức Phật Đà ! Con đi ”.
Nan-Đa-Ká tức thì vâng lệnh.
Bình minh đến, mang bát đắp y
Đi vào thành Sa-Vát-Thi
Tuần tự khát thực. Sau khi trì bình
Ngài thọ thực. Một mình sau đó
Trở về mà không có ai là
Cùng đi, trực chỉ để qua
Vương Tự – Ra-Chá-Ka-Ra-Ma này. (1)
Ni Chúng tại nơi đây vừa thấy
Tôn-giả ấy đi đến từ xa
Liền sửa soạn chỗ ngồi, và
Chuẩn bị nước rửa chân mà sắp ra.
Tôn-giả Nan-Đa-Ka an tọa
Chỗ ngồi đã soạn sẵn, rửa chân.
Chúng Tỷ-Kheo-Ni nghiêm cẩn
Đảnh lễ Tôn-giả, ngồi gần một bên.
Vị Tôn-giả liền lên tiếng bảo :
- “ Chư Hiền-tỷ ! Buổi giáo giới này

(1) : Vương Tự - Rajakàràma.

Sẽ có luận thuyết thẳng ngay
Bằng những câu hỏi. Những ai biết, thì
Hãy trả lời tức thì : ‘Tôi biết’,
Còn những ai không biết, đáp ngay :
‘Tôi không biết’. Nếu có ai
Ngờ vực, nghi hoặc ở đây, phải cần
Nên hỏi rằng : ‘Thưa ngài, như vậy
Sự việc ấy là như thế nào ?
Ý nghĩa việc ấy ra sao ? ”.

- “ Thưa Tôn-giả ! Cho đến vào hiện nay
Chúng con đây rất là hoan hỷ
Và thỏa mãn với vị giảng-sư
Là Nan-Đa-Ká nghiêm từ
Cho chúng con được hỏi Sư những điều
Mà phần nhiều chúng con chưa rõ ”.
- “ Chư Hiền-tỷ ! Đã có hiệu tướng
Mất là thường hay vô thường ? ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Là vô thường mất ni ”.
- “ Phạm cái gì vô thường là lạc
Hay nói khác là khổ ở đây ? ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Là khổ đây ”.
- “ Cái vô thường, khổ, đổi thay tức thời,
Bị biến hoại. Vậy thời khả dĩ
Có hợp lý khi nghĩ như vậy :
‘Của tôi’, ‘là tôi’ cái này,
‘Cái này là tự ngã rày của tôi’ ? ”.
- “ Điều này thời không phải như vậy ”.
- “ Các Hiền-tỷ ! Nghĩ lại các phần

- Về tai, mũi, lưỡi, ý. thân,
Là vô thường hay mọi phần thường đây ? ”.
- “ Những điều này là vô thường tất ”.
 - “ Vô thường thật là khổ hay vui ? ”.
 - “ Thừa ngài ! Là khổ, không vui ”.
 - “ Cái vô thường, khổ, chẳng vui, biến hoại,
Có hợp lý nếu ai suy nghĩ :
‘Cái này là đích thị của tôi’,
Hay là ‘cái này là tôi’,
‘Nó là tự ngã của tôi’ – nghĩ vậy ? ”.
 - “ Không phải vậy, thưa ngài Tôn-giả !
Sao vậy ? Thừa Tôn-giả ! Trước đây
Chúng con đã khéo thấy ngay,
Thấy như chon với trí đầy chánh chân :
Là vô thường sáu phần nội xứ ”.
 - “ Các vị Nữ Hiền-giả ! Lành thay !
Đó chính phải là như vậy.
Nhu-chon thấy với trí đầy chánh chân
Của bản thân vị Thánh đệ tử.
Các Hiền-tỷ ! Đã tự hiểu ngay
Sắc thường hay vô thường vậy ?
Thinh, hương, vị, xúc thường hay vô thường ?
Pháp là thường hay vô thường vậy ? ”.
 - “ Tôn-giả ! Các điều ấy vô thường ”.
 - “ Cái gì gọi là vô thường
Là khổ hay lạc, hiểu tường ra sao ? ”.
 - “ Thừa Tôn-giả ! Đáp mau là khổ ”.
 - “ Cái gì vô thường, khổ, đổi thay

- Chịu sự biến hoại như vậy
Có hợp lý khi quán ngay, nghĩ là :
‘Cái này là của tôi, ‘Tôi đó’,
‘Cái này có tự ngã của tôi’ ? ”.
- “ Thừa Tôn-giả ! Là không rồi !
Vì sao ? Trước, chúng con thời đình ninh
Vói cái nhìn như-chon, chánh trí :
‘Sáu ngoại xứ này chỉ vô thường ”.
 - “ Lành thay ! Các vị hiểu tường,
Chính là như vậy, nhìn thường như-chân
Vói chánh trí Thánh nhân đệ tử.
Các Hiền-tỷ ! Hãy thử nghĩ sao
Nhãn thức là thường hay sao ?
Hay vô thường vậy ? Hiểu mau cho tường ”.
 - “ Tôn-giả ! Là vô thường nhãn thức ”.
 - “ Nếu vô thường, khổ thực hay vui ? ”.
 - “ Tôn-giả ! Là khổ, chẳng vui ”.
 - “ Nhĩ, tỷ, thiệt, thân thức vui hay sầu ?
Cùng ý thức vui mau hay khổ ? ”.
 - “ Thừa Tôn-giả ! Đều khổ, vô thường ”.
 - “ Cái gì mà khổ, vô thường
Chịu sự biến hoại, tang thương phong trần,
Hợp lý chẳng khi quán tất tật :
‘Cái này thật của tôi’, ‘Chính tôi’,
‘Nó là tự ngã của tôi’ ? ”.
 - “ Thừa không. Vì quá khứ thời, chúng con
Đã khéo thấy như-chon, chánh trí :
‘Sáu thức thân này chỉ vô thường ”.
 - “ Lành thay ! Các vị hiểu tường

Chính là như vậy, nhìn thường như-chân
Với chánh trí Thánh nhân đệ tử.
Này các Nữ Hiền-giả ! Ví như
Ngọn đèn dầu đốt cháy từ
Dầu, bắc, ngọn lửa. Thực hư thế nào
Nếu nói là mặc dầu như vậy
Ánh sáng ấy thường trú, thường còn
Trong khi hiểu biết như-chơn
Dầu, bắc, ngọn lửa thuộc con vô thường,
Chịu biến hoại. Hiểu thường như vậy
Lời nói ấy có chân chánh không ? ”.

– “ Tôn-giả ! Điều đó là không !
Vì sao ? Nguyên, vật liệu trong đèn dầu
Từ ngọn lửa, bắc, dầu... mọi thứ
Đều vô thường, chịu sự đổi thay,
Còn nói gì ánh sáng này,
Cũng chịu biến hoại, đổi thay, vô thường ”.

– “ Các Hiền-tỷ ! Hiểu tường, đúng vậy
Nếu ai đây phát biểu như vậy :
‘Vô thường sáu ngoại giới này,
Do duyên sáu ngoại giới này, nên tôi
Có cảm thọ, lạc, rồi khổ thọ,
Bất khổ bất lạc thọ như vậy
Các cảm thọ ấy còn hoại,
Thường hằng, thường trú, không rày đổi thay !’
Các Hiền-tỷ ! Người này nói vậy
Lời nói ấy có chân chánh không ? ”.

– “ Tôn-giả ! Điều đó là không !
Vì sao vậy ? Do duyên trong cái này
Cảm thọ như thế này, cùng với

Như thế này mà khởi lên ngay.
Do diệt các duyên thế này,
Các cảm thọ như thế này, cho nên
Như thế này cũng liền biến diệt ”.

– “ Các Hiền-tỷ ! Quả thiệt lành thay !
Chính phải là đúng như vậy !
Với chánh trí tuệ nhìn rày như-chân
Của các vị Thánh nhân đệ tử.
Này các Nữ Hiền-giả ! Ví vậy :
Có cây to lớn, thẳng ngay
Cành lá, thân, rễ, lõi cây... đều là
Chịu sự vô thường và biến hoại,
Cả bóng cây cũng lại vô thường.
Nếu một người nọ nói cương :
‘Thân, rễ, cành, lõi... vô thường cả đây,
Nhưng bóng mát của cây còn mãi,
Thường còn, thường trú lại thường hằng,
Không chịu biến hoại mọi phần
Lời ấy có phải chánh chân không nào ? ”.

– “ Thừa ngài, không. Vì sao nói vậy ?
Thân cây ấy cao lớn, thẳng ngay
Thân, rễ, cành lá, lõi cây...
Đều vô thường cả, chịu rày biến thiên,
Còn nói gì đến riêng bóng mát
Cũng vô thường, chịu các đổi thay ”.

– “ Các Hiền-tỷ ! Đúng như vậy !
Nếu có ai đó nói ngay một đường :
‘Là vô thường cả sáu nội xứ,
Do duyên sáu ngoại xứ ở đây
Tôi cảm thọ lạc & khổ, hay

Bất khổ bất lạc thọ ngay như vậy.
Cảm thọ này thường còn, thường trú,
Thường hằng, không chịu sự đổi thay'.
Nếu người ấy nói như vậy
Lời ấy là chân chánh hay thế nào ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Tào lao, không đúng !
Vì sao vậy ? Vì chúng ở đây
Do duyên cái này, cái này,
Và cảm thọ như thế này, như đây
Khởi lên ngay. Do diệt duyên đó
Các cảm thọ thế này, thế này
Cũng sẽ bị biến diệt ngay ”.

– “ Nay các Hiền-tỷ ! Lành thay ! Đúng vậy !
Chính phải là như vậy, đại để
Cái nhìn chánh trí tuệ, như chân
Của Thánh đệ tử nghiêm cần.
Ví như một đồ tể nhân giết bò
Thật thiện xảo, hay do đệ tử
Sau khi tự giết chết con bò
Vớ con dao sắc bén, to
Người ấy mổ cắt thịt bò thật thông,
Không hư hại phần trong thịt ấy,
Không hư hại phần da bên ngoài.
Rồi cũng vớ con dao này
Cắt đứt, cắt đoạn mọi dây thịt cần
Và dây gân, dây khớp xương cả.
Sau khi đã cắt tiết, đứt ra
Người đồ tể đó lột da,
Lại bao trùm cả với da bò này.
Rồi người ấy nói vậy : ‘Bò đó

Nay đã có dính liền với da
Như trước khi đã xảy ra’.
Này các Hiền-tỷ ! Nói ra như vậy
Lời nói này có phải chân chánh ? ”.

– “ Tôn-giả ! Phải nói mạnh là không ”.
Vì sao vậy ? Phải hiểu thông
Con bò bị giết, mổ lòng chia ra
Mà lấy da bao trùm thịt ấy
Rồi nói đấy là con bò nguyên,
Lời ấy quả thật sai liền ”.

– “ Các Hiền-tỷ ! Có căn duyên dụ này
Là để nêu rõ bày ý nghĩa
Ở đây, có ý nghĩa như vậy :
Phân thịt trong đồng nghĩa ngay
Vớ sáu nội xứ. Da này giống như
Sáu ngoại xứ. Nay chư Hiền-tỷ !
Dây thịt, gân, dây chỉ khớp xương
Đồng nghĩa dục hỷ, tham lường.
Con dao sắc bén dùng thường ở đây
Đồng nghĩa ngay với Thánh trí tuệ
Thánh trí tuệ cắt tiết, đứt ra
Phiền não, nội kiết sử, và
Các nội triền phược trải qua mọi thì.
Các vị ! Bảy giác chi thu thập
Do tu tập, làm sung mãn ngay
Về cả bảy giác chi này.
Tỷ Kheo vớ sự đoạn ngay tức thì
Các lậu hoặc, chứng tri tự tại
Tự mình, trong hiện tại với hàng
Thượng trí, chứng đạt trú an

Vô lậu tâm giải thoát, đang hướng vào
Tuệ giải thoát. Thế nào là bảy ?
Các vị ! Tỷ Kheo ấy hành trì
Tu tập về ‘niệm giác chi’,
Ly tham y chỉ, viễn ly nương vào
Nương đoạn diệt, hướng vào từ bỏ,
Tu tập có ‘trạch pháp giác chi’,
Tu tập ‘tinh tấn giác chi’,
Tu tập về ‘hỷ giác chi’, sẵn sàng
Tu ‘khinh an giác chi’, ‘định’, ‘xả’,
Nương tựa cả ly tham, viễn ly,
Y chỉ đoạn diệt tức thì,
Hướng đến từ bỏ. Giác chi bảy điều
Tu tập nhiều, làm cho sung mãn
Tỷ Kheo với sự đoạn tận ni
Tất cả lậu hoặc, sau khi
Ngay trong hiện tại, chứng tri tự mình
Với thượng trí, hành trình chứng đạt
Vô lậu tâm giải thoát trú an
Cùng tuệ giải thoát minh quang ”.
Sau khi giáo giới đến hàng Chúng Ni
Nan-Đa-Ka là vì Tôn-giả
Liên bảo cả Tỷ Kheo Chúng Ni :
– “ Các Hiền-tỷ ! Hãy về đi !
Thuận hòa giải tán sau khi nghe rồi ”.
Các Tỷ Kheo Ni nơi giáo giới
Hoan hỷ với buổi giảng tại đây,
Tín thọ lời Tôn-giả này
Đứng dậy đánh lễ, tâm rày niệm ân,
Hữu nhiều, thân hướng về Tôn-giả,

Rời tất cả đi đến Thế Tôn
Sau khi đánh lễ hết lòng
Đứng qua bên cạnh. Thế Tôn bảo là :
– “ Này Ni Chúng ! Hãy ra đi cả,
Giờ đã đến, Tinh Xá hãy về ”.
Các Tỷ Kheo Ni liền về
Sau khi đánh lễ trước bề Thế Tôn.
Đức Thế Tôn sau đó liền gọi
Chư Tỷ Kheo rồi nói như vậy :
– “ Hãy nghe, các Tỷ Kheo này !
Ví như ngày Bó-tát đầy trăng trong
Mười bốn, quần chúng không nghi hoặc
Không nghi ngờ rằng mặt trăng đây
Không tròn hay là tròn đầy,
Vì khi ấy mặt trăng đây chưa tròn.
Cũng vậy, Ni Chúng còn chưa thỏa
Với lời Nan-Đa-Ká thuyết minh
Dẫu vẫn hoan hỷ và tin ”.
Rồi Thế Tôn bảo một mình Tỷ Kheo :
– “ Nan-Đa-Ká ! Duyên theo việc ấy
Vào ngày mai, ông hãy nên đi
Giáo giới các Tỷ Kheo Ni
Với bài giáo giới đoạn nghi, tinh cần ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Xin vâng lời dạy ”.
Tôn-giả ấy vào sáng hôm sau
Đắp y mang bát, đi vào
Thành Sa-Vát-Thí, trước sau trì bình.
Ngộ thực xong, một mình đi tới
Đề giáo giới Ni Chúng nơi là

Vương Tự – Rá-Chá-Ra-Ma
Chúng Ni các vị liền ra đón chào
Thỉnh ngài vào ngôi chỗ đã soạn,
Chúng Ni đánh lễ, đoạn ngồi vào
Hai bên Tôn-giả trước sau
Yên lặng thính pháp. Mở đầu nghiêm trang
Tôn-giả Nan-Đa-Ka liền bảo :

- “ Các Hiền-tỷ ! Buổi giáo giới này
Sẽ có luận thuyết thắng ngay
Bằng những câu hỏi. Những ai biết, thì
Hãy trả lời tức thì : ‘Tôi biết’,
Còn những ai không biết, đáp ngay :
‘Tôi không biết’. Nếu có ai
Ngờ vực, nghi hoặc ở đây, phải cần
Nên hỏi rằng : ‘Thưa ngài, như vậy
Sự việc ấy là như thế nào ?
Ý nghĩa việc ấy ra sao ? ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Cho đến vào hiện nay
Chúng con đây rất là hoan hỷ
Và thỏa mãn với vị giảng-sư
Là Nan-Đa-Ká nghiêm từ
Cho chúng con được hỏi Sư những điều
Mà phần nhiều chúng con chưa rõ ”.
- Tiếp sau đó, Tôn-giả ân cần
Nêu những câu hỏi từng phần
Như sự giáo giới ở lần trước đây.
Các Tỷ Kheo Ni này lần lượt
Trả lời ngài sau trước rõ ràng.
Cuối cùng Tôn-giả nói sang
‘Bảy giác chi’ giúp các hàng xuất gia

Do tu tập thật là viên mãn
Với sự đoạn tận lậu-hoặc này,
Tự mình đã chứng tri ngay
Trong hiện tại, thượng trí đầy minh quang
Với thượng trí, trú an chứng đạt
Cùng với tuệ giải thoát tròn đầy.

Chính trong buổi giáo giới này
Như thể trùng tụng đủ đầy pháp chân
Và Ni Chúng tinh cần suy gẫm,
Nên nhuần thấm nghĩa lý siêu minh,
Hoan hỷ tín thọ phụng hành
Sau buổi giáo giới vốn dành Chúng Ni.

Rồi sau đó thời vì Tôn-giả
Liên bảo cả Chúng Tỷ Kheo Ni :
– “ Các Hiền-tỷ ! Hãy về đi !
Thuận hòa giải tán sau khi nghe rồi ”.

Ni Chúng này từ nơi giáo giới
Cùng đi tới trú xứ Phật Đà,
Sau khi đánh lễ, đứng qua
Một bên Điều Ngự. Phật Đà nói ra :

– “ Này Ni Chúng ! Hãy ra đi cả !
Giờ đã đến, Tinh Xá hãy về ”.

Các Tỷ Kheo Ni liền về
Sau khi đánh lễ trước bề Thế Tôn.
Đức Thế Tôn sau đó liền gọi
Chư Tỷ Kheo rồi nói như vậy :

– “ Hãy nghe, các Tỷ Kheo này !
Ví như ngày Bô-tát đầy trăng trong
Ngày rằm, quân chúng không nghi hoặc

Không nghi ngờ rằng mặt trăng đây
Không tròn hay là tròn đây,
Vì ngày rằm mặt trăng đây thật tròn.
Nay Ni Chúng hoàn toàn thỏa mãn
Với lời giảng của Nan-Đa-Ka
Trong năm trăm người kể ra
Tỷ-Kheo-Ni ấy trải qua một chiều
Tất cả đều đạt quả đạt chứng,
Người thấp nhất cũng chứng Thất Lai (1)
Không còn đọa lạc lâu dài
Vô Dư sẽ đạt kiếp nay, hoặc vào
Một hay bảy kiếp sau giải thoát
Đạt Chánh Đẳng Chánh Giác minh quang ”.

Thế Tôn giảng giải rõ ràng
Chúng Tăng tín thọ lời vàng, hân hoan ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 146 : **GIÁO GIỚI NANDAKA** –
NANDAKOVÀDA Sutta)

(1) : Đạo quả Thỉnh Văn Tu-Đà-Hoàn (*Sotàpatti*) còn gọi là
Đạt-Lưu quả hay Thất Lai quả, vì chỉ còn luân hồi sinh tử
7 lần nữa sẽ đạt được Vô Dư Y Niết Bàn.

147. Tiểu Kinh GIÁO GIỚI LA-HẦU-LA (CùlaRahulovàda sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua
Tịnh Xá Chê-Tá-Vá-Na

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường.

Đấng Pháp Vương trong khi nhàn tịnh
Thời tư niệm ý định khởi ra :

“Thuần thực là những pháp mà
Đưa đến giải thoát cho Ra-Hu-Là.

Vậy thời phải cần qua huấn luyện
La-Hầu-La được kiện toàn hơn,
Đoạn tận lậu-hoặc nguồn cơn”.

Buổi sáng ngày kế, bậc Chơn Phật Đà

Đắp y và mang theo bình bát
Đi vào Thành Sa-Vát-Thí này

Tuần tự khát thực tại đây,

Sau khi ngộ thực, Ngài quay trở về.

Phật bảo vị cận kề Thị-giả

Gọi Tôn-giả La-Hầu-La ngay,

Rồi Ngài bảo Tôn-giả này :

– “Này Ra-Hu-Lá ! Cầm ngay đồ ngồi
(Tức tọa cụ) để rồi đến cả
Rừng An-Đa-Va-Ná nghỉ trưa”.

– “ Xin vâng !” Tôn giả liền thưa,
Rồi đi theo Phật dẫu chưa biết là
Đức Phật Đà vì sao bảo vậy.
Trong lúc ấy, hàng ngàn Chư Thiên
Cũng đi theo Đức Phật liền
Nghĩ : “Đấng Thầy cả Nhân Thiên bữa này
Sẽ huấn luyện, chỉ bày chuyên chú
Cho Tôn-giả Ra-Hú-Lá này
Tiền xa trong sự diệt ngay
Tất cả lậu-hoặc chứa đầy khổ đau”.

Phật đi sâu vào rừng được tả
Là khu rừng An-Đá-Vá-Na (1)

Ngài ngồi trên chỗ soạn ra
Còn Tôn-giả Ra-Hu-La (2) ngồi gần
Sau khi đã nghiêm thân đánh lễ.
Đấng Thiện Thệ liền hỏi tỏ tường :

– “ Mất là thường hay vô thường ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Là vô thường mất ni ”.

– “ Phàm cái gì vô thường là lạc
Hay nói khác là khổ ở đây ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Là khổ đầy ”.

– “ Cái vô thường, khổ và hay đổi dời
Bị biến hoại, vậy thời khi nghĩ
Có hợp lý tư tưởng như vậy :
‘Của tôi’, ‘là tôi cái này’,
‘Cái này là tự ngã rày của tôi’ ? ”.

(1) : Rừng Andhavana. (2) : Tôn-giả Rahula (La-Hầu-La) là con
Thái-tử Siddhattha tức Đức Phật sau này. Ngài được xưng tụng
là vị Mật Hạnh đệ nhất trong Thập Đại Đệ Tử Phật.

- “ Điều này thời không phải như vậy ”.
- “ La-Hầu-La ! Sắc ấy là thường
Hay là vô thường sắc này ?
Còn nhãn-thức là thường hay vô thường ?
Là thường hay vô thường nhãn-xúc ?
Và do duyên nhãn xúc ở đây
Thọ, tưởng, hành, thức khởi ngay
Thường & vô thường các pháp này khởi lên ? ”.
- “ Bạch Phật ! Các điều trên cả thấy
Đều vô thường. Con thấy như vậy ”.
 - “ Cái gì vô thường ở đây
Là khổ hay lạc, điều này xảy ra ? ”.
- “ Bạch Phật Đà ! Chúng đều là khổ ”.
- “ Cái gì vô thường, khổ, đổi thay
Biến hoại chẳng ngừng như vậy,
Có hợp lý khi nghĩ ngay : ‘Cái này
Là của tôi’, ‘Cái này tôi đó’,
‘Cái này có tự ngã của tôi’ ? ”.
 - “ Bạch Phật ! Đều là không rồi ! ”.
- “ Này Ra-Hu-Lá ! Vậy thời sao đây ?
Tai, mũi, lưỡi, thân này và ý
Là thường hay cũng chỉ vô thường ?
Ý-thức, ý-xúc là thường
Hay tất cả đều vô thường ở đây ?
Do duyên ý-xúc này, được khởi
Thọ, tưởng, hành, thức. Với pháp này
Là thường hay vô thường vậy ? ”.
- “ Bạch Phật ! Đều vô thường, đầy tai ương ”.
 - “ Cái vô thường là lạc hay khổ ? ”.

- “ Bạch Thế Tôn ! Là khổ đầy đầy ”.
 - “ Cái vô thường, khổ, đổi thay
Hợp lý chẳng khi một ai nghĩ là :
‘Cái này là của tôi’, ‘tôi đó’,
Cái này có tự ngã của tôi’ ? ”.
 - “ Bạch Phật ! Đều là không rồi ! ”.
- “ Này Ra-Hu-Lá ! Do nơi thấy vậy
Vị Thánh đệ tử này cần mật
Yêm ly mắt, các sắc thấy qua
Yêm ly nhãn thức, cùng là
Yêm ly nhãn xúc, cũng là nhân duyên
Để khởi lên *thọ, tưởng, hành, thức*,
Và lập tức yêm ly pháp đây
Đã được khởi lên như vậy.
Yêm ly tai, các tiếng này yêm ly,
Yêm ly mũi, yêm ly hương, với
Yêm ly lưỡi, các vị yêm ly,
Thân và các xúc yêm ly,
Yêm ly các pháp, yêm ly ý này...
Yêm ly ngay ý thức, ý xúc
Rồi do duyên ý xúc ở đây
Khởi thọ, tưởng, hành, thức ngay
Yêm ly các pháp khởi đây tức thì.
Do yêm ly, ly tham đã đạt
Do ly tham, giải thoát gần ngay.
Trong sự giải thoát, vị này
Hiểu rằng : ‘Ta đã từ rày thoát ra,
Được giải thoát’. Cũng là rõ biết :
‘Sanh đã diệt, Phạm hạnh đã thành,
Việc cần làm đã thực hành,

Không còn dính mắc tử sanh luân hồi’.

Nghe những lời của bậc Giác Giả
Tôn-giả Ra-Hu-Lá hân hoan
Tín thọ Thế Tôn lời vàng,
Tôn-giả tức khắc vệt màn vô minh
Và tự mình thoát khỏi lậu hoặc,
Không dính mắc chấp thủ mọi phần.

Lúc ấy, hàng ngàn Thiên thần
Pháp nhãn vô cầu, ly trần khởi lên :
‘Phàm cái gì khởi lên như vậy
Mọi cái ấy đều bị diệt trừ’.

La-Hầu-La tâm an như
Được giáo giới bởi Đạo Sư Phật Đà ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Châm dứt Tiểu Kinh số 147 : GIÁO GIỚI LA-HẦU-LA –
CÙLARÀHUOVÀDA Sutta*)

148. Kinh SÁU SÁU (Chachakka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua
Tinh Xá Chê-Tá-Vá-Na

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dàng.
(Cấp-Cô-Độc là hàng Trưởng-già
Rất thâm tín Giác Giả Phật Đà).

Thế Tôn cho gọi Tăng-Già
Giảng đường vân tập, nói ra như vậy :

– “ Chúng Tăng này ! Hãy nghe cho kỹ
Và suy gẫm nghĩa lý pháp này ”.

Rồi đức Thế Tôn giảng ngay :

– “ Này Tỷ Kheo Chúng ! Như Lai trình bày
Một bài pháp tròn đầy (viên mãn)
Các Tỷ Kheo ! Ta giảng giải ra
Về Kinh ‘Sáu sáu’, tức là

Sơ & trung & hậu-thiện – nghĩa và văn đây,
Phạm hạnh này hoàn toàn viên mãn
Hãy nghe. Ta sẽ giảng giải ra ”.

– “ Thừa vâng, bạch đức Phật Đà ! ”.

Các Tỷ Kheo ấy vâng qua lời Ngài.

(Tóm lược)

Đức Thế Tôn nghiêm oai giảng giải :

– “ Sáu Nội-xứ cần phải hiểu rành,
Sáu Ngoại-xứ cần hiểu rành,

Trung Bộ (Tập 4) Kinh 148 : SÁU SÁU * MLH – 506

Sáu Thức-thân cần hiểu rành chánh chân,
Sáu Xúc-thân cần phải biết rõ,
Sáu Thọ-thân cần rõ biết rành,
Sáu Ái-thân cần biết rành,

(Liệt kê)

Khi được nói đến ‘Cần nhanh biết liền
Sáu nội-xứ’. Do duyên gì khiến
Được nói đến như vậy ? Đó là
Nhãn & nhĩ & tỷ & thiệt-xứ, và
Thân-xứ, ý-xứ. Khi ta nói rằng :
‘Sáu nội-xứ phải cần biết rõ’,
Do duyên đó được nói như vậy,
Là ‘Sáu sáu’ thứ nhất đây.

Khi được nói đến điều đây, cho rằng :
‘Sáu ngoại-xứ phải cần biết rõ’,
Duyên gì, nó được nói đến vậy ?
Sắc & thính & hương & vị-xứ này,
Xúc-xứ, pháp-xứ đủ đầy ở đây,
Do duyên này nói đến như thế,
Đây được kể ‘Sáu sáu’ thứ hai.

Khi được nói đến như vậy :
‘Các thức-thân cần biết ngay’. Duyên gì
Được nói đến tức thì như vậy ?
Do duyên mắt và lại do duyên
Các sắc, nhãn-thức khởi lên.
Do tai & các tiếng làm duyên khởi liền
Nhĩ-thức. Rồi do duyên về mũi,
Duyên các hương, tỷ-thức khởi lên.
Do lưỡi & các vị khởi lên
Thiệt-thức. Do thân và duyên làm nên

Là các xúc, khởi lên thân-thức.
Duyên ý lực & các pháp, khởi ra
Ý-thức. Khi được nói là :
'Sáu thức-thân cần biết qua', chính là.
Do duyên mà được nói như thế,
Đây được kể 'Sáu sáu' thứ ba.
Khi nào được nói đến là :
'Sáu xúc-thân phải biết qua', vậy thì
Do duyên gì được nói như vậy ?
Duyên mắt ấy & các sắc, khởi ngay
Nhãn-thức. Rồi do duyên tai,
Do duyên các tiếng – khởi ngay liền
Nhĩ-thức. Và do duyên mũi ấy
Duyên hương dậy, tỷ thức khởi ra.
Do lưỡi & các vị – khởi ra
Thiệt-thức. Sự gặp gỡ ba pháp này
Gọi là xúc. Thân đây & các xúc
Thì thân-thức tiếp tục khởi ra.
Duyên ý & các pháp – khởi ra
Ý-thức. Sự gặp gỡ ba pháp này
Là xúc đây. Khi được nói ví :
'Do duyên ý & các pháp – khởi lên
Ý-thức. Sự gặp gỡ trên
Ba pháp là xúc. Nói lên : 'Phải cần
Hiểu biết sáu xúc-thân cho rõ',
Do duyên đó, được nói như vậy,
'Sáu sáu' thứ tư là đây.
Cũng vậy, sáu thọ-thân đây phải tương
Do sáu căn này tương duyên tới
Duyên sáu trần, liền khởi lên ngay

Nhãn-thức, nhĩ & tỷ-thức này,
Thiệt & thân & ý-thức đem ngày xảy ra.
Sự gặp gỡ của ba pháp ấy
Là xúc đây ! Do xúc, thọ ngay.
Khi được nói đến như vậy :
'Sáu thọ-thân phải biết ngay', chính là
Vì do duyên này mà nói thế,
Đây được kể 'Sáu sáu' thứ năm.
Tiếp tục khi được nói rằng :
'Cần phải biết sáu ái-thân' nhắm vào,
Do duyên nào nói đến như thế ?
Do sáu căn liên hệ sáu trần
Khởi lên sáu thức các phần,
Sự gặp gỡ ba thành phần kể trên
Là xúc. Và do duyên xúc đó
Thì có thọ. Do thọ, ái sanh.
Chính do duyên này nên danh,
'Sáu sáu' thứ sáu được thành hình ra.

(Giải về vô ngã)

Nếu ai nói : 'Mắt là tự ngã',
Như vậy đã chẳng hợp lý gì.
Sự sanh và sự diệt đi
Của mắt đã được thấy. Vì sự sanh
Và sự diệt sẵn dành của mắt
Đã được thấy, nên chắc chắn là
Đưa đến kết luận rõ ra :
'Nơi tôi, tự ngã sanh và diệt qua,
Nên nếu nói 'Mắt là tự ngã'
Như vậy đã chẳng hợp lý rồi !
Con mắt là vô ngã thôi !'

Cũng vậy, tai, mũi, đồng thời lưỡi, thân,
Cùng ý. Những thành phần như thế
Nếu ai nói đại để như là :
‘Sáu căn là tự ngã’ mà !
Là không hợp lý nói ra như vậy.
Phải hiểu : Sáu căn này vô ngã.
Nếu như ai diễn tả điều này :
‘Sáu trần là tự ngã’ đây !
Cũng không hợp lý. Như vậy hiểu ra :
Sự sanh và sự diệt, đoạn tục
Sắc, tinh, hương, vị, xúc, pháp này
(Tức là lục trần ở đây)
Do được thấy, nên đưa ngay đến phần
Kết luận rằng : ‘Tự ngã sanh & diệt
Ở nơi tôi’. Do biết như vậy
Nếu ai nói : ‘Sáu trần này
Là tự ngã’ – Phải hiểu ngay nói vậy
Không hợp lý. Sắc này vô ngã,
Cũng vô ngã : vị, xúc, tinh, hương,
Pháp cũng vô ngã, vô thường,
Nhãn-thức, nhãn-xúc cũng dường ‘thọ’ đây.
Nếu như ai nói là ‘tự ngã’
Hay ‘Ái là tự ngã’ nói vậy
Đều là không hợp lý ngay.
‘Các pháp là tự ngã’ đây cũng là
Không hợp lý. Sanh và sự diệt
Của các pháp được biết, thấy qua
Nên đưa đến kết luận là :
‘Tự ngã sanh & diệt chính là nơi tôi’.
Ý tự ngã, pháp thời tự ngã,

‘Ý thức là tự ngã’ nói vậy
Thời cũng không hợp lý ngay.
Ý thức, ý xúc ở đây cũng tày.
Thọ & Ái này nói là tự ngã
Không hợp lý về cả hai đây.
Tóm lại, vô ngã dẫy dầy
Ý, các pháp, ý thức hay các điều
Ý xúc, thọ, ái đều vô ngã.

(Nguồn gốc và đoạn diệt thân kiến)

Các Tỷ Kheo ! Tất cả phải tường
Nhưng đây chính là con đường
Đưa đến sự tập khởi thường xảy ra
Của thân kiến : Quán ra mắt ấy,
Ai quán thấy nhãn thức, cùng là
Nhãn xúc, thọ, ái – kể ra
Quán tai, mũi, lưỡi, thân và ý đây,
Các pháp này, ý thức, ý xúc,
Và quán Ái – các mục vừa rồi :
‘Cái này chính là của tôi’,
‘Là tôi’, ‘tự ngã của tôi’ – chấp vào.
Các Tỷ Kheo ! Mặc dầu như thế
Có con đường này để đưa ngay
Đến đoạn diệt thân kiến này.
Những ai quán sáu căn hay sáu trần :
‘Không phải rằng của tôi’, ‘tôi đó !’,
‘Không phải có tự ngã của tôi’.
Quán sáu thức, sáu xúc, rồi
Quán thọ, quán ái đồng thời hiểu thông :
‘Cái này không của tôi’, ‘tôi đó’,
‘Không phải nó tự ngã của tôi’.

(Ba độc tùy miên)

Các Tỷ Kheo ! Do duyên nơi
Mắt và các sắc, tức thời khởi ra
Nhân thức. Và gặp gỡ ba pháp
Tức là xúc. Do xúc khởi ra
Lạc thọ, khổ thọ hay là
Bất khổ bất lạc thọ mà có ra
Do cảm xúc có qua lạc thọ
Mà hoan hỷ và có tán dương
Trú ở ái-trước một phương,
Tham-tùy-miên vị ấy thường tùy tăng.
Do cảm xúc khổ, hằng sâu muộn,
Than van, luống đập ngực khóc than,
Roi vào bất tỉnh mê man
Sân-tùy-miên vị ấy càng tùy tăng.
Bất khổ & lạc thọ hằng cảm xúc
Không như-thực tập khởi biết qua
Cũng không biết đoạn diệt, và
Sự gì nguy hiểm cùng là xuất ly
Khởi cảm thọ, tức thì vị ấy
Vô-minh-tùy-miên đầy tùy tăng.
Này các Tỷ Kheo ! Do rằng
Vị ấy không đoạn tận phần tùy miên
Là tham & sân-tùy-miên đối với
Khổ thọ, bởi không nhổ lên ngay
Vô minh tùy miên như vậy.
Với bất khổ & lạc thọ ngay hành trình
Không đoạn tận vô minh u tối,
Không làm cho ‘minh’ khởi lên ngay
Có thể trong hiện tại nay,

Là người dứt khổ – Điều này khó mong !
Các Tỷ Kheo ! Do trong duyên mắt,
Duyên các sắc, nhân-thức khởi ngay,
Sự gặp gỡ ba pháp đây
Là xúc. Do duyên xúc này khởi ra
Lạc thọ, khổ thọ và cũng có
Bất khổ bất lạc thọ như vậy.
Các Tỷ Kheo ! Do duyên tai,
Duyên các tiếng, nhĩ-thức này khởi ra.
Do mũi và các hương, tỷ-thức
Được khởi lên. Tiếp tục do duyên
Luĩ, các vị, thiết-thức liền
Khởi lên. Thân, các xúc tuyền do duyên
Mà khởi lên thân-thức. Duyên ý
Duyên các pháp, khởi ý-thức liền,
Sự gặp gỡ ba pháp trên
Là xúc. Do xúc khởi lên lạc này,
Khổ thọ hay bất khổ & lạc thọ.
Do cảm xúc lạc thọ, hân hoan
Tán thán, ái-trước trú an,
Tham-tùy-miên ấy tùy tăng theo liền.
Do cảm xúc do duyên khổ thọ
Mà sâu muộn, đau khổ, than van
Đập ngực, thống khổ khóc than,
Roi vào bất tỉnh mê man tâm thần
Sân-tùy-miên tùy tăng lập tức.
Do cảm xúc bất khổ & lạc này
Mà không như thật biết ngay
Sự tập khởi, đoạn diệt, đầy hiểm nguy,
Vị ngọt, sự xuất ly cảm thọ...

Vô-minh- tùy-miên đó tùy tăng.
Này các Tỷ Kheo ! Do rằng
Vị ấy không đoạn tận phần tùy miên
Là tham & sân-tùy-miên đối với
Khổ thọ, bởi không nhổ lên ngay
Vô minh tùy miên như vậy.
Với bất khổ & lạc thọ ngay hành trình
Không đoạn tận vô minh u tối,
Không làm cho ‘minh’ khởi lên ngay
Có thể trong hiện tại nay,
Là người dứt khổ – Điều này khó mong !

(Đoạn tận ba độc)

Các Tỷ Kheo ! Còn trong chi tiết
Ngược lại với những việc trên đây
Khi cảm xúc lạc thọ này
Vị ấy không hoan hỷ hay khen vậy
Không trú ái-trước đây, do vậy
Tham-tùy-miên vị ấy không tăng.
Khi cảm xúc khổ thọ phần
Cũng không sầu muộn, không hằng khóc than
Sân-tùy-miên liền đang giảm vợi.
Cảm xúc với bất khổ & lạc này
Mà như thật được biết ngay
Sự tập khởi, đoạn diệt hay như là
Vị ngọt và sự nguy hiểm đó,
Xuất ly khỏi cảm thọ ở đây,
Vô-minh-tùy-miên vị này
Không tùy tăng. Do diệt ngay mỗi giềng
Tham-tùy-miên với lạc thọ ấy,
Sân-tùy-miên bị tẩy trừ đi.

Đối với khổ thọ những gì
Vô-minh-tùy-miên nhổ đi, do vậy
Với thọ này bất khổ bất lạc
Đoạn tận vô minh, đạt điều này :
Làm cho ‘minh’ khởi lên ngay
Ngay trong hiện tại. Vị này tiến mau
Chấm dứt mọi khổ đau mãi mãi.
Sự kiện ấy là có xảy ra.

Các Tỷ Kheo ! Do duyên là
Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý đây
Do duyên sắc, tiếng hay hương, vị,
Xúc, pháp... bị phát khởi lên ngay
Nhãn & nhĩ & tỷ & thiết-thức đây
Cùng với thân & ý-thức này khởi lên
Sự gặp ba pháp trên là xúc,
Do cảm xúc – lạc, khổ thọ và
Bất khổ & lạc thọ trải qua.
Cảm xúc lạc thọ nhưng mà không khen
Không hoan hỷ, không liền ái-trước
Tham-tùy-miên chận được, không tăng.
Khi cảm xúc khổ thọ, hằng
Không sầu muộn, cũng không phần khóc than...
Sân-tùy-miên liền đang giảm đó.
Bất khổ bất lạc thọ gặp đây
Vị ấy như thật biết ngay
Tập khởi, vị ngọt, diệt rày, hiểm nguy,
Sự xuất ly khỏi cảm thọ ấy
Vô-minh-tùy-miên đây không tăng.
Này các Tỷ Kheo ! Do rằng
Sự diệt tham-tùy-miên phần vị đây

Đôi với lạc thọ này như vậy.
Do trừ tẩy cả sân-tùy-miên
Đôi với khổ thọ trước phiền
Nhỏ bật vô-minh-tùy-miên với phần
Bất khổ & lạc thọ cần đoạn tận
Vô minh hẳn, khiến ‘minh’ khởi ngay
Có thể ngay hiện tại này,
Là người chấm dứt, đoạn rày khổ ngay,
Sự kiện này nhất định có vậy.

(Giải thoát)

Thánh đệ tử vị ấy đa văn
Yếm ly sáu căn, sáu trần
Sáu thức, sáu xúc cũng cần yếm ly.
Do yếm ly – ly tham, giải thoát,
Trong giải thoát, hiểu biết tức thời :
“Ta đã được giải thoát rồi !”
Tuệ tri : “Sanh đã tận, thôi không còn,
Phạm hạnh đã thành toàn đúng mực
Việc cần làm đã thực hiện rồi,
Không còn trở lại cõi đời,
(Luân hồi chấm dứt, dứt rồi tử sanh)”.
Đức Thế Tôn an lành thuyết giảng
Kinh “Sáu sáu” viên mãn, minh quang
Các Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 148 : Kinh SÁU SÁU –
CHACHAKKA Sutta)

149. Đại Kinh SÁU XỨ (Mahāsāyatanika sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ

Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua

Tinh Xá Chê-Tá-Vá-Na

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường.

Tại đây, đáng Pháp Vương cho gọi

Chư Tỷ Kheo, và nói như vậy :

– “ Này các Tỷ Kheo ! Hôm nay

Ta vì Kinh Sáu Xứ này giảng ra

Hãy nghe và suy nghiệm cho kỹ ”.

– “ Bạch Thế Tôn Toàn Trí ! Xin vâng ! ”.

Sau vâng đáp của Chúng Tăng,

Đức Chánh Đẳng Giác nghiêm thân thuyết vậy :

– “ Các Tỷ Kheo ! Ở đây biết, thấy

Không như-chơn mắt ấy, sắc này,

Không như-chơn biết, thấy ngay

Nhãn-thức, nhãn-xúc ở đây đêm ngày,

Do duyên nhãn xúc này liền khởi

Lạc thọ với khổ thọ, hay là

Bất khổ bất lạc thọ, mà

Không như-chơn biết, thấy qua điều là

Cảm thọ, và vị ấy ái-trước

Đối với mắt, ái-trước sắc, và

Ái-trước nhãn thức, cùng là

Ái-trước nhãn xúc. Do mà duyên đây

Duyên nhãn xúc khởi ngay lạc & khổ &

Bất khổ bất lạc thọ. Vị này

Ái-trước cảm thọ ấy ngay.

Vị ấy trú, quán sát rày vị ngon

Bị ái-trước nên còn hệ lụy

Và tham đắm, khả dĩ do vậy

Năm thủ uẩn đi đến đây

Tích trữ trong tương lai ngay như vậy.

Và ái của vị này đưa đến

Sự tái sanh, câu hữu hỷ, tham

Tìm sự hoan lạc, mê đắm

Chỗ này chỗ khác, ái càng tăng cao.

Những thân-ưu-não nào tăng trưởng

Tâm-ưu-não tăng trưởng cùng nhau.

Còn những thân-nhiệt-não nào

Tăng trưởng, tâm-khô-não mau tăng cùng.

Vị ấy cùng cảm thọ thân khổ

Và cảm thọ tâm khổ dằng dai.

Cũng vậy, các Tỷ Kheo này !

Không thấy & biết-như-chơn tai, cùng là

Mũi, lưỡi, thân, ý và các pháp.

Không thấy, không biết các lục trần

Một cách như-chơn sáu phần.

Không thấy & biết-như-chơn cần kể ra

Ý thức và ý xúc như-thật.

Do duyên ý-xúc tất khởi ra

Lạc thọ, khổ thọ – hay là

Bất khổ bất lạc thọ mà tự thân

Không thấy & biết-như-chơn cảm thọ

Và vị đó ái-trước ý này,

Ái-trước đối với pháp đây

Ý-thức, ý-xúc vị này đắm yêu
Do ý xúc này đều phát khởi
Lạc, khổ với bất khổ & lạc này
Vị ấy cảm thọ ở đây
Thân khổ, tâm khổ. Và này Chúng Tăng !
Dù thấy & biết-như-chân như vậy
Nhưng vị ấy không ái-trước nhân
Đôi với sáu căn, sáu trần
Không ái-trước ý thức cần biết đây
Không ái-trước ở đây ý-xúc
Do ý xúc lạc & khổ khởi ra
Bất khổ bất lạc thọ, mà
Vị ấy không ái-trước qua các điều
Đôi với cảm thọ đều như vậy
Khi vị ấy trú, quán sát về
Vị ngọt vị ấy không hề
Bị ái trước, hệ lụy bề đắm say
Năm thủ uẩn tương lai tàn diệt,
Ái của vị ấy thiệt khiến làm
Tái sanh, câu hữu hỷ, tham
Tìm sự hoan lạc bao hàm nơi đâu.
Ái được mau đoạn tận mãi mãi
Thân-ưu-não vị ấy đoạn trừ
Tâm-ưu-não được đoạn trừ,
Thân-nhiệt-não được đoạn trừ trước sau,
Tâm-nhiệt-não cũng mau đoạn tận
Thân-khổ-não ắt hẳn đoạn trừ.
Những tâm-khổ-não đoạn trừ
Vị ấy cảm thọ lạc, từ thân, tâm
Kiến gì như-chơn nhằm như vậy
Thì kiến ấy là chánh kiến ni.

Như-chơn tư-duy cái gì
Đó chính là chánh-tư-duy tức thì,
Tinh tấn gì như-chơn như vậy
Tinh tấn ấy là chánh-tinh-cần,
Niệm của vị ấy như-chơn
Đó là chánh-niệm. Định phân như-chơn
Của vị ấy là phân chánh-định,
Thân nghiệp, ngữ nghiệp, tính mạng sanh
Đều được tốt đẹp, tinh thanh.
Rời từ Thánh đạo Tám ngành ở đây
Khiến tu tập, tiến hoài sung mãn
Bốn niệm xứ và bốn chánh cần
Bốn như-ý-túc, năm căn,
Năm lực – tu tập tinh cần trải qua
Phát triển và sung mãn đều khắp,
Bảy giác chi tu tập tròn đầy
Phát triển sung mãn hòa hài
Và nơi vị ấy có hai pháp này :
Chỉ và Quán. Với đầy thượng trí
Vị ấy chỉ liễu tri pháp nào
Cần phải liễu tri duyên vào
Thượng trí. Đoạn tận pháp nào ở đây
Đoạn tận ngay với thượng trí ấy.
Với thượng trí, vị ấy hành trì
Tu tập về những pháp gì
Cần phải tu tập mọi thì pháp đây.
Với thượng trí, vị này chứng ngộ
Những pháp cần chứng ngộ, tuệ tri.
Này các Tỷ Kheo ! Pháp gì
Là pháp cần phải liễu tri như vậy ?

Cần đáp ngay là ‘Năm thủ-uẩn’ :
Sắc, thọ-uẩn, tướng, hành, thức ni
Với thượng trí, cần liễu tri.

Thế nào là pháp hiểm nguy cần trừ ?
Cần diệt trừ vô minh, hữu ái
Là những pháp cần phải đoạn trừ.

Này các Tỷ Kheo ! Còn như
Các pháp cần phải an từ hành theo,
Cần tu tập để đều viên mãn ?
Chỉ và Quán (*) cần phải hành trì.

Này các Tỷ Kheo ! Pháp gì
Cần phải chứng ngộ, liễu tri toàn phần ?
Minh, Giải-thoát – pháp cần chứng ngộ
Với thượng trí, mê lộ diệt tan.

Này các Tỷ Kheo ! Lục trần
Đó là gồm cả sáu phần của thân
Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý
Thấy & biết kỹ như-chân lục trần
Các pháp thấy & biết-như-chân,
Ý thức, ý xúc nhờ phần kiến, tri
Do duyên ý-xúc ni, khởi đó
Lên lạc thọ, khổ thọ như vậy,
Bất khổ bất lạc thọ này,
Vị ấy không ái-trước ngay với điều
Cảm thọ ấy. Bao nhiêu điên đảo
Tâm-khổ-não được đoạn tận đi
Vị ấy cảm thọ tức thì
Thân lạc, tâm lạc diệu kỳ lằng lằng.
Kiến gì mà như-chân như vậy
Thì kiến ấy là chánh kiến ni

Như-chơn tư-duy cái gì
Đó chính là chánh-tư-duy tức thì,
Tinh tấn gì như-chơn như vậy
Tinh tấn ấy là chánh-tinh-cần,
Niệm của vị ấy như-chân
Đó là chánh-niệm. Định phần như-chân
Của vị ấy là phần chánh-định,
Thân nghiệp, ngữ nghiệp, tính mạng sanh
Đều được tốt đẹp, tịnh thanh.

Rồi từ Thánh đạo Tám ngành ở đây
Khiến tu tập, tiến hoài sung mãn
Bốn niệm xứ và bốn chánh cần
Bốn như-ý-túc, năm căn,
Năm lực – tu tập tinh cần trải qua
Phát triển và sung mãn đều khắp,
Bảy giác chi tu tập tròn đầy
Phát triển sung mãn hòa hài
Và nơi vị ấy có hai pháp này :
Chỉ và Quán (*). Với đầy thượng trí
Vị ấy chỉ liễu tri pháp nào
Cần phải liễu tri duyên vào
Thượng trí. Đoạn tận pháp nào ở đây
Đoạn tận ngay với thượng trí ấy.
Với thượng trí, vị ấy hành trì
Tu tập về những pháp gì
Cần phải tu tập mọi thì pháp đây.
Với thượng trí, vị này chứng ngộ
Những pháp cần chứng ngộ, tuệ tri.

Này các Tỷ Kheo ! Pháp gì
Là pháp cần phải liễu tri như vậy ?

Cần đáp ngay là ‘Năm thủ-uẩn’ :
Sắc, thọ-uẩn, tưởng, hành, thức ni
Với thượng trí, cần liễu tri.

Thế nào là pháp hiểm nguy cần trừ ?
Cần diệt trừ vô minh, hữu ái
Là những pháp cần phải đoạn trừ.

Này các Tỷ Kheo ! Còn như
Các pháp cần phải an từ hành theo,
Cần tu tập để đều viên mãn ?
Chỉ và Quán cần phải hành trì.

Này các Tỷ Kheo ! Pháp gì
Cần phải chứng ngộ, liễu tri toàn phần ?
Minh, Giải-thoát – pháp cần chứng ngộ
Với thượng trí, mê lộ diệt tan”.

Nghe Phật thuyết giảng rõ ràng
Chúng Tăng tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh số 149 : Kinh SÁU XỨ –
MAHÀSALÀYATANIKA Sutta*)

Chú thích trang 351 – 352 :

(*) : **Chỉ và Quán :**

*Thiền định Phật giáo có hai loại : Thiền Chỉ (Samatha) và
Thiền Quán (Vipassana – còn gọi là Minh Sát Tuệ).*

*Chỉ có nghĩa là dừng, an trụ tâm vào một đối tượng Chánh Pháp.
Có nhiều đề mục quán niệm như các đề mục : Niệm Phật, niệm
Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thiên (lục niệm) hoặc thêm :
niệm Dừng Nghỉ, niệm Hơi Thở, niệm Thân, niệm Chết (thập niệm)
sẽ đưa đến tịnh chỉ, tịch tĩnh, nhất tâm.*

*Thiền Chỉ (Samatha) : đưa đến thành tựu Định, đồng thời “giới
luật được thành tựu, chẳng mất oai nghi, chẳng phạm cấm hạnh,
tạo các công đức”.*

*Thiền Quán (Vipassana – còn gọi là Minh Sát Tuệ) : Hành giả để
tâm theo dõi một đối tượng và phân tích hay tư duy trên đối tượng
ấy. Nói cách khác là quán tánh sanh diệt trên đối tượng.*

*Tuy nhiên hành giả phải để tư duy hoạt động trên cơ sở sự thật về
Duyên khởi hoặc Khổ, Vô thường, Vô ngã. Nếu tư duy mênh mang
và không phân tích sự vật theo Duyên sinh thì đây chỉ là vọng
tưởng mà không phải ‘minh sát’ của thiền Quán, Chính tuệ giác
của thiền quán mới có công năng đoạn trừ hết các kiết sử, thấy biết
như thật về Tứ Thánh Đế, thành tựu giải thoát sinh tử.*

150. Kinh NÓI CHO DÂN NAGARAVINDA (Nagaravindeyya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Du hành Kô-Sa-Lá, tức là
Vương quốc tên Kiền-Tất-La (1)
Vua Ba-Tư-Nặc (1) trải qua trị vì.
Đấng Toàn Tri cùng chư Phích-Khú
Đến trú ngụ làng Bàn-môn là
Làng Na-Ga-Rá-Vinh-Đa.

Các vị Gia Chủ cùng là Bàn-môn
Được nghe qua : “Sa-Môn Thích-tử
Gô-Ta-Ma, danh tự Sắc-Da (2)
(Tức là dòng họ Thích Ca)
Xuất thân vương-tộc thật là hùng anh
Từ bỏ cả gia đình, vương vị,
Lìa hoàng cung, quyết chí xuất gia...
Đang đến tại Kô-Sa-La
Cùng với Đại-chúng tịnh hòa Sa-môn
Trú tại làng Bàn-môn thôn dã
Na-Ga-Ra-Vinh-Đá đầu thôn.
Đã được lan đi tiếng đồn :
‘Đó là một vị Sa-môn hiệu là
Gô-Ta-Ma Thích Ca Tôn-giả

(1) : Vương-quốc Kosala (Kiền-Tất-La) dưới sự trị vì của vua Ba-Tư-Nặc (Pasenadi). (2) : Sakya (Thích Ca).

Đang ở đây với cả Tăng Đoàn
Khoảng năm trăm vị nghiêm trang
Trú tại làng Na-Ga-Ra-Vinh-Đa
Những tiếng đồn lan xa từ đó :
Sát-Đề-Ly giòng họ Thích Ca
Xuất thân vương tộc, xuất gia
Thành đạt đạo quả cao xa nhiệm mầu.

Mười tôn hiệu cao sâu diệu ngữ
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu,
Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư,
Chánh Đẳng Chánh Giác đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc,
Bậc Thiện Thệ, Ứng Cúng, Như Lai.

Do sự chứng ngộ tự Ngài
So với Thiên giới, Ma loài, Phạm Thiên,
Với các chúng chư Thiên, Nhân loại,
Bà-la-môn với lại Sa-môn,
Hiện thị mọi loài, tuyên ngôn
Rồi lại tuyên thuyết Pháp môn nhiệm mầu
Thuyết Sơ Thiện, rồi sau Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện, văn nghĩa đủ đầy
Trình bày Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên
Thật đáng quý nếu tìm yết kiến
Đại La-Hán thị hiện cõi đời.
Rồi thì Gia-chủ các nơi
Bàn-môn (1) các vị đồng thời hợp nhau
Họ lũ lượt đi mau đến cả

(1) : Bàn-môn hay Phạm Chí tức là Bà-la-môn.

Na-Ga-Ra-Vinh-Đá làng này
Mong được yết kiến tại đây
Thích Ca Tôn Giả trí tài tuyệt luân.

Khi tất cả đã cùng đi đến,
Nói những lời thân mến xã giao
Thân thiện chúc tụng, đón chào
Rồi các vị ấy ngồi vào một bên
Bà-la-môn, tuổi tên Gia chủ
Có người thì khể thủ Sa-Môn
Có người chúc tụng nói dồn
Có người chỉ vái Sa-Môn rồi ngồi
Cũng có kẻ nói trôi tên họ
Cũng có kẻ chỉ ngó, lặng yên.

Phật nói với các vị trên :
– “ Các Gia Chủ ! Ta nói lên điều là
Nếu các nhà Du sĩ ngoại đạo
Đến các ông và bảo như sau :
‘ Gia Chủ ! Hạng Sa-môn nào
Hay Phạm-chí (Bàn-môn) nào tỏ ra
Không xứng đáng để ta cung kính,
Tôn trọng, đỉnh lễ hoặc cúng dàng ?’.

Được hỏi vậy, hãy đàng hoàng
Trả lời : ‘ Đối với các hàng Sa-môn,
Bà-la-môn nào đối với sắc
Do từ mắt nhận thức, nhưng phân
Không ly tham, không ly sân,
Si không từ bỏ, nội tâm hoành hành
Không tịch tịnh, sở hành thân nghiệp,
Ngữ nghiệp và ý nghiệp lông bông
Khi thăng bằng, khi thì không

Những người như vậy thì không đáng gần
Không đáng phân tôn trọng, cung kính,
Không đáng đỉnh lễ hoặc cúng dường.

Sao vậy ? Chúng tôi vẫn thường
Đối với các *sắc, mắt* thường nhận chân
Không ly tham, ly sân, mắc dính
Nội tâm không tịch tịnh, sở hành
Thân, khẩu, ý-nghiệp thì hằng
Khi thăng bằng, khi chẳng thăng bằng gì.
Các vị chẳng hơn gì so với
Khi nói tới thăng bằng chúng tôi’.

Nên các Sa-môn, đồng thời
Các vị Phạm-chí này thời đáng chê,
Không đáng được mọi bề cung kính,
Tôn trọng, đỉnh lễ hoặc cúng dường.

Những vị sa-môn tầm thường
Hay các Phạm-chí tầm thường ở đây
Với các *tiếng do tai* nhận thức,
Hương do mũi nhận thức, cùng là
Vị do lưỡi nhận thức ra,
Xúc do thân nhận thức và tiếp ngay
Các *pháp* này do *ý* nhận thức.
Không tích cực ly tham, sân, si
Nội tâm không tịch tịnh gì
Sở hành thân & khẩu-nghiệp thì chông chênh
Ý-nghiệp cũng bông bênh như vậy.
Do đó các vị ấy : Sa-môn
Hay là các Bà-la-môn
Không đáng cung kính và tôn trọng gì
Không nề vì, cúng dường, đánh lễ

Vì sao thế ? Vì các vị này
So với chúng tôi ở đây
Chẳng hơn gì chúng tôi đây tác thành
Với sở hành thăng bằng tôi có
Do vậy, các vị đó tầm thường
Không đáng danh lễ, cúng dường
Không đáng cung kính, tán dương tôn sùng.
Các Gia Chủ ! Nói chung sự thể
Khi được hỏi như thế điều này
Các ông cần trả lời ngay
Các Du sĩ ngoại đạo đây như vậy.
Nhưng các Gia Chủ này ! Nếu có
Du sĩ ngoại đạo nọ hỏi là :
‘Này các Gia Chủ ! Sao là
Sa-môn, Phạm-chí nào mà tỏ ra
Đáng tôn trọng, đáng mà cung kính
Đáng cúng dường và đảnh lễ đây ?’.
Khi các ông được hỏi vậy
Cần trả lời họ đủ đầy như sau :
‘Sa-môn, Phạm-chí nào hiểu thật
Sắc do mắt nhận thức, ly tham,
Ly sân, ly si, hiền lành
Nội tâm tịch tịnh, sở hành cả ba
Thân & khẩu & ý-nghiệp mà giữ vững
Luôn thăng bằng. Với những vị này
Đáng được tôn trọng, tỏ bày
Cung kính, đảnh lễ, thường hay cúng dường.
Sao vậy ? Chúng tôi thường hiểu thật
Sắc do mắt nhận thức, nhưng vì
Không ly được tham, sân, si

Nội tâm không tịch tịnh chi. Sở hành
Thân & khẩu & ý-nghiệp lành thiếu vắng
Khi thăng bằng, khi chẳng thăng bằng.
Chúng tôi suy nghĩ thấy rằng :
Các vị ấy đã thăng bằng hơn ta
Về sở hành. Chính là như vậy.
Do đó các vị ấy : Sa-môn
Hay Bà-là-môn đáng tôn
Đáng được danh lễ, kính tôn, cúng dường’.
Sa-môn, Phạm-chí thường đối với
Các tiếng nhận thức bởi do tai,
Các hương do mũi nhận ngay,
Các vị do lưỡi. Xúc này do thân,
Các pháp hằng do ý nhận thức...
Thì lập tức ly tham, sân, si
Nội tâm tịch tịnh mọi thì
Sở hành thân, khẩu, ý gì nghiệp nhân
Được thăng bằng. Đó là các vị
Sa-môn hay Phạm-chí thanh lương
Đáng được tôn trọng, cúng dường
Cung kính, lễ bái, tán dương mọi thời.
Vì sao vậy ? Chúng tôi đối với
Lục trần bởi lục căn nhận ra
Không ly tham, sân, si – và
Nội tâm không tịch tịnh, mà phan duyên
Sở hành riêng thân & khẩu & ý-nghiệp
Khi thăng bằng rồi tiếp bập bênh.
Nhận thấy các vị nêu trên
Hơn chúng tôi hẳn dựa trên sở hành.
Do vậy, những tịnh thanh Phạm-chí

Hay Sa-môn là vị an tường
Đáng được tôn trọng, cúng dường
Cung kính, lễ bái, tán dương mọi thời’.

Hãy trả lời như vậy nếu họ
Du sĩ ngoại đạo đó hỏi ra.

Này các Gia Chủ ! Nếu mà
Du sĩ ngoại đạo hỏi qua vấn đề :

“ Do căn cứ gì về các vị
Sa-môn hay Phạm-chí kể qua
Do truyền thống gì, nói ra :

‘Chắc chắn các Tôn-giả là ly tham,
Trên đường điều phục tham, hoặc giả
Ly sân, si – đang, đã trên đường
Điều phục sân, si kiên cường ? ”.

Khi được hỏi vậy, tận tường đáp ra :

“ Các vị sống nơi xa vắng lặng
Các khu rừng im ắng, tịnh nhàn
Tại những chỗ ấy trú an

Không sắc do mắt sẵn sàng nhận ra
Để có thể thấy qua sắc ấy

Sau khi thấy, thích thú trong lòng.

Không có các tiếng, cũng không
Có hương, vị, xúc do trong lục trần
Nhận thức phần thấy, nghe, ngửi, nếm,
Xúc do thân... nhận thức trải qua

Sau khi đã nhận thức ra

Có lòng thích thú, nhưng mà nguyên nhân

Chỗ ấy thì lục trần không có

Để cho lục căn đó duyên ngay.

Chư Hiền ! Do căn cứ này,

Do những truyền thống như vậy, chúng tôi

Đã có lời nói về các vị

Sa-môn hay Phạm-chí tịnh hiền :

‘Thật vậy, chư Tôn-giả trên

Ly tham hay đã đi trên con đường

Nhiếp phục tham, hay ly sân bực,

Đang trên đường nhiếp phục sân ni.

Ly si hay là đang đi

Trên con đường nhiếp phục si đêm ngày’.

Khi được hỏi điều này, Gia Chủ !

Hãy trả lời đầy đủ như vậy ”.

Khi nghe Thế Tôn trình bày

Các vị Gia Chủ nơi đây, cùng là

Bàn-môn Na-Ga-Ra-Vinh-Đà

Thưa với đáng Giác Giả Phật Đà :

– “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !

Thật là hy hữu ! Thật là diệu vi !

Nghe Ngài giảng, cực kỳ hoan hỷ

Cả Đại Chúng tâm trí hân hoan

Vi diệu thay những lời vàng !

Như người dựng đứng vật đang ngã nằm

Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối

Đem đèn sáng vào tối như bưng

Để ai có mắt mở bưng

Có thể thấy được sáng trưng sắc màu

Cũng như thế, nhiệm màu Chánh Pháp

Được Thế Tôn giải đáp, trình bày

Chúng con quy ngưỡng từ nay

Quy y Đại Giác, nương ngay Pháp mầu,

Quy y Tăng thanh cao đức cả

Nói tiếp nhau hoảng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận chúng con
Được làm đệ tử, vun trồng thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung
Tín thành nương đáng Đại Hùng
Thực hành Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh số 150 : NÓI CHO DÂN NAGARAVINDA
– NAGARAVINDEYYA Sutta*)

*“ Ye dhammà hetuppabhavā
Tesam hetum Tathāgato
Àha tesan ca yo nirodho
Evam vādī Mahā Samano ”.*

*“ Vạn pháp tùng duyên sinh
Diệt tùng nhân duyên diệt
Ngã Phật Đại Sa Môn
Thường tác như thị thuyết ”.*

*‘Vạn pháp theo nhân duyên sinh’,
‘Theo nhân duyên diệt’ – định ninh điều này.
Bậc Đại Sa Môn Như Lai
Thường dạy như vậy ; chính Thầy của tôi.*

* *Chú thích xuất xứ về bài kệ này :*

Bài kệ do Tôn-giả Thánh Tăng A-La-Hán ASAJI (A-Xà-Chí), vị trẻ tuổi nhất trong năm vị nhóm Kiều-Trần-Như, bạn đồng tu và cũng là năm Đệ tử đầu tiên của Đức Phật đọc lên cho Ngài Xá-Lợi-Phất khi được hỏi trong lúc Tôn-giả đang thường lệ khát thực tại Thành Vương Xá.

Nguyên thời bấy giờ, Ngài Xá-Lợi-Phất (Sariputta) cùng với người bạn thân Mục-Kiền-Liên (Moggalanna) là hai thanh niên Bà-La-Môn rất nổi tiếng đương thời vì sức học uyên thâm, tinh thông Tam Vệ-Đà. Nhưng cả hai vẫn chưa thỏa mãn với những gì Tam Vệ-Đà chuyển tải, nên ước hẹn với nhau: Ai tìm được vị Đạo Sư khả kính có thể giải hết những nghi ngờ trong các học thuyết cổ kim, thì phải báo với người kia để cùng qui ngưỡng tu tập.

Khi lần đầu tiên thấy vị Sa-Môn nghiêm tịnh, thần thái an nhiên tự tại đang thứ đệ khát thực tại Thành Vương-Xá Ngài Xá-Lợi-Phất bỗng sinh lòng kính mộ, muốn thưa hỏi về đường lối tu hành của Tôn-giả, nhưng tôn trọng vì Tôn-giả đang khát thực, nên Ngài cung kính đi theo sau. Khi thấy vật thực đã đủ, Tôn-giả Asaji tìm một góc cây, ngồi xuống thọ thực. Sau khi dùng xong, Ngài Xá-Lợi-Phất đã thi lễ và đặt câu hỏi với Tôn-giả : Ai là Thầy của Ngài, và vị ấy đã dạy như thế nào ?

Tôn-giả Asaji đã đọc lên bài kệ cô đọng và hàm súc ấy. Vừa nghe xong, Ngài Xá-Lợi-Phất vô cùng hoan hỷ hoát nhiên đại ngộ. Ngài cáo từ sau khi hỏi nơi trụ xứ của Đức Phật, rồi vội vàng đi tìm Ngài Mục-Kiền-Liên, đọc lại nguyên văn bài kệ ấy. Ngài Mục-Kiền-Liên khi nghe xong, lập tức đắc Tu-đà-hoàn quả. Cả hai cùng đi đến Trúc Lâm Tinh-Xá (Veluvanavihāra) đánh lễ Phật và cầu xin xuất gia trong Giáo Pháp của Đáng Thế Tôn. Sau khi cả hai lần lượt đắc Thánh quả A-La-Hán, Đức Phật tuyên bố hai Ngài là Hai Đại Đệ Tử của Phật : Ngài Xá-Lợi-Phất là Đệ nhất Trí Tuệ và Ngài Mục-Kiền-Liên là Đệ nhất Thần Thông.

151. Kinh KHÁT THỰC THANH TỊNH (Pindapàtapàrisuddhi sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương-Xá – Ra-Chá-Ga-Ha (1)

Tinh Xá Vê-Lu-Vá-Na (1)

(Trúc Lâm Tinh Xá cũng là nơi đây)

Gần nơi này, nuôi nhiều sóc lạ

(Ka-Lanh-Đá-Ka-Ní-Vá-Pa). (2)

Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta (3)

(Hay Xá-Lợi-Phất cũng là ngài đây)

Buổi chiều, ngài sau khi Thiền định

Đứng dậy tính đi đến Thế Tôn,

Khi đến, đánh lễ Thế Tôn

Một bên ngồi xuống. Thế Tôn hỏi là :

– “Này Sa-Ri-Pút-Ta ! Ta thấy

Các căn ông hết thấy đều là

Rất sáng suốt, còn sắc da

Của ông thanh tịnh, thật là sáng trong.

Xá-Lợi-Phất ! Nay ông an trú

(1) : Thành Vương-Xá – Rajagaha. Vị Vua trị vì Bimbisara (Tần-Bà-Sa-La hay Bình Sa Vương) đã dâng cúng Đức Phật khu vườn trúc ngự uyển để kiến tạo thành Veluvanavihàra – Trúc Lâm Tinh Xá. (2) : Nơi nuôi sóc Kalandakanivapa.

(3) : Tôn-giả Sariputta – Xá-Lợi-Phất hay Xá-Lợi-Tử, vị Đại-đệ-tử của Phật, thường được tôn xưng là vị “Tướng quân Chánh Pháp”.

Phần lớn với an trú loại nào ? ”.

– “ Bạch Phật ! Con an trú vào
‘Không trú’, phần lớn trú sâu nơi này ”.

– “ Thật lành thay ! Sa-Ri-Pút-Ta !

Ông nay đã phần lớn trú an

Sự an trú bậc Đại-nhân.

Sự an trú bậc Đại nhân, tức là

‘Không tánh’(1). Mà Sa-Ri-Pút-Ta !

Nếu Tỷ Kheo nào đã mong điều :

‘Mong rằng tôi nay phần nhiều

An trú ‘không tánh’ sớm chiều trải qua’.

Này Sa-Ri-Pút-Ta ! Như vậy

Tỷ Kheo ấy cần phải nghĩ là :

‘Trên đường ta đã đi qua

Vào làng khát thực, hay là nơi ta

Đến khát thực, hoặc là đường sá

Khi ta đã khát thực trở về...

Đối với các sắc mọi bề

Do mắt nhận thức, có hề khởi ra

Ở nơi ta dục, tham, sân giận,

Có khởi lên si, hận tâm không ?’

Này Xá-Lợi-Phất ! Nếu trong

Tỷ Kheo ấy tư duy xong, biết là :

‘Trên đường ta từ chùa xuất phát

ĐỂ đi bát (khất thực) hằng ngày,

Tại địa phương khát thực này,

(1) : Khái niệm Không – Suññatà bắt nguồn do từ Không – Suñña (Pali). Còn Tánh Không – Sūnyatà (Sanskrit) được sử dụng rộng rãi trong kinh điển Đại thừa Phật-giáo.

Sau khi khát thực, liền quay trở về,
Trên con đường ta về trở lại...
Với sắc do mắt ấy nhận ra
Đã có khởi lên nơi ta
Dục, tham, sân giận, si và hận tâm'.
Tỷ Kheo ấy phải cần tinh tấn
Để đoạn tận bất thiện pháp đây.
Nhưng Sa-Ri-Pút-Tá này !
Nếu Tỷ Kheo ấy như vậy nghĩ suy :
'Trên đường ta đã đi khát thực,
Tại địa phương khát thực trải qua,
Sau khi khát thực, trở ra
Trên con đường ấy để ta trở về.
Với các sắc do về mắt đó
Nhận thức ra, không có khởi đi
Dục, tham hay là sân, si,
Hoặc hận tâm'. Đây Sa-Ri-Pút-Tà !
Tỷ Kheo ấy phải qua an trú
Với hỷ. Vị Phích-Khú hân hoan
Ngày đêm tu học đàng hoàng
Trong các thiện pháp nghiêm trang hành trì.
Lại nữa, này Sa-Ri-Pút-Tá !
Vị Tỷ Kheo phải khá nghĩ suy :
'Trên con đường ta đã đi
Khát thực, nơi đó, đường đi trở về...
Với các tiếng do nghe tai đây,
Các hương do mũi ấy nhận ra,
Các vị do lưỡi nhận ra,
Xúc do thân nhận thức ra, cùng là
Các pháp do ý mà nhận thức...

Có khởi lên các dục, tham, sân,
Si hay hận tâm các phần ?
Nếu có phát khởi, tinh cần diệt đi.
Nếu nghĩ suy cặn kẽ, thấy rõ
Ta không có, thì Tỷ Kheo này
Phải an trú với hỷ đây
Và hân hoan để hành ngay đêm ngày
Các thiện pháp cho đầy đủ cả.
Đây Sa-Ri-Pút-Tá ! Còn như
Tỷ Kheo cần phải suy tư :
'Năm dục trưởng dưỡng ta trừ diệt chưa ?' (1)
Nếu nghĩ suy thấy chưa đoạn tận
Tỷ Kheo phải tinh tấn diệt đi
Năm dục trưởng dưỡng cấp kỳ.
Nếu Tỷ Kheo ấy nghĩ suy, thấy rằng :
'Đã diệt năm dục trưởng dưỡng' đây,
Tỷ Kheo ấy phải an trú ngay
Với hỷ, hân hoan đêm ngày
Tu học các thiện pháp đầy tinh hoa.
Đây Sa-Ri-Pút-Ta ! Rồi vị
Tỷ Kheo ấy suy nghĩ hơn thua :
'Năm triền cái ta diệt chưa ?' (2)
Nếu nghĩ cặn kẽ, thấy chưa đoạn trừ,
Phải tinh tấn đoạn trừ triền cái.

(1) : Năm dục trưởng dưỡng : Các Dục vọng do mắt duyên với sắc, tai duyên với âm thanh, mũi duyên với hương, lưỡi duyên với vị, thân duyên với xúc... Các dục vọng đó nếu không ngăn chặn thì cứ tăng trưởng mãi.

(2) : Năm triền cái : tham dục, sân hận, hôn trầm thụy miên, trạo hối (trạo cử) và nghi.

Nhưng ngược lại, khi đã suy tư
Thấy rằng ta đã đoạn trừ
Cả năm triền cái, thời từ điều đây
Tỷ Kheo này phải an trú hỷ,
Hân hoan, tu học kỹ đêm ngày
Trong các thiện pháp đủ đây.

Lại nữa, Xá-Lợi-Phất này ! Cũng như
Tỷ Kheo cần suy tư đầy đủ :
‘Ta liễu tri năm thủ-uẩn chưa ?’

Nếu suy nghĩ kỹ, thấy chưa
Liễu tri năm thủ uẩn, chưa rõ ràng,
Tỷ Kheo ấy phải càng tinh tấn
Liễu tri năm thủ uẩn trải qua.

Nhưng này Sa-Ri-Pút-Ta !
Trong khi nghĩ kỹ, biết đã liễu tri
Năm thủ uẩn. Vậy thì Phích-Khú
Phải an trú với hỷ, hân hoan
Ngày đêm tu học sẵn sàng
Trong các thiện pháp khó toan tư nghĩ.

Lại nữa, này Sa-Ri-Pút-Tá !
Tỷ Kheo đã suy nghĩ sớm trưa :
‘Ta tu bốn niệm xứ chưa ? (1)
Tu tập bốn chánh cần (1) vừa hay chưa ?
Tu tập chưa bốn như ý túc ? (1)
Năm căn và năm lực (1) tu chưa ?
Bảy giác chi (1) tu tập chưa ?

Tám ngành Thánh Đạo (1) thượng thừa tu chưa ?
Tu tập chưa Chỉ và Quán vậy ? (2)

(1) : Xem chú thích ở trang kế 540.

(2) : Xem chú thích trang 524 thuộc Kinh số 149 : SÁU XỬ.

Đã chứng ngộ Minh, Giải thoát (*) chưa ?
Nếu suy nghĩ kỹ, thấy chưa
Tỷ Kheo ấy phải chạy đua thì giờ
Phải tinh tấn từng giờ từng khắc,
Nếu nghĩ kỹ, thấy thật tình rằng
Ta đã tu tập tinh cần
Thì Tỷ Kheo ấy phải cần trú an
Vói hỷ và hân hoan tu tập
Các thiện pháp trong cả đêm ngày.

Lại nữa, Xá-Lợi-Phất này !
Sa-môn, Phạm-chí nào ngay trong đời
Quá khứ thời khiến sự khát thực
Đã trở thành một mực tịnh thanh
Là những vị ấy thực hành
Khiến sự khát thực tịnh thanh bằng điều
Suy tư, suy tư nhiều như vậy.

Các vị ấy : Phạm-chí, Sa-môn
Trong thời tương lai bảo tồn
Cùng thời hiện tại giữ tròn điều đây
Khiến sự khát thực này thanh tịnh
Sẽ hay đang thanh tịnh thực hành
Khiến sự khát thực tịnh thanh
Bằng cách nghĩ kỹ, tâm thành suy tư.
Sau khi đã suy tư, nghĩ kỹ

* Chú thích phần trang trước :

(1) : Ba mươi bảy pháp trợ đạo (hay 37 bồ đề phần pháp) gồm :
Tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ thần túc (hay như ý túc), ngũ căn,
ngũ lực, thất giác chi và bát chánh đạo.

(*) : Minh và Giải thoát.

[Xem chú thích thêm ở phần cuối Kinh, trang 541- 542]

Phải quyết chí tu tập đêm ngày.
Xá-Lợi-Phất ! Học tập vậy
Làm cho sự khát thực đầy tịnh thanh ”.

Nghe Thế Tôn an lành thuyết giảng
Pháp viên mãn, nghĩa lý sâu xa
Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta
Hoan hỷ tín thọ Phật Đà kim ngôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
**

(*Chấm dứt Kinh số 151 : KHÁT THỰC THANH TỊNH –
PINDAPÀTAPÀRISUDDHI Sutta*)

* Chú thích thêm ở trang 540 :

(3) : **Minh và Giải thoát :**

* **Minh** được đề cập ở đây chính là **Tam Minh** : Đây là Thánh trí siêu việt của Đức Phật và các vị đã chứng được Thánh quả A-La-Hán. Khi đó vị ấy nhập vào **Tứ thiên** bắt buộc phải trải qua kinh nghiệm Tam Minh :

- **Túc mạng minh**: Đây là một loại Thần thông của Đức Phật và các Vị A-la-hán. Vị này thấy rõ những đời sống quá khứ của mình. Là ai, tên gì, sinh trong gia đình nào, khi sống đã tạo những hạnh nghiệp gì, và mất ở đâu,...v.v Và vị ấy thấy rõ đầu mối của luân hồi. Tới đây Vị ấy thành tựu Túc Mạng Minh.

- **Thiên nhân minh**: Đây là một loại Thần thông của Đức Phật và các Vị A-la-hán. Vị này thấy rõ các đời sống quá khứ của tất cả chúng sinh trong Lục Đạo Luân Hồi, Vị ấy thấy rõ nguyên nhân vì sao chúng sinh bị trôi lăn trong vòng Luân Hồi Sinh Tử vô tận là do hạnh nghiệp gì. Khi vị này chứng được Thiên Nhân Minh thì lần lượt 3 Thân Thông sau cũng được thành tựu đó là: Thiên Nhĩ Thông, Tha Tâm Thông, Thần Túc Thông.

- **Lậu tận minh**: Đây không phải là Thần Thông mà là một Minh Triết cuối cùng được rút ra khi vị ấy đã trải nghiệm qua Túc Mạng Minh và Thiên Nhân Minh:

Vị ấy thấy rõ đầu chúng sinh có sinh về bất kỳ nơi đâu trong Pháp Giới Vũ Trụ này, thậm chí sinh về các cõi Trời rất cao vì diệu thì vẫn chỉ là chúng sinh đau khổ và tận cùng của đau khổ là Địa Ngục ít dần cho đến các tầng Trời.

Vị này thấy rõ nguyên nhân của đau khổ là vì chúng sinh Vô Minh chấp Ngã dẫn đến tham ái.

Vị ấy thấy rõ Niết Bàn là nơi chấm dứt mọi luân hồi sinh diệt hoàn toàn không còn đau khổ.

Vị ấy thấy rõ con đường Bát Chánh Đạo là con đường duy nhất đưa đến được Niết Bàn tịch tĩnh, phá trừ được Vô Minh, đạt được Vô Ngã hoàn toàn.

Vị ấy rút ra được Tứ Diệu Đế chính là chân lý tuyệt đối của Pháp Giới Vũ Trụ này. Tới đây vị ấy viên mãn và hoàn toàn giải thoát. ^[1]

Tam minh thường xuất hiện kèm với **Luc thông**.

* **Giải thoát** là một thắng đức trong ba đức của Phật: Pháp Thân, Bát Nhã, Giải thoát. Nếu như ba thắng đức ấy hoàn toàn viên mãn thì gọi là Phật. Vậy nên giải thoát hoàn toàn và tuyệt đối là sự chung kết của Phật Đà, cũng là chỗ xu hướng chung của mọi loài chúng sanh. Không những nhân loại mà loại nào cũng thế vì đang ở trong mê lầm đau khổ nên đều có quan niệm lánh khổ tìm vui, mong cầu giải thoát. Cũng vì vậy người đời thường gọi Đạo Phật là đạo giải thoát chung cho tất cả chúng sanh, hay gọi là tôn giáo của chúng sanh đau khổ.

152. Kinh CĂN TU TẬP (Indriya-bhàvanà sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả

Tại Ka-Chân-Ga-Lá (1) trú qua

Ở Mu-Khê-Lú-Va-Na. (1)

Có thanh niên Ú-Tá-Rà Bàn-môn

Đệ tử Bà-la-môn được tả

Là Pa-Sa-Ri-Dá danh gia.

Chàng thanh niên Út-Ta-Ra (2)

Đi đến trú xứ Phật Đà không xa.

Sau khi đến, chàng ta liền nói

Lời chào đón, thăm hỏi xã giao

Rồi Bàn-môn trẻ ngồi vào

Một bên cạnh đức thanh cao Phật-Đà.

Phật hỏi Út-Ta-Ra ý nghĩ :

- “ Út-Ta-Rá Phạm-chí ! Thầy ông
Pa-Sa-Ri-Dá (2) Bàn-môn
Có giảng cho đệ tử thông hiểu về
‘Căn tu tập’ mọi bề không vậy ? ”.
- “ Thưa Tôn Giả ! Điều ấy có mà !
Thầy tôi Pa-Sá-Ri-Da
Về ‘Căn tu tập’ thuyết ra rõ bày ”.
- “ Nhưng Út-Ta-Ra này ! Phạm-chí
Pa-Sa-Rí-Dá đã trình bày

(1) : Địa phương Kajangala tại Mukheluvana.

(2) : Bà-la-môn trẻ tên Uttara, đệ tử Bà-la-môn Pasariya.

Nói về căn tu tập này
Đề các đệ tử hiểu ngay thế nào ? ”.

- “ Thưa Tôn Giả ! Dựa vào lời dạy :
Không nên thấy sắc với mắt này,
Không nên nghe tiếng với tai,
Thưa Tôn Giả ! Là lời thầy của tôi ”.
- “ Nếu là như vậy, thời theo đó
Người mù là người có căn tu
Người điếc cũng có căn tu,
Không thấy sắc với người mù tối thui,
Vì người điếc dù là có mắt
Cũng không thể thấy sắc, đúng vậy.
Điếc không nghe tiếng với tai.
Mù, điếc là mẫu người thầy người mong ? ”.

Phật nói xong, thanh niên im lặng
Hồ thẹn, rụt vai hấn, cúi gằm
Không nói tiếng nào, như câm.
Thế Tôn biết hấn thẹn thâm, hổ người,
Biết rằng người thanh niên Phạm-chí
Không thể nói gì, chỉ lặng trang,
Thế Tôn liền gọi A-Nan :

- “ Trong sự kiện vậy, A-Nan-Đa này !
Bàn-môn đây : Pa-Sa-Ri-Dá
Đã thuyết cho tất cả học trò
Các căn tu tập nhỏ to
Một cách khác lạ, nhưng do trong điều
Giới luật nhiều bậc Thánh nghiêm mật
Vô thượng Căn tu tập khác xa ”.
- “ Bạch đấng Thiện Thệ Phật Đà !

Nay đã đến lúc thuyết ra việc này
Căn tu tập các ngài bậc Thánh
Trong giới luật chân chánh uy nghi.
Thỉnh Thế Tôn giảng pháp ni
Được nghe, Tăng Chúng thọ trì, hành qua ”.

- “ A-Nan-Đa ! Hãy nghe, suy nghĩ
Suy nghiệm kỹ. Ta sẽ giảng ra ”.
- “ Thừa vâng, bạch đức Phật Đà ! ”.
- A-Nan vâng đáp. Phật Đà thuyết ngay :
- “ A-Nan này ! Thế nào hiểu khả
Vô thượng căn tu tập mãn viên
Trong giới luật bậc Thánh hiền ?
Vị Tỷ Kheo mắt thấy liền sắc đây
Khởi lên ngay khả ý, cùng với
Bất khả ý khởi tới tức thì.
Vị ấy như vậy tuệ tri :
‘Khả ý, bất khả ý thì khởi lên
Nơi ta, nên ta biết rõ vậy.
Cái này khởi lên đây, hữu vi
Nên thô. Nhưng mà cái ni
An tịnh, thù diệu, tức thì Xả mau.
Cho nên dầu cái gì khởi phát
Khả ý, bất khả ý, hay là
Khả ý và bất khả – mà
Tất cả đều diệt, còn là Xả đây.
A-Nan này ! Như người có mắt
Liên mở mắt, nhắm mắt lại, và
Nhắm mắt rồi mở mắt ra.
Cũng vậy, như thế hiểu qua nói vào
Là tốc độ, sự mau chóng ấy

Và như vậy là dễ dàng đây.
Với cái gì đã khởi ngay
Khả ý, bất khả ý hay nó là
Khả ý và bất khả ý đó
Đều đoạn diệt, chỉ có Xả này
Tồn tại đơn độc ở đây.
Trong giới luật bậc Thánh, này A-Nan !
Như vậy gọi rõ ràng đúng hướng
Căn tu tập vô thượng là đây
Với mắt nhận thức sắc này.
Lại nữa, Phích-Khú với tai nghe liền
Tiếng khởi lên khả ý, bất khả –
Khả ý và bất khả ý này,
Vị ấy tuệ tri như vậy :
‘Khả ý, bất khả ý này khởi ra
Ở nơi ta. Cùng là có cả
Khả ý và bất khả ý ni
Khởi lên nơi ta tức thì
Cái này đã khởi, thô vì hữu vi,
Nhưng cái ni an tịnh, thù diệu
Tức là Xả được hiểu mọi thì’.

Cho nên dầu cho cái gì
Khởi lên như vậy, ta thì phải thông :
Bị đoạn diệt ở trong vị ấy,
Xả tồn tại. Này A-Nan-Đa !
Như người lực sĩ nào mà
Có thể tự búng tay là dễ thôi !
Như vậy thời là tốc độ động,
Là mau chóng, là dễ dàng, nên
Đối với cái gì khởi lên

Khả ý, bất khả ý trên, hay là
Khả ý và bất khả ý ấy
Và cả thấy đều đoạn diệt ngay
Chỉ Xả tồn tại ở đây.
Trong giới luật bậc Thánh, này A-Nan !
Vô thượng căn tu tập được gọi
Với tiếng (nói) nhận thức do tai.

Lại, nữa, A-Nan-Đa này !
Hương do mũi ngửi, khởi ngay lên là
Khả ý và khởi bất khả ý –
Khả ý, bất khả ý khởi đi,
Vị Tỷ Kheo ấy tuệ tri :
‘Những cái này khởi, thô vì hữu vi
Nhưng cái ni an tịnh, thù diệu
Tức là Xả, được hiểu mọi thì’.

Cho nên dầu cho cái gì
Khởi lên như vậy, ta thì phải thông :
Bị đoạn diệt ở trong vị ấy
Xả tồn tại. Như những giọt mưa
Chảy trượt đi mất, không chừa
Không có đọng lại còn thừa ở sen
Khi lá sen này đang chúc xuống,
Nên tình huống như thế chính là
Tốc độ, sự mau chóng, và
Là sự dễ dãi cái mà khởi lên
Khả ý hay như trên tả vậy,
Chỉ còn Xả tồn tại ở đây.

Trong giới luật bậc Thánh này
Vô thượng căn tu tập đây gọi vậy.
A-Nan này ! Rồi lưỡi nếm vị,

Thân cảm xúc, khả ý khởi lên
Bất khả ý cũng khởi lên,
Khả ý và bất khả liên khởi lên.
Rồi Ý nhận thức liền các pháp
Tất cả đều thuận hạp khởi lên,
Khả ý, bất khả ý liền,
Khả ý và bất khả liên khởi lên.

Vị Tỷ Kheo nói trên suy nghĩ :
‘Ồ ! Khả ý khởi lên nơi ta,
Bất khả ý khởi nơi ta,
Khả ý và bất khả mà khởi lên.
Những cái này khởi lên, ập tới
Bị thô bởi nó là hữu vi,
Nhưng là an tịnh cái ni,
Là thù diệu, tức Xả thì ở đây.’

A-Nan này ! Như người lực sĩ
Tập luyện kỹ, mạnh mẽ tới đa
Có thể dễ dàng nhổ ra
Cục đàm vương cổ, hay là người đây
Có thể co cánh tay rất dễ,
Và có thể duỗi cánh tay ra.
Hay như nhỏ giọt hai, ba
Giọt nước vào cái chậu mà chậu đây
Bằng sắt dày đặt trên bếp nóng,
Các giọt nước mau chóng tan nhanh
Bị tiêu diệt, biến đi nhanh.

Cũng vậy, như thế đạt thành trải qua
Là tốc độ, cũng là mau lẹ
Như vậy là sự dễ dàng khi
Đối với đã khởi cái gì

Khả ý, bất khả ý vì khởi ra
Khả ý và bất khả ý khởi
Đều diệt bởi ở trong vị này
Chỉ Xả tồn tại ở đây,
Trong giới luật bậc Thánh, này A-Nan !
Gọi là vô thượng căn tu tập
Với các pháp lục căn nhận ra.
Như vậy, này A-Nan-Đa !
Vô thượng căn tu tập qua các vị
Giữ giới luật uy nghi bậc Thánh.
Và thế nào chân chánh con đường
Của vị hữu-học phải tường ?
A-Nan ! Vị Tỷ Kheo thường thấy nên
Mắt thấy sắc khởi lên khả ý,
Bất khả ý cũng khởi, hay là
Khả và bất khả ý mà
Chúng đã phát khởi nơi ta như vậy,
Nên vị này ưu não, tầm quý,
Và ghét bỏ. Rồi vị Sư đây
Sau khi tai nghe tiếng, hay
Lưỡi nếm các vị, mũi này ngửi hương,
Thân cảm xúc, ý thường nhận thức
Các pháp vậy, lập tức khởi ra
Khả, bất khả ý, và
Đã từ nơi đã khởi ra đó là
Khả ý và bất khả ý đó.
Vì rằng có khả ý cùng là
Bất khả ý cũng khởi ra,
Khả và bất khả ý mà khởi ngay
Nên vị này ưu não, ghét bỏ,

Và tầm quý – đạo lộ là đây
Của các vị hữu-học này.
Thế nào là bậc Thánh đầy kiến, văn
Mà các căn tu tập vô thượng ?
Này A-Nan ! Trong hướng hành trì
Sau khi mắt thấy sắc gì
Khi tai đã nghe tiếng chi, đồng thì
Mũi ngửi hương, lưỡi thì nếm vị,
Thân cảm xúc, còn ý ở đây
Nhận thức pháp. Tỷ Kheo này
Khởi lên khả ý, khởi ngay lên liền
Bất khả ý. Khởi lên khả ý
Và bất khả ý. Vị Sư này
Khởi lên ước muốn như vậy :
'Mong rằng tôi an trú ngay tường gì
Không yếm ly đối với sự vật,
Yếm ly thật cụ thể chi'.
Thời vị ấy trú tức thì
Với tường vốn chẳng yếm ly như vậy.
Nếu vị này khởi lên mong ước :
'Mong tôi được an trú tường gì
Mà tường ấy thì yếm ly
Với sự vật không yếm ly như vậy'.
Thời ở đây vị ấy an trú
Với tường yếm ly cụ túc này.
Nếu vị ấy ước muốn vậy :
'Mong rằng tôi an trú ngay tường gì
Không yếm ly đối với sự vật
Yếm ly, sự vật chẳng yếm ly'.
Vị ấy an trú tức thì

Với tướng loại chẳng yếm ly như vậy.

Nếu vị này khởi lên mong ước :

‘Mong tôi được an trú tướng gì

Mà nó lập tức yếm ly

Với sự vật không yếm ly, cùng là

Yếm ly’, mà ở đây vị ấy

An trú lại với tướng yếm ly.

Nếu khởi ước muốn thế ni :

‘Mong tôi khi đã dứt đi cả là

Yếm ly và không yếm ly, đạt

An trú Xả, tỉnh giác, niệm chân

Thời vị này đã đạt phần

Chánh niệm, tỉnh giác, trú phần Xả đây.

A-Nan này ! Ta đã đề cập

Vô thượng căn tu tập các phần

Trong giới luật bậc Thánh nhân,

Đã giảng đạo lộ chánh chân hành trì

Của các vì hữu học, đề cập

Các căn đã tu tập Thánh uy.

Này A-Nan-Đa ! Những gì

Bậc Đạo Sư phải thực thi hàng đầu

Vì từ mãn, mong cầu hạnh phúc

Cho đệ tử mọi lúc, thì Ta

Đã làm với đệ tử Ta.

Như vậy, này A-Nan-Đa ! Đây là

Những gốc cây, đây là chỗ trồng

Hãy Thiên tư, chớ phóng dật nào,

Chớ có hối hận về sau

Đây là giáo giới thanh cao Ta truyền ”.

Đức Thế Tôn an nhiên thuyết giảng

‘Căn tu tập’ viên mãn, sâu xa,

Vị Tôn-giả A-Nan-Đa

Hoan hỷ tín thọ Phật Đà kim ngôn ./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

**

(*Chấm dứt Kinh số 152 : CĂN TU TẬP – INDRIYA-
BHAVANA Sutta*)

HOÀN TẤT

“ Thi hóa TRUNG BỘ KINH ”

